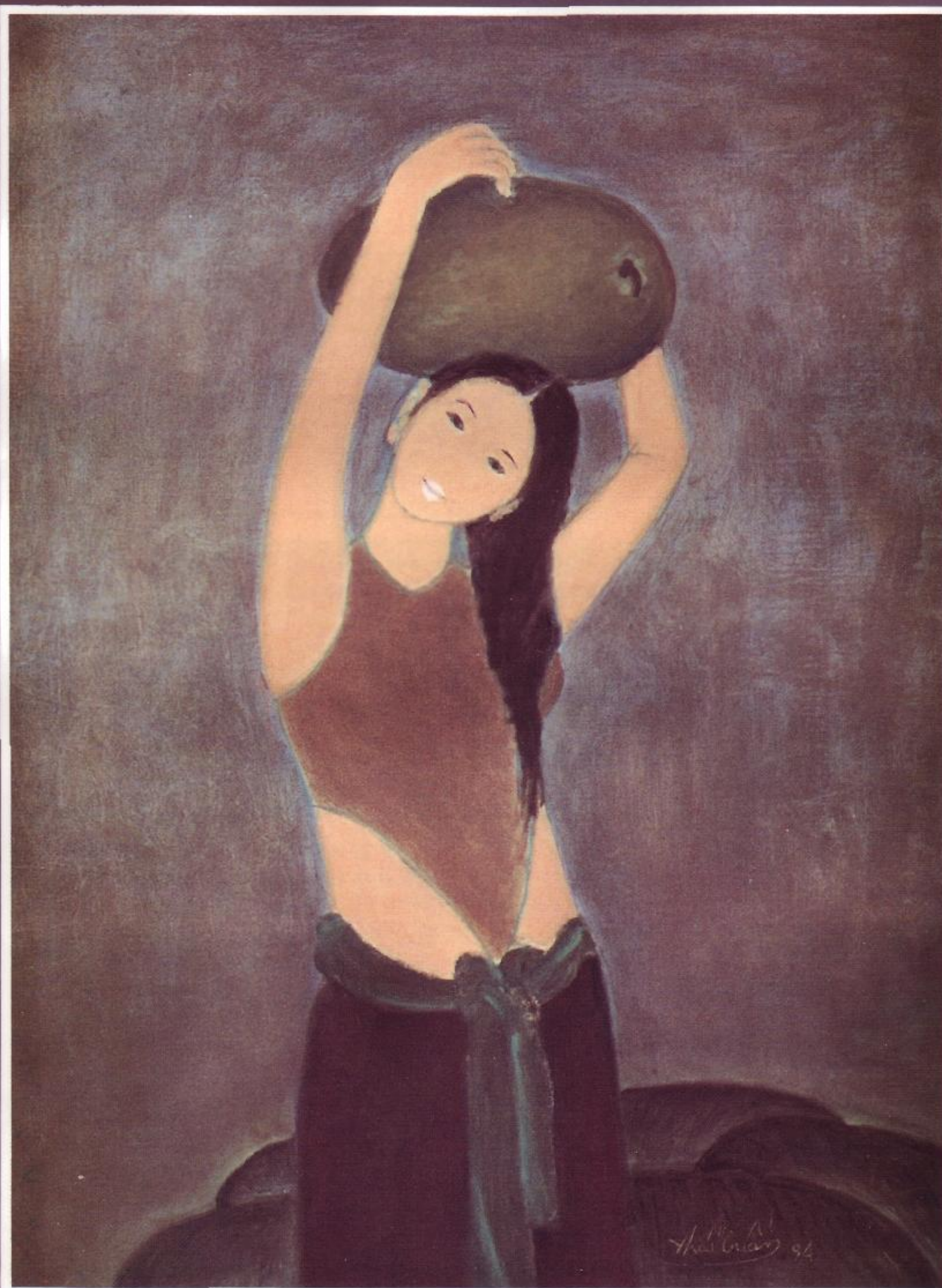


làng văn

167

Tháng 7.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2G2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Đã phát-hành khắp nơi:
QUÂN LỰC VNCH TRONG CƠN BÃO LỬA
Tài-liệu của Phạm Phong Dinh
(giá 18 mỹ-kim - 27 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách, hoặc
gửi chi-phiếu về Làng Văn

Garage VINA Inc.
et les carrosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

OTTAWA

Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYỄN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
* **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**
* **PORTFOLIO MANNEQUIN**
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
* **QUẢNG-CÁO**

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
 HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Printed in Canada - Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 167 - July 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 167 - tháng 7, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	3
Tin Việt-nam.....	13
Ngoài ngõ.....	25
Trong làng.....	32
Quỹ Pháp-lý Làng Văn.....	33
Sự-kiện La Vang, Nguyễn Văn Thông.....	34
Viết về người lính Địa-phương-quân, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	37
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	46
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	53
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	56
Mẹ, tùy bút Sơn Tùng.....	62
Một ngày cho tình đầu, truyện ngắn Hoàng Nga.....	64
Thưởng trà Hoàng Liên ở quê người, thơ Cao Mỹ Nhân.....	67
Độc-hành, truyện ngắn Phan Các Chiêu Hằng.....	69
Nắng nơi đây cũng là nắng ấm, truyện ngắn Vũ Nam.....	75
Xóm cũ: Cao Hồ Cốt, Huy Vũ.....	78
Chiều kinh-dô, thơ Phan Thịnh; Với đá, thơ Lâm Thúy.....	80
Hè về, thơ Thúy Sơn.....	81
Lại gần bên nhau, truyện ngắn Hương Cau.....	82
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	85
Lời nguyện, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	86
Đôi gió, thơ Trần Văn Lệ.....	89
Theo gió Xuân, thơ Tuệ Nga.....	90
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiên Nguyễn Phong.....	91
Tiếng gọi giữa rừng Xuân, thơ Trần Văn Lệ.....	104
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	94
Chém đá, Sắc Không.....	96
Đầu làng cuối xóm, Mỡ Làng Văn.....	101
Nắng lửa quê-hương, thơ Vân Nương.....	102
Tháng bảy, thơ T.T. Mây Trên Ngàn.....	102
Bạch thư Nguyễn Hữu Nghĩa.....	103
Paris đầu Xuân, thơ E.P.....	106
Hẹn một ngày về, thơ Ngô Minh Hằng.....	109
Bệnh Dịch, Nguyễn Văn Thông.....	110
Suy nghĩ về một giải pháp cho Văn Bút, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	113
Tham-khảo ý-kiến độc-giả.....	116
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	117

Tranh bìa: Thiếu nữ, sơn dầu của Thái Tuấn

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lê Văn Lân - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Vân Nương - Việt Chì
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tân - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngọc - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phớt - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyễn - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang, Bình
Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm
Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi,
Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 115

KỶ NIỆM 50 NĂM QUỐC-KỶ QUỐC CA VIỆT-NAM TỰ-DO

Năm mươi năm trước đây, ngày 2.6.1948, Chính-phủ Trung-ương Lâm-thời do Thiếu-tướng Nguyễn Văn Xuân làm thủ-tướng, với sự chuẩn-y của Hoàng-đế Bảo Đại, đã ban-hành quyết-định về quốc-kỳ, quốc ca Việt-nam tự-do:

- Quốc-kỳ: cờ vàng, sọc đỏ.
- Quốc ca: bài *Thanh niên hành khúc* của Lưu Hữu Phước.

Ngày 5.6.1948, cờ Việt-nam tự-do được treo ngang hàng với cờ Pháp trong hội-nghị Pháp-Việt tại vịnh Hạ-long. Hội-nghị đã đi tới thỏa-ước Hạ-long, đặt nền tảng cho một nước Việt-nam thống-nhất và độc-lập.

Từ 1948 đến 1975, trải qua nhiều cuộc chính-biến (truất-phế vua Bảo-đại, đảo-chính TT Ngô Đình Diệm, chính-lý Dương Văn Minh, lật đổ Nguyễn Khánh, v.v.), quốc kỳ và quốc ca Việt-nam vẫn không thay đổi.

Ngày 30.4.1975, CS Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam, chế-độ VNCH cáo chung; quốc kỳ, quốc ca được gìn-giữ và trân-trọng như biểu-tượng của lý-tưởng tự-do, là nghi-biểu chung cho toàn-thể người Việt trong và ngoài nước đang kiên-trì đấu-tranh để tái lập chính-thể tự-do dân-chủ thực-sự trên đất nước.

Nhân kỷ-niệm 50 năm ngày Quốc-kỳ, Quốc-ca Việt-nam tự-do, hưởng-ứng lời kêu gọi của Ủy ban tổ-chức đại-lễ kỷ-niệm 50 năm Quốc-kỳ Việt-nam tự-do ở Paris, chúng tôi trang-trọng ghi dấu ngày lịch-sử này và thành-kính tri-ân những chiến-sĩ và đồng-bào đã hi-sinh trong cuộc chiến-đấu bảo-vệ lá cờ chính-nghĩa.

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quý Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-853

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (78) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thảng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PE & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Tổng Thống Suharto Từ Chức

Trải qua nhiều tuần lễ biểu tình bạo động của sinh viên và dân chúng khiến 500 người chết tại Nam Dương, dưới áp lực của trong và cả ngoài nước, Tổng thống Suharto đã tuyên bố từ chức vào sáng ngày 21.5.98, giao quyền lại cho phó tổng thống điều hành đất nước cho đến hết nhiệm kỳ vào năm 2003.

Ông Suharto, 76 tuổi, lên nắm quyền vào năm 1966 sau một cuộc đảo chánh và 2 năm sau được bầu làm tổng thống. Cho đến nay, ông đã cầm quyền được 32 năm.

Phó tổng thống Bacharudin Jusuf Habibie đã tuyên thệ thay thế, trở thành tổng thống một nước có dân số đông đứng hàng thứ tư thế giới. Hàng chục ngàn sinh viên đang chiếm đóng tại trụ sở quốc hội nhảy múa ca hát về sự ra đi của nhà độc tài Suharto, thế nhưng họ không hài lòng việc ông Habibie lên thay, và tuyên bố tiếp tục đấu tranh để đòi chính quyền phải cải tổ toàn diện.

Ông Amien Rais, lãnh đạo Hồi giáo đối lập, tuyên bố từ chối ủng hộ ông Habibie trong chức vụ tân tổng thống. Dịp này, ông Rais cho biết sẽ ra tranh cử chức tổng thống mà theo ông sẽ được tổ chức trong vòng năm tới.

Ngoài ra, lãnh đạo đối lập Hồi giáo còn đòi đem ông Suharto cùng gia đình ra xét xử, tịch thu toàn bộ tài sản đã bòn rút của đất nước trong 32 năm cầm quyền.

Trong bài diễn văn trên truyền hình, ông Habibie kêu gọi người dân giúp ông thực hiện tốt nhiệm vụ nặng nề đang chờ đợi ông. Tân tổng thống Nam Dương cũng cam kết thực hiện nhanh chóng cải tổ kinh tế

và chính trị, nhưng không nhắc đến việc tổ chức bầu cử quốc hội trước thời hạn. Theo các nguồn tin từ dinh tổng thống, ông Habibie sẽ công bố thành phần tân nội các vào ngày 22.5.

Tân Tổng Thống Nam Dương Thành Lập Nội Các

Ngày 22.5, Tân Tổng thống Nam Dương, ông B. J. Habibie, đã thành lập tân nội các gồm phần lớn là người mới, nhưng tướng Wiranto, Tham mưu trưởng quân đội, vẫn giữ ghế Bộ trưởng Quốc phòng.

Theo báo chí Nam Dương, Tướng Wiranto đã đóng vai quyết định trong biến cố vừa qua mà kết quả là sự từ chức của ông Suharto.

Tuy nhiên, Nam Dương vẫn chưa



Tân TT Bacharudin Jusuf Habibie

thoát được cơn khủng hoảng chính trị. Ngày 31.5, 18 vị cựu tướng lãnh đồng thanh yêu cầu ông Habbie từ chức để chỉ định một vị tổng thống lâm thời khác. Họ trách ông Suharto đã giao quyền cho một vị dân sự. Tại Nam Dương, quân đội giữ một vai trò quan trọng trong hậu trường sân khấu chính trị.

Trong khi đó, số người thất nghiệp tại Nam Dương tiếp tục gia tăng, hơn 25%, đồng Rupiah sụt giá 70% so với mỹ kim, khiến lạm phát lên tới 50%.

Ông Hubert Neiss, trách nhiệm quỹ IMF tại vùng Á châu Thái Bình Dương, đã tuyên bố: "Ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết để giúp cho công cuộc cải tổ kinh tế thành công".

Chiến Sự Tại Cao-miên

Giới chức quân sự Nam Vang, ngày 12.5.98 loan báo quân đội chính phủ đã mở cuộc tấn công vào căn cứ Choam của Khmer Đỏ tại phía Bắc Cao-miên kề cận biên giới Thái Lan và đã chiếm được hai chiến xa do quân Khmer Đỏ để lại. Đồng thời lực lượng chính phủ cũng đã phá tan đài phát thanh Khmer Đỏ.

Tướng Chea Mon, chỉ huy quân đội chính phủ cho biết, số binh sĩ Khmer Đỏ đã giảm sút từ hồi tháng Ba khi đông đảo binh sĩ Khmer Đỏ trở về với chính phủ. Hiện nay số binh sĩ Khmer Đỏ còn trung thành với Ta Mok chỉ còn chừng 100 người thay vì 300 người cách đây mấy tuần.

Tuy nhiên, theo giới chức quân sự Thái Lan tại biên giới thì Ta Mok hiện còn lối 1.000 quân.

Bầu Cử Tại Cao-miên

Ngày 19.5, Hoàng tử Ranadrith đã lên tiếng xác định sẽ cùng với liên minh đối lập, tẩy chay cuộc bầu cử nên vẫn duy trì tổ chức vào ngày 26.7 như dự tính, lý do vì có nhiều bằng chứng gian lận bị phát giác. Ông cũng đồng thời từ chức Chủ tịch

Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất, tức Liên minh Đối lập, để tập trung sức lực lo cho đảng Funcipec của ông.

Tuy tuyên bố tẩy chay cuộc tổng tuyển cử nhưng các đảng đối lập vẫn kêu gọi ủng hộ viên và các thành viên ghi danh vào danh sách cử tri đã bắt đầu thành lập từ ngày 18.5.

Phái Đoàn Liên Hiệp Châu Âu Đến Cao-miên

Phái đoàn quan sát viên bầu cử của Liên Hiệp Châu Âu do trưởng đoàn là ông Svend Linder người Thụy Điển hướng dẫn, đã có mặt tại Nam Vang vào ngày 15.5.98 để quan sát bầu cử quốc hội sắp diễn ra vào ngày 26.7. Sẽ có hơn 80 quan sát viên đến Cao-miên trong vài tuần lễ tới trước ngày bầu phiếu.

Đại diện của LHQ đã cảnh cáo là hành động hù dọa của chính quyền Hun Sen đối với phe đối lập cũng như dân chúng, có thể ảnh hưởng tới việc tổ chức bầu cử. Theo báo cáo từ một số tỉnh gửi về, nhân viên chính phủ đã đến từng nhà dân vận động áp lực dân chúng bỏ phiếu cho đảng của Hunsen, buộc họ phải thề trước bàn thờ Phật hoặc đe dọa là không bảo vệ họ nếu họ không tuân lệnh. Liên Hiệp Châu Âu đứng đầu trong việc viện trợ cho cuộc bầu cử ở Cao-miên với 14,5 triệu mỹ kim cho việc đăng ký cử tri, và từ 25 đến 28 triệu mỹ kim cho việc đầu phiếu.

Người Cao-miên ở Ngoại Quốc Đòi Quyền Bầu Cử

Ngày 22.5 vừa qua, Tổ chức đại diện người Cao-miên ở ngoại quốc đã gửi thư cho chính phủ Cao-miên yêu cầu được tham dự cuộc tuyển cử ngày 26.7 tới.

Nhiều trăm ngàn người Cam bốt đã rời đất nước ra sống tại nước ngoài trong mấy thập niên chiến tranh và sau những biến động chính trị. Hiện nay, những kiều dân Cao-miên có thể sử dụng các trụ sở đại sứ và toà lãnh sự làm nơi ghi danh và bỏ phiếu.

Cũng để kịp bầu cử, Thái Lan chuẩn bị hồi hương 80.000 người tị nạn Cao-miên về nước trước ngày tuyển cử.

Hun Sen Nghi Ngờ Pol Pot Chưa Chết

Ngày 15.5.98, Thủ tướng Hun Sen của Cao-miên bày tỏ nghi ngờ là Pol Pot vẫn còn sống và treo giải thưởng cho ai bắt được hay cung cấp tin tức liên hệ đến nhân vật từng được xem là tác giả gây nên cái chết cho hơn 2 triệu người Cao-miên.

Lên tiếng trên hệ thống truyền thanh Nam Vang, Hun Sen nói là ông không tin vào các tấm hình báo chí đã chụp cách đây mấy tuần lễ, và nói thêm là đừng quên là Pol Pot trước đây đã từng giả chết ít nhất là 4 lần. Ông Hun Sen cũng cho hay là ông đã ra lệnh cho quân đội tìm hài cốt của Pol Pot để giao nghiệm. Hầu hết các chuyên gia về Khmer Đỏ đều tin tưởng là Pol Pot thực sự đã chết.

Phản Ứng của Thế-Giới Về Vụ Án Thủ Nguyên Tử

Ngày 11.5, Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee cho biết Ấn Độ đã thành công trong 3 cuộc thí nghiệm hạt nhân ngầm dưới lòng đất tại tiểu-bang Rajasthan. Đến ngày 13, bất chấp đến sự phản đối mãnh liệt của thế giới, Ấn lại thực hiện thêm 2 thử nghiệm nguyên tử nữa. Những hành động này đã lập tức dấy lên làn sóng phản đối khắp nơi trên thế giới.

Pháp đã bày tỏ lo ngại trước sự việc này và kêu gọi các nước trong khu vực nên giữ thái độ chừng mực.

Thụy Điển hủy bỏ chương trình viện trợ 3 năm và thoả ước hợp tác trị giá 119 triệu mỹ kim. Hoà Lan ngưng mọi tài trợ kinh tế và cấm xuất cảng vũ khí sang Ấn. Đức, Na Uy, Anh, Nga cùng lên tiếng cáo giáo Ấn Độ, hủy bỏ những giao ước hợp tác và thực hiện các biện pháp chế tài.

Hoa kỳ gay gắt chỉ trích Ấn Độ, đình chỉ việc xuất cảng chiến cụ

đồng thời ngăn cản các định chế quốc tế và không cho Ấn vay tiền.

Nhật bản, nước cung cấp hàng năm khoảng 1 tỉ đô-la viện trợ phát triển, đã quyết định ngưng trên 30 triệu viện trợ cho Ấn độ.

Ngoại trưởng Pakistan mạnh mẽ tuyên bố: "Pakistan sẽ củng cố vững chắc nền quốc phòng của mình chống lại mối đe dọa đến từ Ấn Độ dù đó là sự đe dọa bằng vũ khí hạt nhân hay vũ khí qui ước". Đây là nước láng giềng thù địch không đội trời chung với Ấn Độ sau 3 lần thua trận. Pakistan được xem là nước có khả năng chế tạo vũ khí hạt nhân.

Phản ứng mạnh mẽ nhất đến từ các nước châu Á Thái Bình Dương, vốn đi đầu trong phong trào chống Pháp thử nghiệm hạt nhân trước đây. Úc đã lên án Tân Đề Ly về việc này, đồng thời triệu hồi đại diện tại Ấn Độ về nước. Ngoài ra Úc còn quyết định phát động một phong trào phản đối rầm rộ.

Việc thí nghiệm nguyên tử của Ấn Độ làm cộng đồng quốc tế lo ngại việc chạy đua vũ trang trong vùng sẽ gây mất ổn định tại khu vực châu Á.

Còn Trung Quốc, nước láng giềng nhưng là đối thủ ngầm của Ấn Độ, lại im lặng trước tin này.



Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee được đại đa-số dân Ấn ủng-hộ trong vụ nguyên tử

Trước phản ứng mãnh liệt và bất lợi của thế giới, Ấn Độ tuyên bố không dự định tiếp tục một cuộc thử nghiệm nào khác, cho dù lần quốc Pakistan có thực hiện các vụ thử nghiệm nguyên tử.

Thủ tướng Ấn Atal Bihari Vajpayee tuyên bố là 5 cuộc thử nghiệm trong tuần đã cho thấy khả năng của Ấn độ trong việc chế tạo vũ khí nguyên tử, cung cấp những dữ kiện cần thiết để ứng dụng qua hệ thống điện tử, "cho nên những cuộc thử nghiệm trong tương lai không cần thiết nữa".

Tới phiên Pakistan

Thủ tướng Pakistan, Dawa Sharif, ngày 28.5.98, tuyên bố là nước này vừa tiến hành 5 cuộc thử nghiệm hạt nhân.

Bất chấp lời cảnh sát của thế giới, 5 vụ thử nghiệm nguyên tử này nhằm đáp lại 5 vụ thử nghiệm nguyên tử của Ấn xảy ra vào các ngày 11 và 13.5. Trong những ngày qua, các nước phương tây, đặc biệt là Hoa kỳ và Nhật bản, đã gia tăng áp lực lên chính quyền Islamabad, yêu cầu dừng trả đũa thí nghiệm hạt nhân của Ấn. Pakistan cho biết, phản ứng của họ tùy thuộc vào thái độ của

quốc tế đối với Tân Đề Ly. Nhưng nay thì "Pakistan thất vọng thấy rằng cộng đồng quốc tế không đồng thuận trong việc trừng phạt Ấn Độ".

Quốc tế có phản ứng không đồng đều về cuộc thí nghiệm nguyên tử của Pakistan. Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton cho biết sẽ nói chuyện với Thủ tướng Sharif và sẽ công bố các biện pháp trừng phạt Pakistan. Các ngoại trưởng khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đang nhóm họp tại Lục Xâm Bảo cũng ra thông cáo lên án nặng nề cuộc thí nghiệm nguyên tử của Pakistan và cả Ấn Độ.

Cuộc thí nghiệm được thực hiện sâu dưới lòng đất tại Chagai Hills trong vùng sa mạc Baluchistan, phía tây Pakistan tiếp giáp với Ba-tư.

Pakistan: Công Giáo Và Hồi Giáo Đụng Độ

Trong lúc gần 10.000 tín hữu Thiên Chúa Giáo tụ tập dự tang lễ của linh mục John Joseph ngày 10.5.98 tại Faisalabad, miền đông bắc Pakistan, thì có khoảng 500 người Hồi giáo quá khích đã bao vây một khu của người Công giáo trong thành phố, đã đốt cháy một số cửa hiệu, nhà ở và hành hung dân chúng. Những người quá khích Hồi giáo đã la to các khẩu hiệu đòi thiết lập luật lệ, dự trù bản án tử hình cho tất cả những người lăng mạ Hồi giáo hay giáo chủ Mahomet.

Tương cũng nên nhắc lại, Linh mục John Joseph đã dùng cái chết của chính mình để phản đối án tử hình một tín hữu Thiên Chúa giáo về tội "xúc phạm" Hồi giáo. Hiện chỉ có 2 triệu tín đồ Thiên Chúa giáo trong số 140 triệu người Hồi giáo tại Pakistan.

Đụng Độ Ấn Độ - Pakistan

Các cuộc đụng độ giữa Ấn Độ và Pakistan tại vùng tranh chấp biên giới Cachemire giữa hai nước đã trở nên dữ dội trong ngày 26.5.

Theo Sultan Mahmed, một giới

chức cao cấp của Pakistan tại vùng Cachemire, dân làng sống gần biên giới đã được chính phủ trang bị vũ khí sau cuộc thăm sát vào tuần qua, 22 người đã bị giết tại một địa điểm không xa biên giới bao nhiêu, sau cuộc tấn công của Ấn Độ.

Sinn Fein Thông Qua Hiệp Ước Hòa Bình

Đảng Sinn Fein vừa họp đại hội bất thường tại Dublin ngày 10.5.98 để bàn thảo về hoà ước hoà bình Stormont mà phe Công giáo đã ký với phe Tin Lành vào ngày 10.4 vừa qua.

Sau nhiều giờ thảo luận nội bộ, các thành viên đảng Sinn Fein đã thông qua hoà ước với đa số 331 phiếu trên 350 dựa trên hai quyết nghị:

1. Từ chối đảng Sinn Fein tham dự vào chính phủ bắc Ái Nhĩ Lan; cũng như những người cộng hòa có thể ngồi vào, bên cạnh các đại biểu Tin Lành thân Anh quốc ở bắc Ái Nhĩ Lan, trong một quốc hội địa phương. Quốc hội Belfast gồm 108 ghế đại biểu sẽ kiểm soát một ban chấp hành đa đảng trong đó có đảng Sinn Fein.

2. Kêu gọi các thành viên đảng Sinn Fein bỏ thăm thuận trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 22.5 tới, đặt dưới hiệp ước hòa bình Stormont với toàn thể người trên vùng bắc Ái Nhĩ Lan.

Thủ tướng Anh Tony Blair đã chào mừng quyết định của đảng Sinn Fein, và nói rằng: "Như thế là Sinn Fein cam kết tham gia vào tiến trình hòa bình, và bạo động không còn chỗ đứng tại vùng bắc Ái Nhĩ Lan".

Đài Loan Thao Diễn Quân Sự

Ngày 11.5.98, Đài Loan bắt đầu cuộc thao diễn quân sự trong 4 ngày. Cuộc thao dượt hàng năm nhằm vào thực nghiệm khả năng chống tiềm thủy đình, kiểm soát không phận và hải phận quanh đảo quốc.

Khác với các cuộc thao dượt diễn



Thủ tướng Pakistan, Dawa Sharif

ra trong những năm trước, được thực hiện tại phía đông nam hải phận Đài Loan hướng về phía Thái Bình Dương, cuộc thao dượt năm nay được thực hiện tại phía tây đảo quốc ngay tại vùng eo biển Đài Loan, rộng 80 dặm đối diện với lục địa Trung Quốc. Cuộc thao dượt như để chống lại một cuộc đổ bộ do lục địa thực hiện.

Đài Loan đã tung vào cuộc thao dượt tất cả những loại vũ khí tối-tân vừa mua từ các quốc gia Tây phương gồm phản lực cơ Mirage 2000-5 của Pháp, các loại hỏa tiễn không đối không, các thông báo hạm Lafayette của Pháp có trang bị hỏa tiễn. Tham dự trong cuộc thao dượt còn có các chiến đấu phản lực cơ F-16 do Hoa Kỳ chế tạo, các loại thông báo hạm Knox và Perry do Đài Loan chế tạo theo mô hình của Hoa Kỳ hoặc do Đài Loan thuê mượn của Hải quân Hoa Kỳ.

Pháp: Đúc Tiền Euro

Pháp là nước đầu tiên tại Âu châu thực hiện đồng tiền Euro. Theo dự trù, đồng Euro bắt đầu lưu hành vào năm tới, và từ đây đến đó, Pháp phải sản xuất 7,6 tỉ đồng Euro tức 70% số lượng lưu hành, chiếm một diện tích chứa từ 70.000 đến 80.000 mét khối. Pháp bắt đầu đúc tiền 1 các, 2 các, 10 các, 20 các, 50 các và 1 Euro. Riêng loại 2 đồng Euro sẽ bắt đầu sản xuất vào năm 99. Khối kim loại dùng để đúc ra số tiền này cao gấp 4 lần số kim loại dùng để làm tháp Eiffel.

Các quốc gia khác trong vùng lưu hành đồng Euro là: Đức, Áo, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý Đại Lợi, Ai Nhĩ Lan, Phần Lan, Lục Xâm Bảo, Hòa Lan và Bồ Đào Nha, sẽ bắt đầu đúc đồng tiền này vào cuối năm 98 hoặc đầu năm 99.

Hoạt Động Của Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới

Ngày 11.5.98, Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (RSF) đã yêu

cầu Tổng thống Ba-tư Mohammad Khatami can thiệp cho ký giả Morteza Firousi, cựu chủ bút nhật báo Anh ngữ Ba-tư News, bị kết án là gián điệp và thông dâm, khỏi bị xử tử bằng cách ném đá.

Theo Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới, Morteza Firousi là một trong những ký giả nổi tiếng về các phân tích chính trị, đứng đầu một tờ báo chính trị nổi tiếng. Ông ta bị bắt vào tháng 5.1997 và bị kết án tử hình hồi tháng giêng vừa qua, trong một phiên tòa "không tôn trọng luật lệ căn bản của luật quốc tế".

Đối với tổ chức RSF "lúc mà chính phủ tuyên bố xác định bảo vệ quyền tự do báo chí", việc xử ném đá một ký giả sẽ gia tăng sự "bất khoan dung, chà đạp quyền tự do và tước bỏ quyền làm người tại Ba-tư".

Ngày 12.5, Tổ chức này lại lên tiếng chống lại việc Palestine bắt giữ và tra tấn một phóng viên Reuter người Palestine, ông Abbas Moneni, về tội phổ biến một băng hình cho một thành viên thuộc nhánh quân sự của tổ chức Hamas.

Ngày 20.5, Tổ chức RSF đã bày tỏ "sự phẫn nộ sâu xa" về cái chết của ký giả Bernabe Cortes. Ông ta bị giết trong khi điều tra về sự liên hệ giữa các chính khách và những người trong đường dây buôn bán ma túy.

Hàng Giả Trung Cộng Trần Ngập Hoa Kỳ

Chuyên gia luật pháp Hoa Kỳ, ông Thomas Nova, cho hay là các đường dây chế biến và cung cấp hàng hóa giả mạo ở Trung Quốc đang tìm cách xâm nhập Hương-cảng.

Hiện nay, chính phủ các nước đang áp lực buộc Hương-cảng phải nhanh chóng giải quyết tình trạng đĩa nhựa CD giả mạo xuất phát từ Hương-cảng. Mặc dù nhà cầm quyền địa phương đã mở một cuộc tẩy thanh bài trừ hàng giả trong tháng qua, bắt giữ 24 người và tịch thu khoảng 8 triệu đĩa hát CD, nhưng

Hoa Kỳ vẫn liệt kê Hương-cảng trong danh sách những địa điểm xuất phát hàng giả mạo cần phải theo dõi.

Quốc Vương Tây Ban Nha Thăm Cuba

Quốc vương Tây Ban Nha Juan Carlos sẽ viếng thăm Cuba lần đầu tiên vào năm 1999 trong dịp hội nghị thượng đỉnh Tây Ban Nha - Mỹ châu khai mạc trong năm 99.

Chính quyền Cuba hy vọng rằng chuyến viếng thăm lịch sử này sẽ kéo dài hiệu quả tích cực sau chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II hồi tháng giêng vừa qua, giúp phần phá vỡ thế bị cô lập do cấm vận Hoa Kỳ gây ra.

Thụy Sĩ Gia Nhập LHQ

Tổng thống Liên bang Thụy sĩ Flavio Cotti tuyên bố, Thụy Sĩ sẽ gia nhập Liên Hiệp Quốc: "Thời điểm đã đến để Thụy Sĩ tham gia hoàn toàn vào các hoạt động của Liên Hiệp Quốc", Quốc vương Thụy Sĩ đã nhấn mạnh như trên tại Genève trong phiên họp khoáng đại Tổ chức Y Tế Thế giới (OMS). Ông cũng nói rằng rất tiếc "Thụy Sĩ không là thành viên của Liên Hiệp Quốc, trong lúc nước này là thành viên của tất cả cơ chế đặc biệt, và Thụy sĩ cũng là một nước chính đóng góp vào quỹ của Liên Hiệp Quốc".

Nam Tư Chấp Nhận Đối Thoại với Albania

Do nỗ lực vận động của hai đặc sứ Hoa Kỳ, Tổng thống liên bang Nam Tư Slobodan Milosevic đã đồng ý đối thoại với ông Ibrahim Rugova, đại diện cộng đồng Albania tại Kosovo vào ngày 15.5.

Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), đã hoan hô thái độ mềm dẻo của Belgrade, nhưng cho rằng chưa giảm ngay sức ép lên chính quyền độc tài ở Nam Tư.

Thêm 22 Thường Dân Bị Thảm Sát Tại Algeria

22 thường dân đã bị cắt cổ trong một cuộc thảm sát xảy ra trong đêm 11 rạng 12.5.98 tại vùng Oran, thuộc miền tây Algeria, thủ phạm là những người Hồi giáo võ trang.

Phi: Bầu Tổng Thống

Sáng ngày 11.5.98, cử tri Phi đi bầu để chọn tổng thống mới cho quốc gia. Đương kim phó tổng thống Joshn Estrada có rất nhiều hy vọng đắc cử trong số 10 ứng cử viên tổng thống.

Ông Estrada, 61 tuổi, cựu tài tử điện ảnh, bị coi là một người thiếu trình độ học vấn, và chính ông cũng nhìn nhận là sẽ phải dựa vào một đội ngũ cố vấn hùng hậu để lãnh đạo đất nước trong thời gian đầu, đã đạt được 34,6% số phiếu, trong khi ứng cử viên có số phiếu cao kế tiếp là 16,8%.

Đức: Dọa Cắt Viện Trợ Các Nước Không Hồi Hương Kiều Dân

Ngày 11.5.98, Bộ ngoại giao Đức cho biết có dự định trục xuất 270.000 người ngoại quốc cư ngụ bất hợp pháp thuộc 18 quốc tịch khác nhau, trong số đó có Pakistan, Sri Lanka và Việt Nam. Trước việc một số quốc gia không chịu hồi hương kiều dân mình, chính quyền Bonn gây áp lực bằng cách đe dọa cắt đứt hoặc giảm bớt mức viện trợ cho các nước kể trên.

Cãi nhau To Vì Cấm Quảng Cáo Thuốc Lá

Trước khi bỏ phiếu quyết định về vấn đề cấm quảng cáo thuốc lá, các thành viên của quốc hội Âu châu đã tranh cãi kịch liệt.

Nếu quốc hội Âu châu thông qua việc không tu chính quyết định đã được các bộ trưởng về sức khỏe của 15 nước chấp thuận, tất cả các quảng

cáo hay đỡ đầu về thuốc lá sẽ bị cấm trong ba năm. Và các quốc gia thành viên có thể hoãn lại việc áp dụng trong vòng 1 năm cho báo chí, và 2 năm cho việc bảo trợ. Một khoảng thời gian phụ là ba năm sau đó phải chấm dứt, trễ nhất là đến ngày 1.10.2006 cho việc bảo trợ các hoạt động cấp quốc tế, như các giải đua xe hơi Formule 1.

Giải Hoa Hậu Hoàn Vũ 98 tại Honolulu

Hoa hậu Trinidad et Tobago, một quốc gia chỉ gồm hai hòn đảo nhỏ ngoài khơi Venezuela, đã được bầu làm hoa hậu hoàn vũ vào tối 12.5.98 tại Honolulu, thủ phủ của quần đảo Hawaii.

Cô Wendy Fitzwilliam, sinh viên Luật 25 tuổi, đã trở thành hoa hậu hoàn vũ thứ 47 với các tặng phẩm và tiền mặt trị giá hơn 200.000 mỹ kim. Cô Veruska Ramirez, hoa hậu Venezuela, 18 tuổi đứng hạng nhì. Cô Joyce Giraud, hoa hậu Porto Rico, 23 tuổi, chiếm hạng ba.

Hơn 18.000 Cá Voi Bị Giết

Vào ngày 12.5.98, Quỹ Bảo Vệ Môi Sinh Thế Giới (WWF) thông báo là đã có hơn 18.000 con cá voi bị giết từ ngày cho phép triển hạn quốc tế trên vấn đề săn bắt vào năm 1986.

Bản báo cáo dài 24 trang của WWF có trụ sở tại Genève, đã lên án hai nước Na Uy và Nhật Bản: Nhật Bản đã gia tăng việc săn bắt hàng năm từ 300 con lên 540 con trong vòng 3 năm, trong lúc Na Uy đã gia tăng gấp hai lần hơn. Việc săn bắt bất hợp pháp đã đe dọa sự tuyệt giống của 6/11 loại cá voi lớn.

Âu Châu Ủng Hộ Thành Lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Thường Trực

Ủy ban Âu châu đã thỏa thuận tài trợ một ngân khoản 429.000 mỹ kim, với khẩu hiệu là "không có hòa

bình nếu không có luật pháp", nhằm vận động thành lập một toà án hình sự quốc tế (CIC) thường trực để xét xử tất cả những vụ diệt chủng, tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại.

Trước đó, Ủy viên về các hành động nhân đạo, Emma Bonino, đã lên án nhắm vào Hoa Thịnh Đốn rằng, toà án hình sự quốc tế này không "thay thế" các tòa án quốc gia, nhưng được hoạt động sớm như là một cú đánh an toàn trong trường hợp bất lực của các tòa án địa phương.

Tàu Titanic Mới

Công ty đóng tàu RMS.Titanic có trụ sở tại Nam Phi đã ký hợp đồng đóng 1 chiếc tàu Titanic mới, chi phí dự trù lên tới 270 triệu bảng Anh. Ngoài những đặc điểm giống chiếc tàu cũ, chiếc Titanic mới sẽ có những thiết bị rất tối tân.

Chiếc Titanic mới dự định sẽ khởi hành từ bến South Hampton vào ngày 29 tháng 12 năm 1999 đi Nữu Ước. Đêm 31 tháng 12 năm 1999, chiếc Titanic mới sẽ dừng lại tại điểm mà chiếc Titanic cũ bị nạn và sẽ thả hoa cùng 1.523 ngọn nến để tưởng niệm những người đã chết.

Quốc Hội Hoa Kỳ Áp Lực Trung Cộng

Một số Thượng Nghị sĩ Thượng viện Hoa Kỳ hối thúc Chủ tịch Thượng viện Trent Lott thực hiện nghị trình để biểu quyết 8 đạo luật đã được Hạ viện thông qua. Những đạo luật này nhắm vào việc gia tăng áp lực đối với Trung Cộng tôn trọng nhân quyền, quyền lao động, cũng như những hành vi đàn áp trừ dập tôn giáo.

Theo Nghị sĩ Hutchinson thì việc thông qua các đạo luật này cũng là một thông điệp khuyến cáo Tổng Thống Clinton trong chuyến viếng thăm Trung Quốc vào tháng 6. Ông Hutchinson yêu cầu Tổng Thống Clinton trong chuyến viếng thăm

này cần phải tới quảng trường Thiên An Môn, lên tiếng tố cáo Trung Quốc vi phạm nhân quyền khi đưa bộ đội tới nơi đây tàn sát cuộc biểu tình đòi dân chủ của sinh viên và nhân dân Trung Quốc hồi tháng 6.1989.

Hoa Kỳ Giảm Cấm Vận Cuba

Những biện pháp nhằm trợ giúp dân chúng Cuba mà Tổng thống Hoa Kỳ công bố hồi tháng 3.98 bắt đầu có hiệu lực.

Đầu tiên là các chuyến bay chở hàng nhân đạo từ các nước ngoài và từ Hoa Kỳ bắt đầu có trở lại. Những chuyến bay chở hành khách giữa Miami và Havana cũng sẽ được nối lại vào tháng 6.98. Những người Cuba sống tại Hoa Kỳ có thể gửi tiền về cho thân nhân mỗi 3 tháng tối đa là 300 mỹ kim.

Trong khi đó tại Cuba, một văn phòng châu Âu hợp tác công nghiệp gọi là Euro Centro vừa được khai mạc tại thủ đô Havana, đặt dưới quyền bảo trợ của Liên Hiệp Châu Âu và Phòng Thương Mại Cuba. Vai trò của văn phòng này là giúp các nhà đầu tư Âu châu vào Cuba, đồng thời giúp giới doanh nhân Cuba gia nhập hệ thống thông tin về công nghệ học, tài chánh, thương mại.

Palestine Diễn Hành Quốc Hận

Đầu tháng 5, người Do Thái tổ chức lễ hội mừng ngày lập quốc Do Thái, thì ngày 14.5.98, cộng đồng người Palestine lại tổ chức ngày đi bộ để ghi nhớ ngày "nakba" thảm họa mất nước của người Palestine, cũng là ngày dựng lên nước Do Thái. Có hơn 700.000 người Palestine đã chạy trốn khỏi phần đất của họ sau cuộc chiến tranh đầu tiên giữa Do Thái - Ả Rập.

Mối thù không đội trời chung đeo đẳng giữa hai dân tộc Do Thái - Palestine có dịp nhắc lại hàng năm vào mỗi dịp tháng 5. Trong tâm khảm, người Do Thái muốn xóa

cũng không được việc họ đã cướp đất của người Palestine và đã tiến hành một cuộc thanh lọc sắc tộc.

Trong dịp này, cả thế giới Ả Rập cũng kỷ niệm đại thảm họa Al Nakba. Liên đoàn Ả Rập trong một thông cáo phổ biến tại Cairo gọi đây là ngày "cướp đất của Palestine".

Cựu Thủ Tướng Na Uy Trở Thành Giám Đốc WHO

Cựu thủ tướng Na Uy, bà Gro Harlem Brundtland đã được đề cử ngày 13.5.98 vào chức Tổng giám đốc tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO), với số phiếu đa số tuyệt đối của 166 quốc gia trên 191 nước thành viên. Bà sẽ thay thế đương kim tổng giám đốc người Nhật, ông Hiroshi Nakajima vào ngày 21.7 tới.

Bà Brundtland đã lập tức thông báo việc cải tổ tổ chức này mà trong thời gian qua đã bị chỉ trích là thiếu hiệu quả.

G15 Hợp Thượng Đỉnh

Các nước thuộc nhóm G15 vừa họp thượng đỉnh lần thứ tám tại thủ đô Ai Cập ngày 11.5 vừa qua để bàn về hậu quả khủng hoảng tài chánh tại Á châu.

Nhóm này qui tụ 16 nước, đa số là những quốc gia đang phát triển, như Chí Lợi, Mễ Tây Cơ, Nigeria, Ấn Độ, Nam Dương, Mã Lai. Hội nghị kéo dài trong 3 ngày, mục đích là để rút ra bài học cần thiết qua cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Đông Nam Á.

Nhân dịp này, Thủ tướng Mã Lai Mahathir kêu gọi các cường quốc lập ra các luật lệ chung nhằm giới hạn các phong trào đầu tư tiền tệ. Trong khi đó, Tổng thống Ai Cập Mubarak nhấn mạnh việc các nước kỹ nghệ phải đối thoại nhiều hơn với các nước đang phát triển, để kiện toàn công cuộc toàn cầu hóa kinh tế. Nhóm G15 được thành lập vào năm 1989, mục tiêu là đóng vai trò đối trọng, giới hạn ảnh hưởng của nhóm G7 qui tụ 7 nước kỹ nghệ hàng đầu

thế giới.

G-8 Nghèo Yêu Cầu G-8 Giàu Hủy Nợ

Lãnh đạo của 8 nước nghèo nhất hành tinh họp thượng đỉnh kinh tế ngày 14.5.98, gồm Mozambique, Bangladesh, Bolivia, Malawi, Nicaragua, Tanzania, Ethiopia và Jamaïque, đã kêu gọi các nước trong nhóm G-8 kỹ nghệ giàu nhất thế giới hủy bỏ các khoản nợ cho họ từ nay đến năm 2000.

Việc giảm nhẹ các món nợ đối với các nước nghèo là cần thiết nhưng chưa đủ. Họ cần phải được hướng dẫn và giúp đỡ về các kế hoạch phát triển trong tương lai.

Hội Nghị Thượng Đỉnh G8

Hội nghị thượng đỉnh nhóm G8 vừa khai mạc tại Birmingham, Anh Quốc, ngày 15.5.98, qui tụ lãnh đạo các cường quốc kinh tế như Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton, Tổng thống Pháp, Jacques Chirac, Tổng thống Nga Boris Yeltsin, Thủ tướng Anh Tony Blair, Thủ tướng Đức Helmut Kohl, Thủ tướng Gia Nã Đại Jean Chrétien, và Thủ tướng Nhật Hashimoto.

Chương trình nghị sự đã dự trù bị đảo lộn, vì khủng hoảng tại Nam Dương và việc thử bom nguyên tử của Ấn. Những đề tài khác sẽ được các lãnh đạo đề cập là khủng hoảng tài chánh Á châu, tội phạm trên thế giới,...

Bên lề hội nghị, Nhật và Mỹ đã đạt được một thỏa thuận mới là tháo bỏ hàng rào mậu dịch của Tokyo trên 6 lãnh vực, trong đó có giao thông, thiết bị y tế, và dịch vụ pháp lý.

Úc Muốn Tổ Chức Giải Bóng Tròn Thế Giới

Theo thông cáo của chủ tịch liên đoàn bóng tròn Úc Đại Lợi, David Hill, thì Úc đã làm thủ tục xin là nước tổ chức chung kết giải bóng đá

thế giới vào năm 2006 hoặc 2010.

Hiện Đức, Anh, và Nam Phi đã thông báo là ứng viên tổ chức giải bóng tròn vào năm 2006.

Thái Lan Thiệt Hại 130 Tỷ

Chính phủ Thái Lan vừa cho biết cơn bão tài chính Á châu đã gây thiệt hại cho Thái Lan ít nhất là 130 tỷ mỹ kim.

Số tiền này chỉ mới tính riêng trong khu vực kinh tế tư nhân. Số 130 tỷ thiệt hại này gồm 70 tỷ vốn đã tan thành mây khói trên thị trường chứng khoán kể từ đầu năm 1997 đến nay, phần còn lại 60 tỷ là tiền nợ các ngân hàng cho vay không thể thu hồi. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày khủng hoảng tài chính nổ ra từ mùa hè 97, chính phủ Thái Lan tiết lộ con số.

Số người thất nghiệp tại Thái là 2,8 triệu, con số cao nhất từ 50 năm qua.

Trung Cộng Bắt Giam 15 Tu Sĩ Tây Tạng

Nhà nước cộng Sản Bắc Kinh đã bắt giam 15 tu sĩ Phật giáo Tây Tạng vì họ chống đối đường lối cai trị của Bắc Kinh đang áp dụng tại Tây Tạng.

Theo tin cho hay thì nội vụ xảy ra từ hồi đầu tháng 3.98, sau khi các quan chức nhà nước Trung Cộng bắt các tu sĩ phải lên tiếng chối bỏ, không công nhận quyền uy của nhà lãnh đạo tinh thần nhân dân Tây Tạng là đức Đạt Lai Lạt Ma.

Trung Cộng Không Cho Hai Giám Mục Đi Vatican

Ngày 15.5.98, Đức Giáo Hoàng John Paul II bày tỏ sự đáng tiếc khi nhà nước Trung cộng không cho phép hai vị Giám mục Trung Quốc tham dự hội nghị các Giám mục Á châu tại La Mã. Ngài kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản tại Bắc Kinh dành cho người Thiên Chúa giáo quyền tự do tại lục địa.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung quốc Chu Bằng Cơ, nói rằng Trung Quốc sẵn sàng thiết lập quan hệ ngoại giao với Vatican, nhưng với hai điều kiện là Vatican phải chấm dứt quan hệ với Đài Loan và không được can thiệp vào nội bộ của Trung Quốc cả về lãnh vực tôn giáo.

Giáo Hội Thiên Chúa giáo tại Trung Quốc không được phép tuân thủ giáo quyền từ đức Giáo Hoàng, cho nên giáo dân trung thành với La Mã đều phải bí mật cử hành giáo sự.

Ngân Hàng Mẽ Hợp Thức Hoá Tiền Buôn Bán Ma Túy

Chính quyền Hoa Kỳ vừa khám phá việc hợp thức hóa các món tiền bất chính buôn bán ma túy của các tổ chức quốc tế, có dính líu tới nhiều ngân hàng Mỹ Tây Cơ.

Bộ ngân khố Hoa Kỳ cho biết, chiến dịch Casablanca kéo dài 3 năm đã đưa đến việc bắt giữ 142 người, tịch thu 35 triệu mỹ kim. Các nhân viên thuế quan Hoa Kỳ đã khám phá trên 2 tấn bạch phiến và 4 tấn cần sa. Ba chi nhánh ngân hàng lớn của Mỹ Tây Cơ bị truy tố là Confia, Bancomer và Banca Serfin.

Ngoài các ngân hàng nói trên còn 9 ngân hàng khác cũng bị liên lụy ở mức độ nhẹ hơn. Như thế là có tới 12 trong số 19 ngân hàng lớn ở Mỹ đã hợp thức hóa các món tiền của giới buôn ma túy Mỹ và Colombia.

Ngày 18.5, hiệp hội các ngân hàng Mỹ Tây Cơ tuyên bố hậu thuẫn cho công cuộc điều tra của Hoa Kỳ, cũng như phối hợp với chính quyền Mỹ để trừng phạt những nhân viên phạm pháp.

Phu Nhân Đô Trưởng Paris Bị Mời Thẩm Vấn

Ngày 19.5.98, bà Xavière Tiberi, phu nhân Đô trưởng Paris, đã bị cảnh sát hình sự Versailles ngoại ô Paris tạm giữ để điều tra về các tội tình nghi dính líu đến tham nhũng. Tư gia của ông bà Đô trưởng cũng bị khám xét.

Nhật báo *Le Parisien* số ngày 18.5 đã đăng tin về việc Tòa đô chính Paris năm 1980, thời ông Jacques Chirac còn làm đô trưởng Paris, đã tạo ra một số chức vụ giả lên đến 200 chức vụ. Đô trưởng Paris Tiberi cho biết là ông sẽ đàm đơn kiện bản tin vu khống này.

Xí Nghiệp Nhật Bản Bị Phá Sản Ngày Càng Nhiều

Theo báo cáo của cơ quan thẩm định tài chính TTQ Data Bank, số công ty Nhật Bản bị phá sản đã gia tăng 26% trong tháng qua. Tính từ tháng 4.97 đến nay đã có tất cả 1.400 công ty Nhật Bản bị phá sản.

Hoa Kỳ & Thái Lan Tập Trận Chung

Cuộc thao diễn quân sự hàng năm của Hoa Kỳ và Thái Lan đã bắt đầu ngày 19.5.98. Hơn 10.000 lính Mỹ và 6.000 lính Thái Lan đã tham gia cuộc tập trận cả trên không lẫn trên biển, diễn ra tại một tỉnh phía tây Thái Lan, kéo dài tới ngày 1.6.

Do đang bị khủng hoảng kinh tế nên Thái Lan chỉ chịu 1/5 phí tổn là 21 triệu baths, tương đương 550.000 mỹ kim.

Iraq Vận Động Chống Cấm Vận

Ngày 19.5.98, Thủ tướng Iraq, Tareq Aziz, đã tới Tòa Thánh Vatican để mở chiến dịch vận động chống lệnh cấm vận của Liên Hiệp Quốc được thực thi sau khi Iraq xâm lăng Kuwait năm 1990.

Thủ tướng Aziz đã gây được nhiều cảm tình với đức Giáo Hoàng John Paul II cũng như các giới chức cao cấp Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã. Ông đã chuyển tới đức Giáo Hoàng một thông điệp của Tổng Thống Saddam Hussein nói lên mối quan ngại về hậu quả của chính sách cấm vận, đồng thời, về phía Ý, Iraq cũng vận động nước này gia tăng số lượng đầu đổi lấy thực phẩm, có hiệu

lực từ tháng 12.1996.

Hội Đồng Bảo An LHQ đã quyết định cho phép Iraq tăng số dầu thô xuất cảng trị giá từ 2 tỉ mỹ kim lên 5,25 tỉ mỹ kim trong thời gian 6 tháng để bù đắp những thiệt hại Iraq đã phải gánh chịu vì lệnh cấm vận từ 8 năm nay.

Hương-cảng: Thất Nghiệp Và Thiếu Dân Chủ

Theo nhật báo Anh ngữ *South China Morning Post*, xuất bản tại Hương-cảng, thì mối lo ngại hàng đầu của người dân tại đây là nạn thất nghiệp ngày càng lên cao và những quyền lợi về dân chủ bị thu hẹp.

Tỷ lệ thất nghiệp ở Hương-cảng hiện nay lên tới gần 4%, lần đầu tiên kể từ 14 năm qua.

Vào ngày 24.5, người dân Hương-cảng đi bầu để chọn đại biểu vào Hội Đồng Lập Pháp. Chỉ có 20 ghế đại biểu do dân chúng trực tiếp chọn lựa, còn 20 ghế do Bắc Kinh chỉ định. Có người cho rằng việc tổ chức bầu cử chẳng có ích lợi gì, chỉ làm lãng phí công quỹ với việc in các sách chương vận động và phiếu bầu không cần thiết, vì toàn bộ quyền lực đều do Bắc Kinh chủ động.

Tổng Sản Lượng Nam Hàn Giảm Sút Nặng

Theo số liệu của ngân hàng trung ương Hàn Quốc, tính đến tháng 3.98 tổng sản lượng quốc nội của nước này đã giảm 3,8% so với cùng thời gian năm 97. Đây là con số tụt giảm quan trọng kể từ 18 năm qua. Nguyên nhân là mức tiêu thụ trong nước cũng như đầu tư đã giảm đến mức đáng kể do khủng hoảng trong khu vực gây ra.

Nam Hàn Tổng Đình Công

Bất chấp lời đe dọa đàn áp của chính quyền, ngày 27.5.98, hơn 120.000 công nhân Nam Hàn đã đình công để phản đối việc sa thải

hàng loạt.

Lãnh đạo công đoàn tổ cáo chính phủ và các công ty đã không tôn trọng cam kết ký với công nhân, bắt người lao động phải đơn phương gánh chịu hậu quả khủng hoảng kinh tế, thay vì cả chủ nhân và chính quyền nên góp phần hy sinh.

Công nhân tuyên bố sẽ kéo dài đình công đến cuối tháng 5 nếu không đạt được thỏa thuận với chính quyền.

Thị trường chứng khoán Nam Hàn đã giảm 13%, thấp nhất kể từ 11 năm qua.

Bồ Đào Nha: Expo 98

Cuộc triển lãm toàn cầu cuối thế kỷ đã khai mạc vào sáng ngày 21.5.98 tại Bồ Đào Nha với sự hiện diện của hơn 4.000 quan khách, trong số có nhiều vị nguyên thủ quốc gia.

Quốc vương Tây Ban Nha Juan Carlos, Tổng thống Đức Roman Herzog cũng có mặt tại buổi lễ khai mạc. Đề tài chính của cuộc triển lãm lần này là "Đại dương: một di sản cho tương lai". Một chủ đề trùng hợp với quyết định của Liên Hiệp Quốc xem năm 1998 là năm quốc tế của biển cả.

Cuộc triển lãm được tổ chức rất qui mô với 60 héc-ta phòng ốc, 148 quốc gia tham dự. Theo lịch trình thì cuộc triển lãm chính thức mở cửa cho dân chúng vào xem sẽ kéo dài đến cuối tháng 9.98.

Cuba Gửi Thông Điệp Cho Palestine

Đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày lập quốc Do Thái, nhà nước Cộng Sản Cuba gửi một thông điệp nói lên tình đoàn kết đối với Palestine, sẽ cùng tham dự với Palestine vào "cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa của Palestine".

Chủ tịch Cuba, Fidel Castro, từ lâu vẫn lên tiếng ủng hộ Mặt Trận Giải Phóng Palestine đòi lại đất đai

bị chiếm giữ để thành lập quốc gia. Cuba và Do Thái đã chấm dứt quan hệ ngoại giao từ đầu thập niên 70.

Chiến Tranh Giá Cả Về Viagra

Viên thuốc Viagra xuất hiện gần đây tại Hoa Kỳ được xem như là cứu tinh của những người bị bệnh bất lực, làm thay đổi không ít đời sống gia đình người Mỹ. Hiện nó đang là đề tài cho một cuộc chiến tranh giá cả tại 2 công ty lớn về tiêu thụ Kmart Corporation và Wal-Mart Store.

Chợ Kmart có sẵn một hệ thống 1.500 tiệm thuốc tây trong 2.100 địa điểm chợ bán trên khắp nước Mỹ, đã tung ra rộng rãi trên báo *Wall Street* và *US Today*, quảng cáo 39,99 mỹ kim/ 5 viên Viagra trong khi loại thuốc này trung bình ở Hoa Kỳ là 10 mỹ kim 1 viên.

Nhưng công ty Wal-Mart, một xí nghiệp phân phối lớn hàng đầu nước Mỹ, lại chỉ bán có 38,89 mỹ kim cho 5 viên Viagra.

Theo tin báo chí Mỹ thì đã có 6 người thiệt mạng vì dùng thuốc Viagra. Viện bào chế Pfizer thận trọng nhắc nhở những người bị bệnh tim mạch không nên sử dụng loại thuốc này, vì dùng Viagra cùng lúc với các loại thuốc chữa bệnh tim có thể làm giảm áp huyết một cách nguy hiểm.

Viên thuốc Viagra cũng đang gây ra đề tài tranh cãi tại Ai Cập và Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, giữa hai xu hướng chống và ủng hộ. Tại Ai Cập, viên thuốc đã bán chạy quá sức tưởng tượng trên thị trường chợ đen, vì vào ngày 17.5 vừa qua, Bộ y tế Ai Cập đã ra chỉ thị cấm bán loại thuốc này với lý do là chưa được thử nghiệm đầy đủ. Theo Bộ trưởng Y Tế Ai Cập thì cấu trúc cơ thể đàn ông Ai Cập khác đàn ông Mỹ, và hậu quả là viên thuốc từ 17 mỹ kim tăng lên 40 mỹ kim theo giá chợ đen.

Tại Do Thái, Bộ Y Tế đã ra lệnh các bác sĩ không được cấp toa thuốc Viagra nữa sau cái chết của 6 người

dùng thuốc.

Đại Hội Các Đảng Cộng Sản “Lạc Loài”

Đã 150 năm trôi qua kể từ ngày chủ thuyết của Karl Marx và Friedrich Engels ra đời với cuộc biểu tình kêu gọi những người vô sản trên toàn thế giới đoàn kết lại.

Hiện nay, trên đà tuột dốc của chủ thuyết cộng sản, những con cháu Marx đã tản loạn hàng ngũ đang tìm cách tập hợp lại vào ngày 22.5.98 tại Athenes, Hy Lạp để mong tìm một đường hướng chung trong khi ngày càng bị kinh tế thị trường chi phối. Đảng cộng sản Hy Lạp (KKE) đứng ra tổ chức đại hội thế giới, quy tụ 60 đảng cộng sản và các tổ chức cộng nhân từ 50 nước, trong đó có các phái đoàn đến từ Úc, Trung Quốc, Cuba, các đảng tại các nước ở Âu Châu, Ba-tư, Do Thái, Bắc Hàn, Việt Nam, và các nước cộng hòa trong Liên bang Xô viết cũ. Theo đảng KKE, vấn đề toàn cầu hóa, và sự hiện hữu của cực “đế quốc”, trong đó có Liên Hiệp Châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản đã thông qua việc thiết lập các điều kiện tương tự để tấn công các đảng cộng sản như trong thời gian cách mạng kỹ nghệ.

Bác Sĩ Giáo Phái Aoum Bị Tù Chung Thân

Bác sĩ Ikuo Hayashi, cựu y sĩ của giáo phái Aoum, bị kết án tù chung thân ngày 26.5.98 về tội đã tham dự vào cuộc rải hơi độc khiến 12 người chết hồi tháng 3.1995 trong đường hầm xe điện ngầm ở Tokyo.

Theo báo chí Nhật Bản thì giáo phái này hiện đang phục hồi và có khoảng 5.500 tín đồ.

1/3 Trẻ Em Trên Thế Giới Lao Động Nguy Hiểm

Có ít nhất là 1/3 trong số các trẻ em làm việc trên toàn thế giới đã bị bắt làm những công việc nguy hiểm, như khai thác hầm mỏ hay xây cất.

Đây là nhận xét trong bản báo cáo do Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (OIT) phổ biến ngày 25.5.98.

Bản báo cáo này được đưa ra trong khuôn khổ chuẩn bị một hội nghị thế giới về vấn đề việc làm, từ ngày 2 đến 18.6 tại Genève, Thụy Sĩ. Hội nghị này sẽ cứu xét hiệp ước mới chống lại các thể thức làm việc nguy hiểm cho trẻ em, như là một loại nô lệ tân tiến. Các trẻ em được phỏng vấn cho biết, 60% bị kiệt sức khi về nhà buổi tối, và gần 80% không có ngày nghỉ.

Trong số 250 triệu trẻ em làm việc trong các nước đang phát triển, chiếm 61% dân số tại Châu Á, 32% tại Châu Phi, và 7% tại các nước Châu Mỹ La tinh.

Trung Cộng Công Nhận Quyền Công Dân Đài Loan

Ngày 26.5.98, Tối cao Pháp viện Trung cộng lên tiếng tuân thủ hiệu lực các quyết định dân sự của pháp chế Đài Loan, công nhận quyền của công dân Đài Loan một khi được nhà nước Trung cộng phê chuẩn.

Phó Chánh Án Tối cao Pháp viện Tối cao Đặng Đức Hoa, giải thích, quyết định của tòa án tối cao không có nghĩa là Bắc Kinh công nhận hệ thống pháp lý Đài Loan và cũng không có tính cách xác nhận quyền tư pháp hay hành chánh đối với Đài Loan. Nó chỉ có nghĩa là quyền lợi của nhân dân hai bên đều được đặt dưới sự bảo vệ của luật pháp kịp thời, công bằng và có giá trị.

Bắc Kinh lên tiếng xác nhận chủ quyền đối với Đài Loan từ năm 1949, sau khi chính quyền Trung Hoa quốc gia triệt thoái tới Đài Loan.

Hệ Thống Giáo Dục Các Nước Đông Âu Bị Phá Sản

Theo báo cáo của cơ quan UNICEF, Liên Hiệp quốc, hệ thống giáo dục hiện nay tại các nước Đông Âu bị sa sút trầm trọng do thiếu phương tiện tài chánh.

Trong bản báo cáo dài 135 trang, Quỹ Nhi Đồng Quốc Tế (UNICEF) cho biết rất nhiều trẻ em thuộc lứa tuổi lên 10 trong số 115 triệu trẻ ở 27 quốc gia đã phải bỏ học vì chi phí học vấn lên quá cao trong chiến tranh hay khi có thay đổi hệ thống xã hội.

Ông John Micklewright, một giới chức thuộc trung tâm quốc tế phát triển trẻ em của UNICEF, đã lưu ý rằng nhìn chung mọi việc chưa mấy tiến triển vì hệ quả tồi tệ do chế độ cộng sản cũ còn để lại. Giống như Việt Nam hiện nay, cha mẹ học sinh thường phải trả thêm tiền cho thầy giáo để có thêm các giờ học phụ cho các con; và phải dứt lốt hối lộ để bảo đảm kết quả thi cử hay phải chịu tiền để các con họ có chỗ tốt trong các đại học. Hậu quả là việc gửi con đến trường ngày càng quá tốn kém cho các gia đình.

Song song, các chi phí liên quan đến giáo dục đã thoái bộ hầu như khắp mọi nơi, điển hình là tại hai cộng hòa cũ của Liên Xô là Georgia và Azerbaidjan. Một số trường học đã đổ nát, và ngay cả không còn sưởi vào mùa đông tại nhiều quốc gia, trong đó có Kirghizstan, Moldavia và Macedonia. Hơn 30.000 nhà trẻ đã đóng cửa tại các nước trong Liên Bang Xô Viết cũ vào giữa năm 1991 và 1995.

Để đối phó với tình trạng này, cơ quan UNICEF yêu cầu giảm nhẹ trong việc tuyển lựa học sinh. Cơ quan lo về giáo dục của Liên Hiệp Quốc cũng hoan nghênh việc cải tổ phương pháp giáo dục và thi cử, cũng như yêu cầu mở cuộc điều tra vấn đề lao động trẻ em, mà hậu quả là các em bỏ học hoặc không còn chăm chỉ học hành được nữa.

Pháp: Làm Việc 35 Giờ mỗi Tuần

Quốc hội Pháp đã thông qua dự luật làm việc 35 giờ mỗi tuần, biểu quyết bằng cách giơ tay.

Dự luật sẽ này được áp dụng từ năm 2000, giảm từ 39 giờ xuống 35

giờ cho tất cả các công ty xí nghiệp có trên 20 công nhân và kể từ 2002 cho các xí nghiệp nhỏ hơn.

Chính phủ Xã hội của Thủ tướng Lionel Jospin cho đây là phương thức hữu hiệu để giảm nạn thất nghiệp tại Pháp. Tuy nhiên, chủ

trương này gặp sự chống đối của giới chủ nhân và của cánh hữu đối lập.

Hội Nghị Thượng Đỉnh Các Quốc Gia Ả Rập

Chủ tịch Palestine, ông Yasser

Arafat, đã yêu cầu lãnh đạo các nước Ả Rập tham dự hội nghị thượng đỉnh Ả Rập để xác định một chính sách chung cứng rắn hơn đối với tính "xác lảo" của chính quyền Do Thái Benjamin Netanyahu.

Trong buổi lễ đánh dấu 50 năm Al-Nakba, qua việc thành lập quốc gia Do Thái và đánh đuổi người Palestine lưu vong, ông Yasser Arafat lên án ông Netanyahu đã chà đạp tiến trình hòa bình. Hội nghị này cũng để hoàn thành chiến lược Ả Rập đoàn kết "để đối phó với sự xác lảo của Do Thái", và chính sách "hai sức nặng hai phương thức đối với cuộc cách mạng thế giới".

Theo nhà thương thuyết Palestine, Saeb Erekat, ý định tổ chức một hội nghị thượng đỉnh khối Ả Rập đã được Jordan, Syria, Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất và Qatar hưởng ứng. Ai Cập cũng đã đồng ý. Các nước cùng nhấn mạnh vai trò trung gian của Hoa Kỳ đối với Do Thái. Về phần Tổng thư ký Liên Đoàn Ả Rập Abdel Meguid, ông hoàn toàn ủng hộ đề nghị của ông Arafat và đánh giá là trong thời điểm này cần phải có "sự đoàn kết tương trợ của khối Ả Rập".

Ấn Độ Nóng Chết Người

Tại nhiều vùng của Ấn Độ, những đợt nóng từ 42 đến 49 độ bách phân trong suốt 2 tuần lễ qua đã nâng số người chết vì nóng lên tới 800 người.

Động Đất tại A Phú Hãn

Ngày 30.5.98, một cuộc động đất cường độ 7.1 Richter đã xảy ra tại vùng Roustak đông bắc A Phú Hãn, hủy diệt 80 ngôi làng và gây thiệt mạng cho khoảng 5000 người.

Vấn đề tiếp cứu rất khó khăn vì thời tiết xấu do mưa và sương mù gây ra, phi đạo bị hư hại.

Hồi tháng 2 vừa qua, cũng trong vùng này, một vụ động đất với cường độ 6.1 Richter đã phá hủy 14 ngôi làng và giết 4000 người.

LẬP QUỸ CHÍNH-NGHĨA CHO "LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN"

Những biến-động thời-sự trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại trong năm qua cho thấy guồng máy phản-gián, ban Việt-kieu trung-ương và ban Tư-tướng trung-ương của CSVN đang tập-trung mọi nỗ-lực để tấn-công tập-thể người Việt tị-nạn ở hải-ngoại về mặt văn-hóa. Nhờ lập-trường vững chắc và nhờ sự cảnh-giác cao-độ, cộng-đồng hải-ngoại đã phản-ứng thích-đáng trước những đợt sóng đầu tiên, qua sự xuất-hiện của các đoàn văn-công, múa rối nước và băng phim phi-báng quân-lực VNCH. Để kịp thời ứng-phó với các đợt công-phá tiếp theo của CSVN qua nhiều hình-thức khác nhau, Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận của CSVN* đã được thành-lập, với sự tham-gia bước đầu của 48 tham-dự-viên (netters) ở 36 tiểu-bang Hoa-kỳ và 12 quốc-gia khác.

Để tạo phương-tiện giúp Liên Mạng Thông Tin hoạt-động hiệu-quả, đủ sức đối-phó nhiều mặt trước thế-lực khổng-lồ của CSVN về cả hai phương-diện tài-chánh lẫn nhân-sự, chúng tôi xin lập Quỹ hoạt-động để nhận sự giúp-đỡ vô-điều-kiện của quý độc-giả, thân-hữu, đoàn-thể cộng-đồng và các tổ-chức đấu-tranh trên toàn thế-giới.

Quỹ Chính-Nghĩa còn được sử-dụng trong các mục-tiêu:

- Mở rộng thông-tin, bám sát các hoạt-động toàn cầu của VC trên các mặt trận văn-hóa-vận, kieu-vận, ngoại-vận, kinh-tế-vận, v.v.

- Yểm-trợ chi-phí tổ-chức, cung-cấp tài-liệu cho các cuộc biểu-tình chống Cộng.

- Yểm-trợ các chương-trình thực-hiện phim, băng và đĩa nhạc, đại-nhạc-hội, hội-thảo, vi-báo (website) vinh danh chiến-sĩ VNCH.

- Yểm-trợ các hoạt-động vận-động nhân-quyền, dân-chủ tự-do cho toàn dân Việt-nam.

- Yểm-trợ các vụ kiện chống văn-hóa-vận, v.v.

Chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:

LIÊN MẠNG THÔNG TIN (Quỹ Chính-Nghĩa)

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

(nếu không muốn công-bố tên tuổi, xin ghi thêm câu: "không công bố")

Xin đa tạ sự quan-tâm của quý vị.

Thay mặt Liên Mạng Thông Tin Chống Văn Hóa Vận CSVN

Sáng-lập-viên và phụ-trách liên-lạc

NGUYỄN HỮU NGHĨA



tin việt-nam

Sau Thái-bình, Xuân-lộc: Nam-định vùng lên

Ngày 8.5.98, trên 500 nông-dân Nam-định đã rầm-rộ biểu-tình trước trụ sở Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, ở số 4 đường Mạc Thị Bưởi. Đồng nhất là đồng bào từ xã Mỹ Phú, huyện Mỹ Lộc, nằm trên bờ Nam sông Hồng, sát cạnh thành phố Nam Định (nơi có đền thờ nhà Trần, đền thờ anh hùng Trần Hưng Đạo và là quê của vua Trần Thánh Tông).

Nam-định là tỉnh cận nam của Thái Bình, vốn là đất văn-học trước kia, nay nổi tiếng về nghề dệt và có nhà máy dệt lớn nhất nước. Trong thời gian qua, tại nhà máy này đã xảy ra một vụ tham nhũng biến thủ với số tiền thất thoát thuộc hàng cao nhất nước. Hiện nay, nhà máy dệt Nam Định đang bị đình động sau vụ án tham nhũng đó, gây ra tình trạng thất nghiệp rất cao tại địa phương.

Nguyên ủy của cuộc biểu tình là sự bất mãn của nông dân về tệ nạn chính quyền tự động đặt lệ thu phí và phụ phí lên quá cao từ nhiều năm qua, dân-chúng địa phương đã khiếu-nại nhiều lần nhưng chính quyền tỉnh vẫn làm ngơ. Đến gần đây, Ủy ban Nhân dân Tỉnh hứa là sẽ tăng cường việc điều tra. Tuy nhiên, chính Ban Thanh tra tỉnh lại thông-đồng với các cấp chính quyền huyện,

xã, khiến cho tình trạng thu phí và phụ phí tại đây không giảm mà còn ngày càng tăng, tương tự như đã xảy ra tại các tỉnh lân-cận Thái Bình trước đây.

Với mức thu nhập trung-bình hàng năm của mỗi đầu người không quá 25 mỹ-kim, các gia-đình nông dân tại đây không thể nào cặng đáng nổi hàng trăm loại lệ phí, phụ phí linh tinh về các công trình "điện, đường, trường, trạm" không hợp lý. Nông dân Nam Định rất bất mãn vì biết rõ những khó khăn trong đời sống không đến từ yếu tố khách quan về mùa màng hay thời tiết, mà rõ ràng là vì hệ thống quan chức của đảng và chính quyền. Sự bất mãn đó gia tăng cao độ khi chính bộ phận thanh tra lại ăn chia với "bọn quan chức đi xe Dream" để tiếp tục bắt nông dân nghèo đóng phí.

Tình hình căng thẳng nói trên đã tới tai các quan chức trung ương. Chính vì thế mà trong tháng 4.98 vừa qua, cựu Tổng Bí thư CSVN Đỗ Mười đã về đây trấn an quần chúng nhân dân hai tỉnh Nam Định, Ninh Bình. Tuy nhiên, sau những cuộc hội hè tiếp rước đó qua đi, thì tình cảnh của người dân càng thêm cay đắng, bởi ngân sách tỉnh đã hao cạn thêm một góc cho việc tiếp tân. Nguồn tin cho biết hiện cuộc biểu tình còn đang tiếp diễn, và tiếng dội đã vang xa các vùng lân cận, lôi kéo thêm sự đồng tình của bà con nông dân từ các huyện Ý Yên, Vụ Bản, Nam Trực, Bùi Chu...

Danh-Sách Tướng Tá VC Rớt Máy Bay Tại Lào

Trên tuyến bay từ Viêngchan đi Xiengkhoang, 1 chiếc YAK-40 mang số hiệu 001 của Bộ Quốc phòng Lào bị rớt, cách Viêngchan 40km về phía đông bắc, làm thiệt mạng 26 thành viên chính thức, phi hành đoàn và những người tháp tùng.

Trong danh-sách các sĩ-quan tử nạn do VC có 3 tướng, 4 đại-tá, 2 thượng-tá, 2 trung-tá:

- Thiếu tướng Trần Minh Thiệt, Phó tư lệnh kiêm Tham-mưu-trưởng Quân khu 5.

- Thiếu tướng Phạm Minh Thành, Cục trưởng Cục nhà trường.

- Thiếu tướng Vũ Xuân Thủy, Cục phó Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu.

- Đại tá Cao Tiến Lâm, Cục phó Cục Liên lạc đối ngoại Bộ Quốc phòng.

- Đại tá Lại Thế Cường, Chánh văn phòng Bộ Tổng Tham-mưu.

- Đại tá Ngô Quảng Vinh, Phó Phòng Kế-hoạch Tác-chiến Bộ Tổng tham mưu.

- Thượng tá Lê Thanh Hưng, Bí thư Tổng tham mưu trưởng.

- Thượng tá Nguyễn Duy Thanh, Biên-tập-viên Truyền hình quân đội.

- Đại-tá Lê Văn Hân, Trưởng phòng tùy viên quân sự CSVN tại Lào.

- Trung tá Chu Thế Sơn, Phụ tá đối ngoại Bộ Tổng tham-mưu.

- Trung-tá Nguyễn Phú Linh, phiên dịch viên của cục liên lạc đối ngoại Bộ quốc phòng.

Điều đáng lưu ý là trong danh-sách do Hà-nội đưa ra thiếu tên 3 cán-bộ quan-trọng, là:

- Trung tướng Đào Trọng Lịch, Ủy viên Trung ương đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng Quân-đội nhân-dân CSVN. Lịch là trưởng phái-đoàn CSVN trên chuyến bay định-mệnh.

- Trung tướng Trần Tất Thanh, Tư lệnh Quân khu 2.

- Đại tá Hoàng Đình Cung, Phó Tư lệnh Bộ đội biên phòng.

Phía Lào, có 1 tướng Phó Tổng Tư-lệnh Quân-đội và 11 sĩ-quan.

Thái Lan - CSVN Lập Đội Tuần Duyên Hồn Hợp

Theo thông tấn xã CSVN, ngày 28.5.98 phái đoàn hải quân Thái Lan và CSVN đã họp suốt tuần qua tại Hải Phòng, đưa đến kết quả việc kiểm soát vùng biển nơi ngư dân hai nước thường tới đánh cá, cũng như việc chung nhau khai thác dầu hỏa tại vùng có tranh chấp chủ quyền trước đây.

Hòa Thượng Huyền Quang gửi thư ra hải-ngoại

Hòa thượng Thích Huyền Quang, 80 tuổi, quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, bị VC quản thúc tại xã Nghĩa Hành (Quảng Ngãi) từ cuối năm 1994 vì "tội" đòi hỏi quyền phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Cuối tháng 4.98, Hòa-thượng đã gửi được hai lá thư ra ngoài. Khoảng 30 ngày, các lá thư đã đến hải-ngoại.

Hai bức thư của Hòa-thượng Huyền Quang tuy nội-dung chỉ là những lời xã-giao, báo tin sức-khoẻ yếu kém, gửi lời từ-biệt,... nhưng mọi người đều hiểu rõ những lời Ngài muốn nói, trong hoàn-cảnh bó buộc, với mạng lưới tay mắt công-an dày đặc chung quanh:

- Sức khoẻ Hoà-thượng Huyền Quang suy kém, có thể là bệnh tật, tuổi cao sức yếu, không có lấy một người nâng- đỡ, có thể viên tịch bất cứ lúc nào.

- Hoàn-cảnh giam lỏng hết sức khắc-nghiệt, đến độ không thể gửi thư, nhận thư trong bao nhiêu năm dài.

- Hòa-thượng tiếp-tục phấn- đấu, vì nhiệt-thành tin-tưởng ngày mai trời lại sáng, và khẳng- định việc đó không phải là hư tưởng và vô vọng.

- Hòa-thượng viết, Ngài rất trông nhớ (...) các tổ chức nhân quyền thế giới. Đây là một lời kêu cứu khẩn-

thiết, mà tất cả những người nhận được thư Ngài, và nhất là những người được Ngài nhất trong thư có nhiệm-vụ cấp-thiết, vận- động lấy lại tự-do cho một vị cao tăng đang bị cầm giữ.

Nguy Cơ Cháy Rừng

Theo cục kiểm lâm bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cộng Sản Việt Nam, tổng số vụ cháy rừng trong ba tháng đầu năm đã tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái, đặc biệt nghiêm trọng ở các tỉnh Lai Châu, Sơn La và Kiên Giang.

Trong khi đó, Tổng cục Khí tượng thuỷ văn cho biết, hiện tượng thời tiết El Nino có thể lên tới cao điểm vào tháng 6.98 và sau đó có thể là "La Nina" ảnh hưởng nặng nề vào cuối năm nay. Theo dự đoán, năm nay nhiệt độ cao hơn năm ngoái tới 5 độ C.

Chính hạn hán và không khí nóng lên làm cho nạn cháy rừng tiếp tục lan rộng và vẫn chưa có dấu hiệu cho thấy sẽ ngừng hẳn. Chỉ tính từ tháng 12 năm ngoái đến nay, 17.000 hécta rừng đã bị thiêu rụi.

Cạnh ảnh hưởng khó tránh của những hiện tượng khí hậu lạ gây nên nạn cháy rừng, một nguyên nhân sâu xa khác không thể không công nhận, đó là tình trạng cán bộ lãnh đạo tỉnh khai thác rừng bừa bãi và di dân tràn lan để kiếm sống.

Theo nhận định của báo *Hà Nội Cuối Tuần*, số ngày 1.6.98 thì "có lẽ không nên nói rằng ElNino làm thay đổi khí hậu của chúng ta mà nên nói rằng chính chúng ta tạo ra El Nino. Và chính tệ nạn phá rừng góp phần làm cho ElNino trở nên nghiêm trọng hơn".

Tiền VN Sắp Bị Phá Giá

Giới ngân hàng quốc tế dự báo nhà cầm quyền Cộng Sản sắp sửa phá giá đồng bạc Việt Nam trong một tương lai gần đây, để hỗ trợ ngành xuất cảng và gia tăng khối lượng tiền mặt trên thị trường liên

ngân hàng. Nhưng tỉ lệ phá giá chỉ giới hạn ở mức 5, hay 6%.

Hà-nội đàn áp đối-lập

Nhật báo *China Morning Post* xuất bản tại Hương-cảng hôm 13.5 cho biết, lực lượng an ninh CSVN đang nỗ lực gia tăng truy bức các nhân vật đối-lập trong nước.

Theo báo này thì Tổng Bí thư đảng CSVN Lê Khả Phiêu đã đặc biệt quở trách công an thiếu theo dõi và kiểm soát tướng Trần Độ.

Đầu tháng 5.98, công an đã lục soát nhà riêng của nhà thơ Bùi Minh Quốc tại Đà Lạt, tịch thu giấy tờ cá nhân và sách vở.

Báo *China Morning Post* còn cho biết nhà địa chất học Nguyễn Thanh Giang ở Hà Nội đã bị tạm giữ trong 4 ngày, vì bị buộc tội đã phổ biến bất hợp pháp tập thơ của ông Bùi Minh Quốc tựa đề "Thơ Vực Hiên Trong Phòng Thẩm Vấn".

Tờ báo này còn nêu lên trường hợp của người nhà tướng Trần Độ đã bị công an dọa-dẫm. Báo Hương-cảng cũng nêu lên trường hợp linh mục Chân Tín và ông Nguyễn Ngọc Lan bị công an gây thương tích trên đường đi dự đám táng ông Nguyễn Văn Trấn ngày 3.5. Báo *China Morning Post* kết luận, đó là những yếu tố cho thấy nhà cầm quyền CSVN đang ra sức truy bức những người ly khai.

Hà-nội phản-đối Bắc-kinh

Phát ngôn viên bộ Ngoại giao CSVN hôm 20.5 cho biết, Hà Nội đã yêu cầu Bắc Kinh triệt thoái tàu Discovery 08 ra khỏi vùng biển Trường Sa thuộc hải phận Việt Nam. Tàu Discovery 08 xuất hiện trong lãnh hải Việt Nam từ giữa tháng 4 vừa qua và đã đi sâu vào vùng biển Việt Nam.

Trước đây, Hà Nội cũng đã phản đối kế hoạch của Bắc Kinh muốn xây dựng một khu du lịch trên quần đảo Hoàng Sa. Vào đầu tháng 5, Lê Khả Phiêu tuyên bố là Việt Nam và

Trung quốc có thể dàn xếp với nhau về chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Bắc Kinh cho rằng các hải đảo trong khu vực Viễn đông đều thuộc về Hoa Lục từ thời kỳ nhà Hán trị vì Trung Hoa từ thế kỷ thứ 2 trước Tây lịch.

Bộ Ngoại giao Trung Cộng, ngày 22.5.98, đã bác bỏ yêu cầu của CSVN. Theo hãng tin Reuter, bộ Ngoại giao Trung Cộng khẳng định Trường Sa thuộc chủ quyền của Trung Cộng, và chiếc tàu nói trên chỉ có nhiệm vụ "nghiên cứu khoa học" mà thôi.

Hà-nội không bình-luận gì thêm về việc này.

Lễ Phật Đản tại VN: sự quốc-doanh hợp với nhà nước

Sau khi Lê Khả Phiêu họp báo khẳng định đảng "tôn trọng tự do tín ngưỡng" hôm 6.5; Thành ủy Hà-nội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc và Ban tôn giáo thành phố Hà Nội của nhà nước CSVN đã được chỉ thị công khai tiếp đón một số vị sư "quốc doanh" để "mừng" Phật đản vào ngày 11.5.

Các sư này gồm Pháp chủ Thích Tâm Tịch; Hoà thượng Kim Cương Tử, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sự Giáo hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) do nhà nước dựng lên; Hoà thượng Thích Thanh Từ, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội; cùng một số tăng ni trong Ban trị sự Thành hội Phật giáo Hà Nội và các quận huyện của thành phố....

Báo chí không nói rõ nội dung cuộc họp mặt không bình thường này, chỉ cho biết buổi họp "làm tăng thêm niềm tin của giáo hội (quốc doanh) đối với nhà nước".

Đồng Nai: hơn 5.000 người bị chó cắn

Trong mùa khô năm nay, số người bị chó cắn ở Đồng Nai gia tăng đáng kể. Từ tháng 2 đến tháng 4 có hơn 5.000 người bị chó cắn,

tính ra trung bình mỗi ngày có hơn 70 người bị chó cắn phải đi chích ngừa bệnh chó dại.

Các huyện có số người bị chó cắn nhiều nhất là ở Long Khánh, Xuân Lộc, thành phố Biên Hòa, v.v. Dự báo của Trung tâm Y tế tỉnh Đồng Nai là trong thời gian tới với thời tiết nắng nóng kéo dài như hiện nay, số người bị chó cắn sẽ còn tăng cao.

Đắc Lắc: 607 người bị chó dại cắn

Vì thời tiết quá nóng bức nên từ đầu năm đến giữa tháng 5.98, nay, đàn chó nuôi ở Đắc Lắc bị mắc bệnh dại nhiều và lây nhanh.

Chỉ trong 3 tháng đầu năm đã có 607 người bị chó dại cắn phải đi chích ngừa, trong đó, có 2 trường hợp thiệt mạng ở hai huyện Ea Kar và M'Drăk vì đường xa không đi chích ngừa chó dại.

Quảng Nam: Thanh niên Bỏ Vào Sài Gòn Tìm Việc

Nguyễn Xuân Phúc, Phó chủ tịch tỉnh Quảng Nam, lại lên tiếng báo động về tình trạng thanh niên nam nữ trong tỉnh Quảng Nam đang có phong trào di chuyển vào các tỉnh miền Nam, đặc biệt là Sài Gòn, để lập nghiệp. Theo Sở Lao động, Thương binh & Xã hội thì con số thanh niên di chuyển nhiều đến mức không thể thống kê nổi. Theo tỉnh đoàn Quảng Nam ước lượng thì có khoảng trên 40.000 thanh niên nam nữ xuôi Nam.

Lạng Sơn: Khai quật Di Chỉ Khảo Cổ

Bảo tàng tổng hợp tỉnh Lạng Sơn vừa loan báo đã phối hợp với Viện khảo cổ học Việt Nam, khai quật được hai di chỉ Phia Điểm, xã Yên Trạch (Cao Lộc) và Hang Phai Vệ, thị xã Lạng Sơn; thu nhiều hiện vật hoá thạch có giá trị gồm: đồ đá 1.031 tiêu bản, đồ gốm 640 tiêu bản với nhiều loại hoa văn khắc chìm,

hơn mười nghìn vỏ nhuyễn thể, 3.400 tiêu bản xương động vật và năm tiêu bản răng người.

Qua kết luận sơ khởi, hai di chỉ trên nằm trong hệ thống văn hoá Bắc Sơn và văn hoá Mai Phai thuộc Hậu kỳ đá mới, có niên đại cách đây khoảng 4 đến 5 nghìn năm. Những di tích như bếp than tro cùng vết tích hoạt động lao động và các phế tích thức ăn chứng minh tập đoàn cư dân cổ cư trú ở đây liên tục lâu dài với tầng văn hóa khá cao.

Phú Yên: Thêm Một Trống Đồng Cổ

Theo báo *Lao Động*, số phát hành tháng 5.98 tại Hà Nội, Viện Bảo tàng Phú Yên cho biết vừa mới tiếp nhận một trống đồng cổ do 4 nông dân ở thôn Mỹ Thuận, xã Hòa Đồng, huyện Tuy Hòa đào được trong lúc tìm phế liệu ở xã Hòa Lê, huyện Krông Pông (Đắc Lắc). Thân và tang trống đã bị vỡ nhưng mặt trống còn nguyên vẹn, có đường kính 55cm.

Theo nhận định ban đầu, đây là trống đồng cổ thuộc nhóm C, loại 1 Heger, niên đại cách đây hơn 2.000 năm.

Bình Thuận: Hạn Hán

Đến nay, hạn hán kéo dài đã làm cho Bình Thuận thiệt hại trên 6000 ha lúa, hoa màu, rừng và các cây trồng khác. Nhiệt độ cao làm các dòng sông hầu như bị cạn kiệt. La Ngà là một con sông lớn nhưng hiện nay có thể lội qua được. Các giếng nước ven biển huyện Tuy Phong bị nhiễm mặn, có nơi phải đào giếng giữa lòng sông để lấy nước. Tại hồ chứa nước sông Quao, mực nước chỉ còn ở cao trình 76, tương đương 10 triệu mét khối nước.

Bình Phước: Gần 3000 Mẫu Cà Phê Chết.

Khoảng 3000 mẫu tây cà phê trong 5 huyện của tỉnh Bình Phước đã bị chết vì khô hạn, thiếu nước

tươi. Đây là con số kỷ lục của Bình Phước từ trước đến nay. Tình trạng cà phê chết vẫn tiếp tục gia tăng ở hầu khắp các địa phương. Bên cạnh đó, tại đây có khoảng 20 nghìn nọc tiêu đang ở tuổi thu hoạch cũng khó vượt qua được mùa nắng hạn năm nay.

Hà Nội: Nạn Giết Người Cướp Xe Gia Tăng

Theo báo *Lao Động Thủ Đô* số tháng 5.98, tệ nạn giết người cướp xe ngày một gia tăng ở Hà Nội. Bọn cướp xe thường giả dạng khách hàng mượn xe ôm, giết chủ xe để cướp xe.

Đắc Lắc: Chuột Tấn Công Rừng Trồng

Báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 5.98, ở Đắc Lắc hiện nay chuột đã phá hoại gần 1.200 ha lúa đông xuân tại các địa phương không bị hạn như Lắc, Ea-súp và tấn công vào cả cà phê, rừng trồng.

Nông trường Phước An có hơn 2 hecta cà phê 2 năm tuổi bị chuột cắn hết rễ, và lâm trường Đắc R'măng (huyện Đắc Nông) có 100 hecta rừng gỗ tếch mới trồng năm 1996 cũng bị chuột cắn rễ, ngắt ngọn nên chết sạch. Chuột tấn công cà phê và rừng trồng đang là một hiện tượng báo động khẩn cấp ở Đắc Lắc, chưa kể hạn hán đang làm cho hàng ngàn gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn.

Đắc Lắc: Cần cứu đói

Ngoài hiện tượng El Nino, một nguyên nhân nữa làm tăng thêm hạn hán, đó là hiện tượng phá rừng của cấp lãnh đạo địa phương và của dân di cư nghèo khổ.

Theo báo *Thanh Niên*, số tháng 5.98, hiện nay có trên 200.000 dân di cư chưa được sắp xếp ổn định, vì thế người dân phải phá rừng làm rẫy để kiếm sống. Thiệt hại lớn nhất là hàng chục vạn hecta cà phê bị chết nên phải đầu tư trồng cây mới.

Dân nghèo là tầng lớp gánh hậu

quả nặng nhất vì không có vốn để đầu tư cho việc kéo nước từ các nơi về tưới cho cây cà phê, đành bó tay chịu mất trắng hoàn toàn. Cây cà phê phải mất 3 năm mới có thể thu hoạch. Vì vậy những hộ dân này sẽ phải được cứu đói tới 3 năm. Theo báo *Thanh Niên*, trước mắt đang cần ngay 10.000 tấn gạo để cứu đói cho những gia đình nông dân bị thiệt hại nặng nề nhất.

Hiện nay, ngân sách của tỉnh bị mất quân bình vì thất thu cà phê, cần có sự giúp đỡ từ trung ương: Thứ nhất là gạo, thứ hai là tiền để hỗ trợ đầu tư cho sản xuất vụ mùa tới. Kế đến là việc ngân hàng phải cho dẫn nợ, chuyển vốn vay ngắn hạn sang vay trung hạn, thậm chí phải xóa nợ cho một số gia đình quá nghèo và cho vay tiếp vốn để phục hồi sản xuất. Cuối cùng là việc đầu tư cho các công trình thủy lợi ở Tây Nguyên phải được tính sớm, nếu không sẽ bị mất nhiều hơn số phải bỏ ra để đầu tư cho công trình thủy lợi. Nhưng

theo báo *Thanh Niên*, tất cả ước tính kể trên cho đến nay vẫn chưa được trung ương phê chuẩn.

Nhà Máy Thủy Điện Hoà Bình Ngưng Hoạt Động

Việt Nam đang lâm vào tình trạng khủng hoảng điện năng vì mức nước tại đập thủy điện Hoà Bình xuống quá thấp khiến nhà máy phải ngưng hoạt động hoàn toàn. Nhà máy Thủy điện Hoà Bình cung cấp 42.6% điện năng cho toàn cõi VN và là nơi chuyên chở điện năng qua mạng lưới của dòng điện cao thế bắc nam.

Cấm Người Bị AIDS Lập Gia Đình

Theo báo *Saigon Times* số ngày 12.5.98, ấn bản Anh ngữ tại Hà Nội, quốc hội Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đang thảo luận về một dự luật nhằm cấm những người bị nhiễm



siêu vi khuẩn liệt kháng AIDS kết hôn.

Đến nay, tại Việt Nam, số người bị nhiễm siêu vi khuẩn HIV/AIDS ngày càng tăng, đa số những người mắc bệnh này vẫn không biết mình bị nhiễm vì rất ít bệnh viện đủ khả năng chẩn đoán căn bệnh hiểm nghèo này.

Ngoài ra, dự luật trên cũng cấm những người cùng phái tính lập gia đình với nhau. Từ nhiều tháng qua đã có nhiều cặp cùng phái tính làm đám cưới, nhất là tại Sài Gòn.

Tân Dược Nội Địa Bị Chê

Theo báo Lao Động, số tháng 5.98, qua cuộc kiểm soát gần đây đối với 81 văn phòng đại diện về thuốc và dụng cụ y khoa, người ta thấy số lượng thuốc Tây nhập cảng vào thị trường Việt Nam trong năm 1997, trị giá 1.988 tỷ đồng, đó là chưa kể đến 234 tỷ đồng nguyên liệu nhập cảng dùng để điều chế tân dược.

Tổng số các loại thuốc đang lưu hành trong thị trường Việt Nam là 2.223 loại, trong đó 186 mặt hàng chưa có giấy phép đăng ký của bộ Y Tế CSVN.

Cuộc nghiên cứu của nhóm y tế cũng đi đến kết luận là các bệnh viện ở Việt Nam chỉ sử dụng 12,90% thuốc Tây sản xuất trong nước, có nhà thương chỉ sử dụng 0,5% tân dược nội địa, còn lại là dùng các loại thuốc nhập cảng.

Sài Gòn: Cần Xây Thêm Nhà Vệ Sinh và Bãi Đậu Xe

Theo công ty Môi Trường Đô Thị Sài Gòn, hiện nay thành phố có 121 nhà vệ sinh công cộng, với 1.118 chỗ ngồi, nhưng trong đó chỉ có 12 nhà vệ sinh công cộng với 103 chỗ ngồi là phục vụ cho khách bộ hành. Số còn lại là ở các khu chợ, bến xe, khu gia cư, v.v.... Được biết, hiện nay số khách bộ hành trên đường phố Sài Gòn ước chừng 1,5 triệu người, trong khi đó số lượng nhà vệ

sinh công cộng lại quá ít, không đủ đáp ứng nhu cầu vệ sinh chung.

Một vấn nạn khác mà thành phố đang phải đối đầu là tìm hướng giải quyết nhu cầu bãi đậu xe cho dân chúng. Đầu năm 1998, số lượng xe các loại ở Sài Gòn tăng lên thành 113.545 chiếc xe hơi, 1.265.194 xe gắn máy, chưa kể đến hàng triệu xe đạp. Lê Trung Tín, Phó giám đốc Trung tâm Điều hành Vận tải công cộng, tuyên bố: "Ở các nước ngoại quốc, người ta dùng 5-6% diện tích đất thành phố làm bãi đậu xe, còn ở Sài Gòn thì diện tích này chỉ chiếm chưa đầy 1%".

Hàng Không Bế Tắc

Theo báo Kinh Tế Đầu Tư, số tháng 5.98 tại Hà Nội, cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ ở các nước trong khu vực đang khiến ngành hàng không của CSVN bị ảnh hưởng.

Theo một nguồn tin có thẩm quyền thì năm 1997, tổng công ty Hàng Không Việt Nam (Vietnam Airline) đã lỗ 48 tỉ đồng; và năm 1998, việc thua lỗ sẽ lớn hơn nhiều lần và có thể bị phá sản!

Hiện nay Vietnam Airline có 30 đại lý bán vé máy bay ở 20 nước. Sự mất giá đồng tiền của các nước nơi Vietnam Airline có các đại lý bán vé máy bay khiến cho giá trị thực của tấm vé Vietnam Airline giảm xuống rất thấp. Trên danh nghĩa, giá vé của Vietnam Airline vẫn giữ nguyên, nhưng người mua lại trả bằng đồng tiền bản địa đang mất giá gây thiệt hại lớn cho ngành hàng không của CSVN. Cạnh đó, theo một số nhà kinh tế, một nguyên nhân khác gây nên tình trạng kinh doanh thua lỗ của Vietnam Airline là hiệu quả kinh doanh không cao, trong khi chi phí lại quá lớn.

Miền - VC Bàn Về Biên Giới

Tin từ Nam Vang cho hay là các cấp lãnh đạo Cam Bốt sẽ tới Hà Nội vào cuối tháng 5.98 để thảo luận về những tranh chấp liên quan đến các

khu vực nằm trong Vịnh Thái Lan. Hồi tháng 8 năm ngoái, Thái Lan và Cộng Sản Việt Nam đã ký kết một thỏa ước quy định việc khai thác dầu và hơi đốt trong vùng Vịnh Thái Lan, nhưng trong chuyến đến Bangkok vào tuần qua, ông Hun Sen đã lên tiếng yêu cầu các công ty đang khai thác dầu phải ngưng mọi hoạt động chờ sự đồng thuận của nhà cầm quyền Cam Bốt.

Thiếu Điện Trầm Trọng

Tình trạng thiếu điện tại Việt Nam ngày một thêm trầm trọng. Tình trạng thiếu mưa khiến các nhà máy thủy điện không đủ nước để chạy máy. Nhà nước CSVN đang áp dụng nhiều biện pháp để tiết kiệm điện tối đa như không được thắp sáng các bảng hiệu quảng cáo.

Tại Hà Nội, đèn đường và đèn trong nhà bị cúp trong những giờ cao điểm để dành điện năng vào việc sản xuất.

Tại Sài Gòn, tình trạng thiếu hụt điện năng chưa nặng nề như ngoài Bắc, nhưng nhà nước tại địa phương sẽ cho áp dụng lệnh cúp điện luân phiên. Hiện nay một số khách sạn đã phải dùng máy phát điện riêng chạy bằng dầu cặn để tự cung cấp điện trong những giờ bị cúp điện.

Sách Đảng Thua Truyện Chương Kim Dung

Theo báo Thanh Niên, số tháng 5.98, Bộ Văn hóa và Thông tin Cộng Sản Việt Nam (CSVN) vừa cho phép nhà xuất bản Văn Học được xuất bản hàng loạt loại tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, một tác giả mà những năm sau ngày 30.4.1975, sách của ông bị tịch thu đem đốt vì nhà cầm quyền CSVN cho rằng đó là loại "sách độc", "sách xấu", "sách đồi trụy". Tuy nhiên, nhà xuất bản Văn Học sẽ cho dịch lại trước khi xuất bản.

Chắc chắn độc giả sẽ không khỏi ngỡ ngàng khi đọc những đoạn truyện mà tình tiết được "dịch" cho

hợp với “tư tưởng bác Hồ” và “lý luận vô sản” theo kiểu như “Kiều Phong là một anh hùng xuất thân từ thành phần vô sản chân chính...” chẳng hạn.

Được biết, hiện nay nhà xuất bản Văn Học đã “dịch” thử các truyện *Tiểu Ngạo Giang Hồ*, *Ý Thiên Đồ Long ký*, *Xạ Điều Hiệp Lữ...* và dự trù là cuối năm 1998 này sẽ có sách bày bán tại các tiệm.

Lai Châu: Dân La Hủ Bị Đói

Ủy ban Nhân dân Cộng Sản Việt Nam thú nhận rằng dân tộc thiểu số La Hủ (Mường Tè, Lai Châu) đang bị nạn đói đe dọa nghiêm trọng. 47% dân La Hủ ở xã Pa Vê Sủ bị đói không còn gạo, sắn và cả bắp để ăn; ở xã Pa Ủ là 39%, ở Nậm Khao là 70,2%; ở xã Bum Tở thì 84% và đặc biệt, người dân La Hủ ở xã Ca Lăng đang bị đói 100%.

Dân tộc La Hủ đến nay vẫn còn sống theo kiểu du canh, du cư và tỷ lệ mù chữ hiện nay là 92%.

Đường Dài Nhất Sài Gòn

Con đường dài nhất Sài Gòn không phải là đường Lê Văn Duyệt hoặc đường Trần Hưng Đạo mà người dân Sài Gòn hay khôi hài nói “Đường nào dài bằng đường Trần Hưng Đạo,...”; mà là đường Phạm Thế Hiển, thuộc quận 8, dài tới gần 9 cây số. Trong khi đó, hai con đường kia chỉ dài hơn 6 cây số mà thôi.

Đường Phạm Thế Hiển hồi thời Pháp thuộc cũng mang một cái tên dài dằng dặc, đó là Ruesud du Canan Dedoublement. Ngày 19.10.1955, chính quyền miền Nam đổi tên thành đường Phạm Thế Hiển. Ông Phạm Thế Hiển vốn quê xã Luyên Quyết, tỉnh Thái Bình, từng thi đậu Tiến sĩ và ra làm quan giữ tới chức Thái Trị Bộ Hình, có thời là cánh tay mặt của Phò mã Nguyễn Tri Phương.

Chống Buôn Lậu Ma Túy

Ngày 14.5.98, 6 nước Trung

Quốc, Miến Điện, Cam Bốt, Lào, Thái Lan và Cộng Sản Việt Nam đã họp tại Hà Nội để bàn tìm biện pháp chống buôn bán và sử dụng ma túy trong khu vực.

Từ ngày ký kết thỏa thuận chung năm 1993, hàng năm 6 nước này họp nhau để thẩm định tình hình về việc chống ma túy. Phiên họp kéo dài 2 ngày do chương trình chống ma túy của Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Đại diện các nước cũng thảo luận về đề án chữa trị người nghiện ma túy, về những đạo luật chống ma túy vừa được ban hành.

Việt Nam ngày càng trở thành địa điểm thông qua của các tổ chức sản xuất ma túy từ khu tam giác vàng, là Lào - Thái Lan - Miến Điện. Phần lớn bạch phiến được đưa tới VN từ Miến Điện, Lào, và một số từ Trung quốc. Một phần được chuyển trở lại Trung quốc, phần còn lại được chuyển tới Úc, Bắc Mỹ và Âu châu.

Số thanh niên nghiện ma túy ngày càng tăng cao tại Việt Nam. Chính nạn tham nhũng của các quan chức đảng là phương tiện tích cực giúp việc vận chuyển, mua bán và tiêu thụ ma túy tại Việt Nam.

Cần Thơ: Đường Dây Điện Gây Nguy Hiểm

Tỉnh Cần Thơ hiện có tổng cộng 2.050km đường điện hạ thế ở nông thôn. Trong số đó, hơn 800km đường điện không bảo đảm kỹ thuật, có thể gây nguy hiểm cho nông dân, nhất là trong những tháng có mưa bão, gió lớn. Nguyên nhân chỉ vì nông dân quá nghèo, không có đủ tiền đóng theo đúng yêu cầu của ngành điện.

Luật Quốc Tịch Mới

Theo báo chí phát hành tại Việt Nam ngày 14.5.98, luật quốc tịch mới Việt Nam vừa được thông qua, nhưng vẫn duy trì một quốc tịch duy nhất. Tuy nhiên, luật quốc tịch mới đã dành nhiều biệt lệ và cho Việt kiều hồi tịch dễ dàng hơn.

Quốc hội CSVN đã biểu quyết thông qua Điều 18 nhập quốc tịch VN như sau:

“1. Công dân nước ngoài và người không quốc tịch đang cư trú ở VN có đơn xin nhập quốc tịch VN, thì có thể được nhập quốc tịch, nếu có đủ các điều kiện sau đây:

a/ Có năng lực có hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật VN.

b/ Tuân thủ hiến pháp và pháp luật VN, tôn trọng truyền thống, phong tục tập quán của dân tộc VN.

c/ Biết tiếng Việt đủ để hoà nhập vào cộng đồng xã hội VN.

d/ Đã thường trú ở VN từ 5 năm trở lên.

đ/ Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại VN.

“2. Công dân nước ngoài và người không quốc tịch có thể được nhập quốc tịch VN mà không phải có đầy đủ các điều kiện quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 điều này, nếu thuộc một trong những điều kiện sau đây:

a/ Là vợ, chồng, con, cha, hoặc mẹ của công dân VN.

b/ Có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

c/ Có lợi cho nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa VN.

“3. Công dân nước ngoài được nhập quốc tịch VN thì không còn giữ quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp do Chủ tịch nước quyết định.

“4. Không được nhập quốc tịch VN, nếu việc đó làm phương hại đến an ninh quốc gia của VN. Chính phủ quy định thủ tục, trình tự giải quyết đơn xin nhập quốc tịch VN.

Điều 19: Trở lại quốc tịch VN:

1. Người đã mất quốc tịch VN theo quy định tại Điều 21 của Luật này có đơn xin trở lại quốc tịch VN, thì có thể cho trở lại quốc tịch VN, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a/ Xin hồi hương trở lại VN.

b/ Có vợ, chồng, con, cha, mẹ là công dân VN.

c/ Có công lao đóng góp cho sự

ngành xây dựng và bảo vệ tổ quốc VN.

d/ Có lợi cho nhà nước XHCNVN.

2. Không được trở lại quốc tịch VN, nếu việc đó làm phương hại đến an ninh quốc gia của VN. Chính phủ quy định thủ tục, trình tự giải quyết đơn xin trở lại quốc tịch VN.

Việt Kiều “Vi Phạm Trật Tự Xã Hội”

Theo thống kê của ngành du lịch và công an Cộng Sản Việt Nam (CSVN), trong 2 năm 1996-1997, số người Việt về Việt Nam du lịch, thăm thân nhân, buôn bán, v.v... đã vi phạm những quy định về trật tự xã hội là 10.000 trường hợp, trong đó có nhiều trường hợp liên quan đến buôn lậu, buôn ma túy và mại dâm. Theo báo *Quân Đội Nhân Dân*, công an CSVN đã phối hợp với lực lượng cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), khám phá nhiều tổ chức buôn lậu quốc tế, xâm nhập vào Việt Nam qua đường du lịch, đồng thời để trốn thoát khỏi sự ruồng bỏ của cảnh sát

quốc tế. Thống kê cũng cho thấy tình trạng các tổ chức buôn lậu quốc tế và thành phần bất hảo, lấy danh nghĩa du lịch vào Việt Nam để hoạt động lừa đảo, có chiều hướng gia tăng. Chẳng hạn vào năm 1995 có 38 trường hợp lừa đảo bị phát giác, và năm 1997 tăng lên 83 vụ. Người ngoại quốc vào Việt Nam buôn bán ma túy vào năm 1995 có 29 trường hợp bị khám phá, qua năm 1997 tăng lên 55 trường hợp. Số người ngoại quốc hoặc Việt kiều về nước tiêu thụ bạc giả hoặc chi phiếu giả, bị phát giác từ năm 1995 đến nay là 16 trường hợp.

Được biết, tính đến nay toàn quốc có 500 doanh nghiệp hoạt động du lịch, thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau, trong đó có gần 100 doanh nghiệp hoạt động du lịch quốc tế. Số khách sạn hiện có tại Việt Nam là 3.000, với 28.000 phòng, và 2/3 trong số đó thuộc quyền quản trị của doanh nghiệp quốc doanh hoặc liên doanh ngoại quốc. Báo *Quân Đội Nhân Dân* cho biết nguồn tài chánh thu được qua dịch vụ du lịch năm 1996 là 6.000 tỷ đồng, năm

1997 là 7.000 tỷ đồng, và ngân sách nhà nước CSVN hưởng được 840-tỷ đồng. Tuy nhiên, kể từ đầu năm 1998 đến nay, số lượng khách ngoại quốc đến Việt Nam giảm sút đáng kể, khiến nhiều khách sạn phải bán đấu giá, với hy vọng tránh phá sản. Ngoài ra, lượng du khách đến Việt Nam cũng đang tạo nên nhiều vấn đề chính trị cho nhà cầm quyền CSVN.

Tây Ninh: Thiếu Nước

Do ảnh hưởng của nắng hạn kéo dài, nguồn nước ở các suối, ao, hồ, giếng khô kiệt nên hiện tại, đồng bào ở 24 xã biên giới và một số vùng nông thôn Tây Ninh đã lâm vào tình trạng thiếu nước uống và nước dùng nghiêm trọng.

Hầu hết các giếng nước tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, đều khô cạn. Người dân phải đi xa mấy cây số để xin từng thùng nước, nhưng cũng chỉ đủ để nấu cơm và nước uống. Tại huyện Bến Cầu, đồng bào phải mua mỗi gánh nước (khoảng 600 lít) với giá từ 8.000 đồng đến 10.000 đồng, nhưng cũng chỉ được mua giới hạn.

5 trạm cung cấp nước sạch ở các xã Phước Lưu, Bình Thạnh (Trảng Bàng); Lợi Thuận (Bến Cầu); Phước Minh, Phước Ninh (huyện Dương Minh Châu) mỗi trạm có công suất từ 5m³-10m³/giờ, chỉ đủ phục vụ cho chừng 600 gia đình.

Hải Phòng: Báo Động Đê Điều

Hải Phòng là một trong 3 tỉnh có nhiều đê điều nhất miền Bắc Việt Nam: 408,7km đê, với 400 cống dưới đê, 80 kè đê sông và đê biển. Theo Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống Bão lụt của thành phố thì thực trạng công trình đê điều của Hải Phòng trước mùa bão lũ năm nay “chưa được cải thiện bao nhiêu so với năm trước”.

Đến cuối tháng 3.1998, 7 điểm yếu của hệ thống đê điều tại Hải



Phòng trong năm 1997 cho đến nay vẫn chưa được khắc phục, đó là:

1) Mặt cắt, chiều rộng cũng như "co" đê của nhiều đoạn ở cửa sông chưa bảo đảm so với tiêu chuẩn quy định. Chiều cao của đê thấp hơn quy định từ 0,5m đến 1m; bề mặt hẹp hơn quy định từ 1m đến 2m.

2) Diện tích đầm, hồ ở ven đê nhiều, đặc biệt với đê biển có nơi đầm, hồ kéo sát tận chân đê, gây mất ổn định cho cả tuyến đê.

3) Số lượng cống dưới đê quá nhiều (trên 400 cống), trung bình cứ 1km lại có 1 cống, khiến đê bị chia cắt, không vững; chưa kể 70% đến 80% số cống bị hư hỏng, hầu hết do thôn xã quản lý nên khi cần, rất khó ra lệnh.

4) Một số đoạn đê biển và đê cửa sông không có cây chắn sóng, nên rất khó chống chọi với sóng lớn, thủy triều mạnh.

5) Hệ thống kè dài tới 80km hầu hết chưa ổn định vững chắc.

6) Hệ thống đê đắp bằng đất, lại ở trên một nền móng địa chất yếu, vì thế thân đê cũng bị yếu theo.

7) Vào năm 1996, toàn thành phố Hải Phòng có tới 1.800 vụ vi phạm Pháp lệnh về Đê điều không được giải quyết.

Hải Dương: Sâu Bọ

Hiện nay, các loại dịch bệnh như bọ trĩ, ruồi vàng, đạo ôn, khô vằn và nhất là chuột đang phá hại gần 7.000 hecta lúa và hoa màu của tỉnh Hải Dương.

Riêng diện tích lúa bị bệnh đạo ôn và khô vằn đã nhiều gấp 2,5 lần so với cùng thời kỳ năm ngoái. Có vùng tỷ lệ nhiễm bệnh đạo ôn lên tới 80% số lá lúa.

Công Nghiệp Sản Xuất Xe Hơi Eo Uột

Theo báo *Pháp Luật* số tháng 5.98, nhu cầu sử dụng xe hơi ở Việt Nam hiện nay là khoảng 20.000 chiếc mỗi năm, hầu hết là của các cơ quan nhà nước và cán bộ đảng. Hàng

năm tăng trung bình 6,7% đối với xe du lịch và 18% đối với xe vận tải. Chính vì dự báo "lạc quan" trên, các hãng xe hơi nổi tiếng của Nhật Bản, Đức, Mỹ, Hàn Quốc đã nhảy vào đầu tư sản xuất và gây nên sự bùng nổ xe hơi tại thị trường Việt Nam, "vốn đã nhỏ lại càng thêm nhỏ".

Năm 1997, lượng xe nhập cảng nguyên chiếc (phần lớn là xe cũ) chiếm trên 14.000 chiếc. Các nhà sản xuất trong nước đành phải chia nhau "chiếc bánh thị trường" khoảng 5.900 chiếc.

Đến nay, các nhà sản xuất xe hơi tại Việt Nam đã mất đi vẻ lạc quan ban đầu.

Năm 1992, liên doanh xe hơi Hòa Bình (VMC) cho ra đời 464 xe và tiêu thụ trong nước 355 xe; năm 1995 sản xuất 2.914 xe, tiêu thụ 2.214 xe. Mới đây, công ty VMC tuyên bố sa thải 318 trong số 948 công nhân vì lý do sản phẩm ế ẩm, 1.000 xe đã sản xuất "còn trùm chôn ngủ trong kho".

Liên doanh xe hơi Isuzu-Việt Nam từ khi đi vào sản xuất năm 1996 đến nay mới chỉ tiêu thụ được khoảng 80 xe.

Hội Chứng XHCN: "Gái Khều"

Theo báo *Công An Thành Phố HCM*, số ngày 16.5.98 ở Việt Nam, có bài phóng sự về một tệ nạn mới, đó là dịch vụ mại dâm qua hình thức "gái khều".

Tụ điểm của dịch vụ này ở trước Thảo Cầm Viên, đường Lê Duẩn, Quận I, Sài Gòn. Gái mại dâm không đứng dọc đường để bắt khách nữa mà chuyển qua nhờ ma cô chở trên xe giả như những cặp tình nhân đi dạo phố. Hễ thấy người đàn ông nào chạy xe ngang qua, họ liền chào mời tảo tợn, bất kể người đó có phải là khách "làng chơi" hay không!

Trộm Cắp ở Đình Chùa Gia Tăng

Theo báo *An Ninh Hải Phòng*, số

tháng 5.98, tình trạng trộm cắp ở các đình chùa ngày càng gia tăng. Lợi dụng việc tổ chức lễ hội tại đình, chùa trong các ngày rằm, mừng một..., kẻ gian đã trà trộn vào tháp hương, rồi quan sát địa thế để sau đó len vào lấy trộm các vật dụng thờ cúng cổ xưa có giá trị bán cho người chuộng đồ cổ.

Cướp Kiểu Mới: Đẽ Mìn Trong Ví

Theo báo *An Ninh Hải Phòng*, số tháng 5.98, một lối cướp mới vừa xuất hiện: dùng kẹp mìn trong ví để dụ đối tượng. Báo này nhắc lại sự kiện xảy ra vào lúc 8 giờ tối ngày 1.4.1998, anh Phạm Phú Hùng, 29 tuổi trú tại thôn Đại Đồng, xã Đại Bản, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng, đi xe gắn máy ra khu vực Đồng Tây, gần trạm bơm Duyên Hải thuộc xã Đại Bản, thấy 1 chiếc ví màu đen, còn mới, trắng nhựa giả da do Trung quốc sản xuất. Anh Hùng nhặt chiếc ví lên bỏ vào túi rồi về nhà. Khi về đến nhà, anh Hùng mở ra xem thì chiếc ví bỗng phát nổ, khói bay mù mịt. Anh Hùng ngất xỉu, được người nhà chở vào bệnh viện Việt-Tiếp cấp cứu. Anh Hùng thoát chết nhưng bị chấn thương toàn bộ vùng mặt, ngực và bụng với nhiều vết trầy xước, bầm tím và hai bàn tay bị dập nát, tụ máu.

Vụ gài bom trong ví kiểu này chưa từng xảy ra tại Hải Phòng, và kỹ thuật gài chỉ trong giới công an hoặc bộ đội mới có thể làm được. Nhưng theo công an CSVN tại huyện An Hải thì đây là một thủ đoạn mới của bọn cướp, lợi dụng những quãng đường tối hoặc vắng vẻ, đặt ví ở ven lề đường hoặc những chỗ dễ nhìn thấy. Khi có người dừng lại nhặt và mở ngay ví ra thì nó sẽ phát nổ gây thương tích, và kẻ gian sẽ ra cướp xe, hoặc tài sản của nạn nhân.

Hà Nội Lên Án Hoa Kỳ Can Thiệp Nội Bộ VN

Hà Nội vừa lên án Hoa Kỳ "can

thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam". Tuyên bố này được đưa ra sau khi Hạ viện quốc hội Mỹ thông qua một dự luật xếp chế độ Cộng Sản Việt Nam vào các nước có thể bị trừng phạt kinh tế do chính sách đàn áp tôn giáo.

Báo *Quân Đội Nhân Dân*, số ra ngày 15.5, viết rằng "việc đưa Việt Nam vào danh sách những nước có thể bị trừng phạt là bóp méo về thực tế về tình hình tôn giáo tại Việt Nam". Và đây là một sự "can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam". Theo báo *Nhân Dân*, sự can thiệp này "đi ngược lại quan hệ Mỹ Việt hiện nay". Báo này nhắc lại lập trường cố hữu do chính họ đưa ra là tại Việt Nam không hề có tù nhân vì lý do tôn giáo, chính trị, mà chỉ có tù hình sự, bị xét xử vì các vi phạm luật pháp.

Tệ Trạng Buôn Gái Gia Tăng

Theo báo *Công An Nhân Dân*, số ngày 19.5.98, tình trạng buôn thiếu nữ ở tỉnh Lào Cai đang trong chiều hướng gia tăng. Bọn buôn người đưa các thiếu nữ bị lừa từ bến đò Cầu Sập (Lào Cai) qua bến sông sang thị trấn Hà Khẩu, huyện Mã Quan, Vân Nam, Trung quốc để bán cho các động mãi dâm.

10 Tệ Nạn Xã Hội Tồi Tệ Nhất

Tuần báo *Luật Pháp Thành Phố HCM*, số trung tuần tháng 5.98, đã phỏng vấn 2.030 độc giả về 10 tệ nạn xã hội được xem là "nghiêm trọng nhất" dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay; tuy không đưa ra lời bình luận hay giải thích những nguyên nhân nào đưa đến những điều xấu xa kể trên.

Sau đây là kết quả cuộc phỏng vấn trên:

1. Tham nhũng, 2. Ma túy, 3. Mãi dâm, 4. Nguy hiểm về giao thông và lái xe, 5. Luật pháp mơ hồ, không đúng đắn, 6. Lạm dụng tình dục trẻ em, 7. Hủy hoại môi sinh, 8. Buôn

lậu, 9. Trộm cướp, 10. Buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Các Loại Dịch Bệnh Gia Tăng

Tin từ Bộ Y Tế Cộng Sản Việt Nam cho biết, bệnh sốt xuất huyết vẫn đang hoành hành tại các tỉnh Nam Bộ. Tính từ đầu năm đến cuối tháng 4.1998, số người mắc bệnh sốt xuất huyết đã lên tới 14.047 người, 39 trường hợp tử vong. Theo dự báo, bệnh sốt xuất huyết năm nay có nhiều nguy cơ bùng nổ thành bệnh dịch lớn.

Ngoài ra, các bệnh sốt rét và thương hàn cũng đang trong chiều hướng gia tăng mạnh.

Đồng Nai: Tai Nạn Gia Tăng Trên Quốc Lộ 51

Theo báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 5.98, việc thi công quốc lộ 51 kéo dài đã khiến tai nạn giao thông gia tăng.

Từ sau ngày khởi công tu bổ (tháng 5-1997) đến nay, trên đoạn đường dài 40km chạy qua Đồng Nai đã xảy 185 tai nạn giao thông, làm chết gần 50 người và làm bị thương hàng trăm người khác. Nguyên nhân là do hàng trăm cọc tiêu, biển báo đã bị gỡ bỏ, nền đường bị đào bới nham nhở, tạo nhiều hố sâu rất nguy hiểm cho người và phương tiện cơ giới, nhất là vào ban đêm.

Cướp Trên Taxi Lộng Hành

Báo *Công An Nhân Dân*, số ngày 19.5.98, cho biết từ trung tuần tháng 3 đến nay, vùng thành phố Sài Gòn liên tiếp xảy ra 6 vụ cướp trên xe taxi với thủ đoạn gây án giống nhau. Thủ phạm của những vụ cướp này gồm 2 tên chuyên đóng giả khách đi xe taxi và một số tên chờ sẵn ở địa điểm định gây án. Thủ đoạn của chúng là gọi taxi đi đến một địa điểm đã định, rồi bất ngờ dùng súng hoặc dao đe dọa, khống chế tài xế, sau đó dùng băng keo dán vào mắt hoặc bịt miệng, trói tài xế, lục soát lấy dây chuyền vàng, đồng hồ và

tiền mặt rồi lên xe của đồng bọn để tẩu thoát.

Cho đến nay, vẫn chưa có tên cướp nào bị bắt.

Không Được Cạnh Tranh Với Nhà Nước

Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT ra thông báo giảm giá cước cho những "lưới viên" nếu vào mạng Internet ban đêm (từ 11 giờ đêm đến 7 giờ sáng hôm sau), chỉ còn 200 đồng /1 phút.

Tổng Cục Bưu điện của nhà nước CSVN phản ứng ngay. Trong một thông báo gửi đi vào ngày 17.4, Tổng cục Bưu điện đã kết tội công ty FPT vi phạm qui định về giá cước hiện hành của nhà nước (400 đồng/1 phút), yêu cầu công ty FPT không được giảm giá và phải thực hiện ngay việc công khai cải chính với khách hàng. Nếu không, Tổng cục Bưu điện CSVN sẽ tiến hành xử phạt công ty FPT theo quy định hiện hành.

Phú Yên: Học Sinh Phổ Thông Bỏ Học

Trước kinh tế khó khăn và chi phí cho việc học ngày càng cao, nhiều gia đình nông dân nghèo ở Phú Yên đã đành phải cho con em bỏ dở việc học.

Theo thống kê của ngành Giáo dục tỉnh Phú Yên thì từ đầu năm học đến nay có hơn 1.700 học sinh Phổ thông Trung học đã nghỉ học; cạnh đó, số học sinh Tiểu học và Trung học Cơ sở cũng bỏ học không ít (hơn 1.531 em). Còn tại các huyện cao nguyên như huyện Sơn Hòa có trên 6% học sinh Tiểu học bỏ học. Riêng ở trường cấp 2 Quang Trung, thuộc huyện Sông Cầu, thì gần 7% học sinh cấp 2 đã bỏ học.

Nạn Ngộ Độc Gia Tăng

Theo báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 5.98, tại Sài Gòn trong năm 1997 đã có 254 ca ngộ độc; trong đó có 63 ca

ngộ độc thuốc chống nôn mửa, 9 ca vì thuốc an thần, 8 ca trúng cóc, 10 ca thuốc rầy, 2 ca thuốc diệt chuột, 5 ca thuốc diệt cỏ Paraquat (trong đó 3 ca thiệt mạng).

Chỉ riêng 3 tháng đầu năm 1998 đã có trên 100 trường hợp ngộ độc, mà phần lớn là ngộ độc thức ăn, ngoài ra có 10 trường hợp ngộ độc thuốc chống nôn, 4 ca vì uống thuốc diệt chuột, 3 ca uống đầu hồi,...

Tại Kiên Giang, từ đầu năm 1998 đến nay đã có 513 trường hợp bị ngộ độc nặng phải đưa vào cấp cứu tại các bệnh viện trong tỉnh và đã có ít nhất 3 người chết. Trong số các trường hợp bị ngộ độc, có 36 người ngộ độc vì tự ý uống thuốc trừ sâu tự tử; số còn lại hầu hết do ngộ độc thực phẩm vì ăn phải thức ăn mất vệ sinh bị nhiễm khuẩn.

Riêng trong tháng 4.1998, tại huyện An Minh, đã xảy ra liên tiếp 3 vụ ngộ độc thức ăn tập thể làm cho 53 người phải đưa đi cấp cứu, lý do là vì ăn rau cải chưa rửa sạch thuốc trừ sâu.

Tại Trà Vinh, 39 người bị nhiễm độc nặng trong một đám giỗ.

Tại Hà Nam, 45 người dự tiệc cưới bị ngộ độc nặng.

Tại Hải Dương, 142 người bị ngộ độc tại một đám cưới, lý do là các món ăn được nấu với nước giếng bỏ hoang đã 10 năm và lại ở trong vùng có dịch hạch.

Bắc Giang: Vài Thiều Bị Bệnh

Tỉnh Bắc Giang hiện có 5.000 cây vài thiều bị chết và gần 4.000 cây vẫn đang tiếp tục bị nhiễm bệnh từ cây xanh chuyển sang vàng rồi từ từ chết héo, gây thiệt hại nhiều tỉ đồng, kéo dài từ tháng 4.98 đến nay.

Nguyên nhân gây ra tình trạng này không chỉ vì thời tiết thất thường, mà còn vì kỹ thuật, việc sử dụng các chế phẩm sinh học trong từng thời kỳ sinh trưởng của cây đã làm hỏng bộ rễ và làm cây sinh bệnh. Các biện pháp cứu chữa được đề ra và áp dụng nhưng hiệu quả rất thấp.

Mỹ Kim Giả

Theo báo *Pháp Luật*, tình trạng mỹ kim giả lưu hành ở thành phố Sài Gòn ngày càng nhiều, qua những du khách ngoại quốc mặc dù Công ty Du lịch đã cảnh giác. Cũng theo báo *Pháp Luật* thì điều đáng "ngạc nhiên" là dù đã phát giác "kịp thời hành vi phạm pháp", nhưng nhân viên khách sạn vẫn thản nhiên để hai kẻ xài bạc giả "bình thân", thậm chí thực hiện trót lọt cú... lừa để dành này.

Sài Gòn: Tai Nạn Giao Thông Gia Tăng

Theo báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 5. 98, vì tình trạng giao thông vô trật tự, đường xấu, xe cộ nhập lậu ngày càng nhiều, đã làm cho các tai nạn giao thông không thể giảm được. Tại thành phố Sài Gòn, chỉ trong 1 tháng 4.1998 đã xảy ra 260 tai nạn giao thông, gây thiệt mạng cho 67 người và bị thương 234 người. Số vụ tai nạn giao thông tăng 6 lần rưỡi so với tháng 4.1997.

Đắc Lắc: Khai Thác Nước Ngầm Bừa Bãi

Trước đây, nguồn nước ngầm ở Đắc Lắc khá dồi dào, nhưng từ khi có những sự tàn phá rừng dữ dội qua kiểu khai thác bừa bãi bấy lâu, cộng thêm với nắng hạn kéo dài trong mùa khô năm nay, đã khiến nguồn nước ngầm hạ thấp từ 3m đến 5m và có nguy cơ bị ô nhiễm nặng.

Thêm vào đó, vì nhu cầu cứu sống cây cà-phê, mà nước sông, suối, hồ, đập... đều cạn kiệt vì nắng hạn, nông dân toàn tỉnh Đắc Lắc đã thi nhau khai thác nguồn nước ngầm. Chưa có thống kê chính xác, nhưng trong mùa hạn năm nay, người dân Đắc Lắc đã đào tới mấy ngàn giếng.

Nhu cầu khoan giếng một cách bức thiết đã thu hút cả tư nhân trong và ngoài tỉnh không có giấy phép hành nghề đứng ra làm dịch vụ khoan giếng, đào giếng. Đầu tháng

5.98, Chi cục Thủy lợi Đắc Lắc cho biết là tình trạng khoan nước ngầm đang vượt khỏi tầm kiểm soát của các cơ quan chức năng tỉnh. Chi cục đã lập vài biên bản đình chỉ hoạt động của một số tư nhân hành nghề không giấy phép; nhưng đình chỉ nơi này thì "họ đem máy khoan đi nơi khác".

Theo một số chuyên gia địa chất thì việc đào, hoặc khoan giếng bừa bãi, không có sự kiểm soát và hướng dẫn thì sớm muộn sẽ dẫn đến hậu quả không tốt. Trong tầng đất bazan thường có 2-3 tầng chứa nước, nếu khoan thủng vách ngăn thì nước ở tầng trên sẽ chảy xuống tầng dưới, làm cho mực nước ngầm trong toàn vùng tụt xuống. Và thực tế là hiện tượng này đang xảy ra tại tỉnh Đắc Lắc.

Bên cạnh đó, việc khoan giếng, đào giếng sâu và bừa bãi trong các vườn cà-phê cũng đang gây nên một mối lo khác, đó là các tạp chất, phân bón, thuốc trừ sâu... dễ dàng thấm xuống và sẽ làm ô nhiễm cả nguồn nước ngầm.

Đầu Tư Ngoại Quốc Sút Giảm

Ngày 21.5.98, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam công bố số liệu chính thức về vấn đề sút giảm đầu tư tại Việt Nam. Trong 4 tháng đầu năm 1998, tổng số vốn đầu tư được nhà nước cấp giấy phép là 1,06 tỉ mỹ kim. Đứng đầu danh sách đầu tư là Tân Gia Ba với 748 triệu mỹ kim; kế đến là Nhật Bản 99 triệu mỹ kim, và Hương-cảng 67 triệu mỹ kim.

Các nước đang bị khủng hoảng kinh tế tác động thì đầu tư rất ít như Nam Hàn 9 triệu mỹ kim và Thái Lan với 5 triệu mỹ kim.

Phà Thủ Thiêm Cần Tu Bổ

Trong khi việc tiến hành xây dựng cầu hoặc đường hầm nối liền Sài Gòn với Thủ Thiêm đang bị đình trệ, bến phà Thủ Thiêm hiện vẫn giữ một vai trò tối quan trọng trong việc vận chuyển khách hàng và hàng hóa.

Được biết, phà Thủ Thiêm đã được xây dựng, hoạt động trên 30 năm, hàng năm vận chuyển hàng triệu người qua lại hai bờ sông Sài Gòn, liên tục từ 4 giờ sáng đến 23 giờ khuya. Nay các phà và bến phà đã cũ, rỉ sét nhưng chỉ được tu sửa chắp vá tạm thời.

Hiện nay giá biểu đi phà Thủ Thiêm là 500 đồng/chuyến/1 chiều khách bộ hành, 800 đồng/chuyến khách đi xe đạp, 1.000 đồng/chuyến khách xe gắn máy hay xe 3 bánh, 7.000 đồng/chuyến xe hơi hoặc xe vận tải nhẹ. Sau khi bến phà được tân trang, giá biểu mới dự kiến như sau: 800 đồng/chuyến khách bộ hành, 1.000 đồng/chuyến khách xe đạp, 1.500 đồng/chuyến khách xe gắn máy, 2.000 đồng/chuyến xe 3 bánh và 7.000 đồng/chuyến xe hơi hoặc xe vận tải nhẹ.

Làm Hồ Sơ Giả và Thi Thuê

Báo *Công An Nhân Dân*, số tháng 5.98, cho biết khó có thể ngăn chặn nạn làm hồ sơ giả và đi thi thuê vào các trường đại học trong kỳ thi tuyển sinh.

Khoảng hơn 200 trường hợp đã bị phát giác và tất cả số sinh viên "dỏm" đã bị đuổi học.

Giá biểu để thi hộ từ 2000 đến 4000 mỹ kim.

Trần Độ Bị Mời "Làm Việc" với Bộ Chính Trị

Ngày 24.5 vừa qua, cựu tướng Trần Độ vừa được mời lên Bộ Chính Trị đảng CSVN. Tiếp ông có Phạm Thế Duyệt, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính Trị, và Nguyễn Đức Bình, Ủy viên Bộ Chính Trị.

Phạm Thế Duyệt cho Trần Độ biết là Bộ Chính Trị đã nhận được thư đề nghị của ông và đã "xem xét"; nhưng vì những đề nghị của ông "trái với cương lĩnh của Đảng" nên đã bị bác bỏ toàn bộ.

Vào đầu năm nay, cựu tướng Trần Độ đã gửi cho các giới lãnh đạo đảng, quốc hội và chính phủ CSVN

một bức thư, kèm theo bài viết nhan đề "Tình Hình Đất Nước và Vai Trò Của Đảng Cộng Sản", trong đó ông khuyến cáo đảng CSVN phải từ bỏ độc tài toàn trị, phải chấp nhận tự do báo chí, tuyển cử tự do, mau chóng tiến hành dân chủ hóa xã hội. Nếu không, thì tương lai của đảng sẽ bị đất và đổ vỡ như các nước Đông Âu và Liên Xô trước đây.

Bài viết của Trần Độ, nguyên Phó Chủ tịch Quốc-hội, nguyên Phó Chủ-tịch Nhà nước CSVN, được phổ biến rộng rãi trong cũng như ngoài nước, trên báo-chí cũng như hệ thống internet.

Quảng Ninh: Vẫn Còn Người Vượt Biên

Báo *Hà Nội Mới*, số tháng 5.98, cho biết vào ngày 16.4 vừa qua, có 28 người gồm 23 nam và 5 nữ định dùng hai chiếc thuyền có gắn máy để vượt biển trốn khỏi Việt Nam, nhưng bị bộ đội biên phòng CSVN tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh) bắt giữ. Quảng Ninh vốn là nơi xuất phát những chuyến tàu vượt biển tìm tự do từ đầu thập niên 80.

Buôn Lậu Gia Tăng

Một quan chức nhà nước Cộng Sản Việt Nam, đã loan báo tình trạng buôn lậu tại Việt Nam gia tăng. Buôn lậu hoạt động trên khắp chiều dài biên giới Việt Nam trên bộ cũng như dọc theo bờ biển.

Trong 7 tháng qua có 32.000 vụ buôn lậu bị phát giác, còn số buôn lậu không bắt được đủ cho hàng lậu mọi loại tràn ngập thị trường.

Hàng lậu tại Việt Nam có từ bao thuốc lá cho tới những chiếc xe hơi sang trọng, là những cung cấp chính cho quan chức cán bộ đảng tiêu dùng.

Biến Đồng Lúa Thành Ruộng Tôm

Nhà Nước CSVN ở tỉnh Bạc Liêu đang tỏ ra quan ngại trước phong

trào biến đất cày thành nơi nuôi tôm xuất cảng của giới nông dân trong tỉnh. Hiện nay xã An Trạch, huyện Giá Rai, đang trở thành điểm tiêu biểu cho phong trào kể trên, khi 9.000 hecta đất canh tác đang nhanh chóng biến thành các cánh đồng nước mặn nuôi tôm.

Được biết, hiện tượng phá đập và dẫn nước mặn vào đồng để nuôi tôm khởi đầu từ năm 1980, nhưng chỉ bột phát thành phong trào kể từ khi có những kế hoạch thu mua tôm để xuất cảng. Vào năm 1990, nhà nước CSVN ở địa phương quyết định duy trì trở lại diện tích đất canh tác cho việc trồng lúa, phát động chiến dịch đắp 8 đập và hàng chục đê ngăn nước mặn, phí tổn hàng tỷ đồng. Tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn sau đó, đê và đập đều bị phá hủy và dân chúng tiếp tục quay trở lại nghề nuôi tôm. Đến cuối năm 1997, xã An Trạch chỉ còn lại 1.647 hecta đất trồng lúa trên diện tích 9.000 hecta, và hiện nay diện tích đất canh tác thực tế chỉ còn vón vẹn 100 hecta. Trần Hoàng, chủ tịch xã An Trạch, cho biết nuôi tôm với diện tích dưới 1 hecta, thường không có lời, ngay cả trong trường hợp giá cả thị trường tốt và tôm không bị chết vì bệnh dịch. Trong khi đó 1/3 của 3.500 gia đình thuộc xã An Trạch chỉ có diện tích trồng lúa dưới 1 hecta. Vì thế, trong xã bắt đầu có hiện tượng nhiều gia đình nông dân phải chuyển nhượng đất, đi nơi khác sinh sống, hoặc làm công cho những chủ vựa tôm trong xóm. Phong trào này nếu không được ngăn chặn hoặc hướng dẫn đúng mức thì tỉnh Bạc Liêu có thể mất dần hàng chục ngàn mẫu ruộng.

Dịch Viêm Não "Nhật Bản B"

Tin từ viện Bảo vệ Sức khỏe Trẻ em Trung ương của nhà nước Cộng Sản Việt Nam cho biết, trong tháng 4.1998 vừa qua, viện đã tiếp nhận 16 trường hợp trẻ em cấp cứu vì bệnh viêm não "Nhật Bản B". Số trẻ em này ở các tỉnh Hải Dương, Hưng

Yên, Hà Tây, Vĩnh Phú. Riêng tại Hà Nội có 2 em ở Đông Anh và Tây Hồ.

Đứa trẻ bé nhất mắc bệnh này mới chỉ 17 tháng và em lớn nhất là 15 tuổi. Bác sĩ Phan Thị Sửu (trưởng khoa Truyền nhiễm) cho biết là những trẻ em mắc bệnh này đều do chưa chích ngừa hoặc chích chưa đủ mũi vì "tình trạng giáo dục và phương tiện y tế của nhà nước quá yếu kém".

Theo thống kê thì năm 1997 đã có 290 trẻ em mắc bệnh viêm não "Nhật Bản", 6% trong số đó đã thiệt mạng và 57% bị tàn tật.

Bình Định: Viêm Não Trẻ Em

Theo báo Tuổi Trẻ, số tháng 5.98, tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đang có dịch viêm não gây tử thương cho 3 em bé.

Thuốc chích ngừa bệnh viêm não Nhật Bản đã có ở trung tâm y tế huyện Hoài Ân từ năm 1996, nhưng giá thuốc quá cao cho dân nghèo: một mũi thuốc ngừa cho các cháu bé trên 3 tuổi là 30.000 đồng và cho các cháu dưới 3 tuổi là 16.000 đồng/1 mũi, và phải chích đủ 3 mũi.

Được biết, bệnh viêm não thường xảy ra trong mùa Hè, vi khuẩn gây bệnh là từ các loài chim, dơi, động vật bò sát, gặm nhấm, muỗi và các loại côn trùng như ve, bọ. Thể tiềm ẩn nung bệnh từ 4 đến 21 ngày, trẻ em hay mệt mỏi, kém ăn, nhưng cũng có trường hợp không biểu hiện triệu chứng gì.

Bến Tre: Nước Mặn Gây Thiệt Hại

Do nước mặn xâm nhập ruộng

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA CHÍNH BẠN

đồng kéo dài, năm nay nông dân Bến Tre bị thiệt hại hơn 106 tỉ đồng. Trong đó, vụ mùa đông xuân bị thiệt hại 7,5 tỉ đồng; gia cầm, gia súc thiếu nước trầm trọng, sản lượng thịt và trứng giảm 10% (37,3 tỉ đồng); cá nước ngọt phải thu hoạch sớm và bị chết mất 13,5 tỉ đồng. Ngoài ra, nước mặn còn ảnh hưởng trực tiếp đến 2.600 hecta vườn chôm chôm đang thời kỳ ra hoa, làm giảm 50% năng suất, thiệt hại ước chừng 48 tỉ đồng.

Đệ I Thủ Tướng Miên Viếng Thăm CS Việt Nam

Theo báo *Lao Động*, số ra ngày 29.5, Đệ I Thủ tướng Cam Bốt, Ung Huot, sẽ viếng thăm Việt Nam vào đầu tháng 6 theo lời mời của Thủ tướng CS Việt Nam Phan Văn Khải.

Ung Huot sẽ tiếp xúc với Phan Văn Khải và các viên chức khác vào sáng ngày 1 và 2/6, và có thể ký thỏa ước về chuyển vận đường bộ, hợp tác chống ma túy, về vấn đề văn hóa thông tin, và cả về việc người Việt Nam sống tại Cam Bốt.

Đây là chuyến công du Việt Nam lần đầu tiên của Thủ tướng Ung Huot, từ ngày được đề cử lên thay thế chỗ của hoàng tử Ranaridh, bị Hun Sen lật đổ vào ngày 6.7.97. Thập tùng Thủ tướng Ung Huot là các bộ trưởng Nông nghiệp, Lâm Nghiệp, Kỹ Nghệ, Hầm Mỏ, Nội Vụ và Năng Lượng. Mặc dù giữa hai nước, vấn đề tranh chấp biên giới còn căng thẳng, nhưng trao đổi thương mại song phương hàng năm lên đến 70 triệu đồng Việt Nam.

Tham Nhũng Trong Ngành Giáo Dục Bậc Đại Học

Theo mục "Nói hay đừng" trên báo *Lao Động*, số tháng 5.98, việc "chạy" ở "đầu vào" đại cương của các trường Đại học Tài chính-Kế toán, Kinh tế Quốc dân, Thương mại, Ngoại thương, v.v... có giá là 1.600 Mỹ kim. Các trường Bách khoa, Kiến trúc, Xây dựng, Y, Dược

thấp hơn 1 chút là 1.400 Mỹ kim; trường Luật (Hà Nội) giá để vào trường là 2.000 Mỹ kim và cao hơn cả là Đại học An Ninh tới 3.500 Mỹ kim (khoảng hơn 42 triệu đồng Việt Nam).

Còn giá ở "đầu ra" (tức giá để tốt nghiệp) của giai đoạn Đại học "đại cương" thì không trường nào dưới 2.000 Mỹ kim. Như vậy thì "cụ Tú Xương ngày xưa có thơ "Đứa thì bán tước, đứa mua quan..." xem ra đến ngày nay vẫn... sát thực tế!".

Cà Mau: Rừng U Minh Cháy Lớn

Theo báo *Lao Động*, cho đến trung tuần tháng 5, một đám cháy lớn kéo dài gần 4 ngày đêm ở lâm trường U Minh 1 (Cà Mau) vẫn chưa dập tắt được, dù được hơn 700 người và hàng chục máy bơm lớn, nhỏ tăng cường chữa cháy cho lâm trường này.

Nguồn lửa bắt đầu từ Tiểu khu 047, sau đó lan qua Tiểu khu 043, Tiểu khu 042 đổ rục trời U Minh Hạ, gió lớn luôn đổi hướng đột ngột khiến lực lượng chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Theo số liệu chưa đầy đủ, lửa đã thiêu rụi hơn 600 hecta rừng.

Sàigòn: Bệnh Loét Mất

Tháng 4.1998 vừa qua, vì nắng nóng, không khí bị ô nhiễm và vì đường phố Sài Gòn quá nhiều bụi bặm, số người bị nhiễm trùng, nấm... làm loét giác mạc gia tăng.

Tại khoa mắt A thuộc Trung tâm Nhãn khoa của thành phố Sài Gòn, số bệnh nhân tăng lên gấp đôi: Từ 50 bệnh nhân hàng ngày, nay tăng lên 100 bệnh nhân. Ngoài ra, còn có tình trạng người bệnh đau mắt mua thuốc nhỏ mắt về tự chữa đã bị viêm mắt nặng hơn. Theo các bác sĩ chuyên khoa, khi thấy có hiện tượng đau mắt thì nên đi khám và sử dụng thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, chứ không nên mua thuốc giả đang tràn ngập khắp nơi.

ngoài ngõ



Đoàn múa rối nước của VC tới Toronto

Thảm bại tại Winnipeg trước phản-ứng kịp thời và quyết-liệt của cộng-đồng người Việt quốc-gia tại Winnipeg, đoàn văn-công "Saigon Water Puppet Theatre" của VC đã độn-nhập Toronto, lần này núp trong Mississauga International Children's Festival. Đoàn văn-công VC được Canada Council Touring Office tài trợ một phần, sẽ trình-diễn 9 buổi trong ba ngày Chủ nhật 14.6, Thứ Hai 15.6 và Thứ Ba 16.6 tại The Living Arts Centre trong Mississauga's Civic Square và Central Library (cạnh Tòa Thị-chính Mississauga).

Nhận-xét rằng, việc trình-diễn văn-nghệ của đoàn văn-công múa rối nước chỉ nhằm tạo bộ mặt hòa-hoãn làm đẹp mặt chế-độ, che giấu những tội-ác chính-trị của tập-đoàn CSVN, cộng-đồng người Việt quốc-gia Toronto và các vùng phụ-cận nhóm họp khẩn-cấp hôm 8.6 để có phản-ứng thích-nghi.

Mọi chi-tiết về cách phản-ứng của cộng-đồng tị-nạn VN tại Toronto, xin liên-lạc: Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto (ĐT: 905-602-6402) và Hội Cựu Quân-Nhân QLVNCH Ontario (ĐT: 416-406-5025), tòa-soạn Làng Văn (905-607-8010) hoặc xem Website của Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hóa Vận CSVN

(<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>).

Thư và tài-liệu phản-đối sự tiếp tay cho đoàn văn-công VC, có thể gửi tới các cơ-quan bảo-trợ cho Mississauga International Children's Festival: Private Client Investment, Children's Miracle, Petro Canada, Funarts, Charitable Foundation, Trimark, Novotel, Teletoon, Stonewood, United Water, Chapters, Carlisle, Sundial, Friend of Youth, First Professional Management, Harvey, Re/Max, Advance Tent, Echo Spring, Playdium, Howard Johnson, Topline, Starbucks, EZ-Rock, The Mississauga News, Toronto Star, City Parent.

Cựu quân-nhân VNCH diễn-hành trong lễ Quốc-khánh Gia-nã-đại

Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH vùng Ontario loan-báo đã nhận lời mời của Đại Đô-thị Toronto, tham gia diễn-hành ngày Quốc-khánh và cũng là ngày vận-động chống chia đôi đất nước Gia-nã-đại (vụ Québec đòi tách ra).

Cuộc diễn-hành sẽ bắt đầu lúc 2 giờ trưa ngày 1.7.1998 tại Queen Park, tiến về tòa Thị-chính Toronto.

Đồng bào VN thuộc mọi giới đều có thể tham-gia. Nam: quân -phục, đi theo toán quốc quân kỳ; nữ: áo dài, choàng cờ VN tự-do (do Hội cung cấp).

Mọi liên-lạc về chi-tiết, quân-phục, tập-dượt: Lê Minh Tuấn (905-607-8641), Nguyễn Tấn Hách (905-452-2077), Trần Văn Đáo (905-568-8304), Lưu Văn Giỏi (416-406-5025).

Họp mặt Ngày Quân Lực

Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH tổ-chức họp mặt Ngày Quân Lực vào lúc 5 giờ 30 chiều Thứ Bảy 13.6.1998 tại nhà hàng Đại La Thiên, số 1635 Lawrence Ave. West, Toronto (khu siêu-thị Đại Giang). Chương-trình có văn-nghệ phụ-diễn.

Mỗi khẩu phần 25 gia-kim.

Trong buổi sinh-hoạt này, Hội sẽ phân phối miễn phí đặc san *Thép Súng* mừng Ngày Quân Lực và Kỷ-niệm 30 năm Mậu Thân, dày 200 trang, tràn-ngập bài vở, hình-ảnh, tài-liệu. Mọi chi-tiết, xin liên-lạc: 416-406-5025.

Về vụ đối-chất chính-trị Nguyễn Hữu Nghĩa - Hải Triều

Cuộc đối chất chính-trị giữa Nguyễn Hữu Nghĩa và Hải Triều hôm 18.5 tại quán Tân Sơn Nhứt (Toronto) đã không diễn ra như ý muốn của Làng Văn, vì lý-do diễn-giả kiêm chủ-tọa, kiêm ban tổ-chức Hải Triều chẳng những đã khăng khăng không chịu làm lễ chào cờ mà còn vô lễ đuổi khách, khiến hầu hết cử-tọa đã bỏ ra về, 15 phút sau khi khai mạc.

Nhắc lại, trên báo *Việt Nam* (5.98) và báo *Tự Do* thân Thúy Nga (5.98), ông Hải Triều đã đăng lời thách thức Nguyễn Hữu Nghĩa đối chất về lời vu-cáo kéo dài 10 năm của Hải Triều, là "*Nguyễn Hữu Nghĩa giấu kín lý lịch cộng sản của mình, của cha mẹ mình để che giấu hành tung, hô hào chống cộng và lảng nhục người quốc gia... là một hành vi chính trị, một hành vi chính trị kiểu cộng sản và vì cộng sản!*" (nguyên văn)

Nhân lúc Hải Triều đến Toronto "diễn thuyết" trong một buổi "hội-thảo mở rộng" mời "đồng-bào" đến dự, Nguyễn Hữu Nghĩa đã loan-báo nhận lời đối-chất về:

- thân-thế,
- và lập-trường chính-trị.

Làng Văn đã phổ-biến 50 thư mời các hội-đoàn cùng quý vị nhân-sĩ cộng-đồng đến chứng-kiến. Ông Hải Triều đã phản ứng bằng cách ra thư ngỏ phản-đối và đòi Nguyễn Hữu Nghĩa phải sang Mỹ đòi chất với ông ta, mặc dù cả hai cùng sinh sống ở Canada. Nguyễn Hữu Nghĩa tái xác-định là sẽ đến quán Tân Sơn Nhứt và giữ nguyên ý-định đối-chất với Hải

Triều tại Toronto. Không sao ngăn được công-chúng đến xem, Hải Triều tìm cách phá hỏng cuộc đối chất...

Trước sự chứng-kiến của cộng-đồng người Việt tại Toronto, Hải Triều đã kiên quyết không cho cử hành lễ chào cờ, viện cớ quá-trình hoạt-động của ông ta đủ lớn để bảo đảm cho hành-vi chính-trị của ông ta. Bị hỏi vặn, Hải Triều nói luôn, nếu cử-tọa không chấp-nhận (việc không chào cờ)... thì cứ tự do rời khỏi phòng họp. Lời-lẽ vô-lẽ của Hải Triều, đại-diện nhóm Freedom for Vietnam và báo *Việt Nam*, đã bị nhiều vị cựu quân-nhân cao-niên phản-đối dữ-dội và sau đó khoảng 40 quan-khách đứng dậy bỏ ra về, còn lại khoảng mười người, phần lớn là thân-hữu của Hải Triều và tay chân của Thúy Nga.

Ban tổ-chức đã không cho lập biên-bản, không cả cho thu video để làm bằng chứng, nay lại đuổi luôn cử-tọa (và nhân-chứng), cuộc đối-chất bất thành, Nguyễn Hữu Nghĩa phải theo chân quan-khách ra về. Thấy mọi người ra về gần hết, cánh Hải Triều và tay chân Thúy Nga đã mừng rỡ vỗ tay!

Dù vậy, Nguyễn Hữu Nghĩa đã kịp phân phát một tập bạch-thư mỏng để trả lời những điều vu-cáo của Hải Triều. Nội-dung tập bạch thư có các điểm chính kể sau:

- Về thân-thế: Nguyễn Hữu Nghĩa không phủ-nhận liên-hệ huyết thống với Nguyễn Chí Thanh, nhưng cũng không thể xác-nhận trước khi có bằng-chứng xác-đáng (như kiểm nghiệm khoa-học).

- Về lập-trường chính-trị: cho dù bất cứ là con ai, Nguyễn Hữu Nghĩa vẫn giữ vững lập-trường quốc-gia dân-tộc và tiếp-tục chiến-đấu cho lý-tưởng tự-do như đã và đang làm từ ngày có trí khôn cho đến nay.

Nguyễn Hữu Nghĩa cực lực chống lại hành-vi truy-bức lý-lịch của cộng-sản và những kẻ ngụy danh chống Cộng; đồng-thời lên án hành-động của Hải Triều và Nguyễn Ngọc Ngạn, đã vin vào huyết-thống của Nguyễn Hữu Nghĩa để chụp mũ

Nghĩa là "cán-bộ VC hoạt-động nội-thành Sài-gòn" (nguyên nhân chính dẫn đến vụ kiện Nguyễn Ngọc Ngạn về việc phỉ báng).

Do cuộc đối-chất bất thành, vài giờ sau khi rời khỏi phòng họp, Nguyễn Hữu Nghĩa đã gửi thư cho Hải Triều, lên án hành-vi chối bỏ lá cờ chính-nghĩa và nhắc lại ý-định sẵn-sàng đối chất.

Bức thư cũng chỉ trích thái-độ chính-trị của Hải Triều, luôn luôn tung-hô các tướng tá VC còn sống (như Trần Độ, Bùi Tín) nhưng lại đốc tâm bách hại những chiến-sĩ quốc-gia như Nguyễn Hữu Nghĩa, chỉ vì "có liên-hệ huyết-thống" với một tướng VC khác, đã chết.

Toronto: ra mắt văn-kiện Con đường Dân-chủ-hóa

Đúng 6:30 chiều Thứ Bảy 20.6, Liên-minh Việt-Nam Tự-Do sẽ ra mắt văn-kiện *Con đường Dân-chủ-hóa và Phát-triển Việt-nam*, với diễn-giả Nguyễn Ngọc Đức, Tổng Thư-ký của Liên-minh từ Pháp sang.

Buổi sinh-hoạt được tổ-chức dưới hình-thức hội-luận, địa-điểm ở lầu 2, Committee Room số 6, tòa Thị-chính Toronto, góc Queen St. East và Bay St., Toronto. Vào cửa tự-do.

Úc: Kỷ Niệm 200 Năm Đức Mẹ La Vang

Khoảng 10.000 người đã tham dự Ngày Thánh Mẫu nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày Đức Mẹ hiện ra tại La-Vang thuộc tỉnh Quảng Trị. Thánh Lễ được 10 linh mục cử hành tại Công Viên Wiley Park chiều ngày chúa nhật 31.5.98.

Nhân dịp này Đức Thánh Cha Gioan Phalô II ban Ôn Toàn Xá cho những ai tham dự hành hương Kính Đức Mẹ trong năm Toàn Xá từ ngày 1.1.98 đến ngày 15.8.98. Đây là lần tham dự Thánh Lễ có số giáo dân tham dự đông đảo nhất, chứng tỏ đời sống giáo dân đã ổn định và sự phát triển hoạt động tông đồ ngày càng mạnh mẽ.

Lê Lý Hayslip Thất Bại

Vào tối ngày 28.5.1998, hội sinh viên Asian American Youth đã tổ chức cho Lê Lý Hayslip, tác giả tự truyện "Trời & Đất" được đạo diễn phản chiến Mỹ Oliver Stone đưa lên phim ảnh, từng bị cộng đồng Việt Nam phản đối dữ dội, tới nói chuyện ở hội trường Ryan/Tech đại học Northwestern University, Chicago.

Đúng giờ hội thảo, chỉ có 13 người, đa số là sinh viên, kể cả ban tổ chức và hội trưởng Quách Châu. Chờ thêm nửa giờ, tổng số người tham dự được 21. Một số sinh viên và đồng bào đã vào phòng họp mang theo một tập tài liệu nhan đề "East Meets West Foundation's activities in Vietnam. A report by Ed Oshiro, MPH (former EMWF overseas manager)" để phân phát.

Lê Lý mặc áo dài đỏ, quần đỏ (!), rất thuộc bài kể lại đời mình trôi giạt từ một làng nhỏ gần Đà Nẵng sang tới Mỹ, trải qua 4 đời chồng, làm chủ quán ăn, ba căn nhà, tài sản cả triệu đô la trong tay nhưng vẫn cảm thấy trống vắng nên trở về Việt Nam để giúp người nghèo khổ.

Suốt một tiếng đồng hồ nói tiếng Anh thông thường và nặng đầu, tay cầm một bọc giấy để chuẩn bị lau nước mắt, bà Lê Lý đóng vai người đàn bà khù khờ, không hiểu gì về chính trị, nhưng cố phẩn đấu để sống và nuôi con ở Mỹ. Bà Lê Lý nói rằng bà phải đi giữa hai lần ranh chính trị chỉ vì truyền thống văn hóa, chỉ vì tự hứa với tổ tiên là phải giúp những người dân quê nghèo khổ, và kêu gọi người Mỹ trở lại giúp những người dân nghèo này...

Bà vừa dứt lời, cử tọa liền chất vấn, xoáy mạnh vào những điểm mâu thuẫn trong bài nói chuyện của bà ta cũng như về nhân quyền và tự do dân chủ cho VN. Bà Lê Lý đã không trả lời được vào các câu hỏi mà chỉ loanh quanh giải thích về cách làm việc của bà.

Đến đây thì trường ban tổ chức phải lên tiếng ngưng cuộc thảo luận đầu chưa hết giờ, vì diễn giả hoàn

toàn bị động. Lê Lý chỉ còn cách lùi thủ thu lượm chồng sách để trên bàn định mang phổ biến mà không bán được quyển nào.

Theo nhận định của một vị bác sĩ tham dự, dù không gặp cờ Việt Nam, biểu ngữ, hay những phản đối như thường thấy, nhưng rõ ràng chuyến đi Chicago của Lê Lý Hayslip đã thất bại nặng nề. Số người tham dự ít kỷ lục. Những câu hỏi nêu lên đánh vào những chi tiết Lê Lý nêu ra làm diễn giả lúng túng, nhưng quan trọng hơn cả là giúp người tham dự suy nghĩ để họ không bị lôi kéo vào sự xúc động "có chuẩn bị" của diễn giả Lê Lý.

Liên Kết Thương Mại Giữa Hà Nội - Boston Bị Phản Đối

Vào trưa ngày 31.5.98, tại Hội trường Dorchester, Boston, nhiều vị thân hào nhân sĩ, đại-diện đoàn thể đã tổ chức xin chữ ký và thảo luận đi đến việc hình thành Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia tại tiểu bang Massachusetts (Hoa Kỳ). Mục tiêu của việc xin chữ ký là để phản đối việc Hà Nội và Boston hợp tác với nhau trong cái gọi là "Dự Án Liên Kết Thương Mại" (Business Alliance Project).

Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia (UBBVCNQG) đã được hình thành với các ông: Trưởng ban: ông Hà Văn Hải; Phó Nội Vụ: ông Lê Hoàng Hà; Phó Ngoại Vụ: ông Trần Quang Tuấn; Thư Ký: ông Lê Trọng Việt; Thủ Quỹ: ông Ngô Văn Duệ.

Sau đó, ông Hà Văn Hải, thay mặt UBBVCNQG đọc bản Tuyên Cáo của Ủy Ban nhằm tố cáo trước dư luận quốc tế về tội ác của Cộng Sản Việt Nam; phản đối chính quyền thành phố Boston, qua tay sai cộng sản ở hải ngoại cố tình sỉ nhục tập thể người Việt Quốc Gia; và Ủy Ban cho biết sẽ nhận lãnh trách nhiệm cùng đồng hương quyết tâm đập tan những âm mưu "kết nghĩa, giao lưu văn hóa, trao đổi mậu dịch" hay dưới bất kỳ hình thức nào.

Ngoài các vị thân hào nhân sĩ,

còn có 10 hội đoàn xã hội và chính trị trong vùng Boston và phụ cận đã đồng ý tham gia tích cực hỗ trợ Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Tại Massachusetts.

Trước đó, ngày 25.5, Cộng-đồng Việt-Nam tại Massachusetts cũng đã ra Tuyên Cáo chống lại việc vận-động "kết-nghĩa" giữa Boston và Hà Nội. Bản Tuyên Cáo ký tên ông Lê Anh Tuấn, Chủ-tịch Cộng-Đồng.

Trại hè sinh-viên Về Nguồn

Trại Về Nguồn năm nay được tổ chức vào từ ngày 4.9 đến 7.9 tại Bob Harding Campground, thuộc thành phố Saluda, tiểu bang North Carolina, gần biên giới các tiểu bang Georgia, Tennessee và South Carolina, Hoa-kỳ.

Ngoài các sinh-hoạt thường-lệ như văn-ngệ lửa trại, dạ vũ, trò chơi trại, thi đua nấu ăn,... còn có phần hội-thảo về văn-học, văn-hóa và sinh-hoạt cộng-đồng, với các diễn giả Trần Quang Hải, Lê Hữu Mục, Lê Văn Lân, Nguyễn Hữu Nghĩa cùng một số văn-ngệ-sĩ và nhân-sĩ cộng-đồng.

Năm nay, số lượng trại viên được giới hạn trong vòng 300 người, hạn chót ghi danh trước ngày 22.8, trại-phí 50 mỹ-kim (ghi danh sau ngày 22.8: trại phí 65 mỹ-kim).

Có thể ghi danh qua e-mail: venguan@venguan.org

Bài vở đóng góp cho đặc san, gửi về: dhlam@esper.com

Địa-chỉ bưu-diện:

VeNgon Foundation

1617 Cheney Road

Knoxville, TN 37922, USA.

Chương Trình ROVR

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết sẽ cứu xét trường hợp của những thuyền nhân hồi hương sau ngày 30 tháng 6, 1996 nhưng đã ghi danh tự nguyện hồi hương trước đó.

Trong thời gian qua, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển ghi nhận có một số thuyền nhân đã ghi danh tự nguyện

hồi hương từ những năm 1994, 1995 nhưng vì lý do bất khả kháng đã không được chấp nhận hồi hương và do đó không đăng ký ROVR. Vì không đăng ký ROVR mà lại về sau ngày 30 tháng 6, 1996 nên họ không được nằm trong danh sách của Hoa Kỳ nộp cho Việt Nam.

Để được cứu xét, số thuyền nhân trong trường hợp này cần gửi đơn đến văn phòng ODP ở Bangkok. Trong đơn cần cho biết rõ đã ghi danh tự nguyện hồi hương từ lúc nào và gửi kèm giấy tờ chứng minh nếu có.

Những trường hợp nào muốn chúng tôi nhắc nhở Bộ Ngoại Giao và văn phòng ODP thì xin gửi bản sao hồ sơ của mình cho UBCNVB tại địa chỉ: P.O. Box 2652, Merrifield, VA 22116, USA. Những ai có thân nhân ở hải ngoại thì xin gửi 25 Mỹ kim kèm với hồ sơ để giúp trang trải phần nào chi phí lập hồ sơ, theo dõi hồ sơ, bưu phí, chi phí điện thoại viễn liên, v.v.

Dallas: Chống Văn Hóa Tuyên Truyền & Lê Văn Bàng

Sau nhiều tuần lễ chuẩn bị và liên kết làm việc, vào ngày 30.4.1998, hai Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas và Fort Worth cùng các đoàn thể, tổ chức đấu tranh, và đồng bào địa phương đã xuống đường biểu tình trước trung tâm nghệ thuật (Art Centre of Plano) và trước toà thị sảnh thành phố Plano (phía đông bắc của Dallas), tiểu bang Texas (Hoa Kỳ), để chống lại âm mưu của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) trong việc dự định trưng bày các tranh ảnh do các họa sĩ ở Việt Nam thực hiện, bắt đầu từ ngày 26.5 cho đến cuối tháng 8.98.

Thông tin viên VNN tại Dallas cho biết cuộc triển lãm này không những tạo nên sự chống đối mạnh mẽ của cộng đồng người Việt mà còn tạo sự bất bình trong giới cựu chiến binh Hoa Kỳ và cả những cựu quân nhân đã từng phục vụ trong thế chiến thứ hai.

Sau cuộc biểu tình rầm rộ ngày 30.4 vừa qua, hội đồng thành phố Plano đã đồng ý đứng ra dàn xếp một buổi nói chuyện giữa cộng đồng người Việt và Trung Tâm Nghệ Thuật vào ngày thứ sáu, 8.5.98. Trong buổi nói chuyện, phía cộng đồng người Việt gồm các thành viên trong ban chấp hành hai cộng đồng người Việt tại Dallas và Fort Worth, đại diện các đoàn thể người Việt đấu tranh, các anh chị em thanh niên sinh viên, và đặc biệt có thêm sự hỗ trợ của các tổ chức cựu chiến binh Hoa Kỳ.

Đại diện cộng đồng đã đưa ra các dữ kiện về nhân quyền, đạo đức và tâm lý để trình bày căn cứ sự việc, vạch rõ âm mưu của CSVN trong việc cố tình lợi dụng sáng tác của

các họa sĩ VN để quảng cáo cho việc "giao lưu văn hoá", nhằm chứng minh chính sách văn nghệ "cởi mở" giả hiệu của chế độ. Ông Jeran Akers, thành viên của Hội đồng Thành phố, cũng bày tỏ sự đồng ý với cộng đồng rằng việc trưng bày này tác hại đến danh dự và tinh thần cộng đồng người Mỹ gốc Việt nói chung và người lính Mỹ nói riêng. Ban giám đốc điều hành Trung tâm Nghệ thuật tỏ ra lúng túng trước những yêu cầu của cộng đồng và hứa sẽ họp riêng với ban cố vấn để xét lại sự việc.

Vào 6 giờ chiều thứ hai 11.5, một buổi đối thoại mở rộng được tổ chức tại toà thị sảnh. Có khoảng hơn 100 người Việt và 20 cựu chiến binh Hoa kỳ tham dự. Ông Nguyễn Văn

Tường, Chủ tịch Cộng đồng Người Việt Quốc gia Dallas, đã thay mặt đồng bào lên án những vi phạm nhân quyền của CSVN, đồng thời kêu gọi chính quyền địa phương hỗ trợ việc ngăn chặn âm mưu tuyên truyền của CSVN qua chiêu bài giao lưu văn hoá.

Tuy nhiên, vì Trung tâm Nghệ thuật là một cơ sở tư nhân, cuộc triển lãm tranh này do hai hãng Coca Cola và Mobil đài thọ trực tiếp nên Hội đồng Thành phố không thể làm gì hơn ngoài việc khuyến khích đồng bào hãy dùng quyền tự do cá nhân của mình để biểu tình trong tinh thần bất bạo động và hợp pháp.

Hai cộng đồng Dallas và Fort Worth dự định sẽ tổ chức biểu tình tuyệt thực 48 tiếng trong những ngày

Vietnamese Political Refugee Memorial Foundation
Đài Tưởng Niệm Đồng Bào Mất Tích Trên Đường Vượt Biên
1401 San Jacinto #123, Houston Texas 77004, USA

Tiểu Ban Lập Danh Sách

Houston, ngày 8 tháng 4 năm 1998

Kính Thưa Đồng Bào,

Chúng tôi, một nhóm anh chị em được Ban Lập Đài Tưởng Niệm Đồng Bào Mất Tích Trên Đường Vượt Biên *tim Tự Do* ủy nhiệm lập danh sách các nạn nhân bị mất tích. Ủy Ban này do nhà văn Doãn Quốc Sỹ và các thành viên sáng lập chủ trương.

Theo sự ủy nhiệm của Ủy Ban, chúng tôi không nhận tài trợ của Ban Sáng Lập hay Ban Chấp Hành Đài Tưởng Niệm và cũng sẽ không đứng ra gây quỹ với bất cứ lý do nào.

Nhận trách nhiệm, chúng tôi nghĩ rằng hàng trăm ngàn đồng bào bị mất tích, chết tức tưởi trên biển Đông, nơi rừng sâu không thể dễ dàng bị bỏ quên như vậy. Ngoài ra còn phải kể đến sự đau khổ cùng cực của hàng triệu người thân của các nạn nhân đó.

Danh sách được thành lập và cập nhật hóa sẽ dùng làm chất liệu cho việc thành lập Đài Tưởng Niệm đồng thời sẽ là một tài liệu sống cho các thế hệ mai hậu muốn nghiên cứu về giai đoạn lịch sử đau thương của dân tộc *trên đường tìm Tự Do*.

Danh tánh và địa chỉ của các vị cung cấp tài liệu sẽ được giữ kín. Công việc này sẽ được tiếp tục vô hạn định.

Kính xin quý vị điền vào mẫu đính kèm và gửi về:

Tiểu Ban Lập Danh Sách
Đồng Bào Vượt Biên Mất Tích
P.O. Box 690045
Houston, Texas 77269
Fax: 713-522 4057 hoặc Email: vuotbien@geocities.com
Internet: <http://www.geocities.com/CapitolHill/7543>

Thành thật cảm ơn quý vị.

TM Tiểu Ban Lập Danh Sách

Trần Văn Thuận
TRẦN VĂN THUẬN, Bác Sĩ Y Khoa

Hồ Văn Di-Hán
HỒ VĂN DI-HÁN, Tiến Sĩ

Doãn Quốc Sỹ
DOÃN QUỐC SỸ, Nhà Văn

Phạm Ngọc Bảo
Cố Vấn Luật Pháp: PHẠM NGỌC BẢO, Luật Sư

Ghi Chú: Xin quý vị vui lòng tiếp tay bằng cách sao lại và phổ biến rộng rãi.

Danh sách người chết hay mất tích
Trên Đường Vượt Biên Tìm Tự Do

Họ và Tên nạn nhân : Nam ☐ Nữ ☐
Ngày và nơi sinh : Chết ☐ Mất Tích ☐
Ngày và nơi ra đi : Nơi sinh sống trước:
Phương tiện: Đường bộ ☐ Đường biển ☐ Tàu mang số/tên:

NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH CÙNG ĐI:

Họ và Tên: Nam ☐ Nữ ☐
Ngày và nơi sinh: Chết ☐ Mất Tích ☐
Liên hệ :
Họ và Tên: Nam ☐ Nữ ☐
Ngày và nơi sinh: Chết ☐ Mất Tích ☐
Liên hệ :

NGƯỜI CUNG CẤP TIN TỨC

Họ và Tên : Liên hệ với nạn nhân:
Địa chỉ : Điện Thoại:
.....
Xin cho biết thêm chi tiết nếu có:
.....

Tôi xác nhận những chi tiết nêu trên là đúng.

Ký Tên

Xin gửi về địa chỉ:
Tiểu Ban Lập Danh Sách
Đồng Bào Vượt Biên Mất Tích
P. O. Box 690045
Houston, Texas 77269

Fax: 713-522 4057 hoặc Email: vuotbien@geocities.com
Internet: <http://www.geocities.com/CapitolHill/7543>

Ghi Chú: Xin quý vị vui lòng tiếp tay bằng cách sao lại và phổ biến rộng rãi.

khai mạc cuộc triển lãm, đồng thời phát động phong trào kêu gọi đồng bào tẩy chay việc tiêu thụ hàng hoá của hai hãng Coca Cola và Mobil.

Trong một diễn biến khác, đồng bào VN tại Dallas - Fort Worth cũng chuẩn bị "đón tiếp" Lê Văn Bàng, đại sứ CSVN tại Hoa kỳ vào ngày 15 và 16.5 khi ông này đến Dallas để dự một phiên họp đại sứ các nước (Ambassadors Forum) nhằm kêu gọi đầu tư và vận động thương mại.

Vận động nhân quyền cho VN tại Hạ-viện Mỹ

Chiến dịch vận động Quốc Hội về bãi miễn Jackson-Vanik và nhân quyền cho Việt nam đã kết thúc vào ngày 13 tháng 5 vừa qua. Các phái đoàn đại diện cộng đồng Việt nam tại các nơi đã tiếp kiến được với văn phòng của 15 thượng nghị sĩ, 38 dân biểu và nhiều viên chức thuộc các nha khác nhau thuộc Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và Bộ Ngoại Giao. Trong buổi họp với ông Scott Busby, một viên chức của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, phái đoàn cộng đồng Việt nam đã thảo luận về một số vấn đề liên quan đến vấn đề bãi miễn điều kiện Jackson-Vanik, đàn áp tôn giáo tại Việt nam và tiến trình của Chương Trình Cơ Hội Tái Định Cư đối với các thuyền nhân đã bị hồi hương theo Chương Trình ROVR. Ông Busby đã tỏ ra rất ngạc nhiên và bối rối trước những dữ kiện này và hứa sẽ duyệt xét vấn đề kỹ hơn để có những chính sách thích hợp của Hoa Kỳ đối với vấn đề đàn áp tôn giáo cũng như về vấn đề tị nạn.

Trong cuộc tiếp kiến với ông Stanley Roth, Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao, vào buổi chiều cùng ngày, các viên chức Bộ Ngoại Giao đã tỏ ra lạnh lùng trước những dữ kiện về vi phạm nhân quyền và thiếu hợp tác của nhà cầm quyền Việt nam do phái đoàn đưa ra tuy vẫn hứa hẹn là sẽ cứu xét những đề nghị này.

Vào buổi chiều, các phái đoàn Việt nam đã tham dự tiếp kiến đặc biệt với hai dân biểu Loretta Sanchez

và Zoe Lofgren thuộc đảng Dân Chủ đại diện cho hai đơn vị có đông người Việt nam nhất, đó là Orange County và San Jose.

Dân biểu Lofgren tỏ ra sẵn sàng đấu tranh cho quyền lợi của Cộng đồng Việt nam dù hành động đó đi ngược lại chính sách chung của đảng Dân Chủ. Ông ta cũng đồng ý đồng bảo trợ các dự luật HR 2431, 3158 và 3159 là ba dự luật mà các phái đoàn đã mạnh mẽ vận động tại Quốc Hội.

Trong khi đó, dân biểu Sanchez chưa đồng ý bảo trợ cho các dự luật trên và chưa lên tiếng mạnh mẽ để phản đối quyết định bãi miễn điều kiện Jackson-Vanik cũng như kêu gọi chính quyền Clinton xét lại vấn đề này.

Chiến dịch vận động 3 ngày tại Quốc Hội đã kết thúc trong bầu không khí lạc quan rằng các đại diện người Việt đã có cơ hội trình bày rõ ràng với các vị dân cử về quan điểm chung của cộng đồng Việt nam đối với những vấn đề quan trọng nhất đối với cộng đồng. Chiến dịch này cần phải nối tiếp với nhiều kế hoạch vận động khác để duy trì và gia tăng những thành quả đã đạt được.

Nữ Kỹ Sư VN Được NASA Tuyên Dương

Cơ quan quản trị Không gian Hoa Kỳ (NASA) vừa trao tặng huy chương cao quý nhất cho một nữ kỹ sư Việt Nam trong buổi lễ ngày 13.5.98 vừa qua.

Nữ kỹ sư Trần Kim Huy, 34 tuổi, sinh quán tại Bạc Liêu, thân phụ là một quân nhân thuộc quân chủng Hải quân Việt Nam Cộng Hòa. Kỹ sư Trần Kim Huy bắt đầu làm việc cho NASA hơn 10 năm qua và trong vòng 5 năm gần đây, cô là Kỹ sư trưởng trong một chương trình thám hiểm hành tinh. Một trong những đóng góp quan trọng của Kỹ sư Trần Kim Huy là nghiên cứu chất liệu mới để bảo vệ phi thuyền con thoi trong không gian.

Hạ Viện Mỹ Thông Qua Dự Luật Chống Đàn Áp Tôn Giáo

Hạ Viện Hoa Kỳ đã thông qua dự luật HR 2431 Chống Đàn Áp Tôn Giáo vào ngày 14 tháng 5, với số phiếu 375/41. Dự luật này nhằm áp dụng các biện pháp chế tài rất khắc khe đối với những quốc gia nào có chính sách đàn áp tôn giáo qua các hình thức như bắt bớ, giam tù, tra tấn, giết chóc hay thủ tiêu các tu sĩ hay bất cứ người nào vì lý do tôn giáo. Việt nam là một trong những quốc gia có chính sách đàn áp tôn giáo tồi tệ nhất từ trước đến nay.

Đây cũng là dự luật mà các phái đoàn đại diện cho cộng đồng Việt nam tại các nơi ráo riết vận động ủng hộ trong cuộc vận động tại Quốc Hội vào các ngày 11, 12 và 13 tháng 5 vừa qua.

Song song với kế hoạch vận động cho dự luật này, cộng đồng Việt nam tại các nơi tiếp tục vận động các vị dân cử địa phương đích thân bảo trợ cho cá nhân một số vị tu sĩ hiện đang bị giam tù tại Việt nam. Chiến dịch bảo trợ tù nhân tu sĩ này nhằm mục đích tạo điều kiện cho các vị dân cử quan tâm đặc biệt đến từng trường hợp bị giam tù của các tu sĩ Việt nam, và đưa vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt nam ra trước chính trường Hoa Kỳ như là một biểu tượng của tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt nam nói chung. Hiện đã có nhiều vị dân cử đồng ý bảo trợ riêng cho một hoặc hai tu sĩ do đề nghị của các cộng đồng Việt nam tại khắp nơi.

Các biện pháp chế tài theo dự luật này bao gồm cấm các viện trợ nhân đạo hay kinh tế; cấm xuất cảng một số sản phẩm; cấm cấp chiếu khán nhập cảnh cho các viên chức được xác nhận là tham gia trực tiếp vào việc đàn áp tôn giáo; từ chối cho vay mượn từ các cơ quan tài chánh quốc tế; và cho phép các nạn nhân bị đàn áp tôn giáo được nhập cảnh vào Hoa Kỳ một cách dễ dàng hơn.

Một dự luật tương tự đang được

đề trình trước Thượng Viện và có thể được thông qua với những biện pháp chế tài ít khắt khe hơn là các biện pháp hiện có trong dự luật vừa được thông qua tại Hạ Viện. Chính phủ Clinton hiện đang chống đối dự luật này và dọa sẽ dùng quyền phủ quyết của Tổng Thống nếu dự luật được lưỡng viện thông qua. Nhưng với tỉ lệ số phiếu 375/41, Quốc Hội vẫn có thể bác bỏ quyền phủ quyết của Tổng Thống.

Kỷ Niệm Biến Cố Mậu Thân và Thảo Luận Đấu Tranh

Hội Người Việt Dân Chủ Vùng Phía Đông nước Đức (HNVDCVPĐ) vừa làm lễ ra mắt tại thành phố Jena thuộc tiểu bang Thuringen miền Đông nước Đức.

Nhân dịp này Hội đã mời Ủy Ban Trưng Bày Sự Thật Mậu Thân 68 và Liên Minh Việt Nam Tự Do đến thuyết trình, trưng bày, trình chiếu về biến cố Mậu Thân và thảo luận về văn kiện "Con Đường Dân Chủ Hóa và Phát Triển Việt Nam" do Liên Minh Việt-Nam Tự Do công bố lần đầu-tiên vào tháng 12.97 tại Bá Linh.

Phần lớn cử tọa ở lứa tuổi dưới 35, được sinh ra và lớn lên tại miền Bắc VN đã cho hay đây là lần đầu tiên họ được biết thêm về tội ác khủng khiếp của đảng CSVN đối với nhân dân Miền Nam Việt Nam.

Cờ CSVN Bị Hạ Ở Jacksonville

Trong ba ngày 1, 2 và 3.5.1998 vừa qua, một Hội Chợ Quốc Tế đã được tổ chức tại Jax, tiểu bang Florida, với sự tham gia của hầu hết các cộng đồng địa phương trong đó có cộng đồng Việt Nam. Nhân dịp này, văn phòng Asian Commercial có treo cờ của các quốc gia tham dự, trong đó có cả cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam và cờ đỏ sao vàng của Cộng Sản Việt Nam.

Khi hay tin, nhiều người Việt Nam đã kéo đến gian hàng này để

yêu cầu chủ nhân hạ cờ đỏ sao vàng xuống với lời giải thích rằng lá cờ đó "không đại diện cho dân tộc Việt Nam mà chỉ đại diện cho thiểu số thống trị độc tài, đàn áp, bóc lột. Chính lá cờ đỏ đã giết hại hàng triệu người dân vô tội và 60.000 binh sĩ Mỹ". Nhưng nhân viên Mỹ điều hành gian hàng này đã từ chối việc hạ lá cờ máu với những lý do như "cờ đỏ sao vàng" được quốc tế công nhận, ông ta không thể quyết định mà phải chờ bà giám đốc....

Mặc dù Bác sĩ Nguyễn Q. Tài, Chủ tịch Cộng Đồng, với thái độ ôn hòa nhưng cứng rắn và quyết liệt, đã giải thích hết lời nhưng nhân viên người Mỹ nọ vẫn làm ngơ. Phần nộ trước thái độ ngoan cố ấy, đồng bào ta đã đến giật lá cờ máu xuống. Cảnh sát Mỹ đã đến nhưng trước thái độ hoà nhã của ông Chủ tịch Cộng đồng và đồng bào, cũng như sau khi hiểu ra sự đòi hỏi chính đáng của cộng đồng VN, cảnh sát đã không gây phiền phức gì.

San Jose: Biểu Tình Chống Sư Quốc Doanh

Vào buổi tối ngày 18.5.98, khoảng 1.000 người Việt đã phần nộ biểu tình phản đối ban điều hành chùa Đức Viên tại thành phố San Jose, miền Bắc tiểu bang California (Hoa Kỳ) đã chứa chấp sư quốc doanh Thích Trí Dũng, thuộc Giáo Hội Việt Nam do nhà nước Cộng Sản Việt Nam dựng lên, mới từ Việt Nam sang Hoa Kỳ với những hoạt động không rõ ràng.

Hòa Thượng Thích Giác Lượng, trụ trì Pháp Duyên Tịnh Xá, một vị cao tăng luôn có mặt trong các sinh hoạt đấu tranh cho nhân quyền Việt Nam, dù đang chuẩn bị đi xa, cũng đã cùng ba vị thượng tọa thân hành đến chùa Đức Viên yêu cầu sư Thích Trí Dũng hãy rời khỏi San Jose để tránh những sự việc đáng tiếc xảy ra, nhưng theo ký giả Lê Bình, sau khi nói chuyện sư Thích Trí Dũng không đáp ứng khiến ban đại diện cộng đồng bắt buộc phải có phản ứng.

Người biểu tình đã tràn vào sân trong chùa Đức Viên, là nơi được sự đóng góp rất tích cực của đồng bào Phật tử tại San Jose. Đoàn biểu tình đã giăng biểu ngữ, giương cao cờ Việt Nam tự do, hô to những khẩu hiệu phản đối ban điều hành chùa, lên án chế độ CSVN vi phạm nhân quyền và đòi sư quốc doanh Thích Trí Dũng ra ngoài chùa đối chất.

Được biết, vài năm trước, Ni sư Đàm Lưu, trụ trì chùa Đức Viên, cũng đã tổ chức cho sư quốc doanh Thích Thanh Từ nói chuyện và không treo cờ VNCH, đã bị đồng bào phản đối dữ dội.

Lực lượng cảnh sát chống bạo động đã đến nơi bắt giữ 6 người biểu tình và yêu cầu dân chúng giải tán mới trả tự do cho những người bị bắt. Dân chúng đã nhất định ngồi xuống đất không chịu rời khỏi sân chùa, nhưng sau khi được sự giải thích của các nhân sự hoạt động trong cộng đồng, đoàn biểu tình mới rời khỏi chùa Đức Viên vào khoảng 1 giờ sáng ngày 19.5.

Theo Việt-nam nhật báo ngày 28.5, sư Trí Dũng từng chứa súng trong chùa, giúp VC chuẩn-bị cho vụ Tổng công-kích năm Mậu Thân.

Một tài liệu khác, quyển *Trong lòng địch* của Trần Trung Quân, cũng tố cáo sư Trí Dũng là Việt cộng nằm vùng.

Tuy nhiên trong thông bạch ngày 27.5 của hàng giáo phẩm Phật giáo Việt Nam tại Hoa kỳ, các hoà thượng Thích Thanh Cát, Thích Mãn Giác, Thích Hộ Giác, Thích Giác Nhiên và thượng tọa Thích Minh Thông đã cùng lên tiếng minh định rằng: "Đại lão hoà thượng Thích Trí Dũng là một bậc đạo hạnh chân tu. (...) Ngài không hề tham gia bất cứ tổ chức chính trị nào từ năm 1954".

Hội Thảo Hợp Tác Văn Hoá

Ngày 16.5.1998 vừa qua, tại Aztec Center, Đại học San Diego State, miền Nam California (Hoa Kỳ), khoảng 450 người thuộc ba sắc dân Việt-Miền-Lào đã tham dự Buổi

Hội Thảo Hợp Tác Văn Hoá 1998 giữa Cảnh Sát và Cộng Đồng Đông Dương.

Chương trình gồm thuyết trình, thảo luận với các đề tài: 1/ Băng đảng thanh niên. 2/ Bạo hành và tấn công tình dục. 3/ Xâm nhập trộm cướp gia cư và an toàn cá nhân. 4/ Lạm dụng ma túy và rượu.

Mục đích cuộc hội thảo này nặng về học hỏi và tìm phương cách tốt nhất để ngăn ngừa tội phạm cũng như để phòng thân.

Dự Luật “Biệt Kích Việt Nam” Được Chấp Thuận

Ngày 22.5.98, văn phòng nữ dân biểu Hoa Kỳ Loretta Sanchez vừa gửi cho báo chí một thông cáo, cho biết vào tối ngày 21.5, Hạ Viện Liên Bang Hoa Kỳ đã thông qua dự luật H.R. 3616 với số phiếu 357/60 do dân biểu Loretta Sanchez đệ trình để vinh danh và thừa nhận những cựu Biệt Kích Nam Việt Nam do chính phủ Hoa Kỳ đào tạo trong thời gian chiến tranh Việt Nam.

Năm vừa qua, quốc hội đã thông qua đạo luật chấp thuận bồi thường tài chánh cho các cựu Biệt Kích về công vụ cho Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ trong thời gian chiến tranh Việt Nam (Công Luật 105-18).

Quốc Hội thừa nhận những điểm sau đây:

1. Những người Biệt Kích Việt Nam được chính phủ Hoa Kỳ tuyển mộ như một phần của chiến dịch OPLAN 34A và các kế hoạch trước hay là OPLAN 35 từ năm 1961-1970.

2. Các Biệt Kích quân đã hành quân bí mật tại Bắc Việt trong chiến tranh Việt Nam.

3. Nhiều Biệt Kích quân đã bị Bắc Việt bắt và cầm tù, có người phải ở tù hơn 20 năm.

4. Các Biệt Kích quân đã phục vụ và chiến đấu anh dũng trong cuộc chiến Việt Nam.

5. Nhiều Biệt Kích quân đã hy sinh trong chiến đấu.

6. Hiện nay, nhiều Biệt Kích

quân Việt Nam đang định cư tại Hoa Kỳ.

Cảm nghĩ của Quốc Hội: Quốc Hội Hoa Kỳ thừa nhận và vinh danh tất cả cựu Biệt Kích Việt Nam do những hành động can đảm, hy sinh và phục vụ liên quan đến Quân Lực Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam.

Đại Sứ Úc Tại Việt Nam Gặp Ủy Ban Người Việt Vận Động Đa Văn Hóa

Ngày 18.5.1998, trên đường công tác từ Hà Nội trở về Canberra, Đại sứ bổ nhiệm (Ambassador-designate) của Úc tại Việt Nam, ông Michael Mann, đã dừng chân tại Brisbane và ngỏ ý dành thời giờ để tiếp xúc với hai thành viên trong Nhóm Điều Hợp của Ủy Ban Người Việt Vận Động Đa Văn Hóa là bác sĩ Bùi Trọng Cường và ông Trần Hưng Việt.

Được biết, ông Michael Mann đã được bổ nhiệm vào chức vụ đại sứ Úc Đại Lợi tại Việt Nam, thay thế bà Susan Boyd, và ông sẽ trình ủy nhiệm thư trong vài ngày sắp tới.

Trong một không khí thân thiện, cởi mở và xây dựng, ông Michael Mann đã trình bày những nhận xét của ông về những gì đang xảy ra ở Việt Nam trong thời gian từ năm 1994 - là lần chót mà ông viếng thăm Việt Nam - cho đến nay. Cũng trong tinh thần trao đổi ý kiến và trình bày những quan điểm của người Việt sinh sống tại Úc đối với các sự việc xảy ra tại quê nhà, bác sĩ Bùi Trọng Cường và ông Trần Hưng Việt đã nêu lên một số vấn đề về các mặt chính trị, tôn giáo, xã hội cũng như giáo dục với ông Michael Mann.

Cựu Quân Nhân San Diego Dự Ngày Chiến Sĩ Trận Vong

Ngày 25.5.98 lúc 1 giờ 30 trưa, đáp lời mời của hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ/San Diego, miền Nam tiểu bang California (Hoa Kỳ), khoảng 50 anh chị em cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà/San Diego

và gia đình, đại diện hầu hết các quân binh chủng, đã đến nghĩa trang El Camini Park, Mira Mesa để tham dự lễ kỷ niệm Ngày Chiến Sĩ Trận Vong (Memory Day).

Các hội đoàn cựu chiến binh Hoa Kỳ từ Đệ Nhất, Đệ Nhị Thế Chiến, chiến tranh Cao Ly, Việt Nam, v.v... đã tập trung tại lễ đài tưởng niệm. Đài được thiết lập trên một khoảng đồi cao ở trung tâm nghĩa trang, chung quanh là những tàn cây cao xanh lá, bên dưới là những nấm mồ, nơi yên nghỉ của những người hy sinh cho tổ quốc và nhân dân Hoa Kỳ.

Các anh chị em cựu quân nhân QLVNCH đã nghiêm chỉnh xếp hàng cùng với các cựu chiến binh Hoa Kỳ với một rừng Quốc-Quân kỳ. Những lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng đã được cắm trên các ngôi mộ của các cựu chiến binh Hoa Kỳ, để tỏ lòng biết ơn của người Việt tỵ nạn.

Ông Huỳnh Hữu Thuận, hội trưởng hội Cựu Quân Nhân, đã đọc một bài diễn văn rất cảm động, khiến một mục sư Tuyên Úy Mỹ phải nói: "... bài diễn văn đã đi vào lòng chúng tôi. Chúng tôi rất biết ơn sự hiện diện của các cựu quân nhân Việt Nam tại buổi lễ này...".

Trong dịp này, hội Cựu Quân Nhân QLVNCH/SD cũng đã trao tặng cựu chiến binh Hoa Kỳ một số cờ vàng ba sọc đỏ.

Tưởng cũng nên nhắc lại, vào thời gian này liên tiếp nhiều năm trước, hội Cựu Quân Nhân QLVNCH San Diego cũng đã đến tham dự và chia sẻ trong ngày tưởng niệm đặc biệt này.

WEBSITE VINH-DANH CHIẾN-SĨ QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

http://members.tripod.com/~jw_nguyen

Xin mời quý độc-giả xem Website của Jennifer, đóng góp thêm ý-kiến, tài-liệu, hình-ảnh để giúp kiện-toàn trang vi-báo.



trong làng

GS Đoàn Viết Hoạt Được Giải “Ngôi Bút Vàng”

Ngày 1.6.98 vừa qua, tại Hội trường khách sạn Okura ở trung tâm thành phố Kobe, dưới sự hiện diện của vợ chồng Thái tử Naruhito và hơn 800 đại diện báo chí đến từ 40 quốc gia trên thế giới, Đại hội lần thứ 51 của Hiệp hội Báo chí Thế giới đã khai mạc.

Trong dịp này, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt được trao tặng giải thưởng “Ngôi Bút Vàng”, biểu tượng là một bức tượng có hình dáng một ngôi bút. Thay mặt chồng đang bị nhà cầm quyền CSVN giam giữ, bà Đoàn Viết Hoạt, khuê danh Trần Thị Thúc, đã từ Hoa kỳ sang để nhận lãnh giải thưởng này.

“Kẻ thù của chính quyền Việt Nam hiện tại là ai? là tự do là dân chủ”, phát biểu của ông Bengt Braun, Phó Chủ tịch Hiệp hội Báo chí Nhật Bản trong buổi trao giải thưởng Ngôi Bút Vàng cho giáo sư Hoạt đã làm Hà Nội tím mặt.

Được biết, đây là lần đầu tiên có sự tham dự chính thức của Hoàng tộc Nhật Bản trong một sinh hoạt có tính cách đối lập với nhà cầm quyền CSVN.

Nhà Văn Nguyễn Tư Đoạt Giải Hội Hoa Về Nhân Quyền

Nhà văn Nguyễn-Tư, cùng với 2 người khác (Lào và Ai Cập), được xướng danh trúng giải thưởng hạng “Đặc Biệt” (Special Mention) trong cuộc Triển lãm Nghệ thuật dành riêng cho những “Nghệ sĩ tỵ nạn tài năng” từ ngày 4.5.98 vừa qua về chủ đề Nhân Quyền, tổ chức tại miền tây Sydney, Úc đại lợi.

Cuộc triển lãm với khoảng 80 tác phẩm đủ thể loại (tranh, ảnh và điêu khắc) của 18 sắc dân thuộc nhiều quốc gia tham dự, qua sự thẩm định của một Hội đồng gồm nhiều giám khảo do hội “Bạn của trung tâm STARTTS” (dịch vụ chữa trị và phục hồi cho những người sống sót từng bị tra tấn, thương tật) cộng tác với những cơ quan liên hệ khác, tổ chức, nhân dịp Đại hội Toàn quốc Chuyên đề Y Tế & Nhân Quyền.

Được biết, nhà văn Nguyễn Tư tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn trước 1975, dạy Văn chương và Triết. Ông còn là một sĩ quan trong Quân lực VNCH, bị “cải tạo”, vượt biên một mình đến trại Galang (Nam Dương), định cư tại Úc năm 1982. Nhà văn Nguyễn Tư đã xuất bản 8 tác phẩm gồm truyện ngắn, truyện dài và thơ. Ngoài ra, ông còn là một người say mê vẽ tranh và chụp ảnh nghệ thuật.

Giải “Ngôi Bút Trẻ 1998” Tại Úc Châu

Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Việt Nam tại Victoria, Úc Đại Lợi, tổ chức giải văn thơ cho các cây bút trẻ, chủ đề “Tuổi Trẻ & Tương Lai Việt Nam”. Tổng Hội kêu gọi các bạn trẻ phổ biến cũng như tham dự giải sáng tác văn thơ này, để nói lên sự quan tâm của giới trẻ Việt Nam trong các vấn đề liên quan đến quê hương, dân tộc.

Sau đây là một vài chi tiết về giải “Ngôi Bút Trẻ 1998”:

Chủ đề: không bắt buộc, tuy nhiên Ban Tổ Chức gợi ý một số chủ

đề sau:

- Ước vọng của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc sống hiện nay.

- Kinh nghiệm cá nhân khi vượt qua một thử thách trong đời sống.

- Cuộc sống của tuổi trẻ Việt Nam trong xã hội Tây phương.

- Tưởng tượng một nước Việt Nam vào năm 2098.

- Mong ước đóng góp công sức của bạn vào một Việt Nam tương lai.

Thể loại: có thể sáng tác dưới các dạng văn, thơ, luận văn, hồi ký, v.v...

Số lượng bài tham dự: không giới hạn.

Thành phần dự thi: tất cả mọi người không phân biệt địa phương cư ngụ, tuổi từ 17 đến 30 tuổi.

Giải thưởng: gồm có giải nhất và nhì cho hai bộ môn văn, thơ. Và một giải khuyến khích đặc biệt.

Giải thưởng bao gồm một cúp lưu niệm và nhiều quà tặng.

Hạn nhận bài: 15.6.98

Công bố kết quả và trao giải thưởng trong buổi văn nghệ Hát Cho Tuổi Trẻ Việt Nam sẽ được tổ chức vào ngày 8.8.1998.

Ra Mắt Sách Tại Montréal

Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal đã tổ-chức ra mắt hai tập thơ tại Montréal hôm 6.6. Buổi sinh-hoạt qui-tụ khoảng 150 người dự, trong đó có 30 người từ Hoa-kỳ và các thành-phố từ xa về.

Hai tập thơ được ra mắt là *Thơ Lê Mai Linh* của Lê Mai Linh, và *Thao thức* của Trần Trung Đạo.

Trưởng ban tổ-chức là BS Nguyễn Lương Tuyên. Ông Nguyễn Tấn Khang điều-khiển chương-trình. Nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh lo phần ra mắt sách. Phần văn-nghệ do ban nhạc Lê Đại Quang phụ-trách.

Ngoài các tác-giả, còn có các diễn-giả Trần Hoài Thư, Nguyễn Thanh Bình, Phan Xuân Sinh, Trần Doãn Nho và Nguyễn Vi Khanh. Buổi sinh hoạt kết-thúc trong âm-cúng.

LÀNG VĂN CẦU VIỆN!

(LẬP QUỸ PHÁP-LÝ)

Như quý thân-hữu và độc-giả đã biết, sau khi Thúy Nga tung ra cuốn băng hình Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ (B-40), cộng-đồng người Việt tị-nạn ở hải-ngoại đã phản-ứng mạnh-mẽ.

Với chức nghiệp của một cơ quan thông tin, Làng Văn không thể tránh né vấn-đề chung của cộng-đồng, nên đã bị MC Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài *Để trả lời một câu hỏi*, chụp mũ chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa là “cán-bộ VC hoạt-động nội-thành trước 1970”, cùng một số chi-tiết bịa-đặt về đời tư của cả chủ bút lẫn chủ-nhiệm Làng Văn.

Trước khi Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài báo, chúng tôi đã nhờ luật-sư gửi thư cảnh-giác nhưng vô hiệu. Nguyễn Ngọc Ngạn đã cho đăng bài phỉ-báng của ông ta trên hầu hết các báo ở hải-ngoại, kể cả *Tự Do* Toronto. Chúng tôi lại nhờ luật sư gửi thư yêu cầu tác giả tuyên bố rút lại bài và xin lỗi, nhưng vẫn không kết quả. Chúng tôi đòi quyền trả lời, tờ *Tự Do* không tôn-trọng lời hứa cũng như đạo tắc nghề-nghiệp. Cực chẳng đã, trước một vấn-đề thuộc danh dự, an-ninh cá-nhân cũng như uy-tín của Làng Văn, chúng tôi buộc lòng phải nhờ pháp-luật can-thiệp.

Sau khi Làng Văn nộp đơn kiện MC Nguyễn Ngọc Ngạn về việc vu-khống và phỉ-báng, MC Ngạn đã nộp đơn phản tố, kiện ngược lại Làng Văn “phỉ báng” ông ta qua những bài viết của các tầng lớp độc giả, nhà văn, nhà báo phát-biểu về sự kiện cuốn băng hình Paris by Night 40 chủ đề Mẹ; đồng-thời kéo thêm việc tác-quyền sách Nguyễn Ngọc Ngạn (mà Làng Văn đã tuyên-bố không làm chủ, không tranh-chấp, không tái-bản từ ngày 6.3.1998).

Trước nguy-cơ xuất-huyết vì chi-phí của vụ án, Làng Văn khẩn-thiết kêu gọi các tổ-chức cộng-đồng, thân-hữu, độc-giả và đồng-bào các giới chung sức giúp-đỡ Làng Văn trong các việc kể sau:

- *Về tài-chánh*, xin góp vào Quỹ Pháp-Lý, phụ giúp một phần tiền luật-sư.

Chi-phiếu xin đề trả cho: “Làng Văn - Quỹ Pháp Lý”, gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station “U”
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Luật sư của Làng Văn yêu-cầu nói rõ rằng:

- . Quý vị mạnh thường quân sẽ không được chia phần, nếu Làng Văn thắng kiện.
- . Quý vị mạnh thường quân cũng không có trách-nhiệm đóng góp gì thêm nếu Làng Văn thất-kiện.

- *Về công-tác*, Làng Văn cần dịch sang Anh văn hàng nghìn trang bài, băng phát thanh, băng hình liên-quan vụ kiện. Để tiết-giảm chi-phí, ước-mong quý vị có thì giờ và khả-năng vui lòng góp sức.

Xin liên-lạc tòa-soạn, điện-thoại: (905) 607-8010 / E-mail: langvan@ilap.com

Trang-trọng cảm tạ sự giúp-đỡ của quý thân-hữu và độc-giả.

Thay mặt Làng Văn
Nguyễn Hương
Nguyễn Hữu Nghĩa

Ngày 15 tháng 8 mỗi năm, Giáo-hội Công-giáo mừng ngày Lễ Đức Mẹ Lên Trời. Ba năm một lần, ba ngày cuối tuần đó, giáo-dân Việt-Nam mừng lễ Đức Mẹ La Vang. Năm nay là năm kỷ-niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, năm 1898, an-ủi đàn con giáo-dân Việt-Nam trong một hoàn-cảnh éo-le của thời cấm đạo. Nhà nước cộng-sản Việt-Nam ngăn-cấm một cuộc đại-hội toàn-quốc mừng lễ Đức Mẹ tại La Vang. Ở Bắc Mỹ, một đại-hội sẽ được tổ-chức tại Washington D.C. để mừng kính và tỏ lòng yêu mến người Mẹ thiêng-liêng hằng ở bên cạnh đàn con trong mọi hoàn-cảnh đau-khổ tang-thương của lịch-sử đất nước.

Nhân dịp này, ta hãy nhìn lại một giai-đoạn lịch-sử với bao biến-cổ xảy đến cho những anh chị em trong cùng một nhà mẹ Việt-Nam, khi họ muốn sống vì một niềm tin tôn-giáo, không va-chạm đến ai thì lại bị đàn-áp, bách-hại với đủ mọi cực-hình, đến cả sự chết vì niềm tin ấy. Kết-quả là hàng trăm ngàn tín-hữu bị bách-hại và chết thảm-thương. Chúng ta thử mở lại những trang sử ấy để suy-tư tới những vấn-đề ngàn đời ta vẫn cần lãnh hội.

Địa-danh

La Vang nguyên-thủy có tên là Lá Vàng tên một loại cây, là một phường nằm sát trong núi về phía tây nam của xứ Dinh Cát bây giờ là xã Hải Phú, quận Mai Lĩnh, tỉnh Quảng-Trị. La Vang thuộc họ đạo Cổ Vưu, một họ đạo lâu đời từ thế-kỷ 17. Dân chúng lương giáo ở thôn Cổ Vưu sinh sống bằng nghề núi, làm củi. Lá Vàng có thể là địa-điểm nghỉ chân trên đường đi rừng, có vài rẫy sắn nương khoai.

Do ở vào vị-thế kín-đáo nên La Vang đã trở nên một chốn tạm trú yên-ổn cho dân chúng vùng Dinh Cát khi có giặc-giã can qua chứ không cứ là khi bị bắt đạo. Đặc-biệt giáo-dân thuộc các họ Cổ Vưu, Thạch Hãn, Hạnh Hoa khi gặp cơn

sự-kiện la-vang:

Hình-Ảnh Một Niềm Tin

Nguyễn Văn Thông

bắt đạo của chính-quyền thường chạy vào phường La Vang để lánh nạn cho đến khi tình-thế yên-ổn rồi mới kéo nhau trở về chốn cũ. (Đỗ Viết Lê)

Sự-kiện Đức Mẹ hiện ra

Trải qua nhiều biến-cổ hải-hùng của việc bắt đạo, giáo-dân thuộc các họ đạo Cổ Vưu, Hạnh Hoa, Thạch Hãn đã chạy vào La Vang để tỵ-nạn. Trong những đêm trốn-tránh nơi đây, họ thường tụ-tập đọc kinh, lần chuỗi. Bỗng một lần kia họ thấy một bà đẹp-đẽ mặc áo choàng, tay bông em bé hiện ra nơi cây đa đại-thụ. Họ biết đó là Đức Mẹ bằng Chúa Hải-Đồng vì hai bên có hai thiên-thần đứng châu. Đức Mẹ ngỏ lời an-ủi giáo-dân và dạy họ bẻ lá cây quanh đó nấu mà uống để chữa bệnh. Sau đó Đức Mẹ còn hiện ra nhiều lần như vậy. (LM Nguyễn Văn Ngọc, *Linh Địa La Vang*)

Phía lương-dân thì tin rằng đó là Phật Bà Quan Âm. Vào đầu triều Minh-Mạng, ba làng lương-dân là Thạch Hãn, Cổ Thành và Ba Trù cùng nhau lập một cái miếu nơi gốc đa. Sau vì thấy những hiện-tượng không thuận-lợi nên nhường lại cho giáo-dân. Từ đó La Vang có một nhà thờ nhỏ mái tranh vách đất. Đến năm 1884 phong-trào Văn Thân với khẩu-hiệu "Bình Tây Sát Tả" bắt giết người Công-giáo vì cho họ là người theo Pháp. La Vang bị vây và bị đốt cháy. Có 30 giáo-dân xin được thiêu sống trong nhà thờ La Vang để tuyên-xưng đức tin. Sau biến-

cổ Văn Thân, La Vang được tôn-kính như một linh-địa. Một nhà thờ được xây xong năm 1901, tuyên-xưng danh-hiệu Đức Mẹ La Vang là "Đức Mẹ Phù-Hộ Các Giáo-Hữu". Đến năm 1923, một nhà thờ bằng ngói được xây lên và là năm có tổ-chức đại-hội La Vang toàn-quốc lần đầu-tiên, qui-tụ 30 ngàn người tham-dự. Cũng từ đó có quyết-định mỗi ba năm có đại-hội La Vang toàn quốc một lần.

Năm 1961 hoàn-tất chương-trình trùng-tu lớn đền thờ La Vang do kiến-trúc-sư Ngô Viết Thụ vẽ kiểu. Đài Đức Mẹ là ba cây đa cổ-thụ bằng bê-tông. Năm 1968 đền thờ bị pháo-kích nặng-nề. Sau chiến-nạn Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 thì đền thờ gần như bị san bằng. Từ đó đến nay đền thờ ở trong cảnh tan-hoang, chỉ còn đài cây đa là nguyên-ven. (LM Nguyễn Văn Hội, nguyệt san *Hiệp Nhất* 4.1995)

Hình-Ảnh Đại-Hội

Đại-hội La Vang đầu tiên năm 1901 có khoảng 20 ngàn người tham-dự. Đại-hội toàn quốc đầu-tiên năm 1928 có khoảng 30,000 người. Đến đại-hội năm 1958 thì con số lên đến 60,000. Tính đến 1975 có tất cả 21 đại-hội. Từ 1975 đến 1990 chính-quyền cộng-sản tìm mọi cách ngăn-cấm. Năm 1990 họ cho mở đại-hội trong vòng hạn-chế.

Năm 1990 chính-quyền CS huyện



Triệu Hải (Triệu-phong và Hải-lăng) chỉ cho giấy phép họp đại-hội trước một tuần lễ, và chỉ cho phép một mình cha sở Gioang đứng ra lo công việc. Vậy là thì-giờ eo-hẹp, nhân-sự thiếu, đèn điện mù-mờ, âm-thanh tắc nghẽn. Nhưng giáo-dân các nơi vẫn lũ-lược kéo về. Những giáo-dân vùng kinh-tế mới vì không biết rõ thời-gian đại-hội nên đã đến từ hai ba ngày trước. Trên quốc-lộ 1 từ Huế tới Quảng Trị 60 cây-số, từng nhóm thanh-niên thiếu-nữ, kể cả những người lớn tuổi đi xe đạp tiến về đất Mẹ La Vang. Vài chiếc xích-lô chở

người nhà mình cũng từ từ lăn bánh hướng về linh-địa (nguyệt san *Trái Tim Đức Mẹ*). Xin chép thêm đôi nét về ba ngày đại-hội năm ấy:

“Chiều ngày Thứ Bảy, ngọn gió Lào khô-khan nóng bức vẫn thổi trong khung cảnh La Vang điều-tàn, nhưng bầu không-khí linh-thiêng lạ-thường. Đêm canh-thức diễn ra rất đạo-đức triu-mến. Nhiều họ đạo ở xa như Đà Nẵng, Sài Gòn, Đà Lạt cũng đăng ký hát trong buổi đại-lễ. Tiếng cầu kinh, lần chuỗi liên-tiếp ở bàn thờ Đức Mẹ dưới ba gốc đa. Đêm xuống, hàng chục ngàn người nằm la-liệt trong khu vườn đền Đức Mẹ mà vẫn trong vòng trật-tự.

“Sáng sớm tinh sương ngày thứ ba, những giáo xứ ở Quảng-Trị kéo vào, có xứ ở cách xa trên mười cây-số, họ phải đi bộ từ lúc một, hai giờ sáng. 7 giờ 30 sáng, trời không nắng, gió Lào vẫn thổi. Đoàn kiệu bắt-đầu khởi-hành, xếp hàng tám mà vẫn dài cả cây-số. Trong thánh lễ có 42 linh mục và Đức Giám-Mục Nguyễn Như Thể. Tội nghiệp cho linh-mục chủ lễ đã vất-vả suốt ba ngày hội, hôm nay nói không còn ra tiếng. Bài giảng suy-niệm về lời cầu-nguyện tuy đơn-giản nhưng thấm-thía. Một rừng người im lặng theo-dõi gần như không có tiếng động.

“Dựa vào số bánh lễ, cha chủ lễ cho biết có trên 30 ngàn người tham-dự. Có những phái-đoàn từ xa đến như Hà Nội, Vinh, Quảng Bình, Sài Gòn, Đà Lạt, Đà Nẵng. Một người đàn ông khoảng 50 tuổi đi xe đạp từ Cần Thơ, vượt một đoạn đường gần 1.500 cây-số qua các đèo Cù Mông, Hải Vân, Phước Tượng, Phú-Gia... trong 45 ngày để tới với Mẹ. Một cụ già đã hơn 70, mù cả hai mắt, từ Ban-Mê-Thuột cũng về bên Mẹ để xin cho mắt tâm-hồn được sáng hơn hầu thấy rõ đường về nhà Chúa...

“Đại-hội không có cờ-xí rợp trời, không có những đội-ngũ đồng-phục đẹp mắt, không trống-phách phóng thanh nhưng vẫn có một niềm tin lớn-lao: chúng con vẫn còn có Mẹ, niềm an-ủi của cuộc đời... (nguyệt san *Trái Tim Đức Mẹ*)”

Sống Niềm Tin

Hầu như ai sống cũng phải dựa trên một niềm tin nào đó. Có những người từ-chối, bảo rằng họ không tin gì cả, nhưng xét cho cùng không phải thế. Trong một lớp học kinh-tế, khi bàn về vấn-đề tiền-tệ, một giáo-sư bình-luận về câu viết trên tờ mỹ-kim “In God We Trust” đại-y như sau: Không có cái gì làm chứng cho giá-trị của đồng tiền này cả, dù là trữ kim trong nhân-khố liên-bang, dù là số-lượng sản-phẩm được sản-xuất ra để bảo-chứng cho nó. Bởi vì một buổi sáng thức dậy nào đó, sau một chấn-động ảnh-hưởng đến tâm-não của một số đồng chẳng hạn, khiến người ta không còn tin ở giá-trị của đồng tiền này, thì nó chỉ còn là một mảnh giấy...

Có người đòi bằng-chứng khoa-học làm căn-bản cho niềm tin của họ. Bằng-chứng khoa-học là dựa trên thí-nghiệm có thể kiểm-chứng được. Sau một số lần thí-nghiệm nào đó mà kết-quả không thay-đổi thì người ta đặt nó thành công-thức, rồi nguyên-lý. Nhưng thí-nghiệm dù nhiều bao nhiêu cũng không bao gồm hết được mọi hiện-tượng cùng loại, nó không thể thoát khỏi tính loại-suy. Nhà khoa-học không nghi-ngờ gì khi bảo rằng cây lúa sẽ mọc ra hạt lúa. Nhưng đấy mới là sự kiểm-chứng từ xưa đến bây giờ và phóng nó thành nguyên-lý vào tương-lai chứ đã kiểm-chứng được những hiện-tượng của nó trong tương-lai đâu. Vậy là có tính loại-suy. Có loại-suy là phải có một niềm tin để dựa vào.

Không nói đâu xa, mỗi khi băng qua đường, ta ngó trước ngó sau, không thấy xe mới băng qua. Thế ta có chắc mắt mình nhìn đúng không? Nếu có, lấy gì để kiểm-chứng, và tại sao có khi ta “rõ-ràng thấy mà lại không thấy”. Mỗi ngày ta ăn uống, tiếp-xúc, trao-đổi tại sao ta không đặt vấn-đề kiểm-chứng xem đồ ăn có bị nhiễm-độc không, người mà ta gặp-gỡ, trao-đổi có lừa-dối để làm

hại ta không? Nói chung, ta sống được là dựa trên những niềm tin nhỏ. Những kiểm-chứng khoa-học và những niềm tin nhỏ trong cuộc sống không phải là sai khi đi đến bước loại-suy, nhưng điều chúng ta cần nói ở đây là đằng sau chúng còn có những nguyên-lý cao-cả hơn, bao-la hơn mà những kiểm-nghiệm của khoa-học và thực-tiến chỉ nắm được phần nhỏ.

Có người bằng lòng với mức tin-tưởng nho nhỏ ấy. Có người đi xa

hơn, tin ở những niềm tin đáp-ứng được với những thao-thức lớn trong cuộc sống của họ. Đó là những niềm tin tôn-giáo, nói một cách chung. Chưa có một sự kiểm-nghiệm khoa-học nào chứng-minh được những đối-tượng của những niềm tin, nhưng lại không thiếu, có khi là vô số kẻ những con người từ dân-giả đến đại trí-thức từ bao thế-hệ, sẵn-sàng sống chết cho niềm tin của mình. Có khi sự minh-chứng hùng-hồn như sự chết vì đạo, có khi là âm-thầm như nếp

sống ẩn-tu, như đời sống bình-thường chỉ sẵn-sàng làm chứng cho lẽ phải, cho sự thiện. Cách sống nào cũng đòi mức-độ quyết tâm lớn-lao.

Để nói về niềm tin của mình cho người không tin thật khó. Pascal nói, muốn tin hãy quì gối. Tông-đồ Paolo, một người đi phá đạo Chúa, khi gặp được ánh-sáng trở lại, ông trở-thành một tông-đồ hăng-say nhiệt-thành và trí-thức nhất trong việc truyền đạo. Ông nói "Khốn cho tôi nếu tôi không đi rao-giảng." Sự thúc-bách ấy đến từ sức-mạnh nội-tâm khi cảm-nghiệm được chân-lý, khi niềm tin nổi bật được đối-tượng. Người phàm như hầu hết chúng ta còn cảm thấy lạ-lùng ở những hình-ảnh của niềm tin. Nhưng người có niềm tin thì như sống trong một phương trời khác, không còn bận vướng những hệ-lụy của trần-thế, có chăng là một sự thúc-ép rao-giảng cho trần-thế về nguồn chân-lý mình đã tiếp-nhận.

Ở Đại-Hội Giới Trẻ Thế-Giới tại Denver, Hoa-Kỳ năm 1993, Đức Gioan Phaolo II đã thân-ái nhấn-nhủ giới-trẻ, giáo-hội và dân-tộc Việt-Nam về sự-kiện La Vang như sau: "Giờ đã sắp đến ngày kỷ-niệm 200 năm biến-cố La Vang. Ước gì thời-gian chuẩn-bị ngày đại-lễ ấy cũng là thời-gian tăng-cường đức tin và hăng say sống đời sống Công-giáo, là thời-gian liên-kết với giáo-hội bên nhà, thời-gian chuẩn-bị một tai tươi-sáng hơn cho các thế-hệ mới của người Việt-Nam..."

La Vang, một địa-danh trên quê-hương Việt-Nam yêu-dấu. Chúng ta hãnh-diện về La Vang vì một niềm tin, một niềm tin mang chứng-tích của lịch-sử dân Việt. La Vang chứng-kiến bao nỗi đón-đau của trăm ngàn tín-hữu chỉ vì ao-ước được sống với niềm tin của mình. La Vang trở-thành chứng-nhân của tình yêu-thương, của cam-kết cho một tương-lai tươi-sáng của giống-nòi... ●

(Số sau: Sự-kiện La Vang, Trang Sử Từ Đạo)



Trước nay tôi rất ít khi viết về đời lính. Thứ nhất, vì không tránh được cái tôi (đáng ghét). Thứ hai, vì tôi chỉ là lính con so (10 tháng quân trường, 8 tháng chiến trường), là cấp chỉ-huy thấp nhất (chuẩn úy) ở binh-chủng "mạt" nhất (Địa-phương-quân) công-trận chưa có gì để hãnh-diện.

Tôi vẫn nghĩ rằng, muốn viết về lính, tác-giả nên là một quân nhân có binh-nghiệp lớn (cao cấp, thâm niên), xuất thân từ những binh-chủng oai hùng (Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân), vào sinh ra tử (Biệt Kích), bay bướm (Không quân) hay pha chút lãng-mạn (Hải quân). Tác-phẩm nên đề-cập những mặt trận lớn (Hạ Lào, Bình-long, Xuân-lộc, Dakto), những địa-điểm danh tiếng (Khe Sanh, Charlie).

Trong gần hai mươi năm ở hải-ngoại, tôi đọc nhiều sách viết về người lính Việt-nam, biết thêm những chiến-tích hào-hùng, sự làm việc cần-mẫn tận-tụy và sự hi-sinh anh-dũng của nhiều chiến-hữu lớp trước, với lòng ngưỡng phục và biết ơn tác-giả. Tuy-nhiên, bên cạnh đó, tôi vẫn thấy thiếu thiếu một cái gì nhỏ bé nhưng gần gũi và thân thuộc. Gần đây, đọc bài của Nguyễn Văn Thông trên *Làng Văn* số 166, tôi nhìn ra sự thiếu vắng ấy. Đó là chưa có, hay hiếm có, sách vở viết về đời sống nhọc-nhàn và sự hi-sinh âm-thầm của người lính Nghĩa-quân, Địa-phương-quân (mà họ chưa chất gọi tắt là Nghĩa-Địa).

Riêng tôi, trong mấy tháng ngắn ngủi ngoài chiến-địa, tôi có đây áp kỷ-niệm với họ, đã chứng-kiến họ sống và chiến-đấu, đã nhìn thấy họ dũng-cảm hi-sinh như những anh-hùng. Nhân ngày 19 tháng 6, tôi xin ghi nhận sơ khởi một vài nét về sắc lính Địa-phương-quân mà tôi đã trực-tiếp dự phần, như một cách bù đắp trong muôn một. Mong rằng bài viết này sẽ là một gợi ý nhỏ bé để có thêm nhiều người khác cùng viết, giúp điểm xuyết cho bức tranh quân lực VNCH được đầy đủ hơn.

Như trên đã nói, kiến-thức quân-sự của tôi chỉ là những gì thu-thập

câu chuyện ngày quân-lực

Viết Về Những Người Lính Địa-Phương-Quân

Nguyễn Hữu Nghĩa

được ở quân-trường, và qua thực-tế hạn hẹp của một đơn-vị nhỏ ở một tỉnh. Tôi ước mong đón nhận những ý-kiến xây-dựng, những chỉ bảo cần thiết để bổ-túc, sửa chữa...

*

* *

Lần đầu-tiên ra nhận đơn-vị, đứng trước hàng quân, tôi hơi ngỡ-ngàng.

Trước mặt tôi là Trung-đội 1, Đại-đội 1, Tiểu-đoàn Bạch Hổ 401, chủ-lực Địa-phương-quân thuộc Tiểu-khu Kiến-hòa, tập-hợp ở một góc sân cỏ ở trại gia-binh, hậu-cứ Tiểu-đoàn.

Trừ những người nghỉ bệnh, bị thương, đi phép, trể phép, nằm quân-lao, còn lại tất cả 16 người lính tuổi từ mười tám tới ngoài năm mươi và 2 hạ sĩ quan. Ai nấy mặt hơi lạc thần vì mệt mỏi, thân thể hầu hết gầy gò, quần áo rách rưới, tóc tai bờm xờm, có người râu dài lưa thưa, có người mặt mày dớn dác như sợ hãi, có người lăm lè dữ tợn. Tôi đứng trước họ, có cảm tưởng đứng trước những "anh hùng" Lương Sơn Bạc, vừa hơi e dè, vừa hơi ngại-ngùng và vừa hơi thất-vọng.

Họ cũng hơi thất-vọng và phân-vân. Sự phân-vân trước một cấp chỉ-huy trực-tiếp mới ra trường, không một chút kinh-nghiệm lãnh-đạo chỉ-huy và tác chiến. May mà năm đó tôi đã 22 tuổi, "già" hơn vài tuổi so với

phần lớn các chuẩn-úy mới ra trường. Trừ đầu tóc hớt ngắn và bộ quân-phục còn khá mới với dấu alpha ở bâu và dấu hiệu "Cư an tư nguy" của trường Bộ binh Thủ-đức bên vai, mặt mày tôi cũng có vẻ phong sương chút chút nhờ nắng gió quân-trường.

Một cách vắn-tắt, tôi giới-thiệu vài điều về tôi: gốc thầy giáo, tình nguyện nhập ngũ, tuổi tác, vợ con. Tôi yêu cầu họ lần lượt xưng tên, và tôi bắt tay từng người. Tay họ phần lớn chai sạn và khô như củi. Có người nắm chặt tay tôi như sắp sửa đấu vật, có người đưa tay cho tôi nắm. Mắt họ nhìn vào khoảng không hay nhìn xuống đất. Có người cười, nụ cười lọt lọt, có người mím chặt môi như bị tra tấn.

Tôi nói với họ vài điều sơ-sài về tình-hình đất nước, Hiệp-định đình chiến Paris đã ký, về ngưng bắn tại chỗ, ngưng bắn da beo, về việc Cộng-sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam vi-phạm lệnh ngưng bắn hàng ngày, luôn luôn giành dân lấn đất để mong chiếm ưu thế nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành-thị... Gió chiều hiu-hắt thổi, tôi thấy những chiến-hữu của tôi lim-dim chống lại cơn buồn ngủ.

Tôi biết họ không quan tâm những điều tôi nói. Là quân-nhân, họ chờ lệnh, tuân lệnh và thi-hành lệnh. Đối-tượng của họ là Việt Cộng. Đời họ là sự tiếp-nối của những cuộc

hành quân cần quét, truy-kích, đột kích, giải vây, tiếp-tế đồn bót, giữ cầu, giữ đường. Họ không cần biết những chuyện cao xa hơn lệnh-lạc trực-tiếp: tập-hợp, tan hàng, cắm trại hay xả trại; nếu xả trại thì được đi bao lâu, một ngày hai ngày? nếu cắm trại thì có thể chui rào trốn ra trong mấy giờ?

Tôi không phải là sĩ-quan Chiến-tranh Chính-trị, tôi là sĩ-quan tác-chiến, tôi không nên bắt họ nghe chuyện chính-trị, mà nên cho họ tan hàng, nghỉ ngơi hay vui chơi trong khi chờ lệnh hành-quân. Tôi hiểu. Tôi vấn-tất hơn, yêu-cầu họ thực lòng hợp-tác với tôi trong những ngày sắp tới, hãy coi tôi như anh em, giúp-đỡ lẫn nhau. Tôi nhắc họ giữ đúng quân kỷ, thi-hành lệnh một cách đầy-đủ và nghiêm-chỉnh. Tôi tiết-lộ cho họ biết tôi từng là SVSQ Kỷ-luật Đại-đội ở quân-trường, tôi từng... hét ra lửa và họ có thể kiểm-chứng điều này với mấy ông chuẩn-úy học cùng Đại-đội với tôi ở quân-trường và nay về cùng đơn-vị.

Vài phút sau khi tan hàng, một ông lính tới bá vai tôi, cười cười: "Tôi thấy ông hiền quá, đúng là thầy giáo, chắc ông không chỉ-huy được đâu!"

Đó là những giây phút đầu của tôi ở một đơn-vị Địa-phương-quân.

Sự thất-vọng của tôi qua mau khi tôi sống với họ qua một vài ngày ngoài chiến-trường. Sự già-dạn của họ về kinh-nghiệm chiến-đấu, sự gan dạ của họ khi đối-diện với địch quân và nhất là sự chịu-đựng của họ trước nghịch cảnh khiến tôi cảm thấy nhỏ bé và non dại hơn bao giờ hết. Mặc cảm này cũng phai-pho nhanh trong tôi, một phần nhờ sự độ lượng và tinh-thần đồng đội. Họ sung-sướng chỉ cho tôi cách chạy qua một cái cầu khỉ cong queo, không tay vịn, gập ghềnh có khi dài mười mấy thước và ghê gớm hơn hết là nhót-nháp bùn sinh, trơn như thoa mỡ. Họ nhắc cho tôi khi nào phải bắt đầu nấu nước sôi ngâm bọc gạo sấy để nó kịp nở trước khi ăn. Thấy tôi lóng cồng nhóm lửa theo kiểu Hướng-

đạo-sinh, họ mỉm cười sẻ cho tôi một ít nước sôi. Thấy tôi ăn cơm với muối vừng, họ mời tôi những thức tươi nóng mà họ tìm được đâu đó trong lúc di-chuyển. Họ chỉ cho tôi những dấu vết tình-nghi của mình bấy, trái nổ VC cài khắp nơi trong vườn tược, chỗ lên mương xuống mương, bếp núc, cầu đường. Tôi đã học kỹ điều này trong quân-trường, nhưng thực-tế ngoài chiến-trường còn phong-phú và phức tạp gấp trăm lần. Họ bày cho tôi cách căng võng sao cho khỏi sương mưa, tránh bót đường đạn bắn sẻ, tránh tầm lựu-đạn. Họ dạy cho tôi khi ngủ súng ống, dây mang đạn để đâu; khi ngủ lúc nào thì phải bỏ võng nhảy xuống hố cá-nhân sũng nước, khi nào thì cứ tỉnh bơ dù nghe tiếng "đề-pa" của súng cối VC. Họ bày cho tôi cách giữ súng cho khỏi hóc, khỏi ướt khi

qua sông, qua suối. Họ truyền kinh nghiệm tháo súng chùi súng cấp-thời ngoài chiến-trường, để khi cần, có thể ráp lại được trong vòng 15 giây. Họ hướng-dẫn cho tôi cả cách ... đi đại-tiên sao cho an-toàn, tránh gây hôi thối chỗ đóng quân mà không phải đi xa ra ngoài vọng gác, vừa nguy-hiểm vừa làm lộ vị-trí đóng quân. Họ biết đủ thứ, hơn tôi đủ thứ và sung sướng dạy bảo tôi về mọi thứ!

Tôi chỉ hơn họ có mỗi cái bằng trung đội trưởng, cái bản-đồ kèm phóng-đồ hành-quân và cái máy truyền-tin để nhận lệnh từ thượng cấp.

Họ thường ngập-ngừng hỏi tôi với sự nể-nang: "Còn bao xa nữa chuẩn-úy?", "Liệu tối nay mình ngủ đâu chuẩn úy?", "Chừng bao lâu thì mình bắt tay được cánh quân bạn?",



“Liệu dụng lớn không?” Tất nhiên đó là những câu hỏi thuộc bí-mật quân-sự, tôi chỉ có thể trả lời lơ-mơ rằng: “Gần tới rồi”, “Còn xa”, “Chưa biết”, “Có thể lắm!” v.v.

Các chiến-hữu của tôi chỉ chấp-nhận tôi hoàn-toàn sau hai tháng hành quân, khi thấy tôi định điểm đứng chính-xác, điều-chỉnh tác-xạ cho pháo binh một cách hữu hiệu, không sợ sệt khi nghe VC hô xung-phong cả ba mặt, và còn cười đùa được khi dàn hàng ngang trên tuyến xung phong. Họ chấp-nhận vị-trí đóng quân do tôi định, đào hầm hố đúng chỗ tôi bảo và khi trung-đội đi tiền-đồn, cách xa đơn-vị lớn có khi hàng cây số, họ tỏ ra yên tâm.

Tôi đã thực-sự vào đời lính, hãnh-diện trở thành một Địa-phương-quân khi các chiến-hữu của tôi không còn gọi tôi là “chim uyên” (ngụy-thoại của *chuẩn úy*), mà đổi thành “thẩm quyền”, một danh-từ riêng có tính-cách nể-nang hơn...

Địa-phương quân, lực-lượng chủ-lực tỉnh

Tôi không ở một đơn-vị tham-mưu nên không biết gì về cách tổ-chức Địa-phương-quân trên toàn quốc. Theo cách sắp-xếp ở tiểu-khu Kiến-hòa, nơi tôi phục-vụ mà suy-đoán, thì mỗi tiểu-khu có một số tiểu-đoàn Địa-phương-quân (khoảng 1/3 lưu động, 2/3 đóng đồn), ngoài ra có 1 Đại-đội Trinh-sát, tất cả do phòng 3 (Hành-quân) của Tiểu-khu điều động.

Đơn-vị của tôi là Tiểu-đoàn chủ-lực trong số 11 tiểu-đoàn Địa-phương-quân thuộc tỉnh Kiến-hòa, dưới quyền chỉ huy của Đại tá Kim, Tiểu-khu trưởng, gốc Sư-đoàn 7.

Tiểu-đoàn-trưởng đầu tiên tôi làm việc với là Trung-tá Sáng (sau khi tôi về đơn-vị được vài tuần thì ông tử-trận, được vinh thăng đại tá); các tiểu-đoàn trưởng kế tiếp cao nhất ở cấp thiếu-tá, còn là đại-úy. Chỉ trong tám tháng, đơn-vị tôi thay tiểu-đoàn-trưởng tới bốn lần, 1 chết, 1 bị thương.

Mỗi tiểu-đoàn có 5 đại đội gồm 4 đại đội tác-chiến và 1 đại-đội chỉ huy. Mỗi đại đội có 4 trung đội gồm 1 trung đội đại liên và 3 trung đội vũ-khí nhẹ. Quân số mỗi đại đội, trên cấp số là 108 người, nhưng trên thực tế có mặt ngoài chiến trường chỉ vào khoảng 50 người. Số còn lại lớp nghỉ bệnh, lớp đi phép, lớp bị thương, lớp tử trận chưa kịp bổ sung (không thấy có dấu hiệu lính ma, lính kiểng ở đơn vị tôi). Quân-số hành quân của tiểu đoàn trung bình khoảng 300, lúc thấp nhất dưới 200; nhưng so với một tiểu-đoàn VC thì đông gấp đôi. Tôi không biết các tiểu-đoàn VC ở vùng I, vùng II đông cỡ nào; khi họ tới Vĩnh-bình, Kiến-hòa, thực lực của họ chỉ còn bấy nhiêu. Vì rất khó bổ sung quân số hao hụt, cho nên khi muốn bao vây tấn-công cấp tiểu đoàn, như trận phục-kích xe ở Trúc giang, Trung tá Sáng tử trận, VC phải tập trung ít nhất 2 trung đoàn.

Bộ chỉ-huy tiểu-đoàn ngoài tiểu-đoàn-trưởng, tiểu-đoàn phó còn có các sĩ quan ban 1 (Quân số), ban 2 (An ninh), ban 3 (Hành quân), ban 4 (Tiếp-liệu), ban 5 (Chiến tranh chính-trị), Pháo-binh và Quân y. Trừ ban 1, ban 4 và ban 5, các ban khác đều đi theo đơn vị khi hành-quân. Đó là cách tổ-chức của đơn-vị tôi, các tiểu-đoàn khác có thể không được hùng hậu như vậy.

Mỗi tiểu-khu có một số tiểu-đoàn lưu-động, một số có hậu-cứ, số còn lại sau những ngày hành-quân, kéo ra đóng dài theo các trục-lộ, vừa dưỡng quân vừa giữ an-ninh khu-vực. Các tiểu-đoàn cố-định khác chịu trách-nhiệm hẳn một vùng, coi đồn, giữ cầu đường hay đóng chốt trên các trục chuyển quân của VC. Tôi sẽ đề-cập nhiệm-vụ đóng chốt ở phần sau, phần này trình bày về các đơn-vị lưu-động.

Gọi là “lưu-động” vì các tiểu-đoàn này không chịu trách-nhiệm một quận hạt nào, mà cần đâu đánh đó, bao tất cả các quận trong tỉnh, kể cả Trúc-giang, Bình-đại, Ba-tri, Giồng Trôm, Mỏ Cày, v.v. Mỗi cuộc hành-quân của đơn-vị ngắn là ba

ngày, lâu nhất có khi hàng 6 tuần. Giữa hai cuộc hành-quân, đơn-vị được về hậu-cứ nghỉ-ngơi vài ngày. Ở hậu-cứ có trại gia-binh, quân-nhân có vợ con mỗi người được một đơn-vị gia-cư tường gạch, nền đất, lợp tôn. Quân-nhân độc thân sống chung với nhau trong một khu. Trong hậu-cứ có quán bi-da, quán nhậu, tiệm tạp-hóa.

Đơn-vị nào có trại gia-binh, binh lính được dưỡng quân ở hậu-cứ, “vù” về thăm nhà nửa buổi, một ngày; hay chơi với vợ con trong trại, tụ họp nhậu nhẹt, tán dóc, chơi bi da giải trí, tu-bổ, sửa chữa vũ-khí trong khi chờ lệnh hành-quân.

Thương cho những tiểu-đoàn lưu-động không hậu-cứ. Sau mỗi cuộc hành-quân, họ đóng vất-vuông dọc theo các trục-lộ giao-thông, vừa dưỡng quân vừa giữ đường sá. Mỗi lần lính kéo ra là một đạo binh thân-nhân từ đâu phục sẵn, kéo tới đông nghịt, phần lớn là các bà vợ trẻ đeo theo con mọn. Họ đi bằng xe đồ, xe lam, xe lôi và nhất là xe “ôm”. Họ mang theo gạo sấy, cá khô và muối ốt, muối sả cho chồng. Đôi khi họ nhận lại và mang về một ít gạo trắng, thuốc men và cả thức ăn tươi, nếu đơn-vị của chồng họ vừa hành-quân qua vùng hậu-cần của VC.

Vào những ngày đầu tháng, đạo binh vợ lính càng xuất-hiện đông-đảo cùng lúc với xe tiếp-tế và phát lương. Không biết các bà nhận tin tình-báo từ đâu mà nhiều khi tiểu-đoàn vừa kéo ra đường, đã thấy các bà chực sẵn hàng nửa ngày! Các bà phải tới để bảo-vệ đồng lương lính còm-cõi, mang về nuôi con. Nếu không, chỉ trong vài buổi, các ông có thể nướng sạch. Chỉ cần một bộ bài cũ rách sòn nát, hộp sòng vôi-vã và lén-lút ở một góc sân kín-đáo nào đó, tránh sự giám-thị của sĩ-quan, là đủ tiêu tán hết. Dù bám sát như vậy, không một buổi phát lương nào vắng nước mắt của các bà. Hoặc họ tới trễ một chút, hết sạch. Hoặc họ đến sớm, đến trước cả xe phát lương, kết-quả vẫn không có gì, khi các anh chồng mặt nghệt ra, gãi đầu gãi tai

phân-bua: phải trả những đầu nợ áp lăm do tiền rượu, nợ cờ bạc...

Thăm nuôi chồng tại các vị-trí đóng quân cũng là cách bảo-vệ mái ấm gia-đình. Nhiều ông lính rất tài về chuyện kiếm bồ lẻ. Đóng yên chỗ chừng nửa ngày là họ đã bắt bồ xong; và sau vài ba ngày nhốt trại lên đường, đã có người giọt vắn giọt dài quyến-luyến tiễn đưa. Các bà vợ trẻ vì thế càng phải tới chỗ dừng quân để vừa giữ chồng, vừa nhóm chút hương lửa trong đời sống lứa đôi. Cấp chỉ-huy bao giờ cũng để cho các ông lính có vợ con tới thăm sự thoải-mái tối đa: một góc nhà, góc vườn kín-đáo; được gác đầu hay gác cuối, có khi miễn gác; không bị rầy-rà khi phạm những lỗi nhỏ, v.v. Nhìn các cậu có vợ tới thăm nuôi trông rất buồn cười. Mặt họ ửng đỏ, miệng cười chúm chím, đi đứng ăn nói lóng-cóng như chú rể mới. Cấp chỉ-huy mỗi khi chạm mặt họ, mỉm cười chia sẻ - những nụ cười hiếm hoi trong đời lính - và họ rất sung sướng.

Trong đạo binh vợ lính ở đơn vị tôi, có hai bà rất lạ kỳ. Một bà còn trẻ, hể chui vào mừng với chồng chừng vài phút là rú lên cười ngằn-ngặt không nín nổi. Trong không-khí thanh-vắng ở đồng quê, tiếng cười của bà ta vọng đi rất xa, khiến cả đại-đội phải khúc-khích cười theo không tài nào nhịn được. Khi bà vợ trẻ biểu diễn tiếng cười lần thứ hai lúc nửa đêm, người lính gác phải lên tiếng tăng hắng nhiều lần, anh chồng mới thò tay bịt miệng vợ, tiếng cười trở thành tiếng âm ư, bứt rứt. Gần sáng, lại nghe cười! Sáng hôm sau anh chồng thế nào cũng bị trêu chọc cho tới khi anh ta đổ cộc mới thôi, và bà vợ mặt mày đỏ lờ đỏ lửng, ngồi chết một góc sân không dám nhìn ai.

Một bà vợ lính khác lớn tuổi hơn, khi ngủ say thì ngáy khùng khiếp. Tiếng ngáy của bà vừa to, vừa dài hơi, vừa giống hệt như tiếng chó tru. Ở vùng đóng quân, tiếng ngáy của bà khiến chó trong xóm sợ-hãi tru theo và dân làng một phen bỏ vía. Ở

trại gia-binh, tiếng bà ngáy vọng ra xa hàng chục dãy nhà và hàng xóm phải lâu lắm mới làm quen nổi và chịu đựng. Đêm đầu-tiên ngủ trong trại gia-binh, nghe bà ta ngáy, tôi tưởng là tiếng chó đại tru, suốt đêm trần-trọc không cách nào ngủ được, khó chịu quá phải bò dậy xách súng đi lùng. Một người lính tuần phòng nội doanh trông thấy dáng điệu của tôi, anh ta hiểu ngay, gọi tôi lại chỉ trò giải-thích...

Dưỡng quân ở hậu-cứ bao giờ cũng yên-ổn hơn, dù doanh-trại lúc nào cũng ồn-ào như họp chợ từ khi đơn-vị hành quân về tới cho đến khi chiếc quân-xa cuối cùng rời trại, mang họ vào một chuyến đi khác. Sống trong trại chỉ khổ nhất khi đơn vị có người chết trận, và thân-nhân người chết sống trong trại. May mà những tiếng than khóc, vật vã ấy không kéo dài lâu. Thân nhân người

quá-cổ được xe đón ra Chung-sự-vụ ở Tiểu-khu, nơi quần xác và hoàn-tất việc chôn cất các chiến-sĩ trận vong. Tuy-nhiên, những phút giây ngằn-ngủi ấy đã để lại trong tôi những cảm-xúc khó quên, như cái chết của anh Lâm...

Trung sĩ I Lâm gốc Biệt-kích thám báo, sau về Tổng Tham-mưu, cuối cùng không hiểu sao lại về Địa-phương-quân, làm trung đội phó cho tôi. Anh Lâm nhỏ người, nhỏ tiếng, ít cười, lúc nào cũng buồn buồn. Lâm có vợ, vợ chồng anh có một con nhỏ và đang chờ đứa thứ hai, đang bầu bảy tám tháng gì đó. Anh đánh giặc rất giỏi, nhiều kinh-nghiệm hành quân và bố-trí phòng-thủ. Mỗi chiều dừng quân, tôi bàn-bạc với anh về cách sắp-xếp hầm hố; nếu ý anh khác tôi, anh giải-thích cặn-kẽ, thấy hợp-lý, bao giờ tôi cũng nghe anh. Hố của anh bao giờ cũng ở vào chỗ



nguy-hiểm nhất và gần một vòng gác. Ban đêm anh tự đảm nhiệm phân đốc canh, bảo vệ mắc tạt khó ngủ. Lâm chỉ lay tôi dậy khi cảm thấy có chuyện gì bất thường, còn thì cứ để tôi ngủ thẳng giấc, anh làm việc với các tiểu đội trưởng, thay phiên nhau kiểm-soát lính gác. Khi trung-đội tới phiên trực, dẫn đầu một cánh quân tiến về phía địch, anh Lâm bao giờ cũng đi trước. Anh dẫn lính đi rất đúng hướng và nhanh vừa phải, phía sau không bị đứt quãng hay dồn ứ lại. Mỗi khi chạm địch, tôi vừa lên tới nơi, anh đã bố-trí xong đội hình tác chiến. Anh Lâm dũng-cảm nhất ở những trận chống đột-kích ban đêm. Cách bố-trí của Lâm và lệnh "hầm chắc hố sâu" của tôi khiến trung đội đủ sức chịu-đựng những cuộc quân-thảo với VC hầu như suốt đêm. Lâm giữ chặt liên-lạc với các hố. Giữa hai đợt xung-phong của địch, anh bò nhanh một vòng để kiểm-soát tình-hình, san-sẻ đạn-dược và ủy-lạo thương-binh trong khi tôi bận báo-cáo lên thượng-cấp và trực-tiếp liên-lạc với sĩ-quan pháo-binh qua máy truyền-tin. Anh Lâm là một chiến-sĩ xuất-sắc. Nếu được thưởng huy-chương, tôi sẽ rất sung-sướng đề-cử anh thay đơn-vị mà nhận...

Một lần, trước khi đơn-vị hành-quân, Lâm nói cho tôi biết là anh bị ho ra máu và muốn ở lại để vào Quân-y-viện khám bệnh. Theo nội-lệ của đơn-vị, phép tắc do Đại-đội-trưởng quyết-định, tôi không dám tự chuyên. Cấp trên của tôi lúc đó là một ông trung-úy rất thô-lỗ và không thân với tôi. Lâm cho biết đã hỏi ông ta nhưng không được, anh quyết-định trốn lại trại nhưng phải báo cho tôi biết để lo liệu cho anh em. Tôi tin là anh đang đau ốm, và tôi cũng có thể khóa-lấp, che-chở cho anh để Đại-đội-trưởng không biết anh ở lại trại; nhưng nhìn vào phóng-đồ hành-quân, biết đơn-vị sẽ đi vào một vùng đất cực-kỳ nguy-hiểm, tôi phân-vân ra mặt, do-dự không biết xử trí ra sao. Anh Lâm kiên-nhẫn chờ-đợi, cuối-cùng tôi cho anh biết tình-hình, khuyên anh "cố-gắng" và hứa sẽ cho

anh theo xe tiếp-tế để trở lại trại sau khi đơn-vị hoàn-thành công-tác và kéo ra tới đường cái. Anh Lâm chào tôi, quay lưng đi và vài phút sau khi ra tới địa-diểm tập-hợp, tôi đã thấy anh với đầy-đủ trang-bị và đang kiểm-soát đạn-dược của từng binh-sĩ.

Chuyến hành quân đó, tôi đi cùng chiếc GMC cuối cùng. Trông coi cho binh-sĩ lên xe đầy-đủ, tôi bấm Lâm: "Anh về nghỉ đi, chờ xe tiếp-tế rồi theo vô, mọi chuyện để tôi lo!" Lâm cười: "Chuẩn-úy đừng lo, tôi thấy đỡ rồi. Tôi sẽ theo xe tiếp-tế mà về!"

Hai ngày sau Lâm tử trận. Giữa cuộc hành-quân, lúc đơn-vị dừng quân ngồi nghỉ, anh trúng một tràng đạn bắn sẻ, hai viên chui vào cổ và buồng phổi. Lâm nằm ngửa, mắt mở hé chỉ thấy lòng trắng, miệng ngáp từng chập như cá lóc bị đập đầu. Tôi thương cảm vuốt mắt anh, mắt tôi ráo hoảnh nhưng lòng như ứa máu. Nửa phút sau, anh qua đời. Hai người lính khiêng xác Lâm, bảo nhau chưa có xác nào nhẹ đến thế! Hôm sau, anh đã "theo xe tiếp-tế mà về", đúng như lời đã bảo.

Đợt hành-quân đó không thành-công, địch kịp thời chuẩn quân sang vùng khác, tiểu-đoàn được lệnh về trại để bổ-sung khí-giới rồi lên đường hành quân ở một hướng khác. Xác anh Lâm về Chung-sự-vụ và chúng tôi về hậu-cứ. Tôi bắt gặp chị Lâm bụng cao vượt mặt, tay cầm nắm rau thơm, cười hớn-hở: "Em mới xin được nắm rau tần dày lá! Canh chua mà thiếu rau tần, anh Lâm không thích!"

Lòng tôi thất lại, chết điếng. Ông thượng-sĩ Thường vụ Đại-đội chưa kịp báo tin cho chị. Trông thấy vẻ mặt bất thường của tôi, chị Lâm tái mặt, lắp bắp: "Anh Lâm... bị thương?"

Tôi nhẹ giọng: "Anh Lâm chết rồi! Chị dắt cháu lên bộ chỉ-huy Tiểu-đoàn. Tôi lo xe cho chị ra Chung-sự-vụ."

Chị Lâm ngồi phệt xuống đất, không khóc, không nấc được tiếng

nào. Tôi không nhìn thấy chị nữa. Trời đất như phủ một màn sương. Một người vợ lính nào đó nâng chị dậy, dìu đi. Tôi lững-thững vào nhà, nhìn Nguyễn Hương chua-xót. Một ngày nào đó, biết đâu ông Thượng-sĩ Thường-vụ lại chẳng phải nói với Hương một câu tương-tự: "Anh Nghĩa..."

Lính nghèo, điều đó không cần phải nói nhiều, ai cũng biết; nhưng lính Địa-phương-quân chẳng những chỉ nghèo mà còn xơ-xác. Quân-phục cấp phát cho họ mỗi năm một bộ, và thường chỉ ba tháng sau đã tơi tả. Nhiều người lính, và ngay cả tôi, có khi phải mặc tạm quần ni-lông đen tịch thu được của du-kích VC. Loại vải này mặc hơi ngứa, nhưng được cái là rất mau khô, chỉ cần 5 phút là ráo, dù vừa lội dưới sinh lên.

Vùng 4 phần lớn là sinh lầy. Bước ra vài bước đã nhảy ngay xuống mương. Một ngày băng qua hàng mấy trăm cái mương ngang, lên mương xuống mương, sinh và đất sét dẻo và dính như keo, quần áo nào chịu nổi! Gạo sấy tiếp-tế không đầy đủ, lính phải trích từ đồng lương còm cõi ra mua, nên họ ăn rất dè xẻn. Khi cuộc hành quân diễn ra trong vùng đất do VC hoàn toàn kiểm-soát, binh-sĩ được phép thu-dụng tất cả những gì dùng được: quân trang, quân dụng, gạo, muối, thuốc men và ngay cả gà vịt. Cái gì không mang theo được phải phá hủy. Tôi thường xuyên chứng-kiến hàng mẩu đu đủ, dưa hấu, bắp đang lớn rộ, bị cắt dây, đốn hạ ngổn ngang, nhiều căn nhà bị đốt rụi, các giếng nước bị lấp, những vại nước bị chọc thủng hay đập vỡ, hàng chục kho gạo bị khám phá, lính chia nhau mang không hết phải đổ xuống mương hủy đi. Chiến tranh bao giờ cũng thế, lấy sự tiêu hao sinh lực địch làm lẽ tồn-tại của mình.

Mỗi lần hành-quân vào căn-cứ hậu-cần của VC, người lính có dịp "bồi dưỡng". Họ được ăn no hơn, bổ hơn nhờ có thêm thịt tươi. Lính gọi những cuộc hành quân đó là "đi

chợ". Tuy nhiên, họ không mấy thích phải "đi chợ" kiểu này. Trừ phi nhẩy trực thăng hay đổ bộ bằng giang thuyền, còn thì muốn tới "chợ" có khi phải băng qua hàng vài chục cây số rừng thưa, nương rạch đầy mìn bẫy, chưa kể những trận chống càn trầy vi sứt vẩy, nếu lỡ bị thương, có thể mất mạng như chơi vì không có phương tiện tải thương.

Trước khi tôi về coi trung-đội, một chuẩn-ủy khoá đàn anh đã bỏ mạng chỉ vì đập nhầm trái nổ của VC, đứt mất ngón chân cái. Băng bó, chích thuốc cầm máu xong, lính thay phiên nhau cõng anh băng rừng, vượt nương trong ba ngày mới ra tới đường cái, và viên sĩ-quan trẻ tuổi ấy đã ngừng thở trước đó vài giờ vì mất máu quá nhiều.

Tuy hoàn cảnh khó-khăn như vậy nhưng các đơn-vị Địa-phương-quân lưu-động đánh giặc rất cứng. Những chuyện kể sau đây chỉ có tính-cách tóm-lược, để chứng-minh khả-năng và tinh-thần chiến-đấu của sắc lính này. Tôi mong sẽ sắp xếp được nhiều thì giờ hơn sau này để viết thành một cuốn sách về những người lính dũng cảm của đất nước...

Trung-đội của tôi trong một lần đi tiền-đồn, bị cả tiểu-đoàn chính-quĩ VC quần-thảo suốt một đêm qua hàng chục đợt xung-phong mà không chiếm nổi một hố cá-nhân. Dưới ánh-sáng hỏa-châu của pháo-binh yểm-trợ, những người lính Địa-phương-quân đứng xống lưng dưới hố nhắm từng bóng địch, bắn từng phát một để tiết-kiệm đạn. Không một người lính nào bỏ chạy, dù tiếng gào thét "Hàng sống, chống chết!" của Bắc quân rền-rĩ vang dội, sầm-sập tiến về phía họ sau những tràng súng cối 82 ly và đại-liên 12 ly 8 cây xối toại-tả từng tấc đất. Họ chỉ rúc sâu vào hố sau khi nghe tiếng đại-bác 105 ly yểm-trợ "đề-pa" từ xa, nhả những tràng đạn nổ chụp quanh phòng tuyến của họ. Đại-bác, ngưng nổ, họ lại đứng lên chong mắt quan-sát và sẵn-sàng nổ súng. Gân sáng, địch rút êm. Binh lính thì-thào kiểm-điểm quân-số. Hầu hết đều bị thương,

vài người chết và không một ai tháo chạy. Sáng hôm sau, đơn-vị lớn lên tới để tải-thương, thu dọn chiến-trường, chúng tôi nhìn xác địch ngổn-ngang mà rùng mình. Nhiều xác nằm cách hố cá-nhân của anh em chừng vài tấc.

Lần khác, trung-đội tôi đi đầu, lọt ổ phục-kích, hàng quân bị cắt đôi, đứt đoạn. Mười mấy tay súng không hầm hố, lấp lười lê lên đầu súng, nằm chờ đợi một đợt xung phong rầm-rộ, tuyệt-vọng chịu đựng một trận xáp lá cà mạng đổi mạng. Hàng quân căng thẳng. Thời-gian như ngừng lại. Mồ hôi lấm tấm trên mặt mọi người. Tuy-nhiên, trên mặt họ, tuyệt-nhiên không thấy một tia sợ hãi nào. Có người mỉm cười, môi mím chặt, hàm bạnh ra. Đợt xung phong thứ nhất của VC xuất-hiện, bị đón rụi trong vài phút. Để chống xung-phong, người lính chỉnh súng để bắn phát một. Thấy địch quân mới bắn, không bắn loạn vào khoảng không. Đợt thứ hai cùng chung số phận. Đợt thứ ba bất ngờ bị trung-đội Địa-phương-quân đi sau đàn hàng ngang tiến tới đón gọn. Đợt thứ tư, thứ năm và các cánh hòa-lực của địch bị pháo binh vùi dập cầm hòng, không tiến lên nổi. Ba mươi phút sau, lúc thu dọn chiến-trường, tôi tiến tới bắt tay chuẩn-ủy Vũ, nói lời cảm ơn. Vũ là dân Mỏ Cày, ra trường trước tôi hai khóa, có vẻ không bằng lòng: "Bộ ông tưởng tui co lại khi thấy mấy ông bị làm thịt sao?"

Quả vậy, người lính Địa-phương-quân không bao giờ "co lại", sẵn sàng bỏ chạy như tiếng đồn xấu lan ra. Họ tiến hay thoái theo lệnh, có chiến-thuật và có kỷ-luật. Trong đời lính, tôi đã thấy những người lính gan góc bò lên từng tấc dưới hỏa-lực của những khẩu AK bắn chéo cánh sè, nhắm kỹ để ném lựu-đạn vào một miệng hố cá-nhân chỉ to bằng cái rổ. Cái hầm hố còn con này nằm bên kia một con rạch nhỏ và sâu, đã ngăn bước tiến của một tiểu-đoàn trong nhiều giờ, và đường đạn bắn thấp của cộng quân đã gây thương vong

cho mấy chục binh sĩ Địa-phương-quân. Cuối cùng cái hầm kiên-cố cũng bật nắp, im tiếng sau khi chịu hàng chục trái lựu-đạn ném gần và trái cuối cùng đã lọt vào miệng hố! Tôi ôm vai người lính già, hứa thưởng ông ta ba ngày phép khi đơn-vị về hậu-cứ. Ông lính cười cười: "Phép tác khỉ gì, ông kiểm lựu-đạn trả lại tui, hết mẹ nó rồi!"

Kể về bắn giỏi, trong đơn-vị có những tay súng xuất sắc. Trong một đợt hành-quân ở Ba Tri, sát biển, đại-đội tôi bị một tiểu-đội VC cầm chân. Đường tiến quân hoàn-toàn trống trải, không một gốc cây nào to hơn bắp chân, một cái cây nào cao hơn đầu người. Tám tay súng của VC núp sau 8 đồng muối to bằng bồ lúa, chia ra nhắm vào cánh quân của tôi. Lúc đó tôi chịu trách-nhiệm theo hai trung-đội đi đầu, Thiếu-ủy Thọ, Đại-đội trưởng, kẹt lại phía sau.

Tôi cho hai trung-đội, lúc đó do hai chuẩn-ủy mới ra trường trông coi, chia làm hai ngả, một bắn yểm-trợ cho một trung-đội khác tiến lên theo thể chân vạc. Đám VC ma mãnh ý vào vị-trí kiên-cố, không thêm đếm xỉa tới hỏa-lực yểm-trợ, chỉ tập trung bắn phát một vào cánh quân đang tiến lên. Chúng bắn rất đến nỗi thử đi thử lại trong nửa giờ, hai cánh quân chỉ tiến được chừng 50 thước mà đã mất gần chục người bị thương. Định gọi pháo-binh giải-quyết, nhưng pháo-binh đang ưu-tiên yểm-trợ cho một cánh quân khác đang đụng lớn và phải chịu-đựng một đợt xung-phong. Thiếu ủy Thọ lò-dò lên tới. Quan-sát và nắm vững được tình-hình, anh cho gọi hai tay thiện-xạ tới. Tất cả binh-sĩ được phép tìm chỗ núp kỹ, vừa canh chừng ba mặt, vừa nghỉ ngơi dưỡng sức. Một toán nhỏ ba người được lệnh bò vòng sang bên hông thật xa, tiến tới. Hai tay thiện-xạ tìm chỗ đặt súng. Anh Thọ cời bỏ dây đạn, súng và cả ... nón sắt ra, nháy mắt nhìn tôi cười. Anh người Hồ-nai, nhỏ người, tròn-trịa và nổi tiếng gan-góc, lính thương anh và sợ anh như sợ cọp. Giữa chót giặc và chúng tôi là hàng

trăm đồng muối trắng, mỗi đồng to bằng một cái bồ lúa cỡ nhỏ. Thoát cái, anh xổng lưng chạy ngơ ngờ, từ đồng muối này sang đồng muối nọ như trò chơi chim đổi lồng. Tất nhiên là bên kia nổ súng. Đạn cày từng vệt sau lưng anh. Anh Thọ lại chạy. Trong đơn-vị chắc-chắn không ai nhanh bằng anh, và anh cũng không muốn sai-khiến ai đứng ra làm mồi kiểu này! Tôi thầm kêu khổ và chỉ có cách lăm-râm cầu nguyện cho anh đừng xẩy chân vấp ngã. Thình-thoảng tôi nghe tiếng súng phát một từ hai tay thiện-xạ và tiếng

reo hò của một người nào đó. Đạn AK cày rất rát, và một phần vì nhát, tôi không ngóc đầu lên nổi để quan-sát toàn cảnh. Chừng 15 phút sau, tiếng súng bọc hông nổ dòn-dã và anh Thọ như một con nai lớn gieo mình đánh "ịch" ngay bên cạnh tôi. Da mặt trắng hồng của anh đỏ lửng, mồ hôi ra như tắm. Anh cười đắc thắng: "Xong rồi!" Mà xong thật. Trong tám tay súng cản đường, sáu tay bị thần xạ bắn vỡ óc, hai tay còn lại bị đột kích bên hông diệt luôn. Đơn-vị tôi chia ra hai cánh tiến tới thật nhanh, gần như chạy, và vài giờ

sau chiếm được mục-tiêu khá dễ-dàng, thu được một số chiến-lợi-phẩm, tài-liệu quan-trọng. Cho tới bây giờ, hình ảnh anh Thọ đầu trần, chạy loanh quanh giữa các đồng muối trắng vẫn hiện rõ trước mắt tôi. Tôi vừa phục anh gan góc, nhanh nhẹn, vừa nể các tay súng Địa-phương-quân. Binh-chúng nào cũng có những nhân tài.

Một lần khác, tiểu-đoàn chúng tôi được trực thăng vận, nhảy điều hâu tập-kích sau lưng một đại đơn vị VC ở cù-lao Thới-thuận ở bờ biển Kiến-hòa. Tôi đã ngồi trực-thăng nhiều lần khi còn ở dân-sự, nhưng nhảy từ trực thăng xuống để tập-kích sau lưng địch, thì là lần đầu. Bài học này không có ở quân-trường. Các ông lính trong đơn-vị tôi cũng vậy, về quân-sự họ còn học ít hơn tôi!

Từ trên máy bay, tôi thấy từng đám bụi mù của pháo binh đang cày xới vị-trí đóng quân của VC. Vài phút sau, đàn trực thăng xà xuống bờ biển và đại đội của tôi nhảy xuống yên lành, đàn chim sắt bốc lên trước khi địch quân kịp phản-ứng. Cả đơn-vị dàn hàng ngang chiếm bờ biển, là một rẫy dưa hấu đang mùa chín tới, và được lệnh nằm đó bảo vệ bãi đáp cho đại đội thứ hai đổ bộ. Các đơn vị còn lại tiến vào bằng đường bộ qua ngã khác.

Cuộc tiến quân thần tốc hoàn-tất trong vòng ba mươi phút, và đại đơn vị của địch bị đánh thốc vào lưng, không trở tay kịp.

Hai đại-đội Địa-phương quân len-lỏi vào các khe hờ, chọc thẳng vào bộ chỉ-huy Trung-đoàn VC, dễ dàng như bẻ càng một con cua lột. Một số tháo chạy vào rừng, vướng các bãi sình, bị pháo binh hủy diệt bằng đạn nổ chụp. Một số chạy vào ổ phục-kích của các đại-đội còn lại. Hai tiểu-đoàn VC bảo vệ chung quanh bị ba đại đội khác đánh úp, tan nát. Một trung-đoàn chính qui của CS Bắc Việt bị một tiểu-đoàn Địa-phương-quân phá tan! Tôi nghe tiếng Đại-tá Tiểu-khu trưởng bay lượn trên trực thăng chuyển vào tần số đại-đội, nói lời khen ngợi. Tối hôm



đó, chúng tôi nhận được lệnh chuẩn bị "đón-tiếp" một trung-đoàn chính-qui khác của VC đang trên đường tới tiếp-viện. Tôi không thấy một dấu hiệu sợ hãi nào trong mắt các người lính Địa-phương-quân quanh tôi, dù họ đang nằm gọn trong lòng mật khu và trước một quân số đông hơn họ gấp bốn lần!..

Trong tám tháng cuối-cùng trước khi VC chiếm được Sài-gòn, tỉnh Kiến-hòa hoàn-toàn do Địa-phương-quân giữ-gìn. Tất cả các sư-đoàn Bộ binh đều được điều động đi các tỉnh khác; còn các binh chủng chủ-lực như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến,... chẳng bao giờ phải về vùng này! Đơn-vị tôi đôi khi còn được tăng phái sang Mỹ-tho, hành-quân trực-thăng-vận, nhảy điều hâu, đổ bộ bằng giang-đỉnh. Trong các cuộc hành quân lớn, chúng tôi được trọng-pháo lưu-động và cả Không quân yểm-trợ. Nhiều lúc tôi phải nghĩ rằng, với lực-lượng Địa-phương-quân vững mạnh như vậy, miền Nam dư ra hàng trăm ngàn quân để ngăn

đường tiến quân của CS Bắc Việt.

Nhưng sự vững mạnh ấy không phải chỉ do công-lao của các đơn-vị lưu-động. Công lớn hàng đầu là của các đơn-vị đóng đồn, không riêng gì Kiến-hòa, mà của tất cả những đơn-vị Địa-phương-quân chiến-đầu âm-thầm trên khắp lãnh-thổ miền Nam từ Cà-mau ra tận Bến Hải...

Các đơn-vị cố-định

Phần nhiều các đồn lớn là của Địa-phương-quân, do Tiểu-khu (tỉnh) và Chi-khu (quận) điều-khiển. Các đồn nhỏ do Phân chi khu (xã), giao cho Nghĩa-quân phụ-trách. Chính hai thành-phần này mới là những người bám rễ giữ đất, ăn chịu nằm lì, hi-sinh gian-khổ nhất trong cuộc chiến bảo-vệ lãnh-thổ.

Tiếng là đóng đồn, nhưng phần lớn coi như đi tù. Đồn bót của họ chính là một cái rọ, nằm sâu trên các trục chuyển quân của VC, nên bị đối phương coi như những cái bọc nhọt phải cắt bỏ bất cứ giá nào. VC tổ-

chức bao vây, quấy rối, bắn sẻ, ném lựu đạn suốt ngày đêm để khủng-bố tinh-thần, tiêu-hao sức-khoẻ, đợi khi lính mòn mỏi, tràn vào tấn-công giết sạch; cả đàn bà trẻ con, đôi khi cũng bị hạ sát.

Mỗi tháng Chi-khu mở cuộc hành-quân tiếp-tế gạo muối, súng đạn một lần, khi ấy người lính đóng đồn mới dám bước ra ngoài, đi tới đi lui thoải mái trong vài giờ. Họ tuy ở xứ nhiệt-đới nhưng quanh năm không phơi nắng lấy trọn một ngày. Họ sống khổ-sở, chui-rúc như chuột, ló đầu lên là bị bắn ngay, lúc nào cũng căng thẳng cực độ, luôn luôn sẵn-sàng phản-ứng khi bị tấn-công bằng lựu-đạn, hoặc nhào vô hốc để tránh miếng, hoặc nhào tới chụp nó ném ra xa.

Nếu lỡ bị thương, nhiều khi phải chịu-đựng trong năm ba ngày, có khi nửa tháng mới có cuộc hành-quân càn-quét, mở đường đưa về Quân y viện chữa trị.

Sau khi Hiệp-định Paris được ký kết, quân-viện giảm gần hết. Khi cần pháo binh yểm-trợ, mỗi đồn chỉ xin được hai trái một ngày, cho dù bị vây khốn đến mức nào. Trái đầu chưa kịp điều chỉnh, thường không hiệu-quả. Trái thứ nhì rót tới, thế là xong. Muốn xin nữa, phải chờ qua ngày hôm sau!

Hơn một chục lần, tôi bước chân vào một đồn lẻ của Địa-phương-quân. Gọi là đồn cho đúng theo danh từ quân-sự, thực-tế, đó là những cái hang tăm tối, ẩm thấp lạnh người. Trên thì trần thấp lè tè, người cao có thể đi đụng đầu, dưới sinh đất nhóp-nháp, mùi ẩm mục, khai nồng rất nặng nề. Lính nằm bằng võng, nấu ăn bằng bếp dầu hoặc củi, và hầu hết đều nhịn tắm, có khi hàng tuần, hàng tháng, nếu trời không mưa. Lần nào cũng vậy, bắt được tay nhau, lính trong đồn mừng ứa nước mắt, nhất là những thương binh đang chờ tải thương. Hơn một chục lần, tôi nghe lính đóng đồn ao ước được ra ngoài "lội như mấy anh, thà đụng trận hàng ngày vẫn ...sướng hơn!" Tôi tin là họ nói thật. Ngâm so sánh, tự đặt



tôi vào vị-trí của họ, tôi xấu hổ vì chột bắt gặp sự sợ hãi của mình. Tôi muốn bù đắp cho lính đóng đồn một cái gì đó, nhưng không bao giờ làm được. Tôi không hút thuốc, không uống rượu, không có gì để chia sẻ cho họ. Ngược lại mấy ông lính của tôi đôi khi còn xin ...đạn của họ, nếu trước đó đựng trận và bị hao hụt. Phần lớn lính đồn đều vui vẻ tặng vài băng đạn mới toanh cho những "ân nhân" tới cứu viện, trong số đạn được do lính chi khu theo chân chúng tôi tải vào đồn. Ngồi nghỉ chân, tán dóc với họ được chừng nửa giờ là đến lúc "chia tay." Lính đồn bịn-rịn nhìn lính lợi ra đi, y như những cặp tình-nhân quyến-luyến nhau. Chỉ mười mười lăm phút nữa thôi, đoàn quân tiếp-viện đi khuất, trả lại cảnh tịch-mịch của ruộng vườn lại cho du-kích, và những người lính Địa-phương-quân lại bị giam hãm trong hang.

Đất Kiến-hòa thấp, đào xuống vài tấc nước đã rịn ra nên phần lớn đồn bót đều đắp khơi trên mặt đất, ba góc là ba vọng gác, mỗi vọng gác có hai lỗ châu mai. Bên ngoài đồn là hàng rào kẽm gai, mìn claymore, mìn sáng, lựu-đạn cài. Trên hàng rào là những lon sữa bò, lon chao treo lủng lẳng, sẵn sàng khua lên khi bị động. Cỏ dại mọc chẳng chịt, đan lên trên tất cả và che lấp hầu như tất cả. Lính chẳng những gác bằng mắt mà còn gác bằng tai. Thấy động, nghe động là bắn liền, nhưng không bắn nhiều, vì lượng đạn tiếp-tế có hạn.

Cuộc hành quân giải vây nào cũng mất vài ba ngày chúng tôi mới tới được cửa đồn, sau những trận đụng độ lớn nhỏ, phần lớn chỉ là những tổ du-kích bám sát, rình rập bắn sẽ hay ném lựu đạn.

Du-kích Kiến-hòa nghĩ ra trò bắn lựu đạn khá lợi hại. Cách sử dụng y như như bắn ná giầy thun, có điều dây thun dài hơn, cần ná to hơn và thay vì hòn sỏi thì là một quả lựu đạn vừa rút chốt. Tầm ná lựu đạn xa khoảng 150 thước đến 300 thước, tương đương tầm tác xạ hữu hiệu của

M-79. Ná lựu đạn lợi-hại hơn súng phóng lựu vì không có tiếng "đề-pa". Đang đi, nghe tiếng loẹt xoẹt vạch lá bay tới, "phịch" một tiếng rồi nổ "âm" ngay, may ra người lính chỉ kịp nằm xuống tránh bớt miếng. Tuy nhiên, ná lựu đạn không chính-xác nên chỉ nguy-hiểm cho những mục tiêu cố-định và tương đối khá rộng: đó là đồn bót. Bỏ lại gần đồn ném lựu đạn, để bị ném lại và ăn đạn M-16 như chơi, nhưng đứng từ xa bắn ná lựu đạn tới an toàn hơn nhiều. Chỉ cần hai chú du-kích và vài quả lựu đạn cũng đủ làm cho một trung đội trong đồn rối loạn sinh-hoạt, căng thẳng thần-kinh. Lính trong đồn có dư lựu-đạn cũng không biết đường nào mà ném trả.

Thành-phần chi-huy giữ đồn phần lớn là hạ-sĩ-quan. Trung sĩ hay trung sĩ nhất cầm trung đội là thường. Có lẽ cấp trên thấy không cần phải ném một chú chuẩn úy mới ra trường, lơ ngơ vào đồn làm gì cho phí công huấn luyện. Một hạ-sĩ-quan có kinh-nghiệm, quen chịu đựng cực khổ ra nằm đồn lợi hơn nhiều. Cho nên các đơn vị chủ-lực có nhiều sĩ quan hơn các đơn-vị giữ đồn. Một đại đội lưu động có khi có tới 6 sĩ-quan, nhưng một đại đội giữ đồn thường khi chỉ có 2 hay 3 sĩ quan. Hoàn cảnh chiến-đấu thụ-động ấy không có chỗ dụng võ cho họ. Tất cả công tác chỉ huy chỉ có chia gác, đốc canh và liên lạc với chi khu bằng vô tuyến điện.

Tuy nhiên, xét về thành-phần nhân-sự cấp căn-bản, tức hàng binh-sĩ, cần phải tuyên dương người lính đóng đồn trên những trang binh-sử, dành cho họ những huy chương cao quý như những sắc lính ưu-tú trong quân-đội. Họ chính là những người trực-tiếp bám trụ, chống giữ từng tấc đất trước sự xâm cường bạo của địch quân. Địa-phương-quân và Nghĩa-quân là những người lính trực-tiếp bảo-vệ an-ninh cho địa-phương. Du-kích xã thù ghét và sợ-hãi Nghĩa-quân, vì cả hai đều là dân địa-phương, hiểu rõ tông chi họ hàng, đường đi nước bước tại địa-phương. Đơn-vị du-kích chủ-lực tỉnh luôn

luôn bị Đại-đội Thám báo của Địa-phương-quân bám cứng, không xoay trở gì được. Bên cạnh đó là hệ-thống dân-báo. Dân-chúng phần lớn là thân-nhân của Địa-phương-quân, Nghĩa quân. Họ hợp-tác mật-thiết với chính-phủ vì sự an-nguy của chính con em họ, nên VC (nhất là quân chính qui) đi tới đâu, tình-báo địa-phương của ta bám sát tới đó.

Chính vì thế mà Địa-phương-quân đã bám sát, đánh tía, tiêu-hao lực-lượng VC hàng ngày, khiến có những đơn-vị lớn của VC ở cấp trung-đoàn, trên thực tế đôi khi chỉ còn sót lại vài chục tay súng; và nhiều đơn-vị đã bị xóa tên vĩnh-viễn...

*

* *

Trong một cuộc chiến kéo dài hơn 20 năm, công-lao đóng-góp của Địa-phương-quân (trước gọi là Bảo-an), không phải nhỏ. Nhờ Địa-phương-quân giữ vững hậu-phương, các binh chủng tinh-nhuệ khác mới yên-tâm xông-xáo trên những chiến-trường lớn và lập nên những công-trận rõ-ràng. Hậu-phương có yên-ổn, nguồn nhân-lực quốc-gia được bảo-vệ mới có thể tiếp-tục bổ-sung cho chiến-trường hàng năm.

Nhân ngày Quân-lực, tôi muốn mượn trang giấy này để nói lên lòng tri-ân với họ, những người lính Địa-phương-quân, Nghĩa quân, những chiến-sĩ anh-hùng đã âm thầm chịu-đựng, dũng-cảm hi-sinh để giữ đất. Tuy cuộc chiến quân-sự đã chấm dứt một cách ngang trái, nhưng cuộc chiến chính-trị vẫn tiếp-diễn. Những người lính không còn một tấc sắt, nhưng họ còn nguyên những tấc lòng. Cùng với ngọn lửa Thái-bình, Xuân-lộc, và nay Nam-định, những người lính Địa-phương-quân ở khắp mọi nơi trên ba miền đất nước và khắp mặt địa-cầu, sẵn sàng đứng lên góp sức, bằng cách này cách khác, chung sức với chiến-hữu ở mọi quân binh chủng, cùng đồng bào ở mọi giới, hoàn-thành sứ-mạng của người lính và người dân trước hiện tình đất nước...

tin văn xứ người

Nguyễn Nhận Sơn

Ai biết làm đồ sành trước?

Cách đây vài năm, tôi tình cờ đọc được một bài trên một tờ báo tiếng Việt xuất bản ở Pháp, trong đó có một điểm khiến tôi vừa vui mừng vừa lo sợ: Bài báo nói dân tộc Việt-Nam ta không phải chỉ có 4 ngàn năm, mà có đến 5 ngàn năm văn hiến. Được thêm những “một ngàn năm hơn người”! Có thêm vinh dự mà không tốn công sức bản thân, tôi cũng rất vui. Nhưng tôi chợt lo âu. Bốn ngàn năm đã khó chứng minh, bây giờ thêm một ngàn năm nữa, liệu người ta có tin không? Hay người ta sẽ tăng lên theo, để rồi mình cũng vẫn là ngắn hơn?

Hồi ấy, tôi cứ tưởng tôi lo sợ vô vẩn. Nhưng nay, nỗi lo của tôi đã trở thành “hiện thực”.

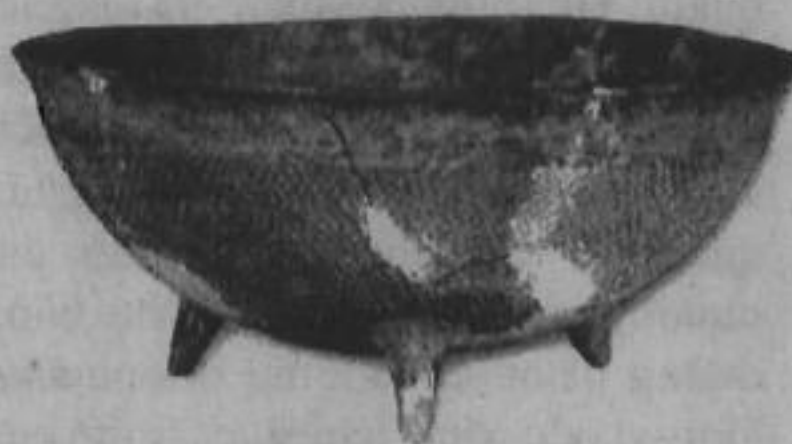
Mới đây, trong một bộ sách khảo cổ do *Thương Vụ Ấn Thư Quán* ở Hương-Cảng xuất bản, tôi đọc được nhiều chi tiết cho thấy người ta cũng đang có khuynh hướng kéo lùi ngày sinh của nền văn hóa của họ. Nghĩa là người ta muốn có một nền văn hóa lâu đời hơn người khác. Và người ta trưng ra bằng chứng.

Bộ sách có nhan đề là *Hà-Lũng Văn-Hóa*, trình bày những phát hiện mới nhất về khảo cổ học thuộc Tây-Vực, Trung-Quốc. Bộ sách có nhiều hình chụp những di vật đào được, những cảnh trí thiên nhiên, những bức vẽ, coi rất thú vị. Chẳng hạn như

bức hình chụp lại một bức bích họa vẽ cảnh Trần Huyền Trang đi thỉnh kinh, được ghi nhận là của thời nhà Tống. Một bức khác được chú “Tây-Hạ vương lăng”, chụp những ngôi mộ của các vua Tây-Hạ ngày xưa (ngang thời nhà Tống, đã bị Thành-Cát Tư-Hãn diệt). Tuy khu di tích đã bị quân Mông-Cổ hủy phá, nhưng vẫn còn nhiều công trình kiến trúc khá đồ sộ.



Nhưng tựu trung, di vật sau đây mới là đáng nói, vì nó gợi ra vấn đề “anh hay tôi văn minh sớm hơn”. Bức hình chụp một cái bát có 3 chân, bằng sành tráng men màu hồng, chú mấy chữ: “*Bát thiên niên tiền đích thái đào bát*” (cái bát sành tráng men



màu làm tám ngàn năm trước). Phải chỉ những người làm sách chỉ ghi như thế, thì cũng không có vấn đề gì. Nhưng họ lại nói thêm như vậy: “Các nhà nghiên cứu Tây-Phương thường nhận định rằng nghề làm đồ sành của Trung-Quốc có nguồn gốc từ Tây-Phương, nhưng cứ theo cái bát này, thì không phải như vậy”.

Tôi e rằng cứ theo cái đà này, thì cái “nguồn gốc đồ sành” chưa có gì ổn định. Nó có thể còn bị kéo qua kéo lại nhiều lần nữa. Tôi lại nghĩ thêm: Thiên hạ tranh hơn về chuyện cũ làm gì. Sao người Tàu không cố làm cho đồ sứ của họ đẹp hơn đồ sứ Giang-Tây ngày xưa, và người Tây cũng cố làm cho đồ sứ của họ đẹp hơn đồ sứ Limoges trước đây, rồi đem “đấu xảo”?

Kẻ Thù Của Báo Chí

Hàng năm, cứ đến ngày 3 tháng năm, ngày “Quốc-Tế Tự-Do Báo-Chí”, Ủy Ban Bảo Vệ Nhà Báo lại công bố danh sách những nhân vật “kẻ thù của báo chí”.

Họ làm những gì mà bị bêu danh là “kẻ thù của báo chí”? William A. Orme Jr., giám đốc điều hành của nhóm “Tự-Do Báo-Chí” tại thành phố New York, trả lời: “Họ chịu trách nhiệm liên đới về những vụ vi phạm quyền tự do báo chí bằng những hành vi kiểm duyệt, bỏ tù và tấn công, thậm chí ám sát nhà báo”.

Sau đây là 10 “vị” mà báo chí tự do gọi là “tệ hại” nhất hiện nay (Xin các bạn để ý chữ “nhất” đứng sau chữ “tệ hại”)

1. Tướng Sani Abacha của Nigeria: Trong 5 năm cầm quyền, đã bỏ tù 21 ký giả. “Thành tích” mới nhất: Hồi tháng hai, đã ra lệnh hạ sát nhà báo Tunde Oladepo của tờ *Guardian*, ngay trước mặt vợ con đương sự; và hồi tháng tư, đã ra lệnh bỏ tù chung thân ký giả Niran Malaolu của tờ *Diet*.

2. Tướng Than Shwe của Miến-Điện: Ông tướng này đang làm chủ tịch một cơ quan quyền lực có cái tên huê dạng là *Hội-Đồng Hòa-Bình và Phát-Triển Quốc-Gia*, nhưng chế độ của ông trước sau vẫn là độc tài quân phiệt, vẫn rất khắc nghiệt, thay đổi rất ít kể từ ngày chiếm được quyền hành năm 1988. Miến-Điện là một cơn ác mộng của báo chí. Trong nước không có một tờ báo nào độc lập với chính quyền. Những cơ sở truyền thông đại chúng đều do chính quyền nắm giữ. Những máy chuyển điện thư, sao chụp tài liệu, làm việc với mạng lưới internet, đều bị cấm. Những chương trình phát thanh, phát hình từ nước ngoài đưa vào, đều bị phá.

3. Chủ tịch Alexander Lukashenko của Belarus: Không cần bận tâm đến công luận quốc tế, ông chủ tịch này cứ tiếp tục vi phạm quyền tự do báo chí. Ông ta dùng kiểu đàn áp cũ của cộng sản, ra nghiêm lệnh cấm tất cả viên chức nhà nước không được liên lạc và cung cấp tài liệu cho báo chí; cấm báo chí hội họp ngoài nơi nhà nước qui định và kiểm soát; kiểm soát báo chí rất gắt gao, mặc dù trong thực tế tất cả báo đều là báo của nhà nước. Tờ báo độc lập duy nhất của Belarus là tờ *Svaboda* (Tự-Do) đã bị đóng cửa.

4. Chủ tịch Fidel Castro của Cuba: Mặc dù mới đây có hứa với Giáo-Hoàng Gioan Phao-Lồ Đệ Nhị rằng sẽ nói rộng cho quyền tự do ngôn luận, Castro vẫn tiếp tục kiểm soát chặt chẽ những phương tiện

truyền thông đại chúng. Ông ta vẫn ngược đãi các nhà báo độc lập, bắt giam, đánh đập, và trục xuất họ mỗi khi họ nói động đến quyền hạn của mình. Để chặn đứng những nguồn tin độc lập truyền từ hải đảo ra bên ngoài, Castro giao thêm cho Sở An-Ninh Cuba một nhiệm vụ mới gọi là “bịt miệng những tổ chức truyền thông tự do”.

5. Tổng thống Suharto của Nam-Dương: Nền kinh tế của Nam-Dương đang trên đà tuột dốc, và báo chí chỉ trích các chương trình không hữu hiệu của chính phủ. Nhưng Suharto không thích sự dòm ngó của báo chí. Ông ta ra lệnh báo chí chỉ được loan những tin do phát ngôn viên của chính phủ đưa ra. Thế là có hàng loạt ký giả “phạm lệnh”, vì họ muốn loan tin theo sự thật. Đã có nhiều người bị bắt, bị mật vụ hành hung, bị dẫn đi biệt tích. Mặc dù vậy, giới báo chí Nam-Dương vẫn không chùn bước. Họ đang đoàn kết trong một chiến dịch rộng lớn chống Suharto,

6. Chủ tịch Saparmurat Niyazov của Turkmenistan: Đây là vị lãnh tụ duy nhất trên thế giới dám ngang nhiên tự phong cho mình cái danh hiệu “cha già dân tộc”. Với cái danh hiệu mỹ miều này, Niyazov coi đất nước là của riêng, cai trị theo “độc tài kiểu cũ”, “tôn sùng cá nhân lãnh tụ kiểu cũ”, y như cộng sản. Vì là “cha già” nên ông ta không cho ai được phép lên tiếng về chính trị. Chỉ một mình ông ta được nói. Những phóng viên của Đài “Tiếng Nói Tự-Do”, cơ quan truyền thông duy nhất không do nhà nước quản lý, vẫn thường xuyên bị bắt giam, tra khảo, và trục xuất. Tính từ đầu năm tới nay, số phóng viên cộng tác với đài này bị cơ quan an ninh bắt giữ đã lên trên một chục.

7. Thủ tướng Meles Zenawe của Ethiopia: Đây là một lãnh tụ của châu Phi đã được nhiều chính khách Hoa-Kỳ ca ngợi là thuộc “tân thế hệ” của tự do dân chủ. Nhưng dưới cái vỏ cổ làm ra vẻ đóng góp cho việc dân chủ hóa châu Phi, Meles đích thực là một nhà chuyên chế. Ông ta

thắng tay đàn áp không chừa một ai dám chỉ trích ông ta. Những thủ đoạn tàn độc giáng lên đầu báo chí đã khiến rất nhiều ký giả phải trốn ra ngoại quốc. Chỉ tính trong năm 1997, trong xứ đã có đến 16 nhà báo bị bỏ tù vì công kích chính phủ Meles, trong số có nhiều người không được xét xử công khai.

8. Tổng thống Zine Abdine Ben Ali của Tunisia: Sau một thập niên cai trị của Ben Ali, báo chí của Tunisia trở thành những cơ quan ngôn luận có ít quyền ngôn luận nhất, trong thế giới A-Rập. Nhà báo phải thường xuyên đối đầu với những sự trả đũa trắng trợn của chính quyền, ngay cả những khi họ chỉ tường thuật ngay thẳng sự việc xảy ra, không một lời bình phẩm. Họ có thể mất việc làm, bị bắt giữ, và ác hại nhất là hễ ai đã có một lời chỉ trích chính phủ thì bị vĩnh viễn cấm xuất ngoại.

9. Chủ tịch Giang Trạch Dân của Trung-Quốc: Tự do ngôn luận không bao giờ có trong một chế độ độc đảng. Cho tới nay tại Trung-Quốc, chuyện thu được những tin tức chính xác, trung thực từ bên trong là chuyện rất hiếm, nói chi đến tự do báo chí. Tất cả đều phải qua tay của chính quyền. Những cơ quan truyền thông, kể cả những cơ quan của người ngoại quốc, cũng đều phải chịu sự kiểm soát của chính quyền. Gần đây, bên ngoài đã có người nhìn sự kiện Bắc-Kinh trả tự do cho mấy người chống đối trước đây như một dấu hiệu “cởi trói” cho ngôn luận. Nhưng coi kỹ lại, hình như “mùa xuân của tiếng nói tự do” vẫn chưa chịu tới xứ này.

10. Thủ tướng Abd alSalam al-Majali của Jordan: Chỉ sau hơn một năm cầm quyền, al-Majali đã bắt đầu bóp nghẹt tiếng nói của những tờ báo độc lập trong xứ. Ông ta thù ghét nhất những tờ hay đưa tin ra ngoại quốc về những gì không tốt đẹp của chính phủ: Đường lối kinh tế thất bại, vi phạm nhân quyền, nạn hối lộ. Năm ngoái, nội các al-Majali đã ban hành một đạo luật qui định

những khoản phạt rất nặng nề, nhằm khóa miệng những tờ báo chống chính quyền, ngay trước cuộc bầu cử quốc hội.

Trên thế giới, hiện còn 4 nước cộng sản, nhưng chỉ có 2 nước được Ủy-Ban Bảo-Vệ Nhà Báo ghi tên vào danh sách "kẻ thù của báo chí". Vậy, ở Bắc-Hàn và Việt-Nam có tự do ngôn luận hay sao? Không đâu, các bạn. Ở đâu có cộng sản, ở đó không có tự do, kể cả tự do ngôn luận. Và danh sách này ghi 10 kẻ "tệ hại" nhất, có nghĩa là cũng còn những kẻ "tệ hại" khác nữa.

Sống Sao Thác Vây

Người Việt chúng ta có nhiều câu liên quan đến cái chết. Đại để như: - *Sống cái nhà, già cái mồ*; - *Cao năm ẩm mồ*; - *Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật, chết Việt-Nam...* Hai câu đầu chú trọng đến ngôi mộ; phần cuối câu sau chú trọng đến cái hình thức của đám tang. Không có câu nào đề cập đến cái quan tài.

Không phải người Việt chúng ta không coi trọng cái quan tài. Ngày trước, đã có những người lo sắm quan tài cho chính mình khi còn đang khỏe mạnh. Cốt để chọn được cái vừa ý, mà cũng là để khỏi bận rộn nhiều cho con cháu một khi nằm xuống. Ván phải dày, gỗ phải là loại tốt... Nhưng không ai chú trọng đến hình dáng, kiểu cách của cái quan tài. Hình và kiểu là chung cho mọi người. Khác nhau chỉ là giá tiền: gỗ xấu và mỏng thì rẻ; gỗ tốt và dày nặng thì mắc; cần quàn lâu, hòm bọc kẽm thì mắc hơn nữa...

Nhưng người dân xứ Gana thì khác. Đối với họ, quan tài không phải chỉ dùng để chôn người chết, mà còn là một biểu tượng nghệ thuật có liên hệ mật thiết với nghề nghiệp, sinh hoạt, tính tình của người nằm trong đó.

Nói "biểu tượng nghệ thuật" là vì chiếc quan tài luôn luôn là một công trình lắp ghép, chạm trổ công phu, có hình thù cầu kỳ, đẹp mắt, chứ

không phải chỉ là một cái thùng gỗ đóng bằng những tấm ván vuông vắn thẳng cạnh.

Nói "có liên hệ mật thiết với sinh thời của người chết", là vì nhìn thấy quan tài thì biết hồi còn sống người quá vãng đã làm gì, thích gì, v.v... Người Việt chúng ta có câu "*sinh ư nghệ tử ư nghệ*", có thể chuyển nghĩa đi chút ít để áp dụng cho người Ghana được lắm.

Mới hồi đầu năm, một ông bác sĩ lỗi lạc giám đốc một bệnh viện nọ ở Accra (thủ đô Ghana) qua đời. Khi đám tang của ông đi qua thành phố, người xa kẻ gần đều biết người chết là ai, vì đặt trên xe tang là một chiếc quan tài rất to được làm giống y ngôi bệnh viện kia.

Đã nhiều thế kỷ, giống người "Ga" ở Ghana đã có truyền thống chôn người chết trong những chiếc quan tài gợi nhớ đến nghề nghiệp lúc sinh tiền của người chết. Có khi quan tài cũng được tạo theo sở nguyện của người chết. Một người lúc còn sống là một tay phong lưu hay chạy theo các bóng hồng, khi nằm xuống có thể được gia đình cho vào trong một cái hòm có đủ màu sắc sặc sỡ như y phục phụ nữ, đôi khi lại thêm những hình vẽ thật gợi cảm.

Trong những năm gần đây, những chiếc quan tài của người "Ga" đã thực sự trở thành một món đồ thiên hạ sưu tập. Có một số không nhỏ không phải làm ra để chôn người, mà để đưa vào những viện bảo tàng mỹ nghệ. Lại còn có những tư nhân sưu tập quan tài Ghana nữa. Khắp nơi, Âu Châu, Bắc-Mỹ, Úc Châu đều có những nhà "sưu tập quan tài" mà tên đã được ghi vào sách Guinness. Riêng cựu tổng thống Hoa-Kỳ Jimmy Carter có hai cái, mà một được chế nhái theo kiểu của một phi công Ghana qua đời cách đây không lâu. Cũng cần nói thêm cho rõ: Jimmy Carter giàu, nhưng bộ "sưu tập quan tài" của ông chỉ gồm 2 cái, là vì cái nào cũng được làm theo kích cỡ thật. Nếu bộ sưu tập có nhiều, thì không đủ chỗ trưng bày.

Chính những chiếc quan tài có

hình thù lạ này cũng là một điểm thu hút du khách ngoại quốc tới Ghana. Họ đến Ghana, rồi bắt kể đường xa đường gần, đã từ thủ đô Accra đi đến thị trấn Teshie là nơi có đến ba xưởng làm hòm quan trọng nhất trong xứ, để coi cho mãn nhãn. Tất nhiên du khách được đón tiếp niềm nở, dù có "đặt hòm" hay không. Họ chỉ cần biểu nhân viên hướng dẫn chút ít "tiền rượu", gọi là lấy thảo.

Hãy giả dụ du khách tới thăm xưởng "*Paa Joe Carpentry Shop*" mà chủ nhân có tên trên bảng hiệu. Paa Joe đích thân tiếp và giải thích: "*Những cổ quan tài của chúng tôi không gợi những gì buồn thảm, cũng không làm cho người ta sa sút tinh thần. Chúng tôi cố gắng làm ngược lại. Dân tộc chúng tôi ai cũng muốn được vui vẻ trong khi tiễn người thân lên thiên đường*". Trong các đám tang của người Ghana, bên cạnh những thân nhân gần của người quá cố đang khóc than, người đi đưa vẫn cứ vui vẻ, ồn ào ca hát nhảy múa với những chiếc áo màu sắc rực rỡ. Họ vui nhộn đưa người chết lên đường sang thế giới bên kia.

Thường quyết định cho hình thù chiếc quan tài là nghề nghiệp của người nằm xuống. Thấy quan tài có hình một chiếc giày chạy đua hiệu "Nike", thì biết ngay người chết nguyên là một lực sĩ điền kinh. Một chiếc quan tài có hình xe du lịch Mercedes thì dành cho một vị doanh gia giàu có; có hình cuốn sách thì là của một giáo sư; có hình điều thuốc lá thì là của một người nghiện thuốc lá, đã chết vì ung thư phổi.

Chỉ nghe nói thì tưởng là chuyện đùa, nhưng coi sổ đặt hàng của các xưởng, hóa ra tất cả đều có thật: Hình như những chiếc quan tài "không buồn mà lại vui" đã khiến mọi người không sợ chết. Một người phi công của hãng hàng không dân sự Ghana, sau khi tiễn một bạn đồng nghiệp mới tử nạn máy bay ra đi trong một chiếc hòm có hình một chiếc DC-10, liền đến thẳng xưởng hòm đặt sẵn cho mình một cái theo hình một chiếc Airbus A-300. Rồi

người vợ một phi công tử nạn sau đó ít lâu, muốn chồng được chôn trong một chiếc hòm có hình Boeing 767! Trong khi đó, một người lúc khỏe mạnh làm nghề lái tắc-xi, rồi khi ăn nên làm ra có bãi cho xe vận tải đậu thuê, nằm trên giường bệnh suy nghĩ mãi không biết nên dặn vợ con đặt cho mình chiếc hòm có hình xe nhỏ hay xe buýt. Rõ ràng dân Ghana đã làm ngược lại một bài thánh ca thịnh hành tại Bắc-Phi: *"Bạn ơi, bạn sẽ không thể đi lên trời bằng xe hơi đâu, vì Chúa Trời không ưng"*.

Hình dạng thông dụng nhất của chiếc quan tài ở Ghana là hình con cá, con tôm. Giống người "Ga" đa phần chuyên về ngư nghiệp. Nhưng những nghề khác cũng dự phần. Một nhà nông? Thì quan tài sẽ có hình trái chuối, trái ớt, củ khoai, trái bắp, hoặc con gà, con ngỗng. Một người thợ mộc, thì một cái búa đóng đinh. Một người thợ rèn, thì một bộ ống bễ.

Theo Paa Joe, thì những quan tài có hình sư tử hoặc chim đại-bàng thường chỉ dành cho những kẻ kiêu căng.

Nhưng xin đừng tưởng những chiếc quan tài nói đây chỉ là chuyện "giỡn chơi tùy hứng". Tốn nhiều đấy, các bạn. Đối với những tang gia người sở tại mua để chôn người, thì mỗi chiếc trung bình giá 400 Mỹ-kim. Nhưng đối với người ngoại quốc mua để chôn, thì giá mỗi chiếc là 1.200 Mỹ-kim. Bởi vì gỗ phải là thứ thượng hảo, mới "chơi" lâu được.

Thường thì du khách hâm mộ, đến Teshie trong tay đã sẵn một tấm hình kiểu quan tài họ thích. Họ giao kiểu cho Paa Joe, hoặc một đồng nghiệp của ông, để rồi nhận hàng sau chừng một tuần. Lại có những cơ sở thương mại chuyên nhập cảng hòm Ghana để bán lại trong xứ. Có khi họ chịu giá cao hơn bình thường nhiều. Như một phòng triển lãm ở Hollywood đã dám đặt một cái chạm trổ cầu kỳ với giá 20.000 Mỹ-kim.

Ben Kane Quayee Sowah, chủ xưởng Kenekwei Works, nói với báo

chí: *"Trước đây chỉ chừng mười năm, ngoài chúng tôi ra, chắc không ai biết tới loại hòm này. Nhưng bây giờ, khắp nơi đều để ý. Có lẽ chỉ vì những cái hòm khác làm người ta ư sầu, xuống tinh thần, nên người ta không thích nhìn. Người ta khám phá ra ở cái góc nhỏ này của châu Phi, một giống dân biết cười vui với một điều không ai tránh được. Tuy nhiên, xin đừng tưởng chúng tôi muốn làm sao cũng được với hình thù chiếc quan tài. Chúng tôi đùa vui trong khi nhắc lại sinh thời của người quá cố, nhưng không bao giờ chúng tôi xúc phạm họ. Chúng tôi gọi lại sở thích, tính tình, nghề nghiệp của người quá cố, theo đúng ý muốn của họ, hoặc của gia đình. Có điểm gì đặc biệt, cũng là do họ quyết định"*.

Khen Hay Là Chê Đây?

Năm nay là năm Chateaubriand, nên chủ đề này được gọi lại hàng tuần trên những tờ báo văn học của Pháp. Tôi đọc được cũng khá nhiều, nhưng nghĩ kể lại tất cả thì có vẻ bất chước người Pháp, mà ca ngợi nhiều quá, e làm thương tổn lòng khiêm tốn của đương nhân. Vậy, chỉ xin kể vài điều đặc biệt.

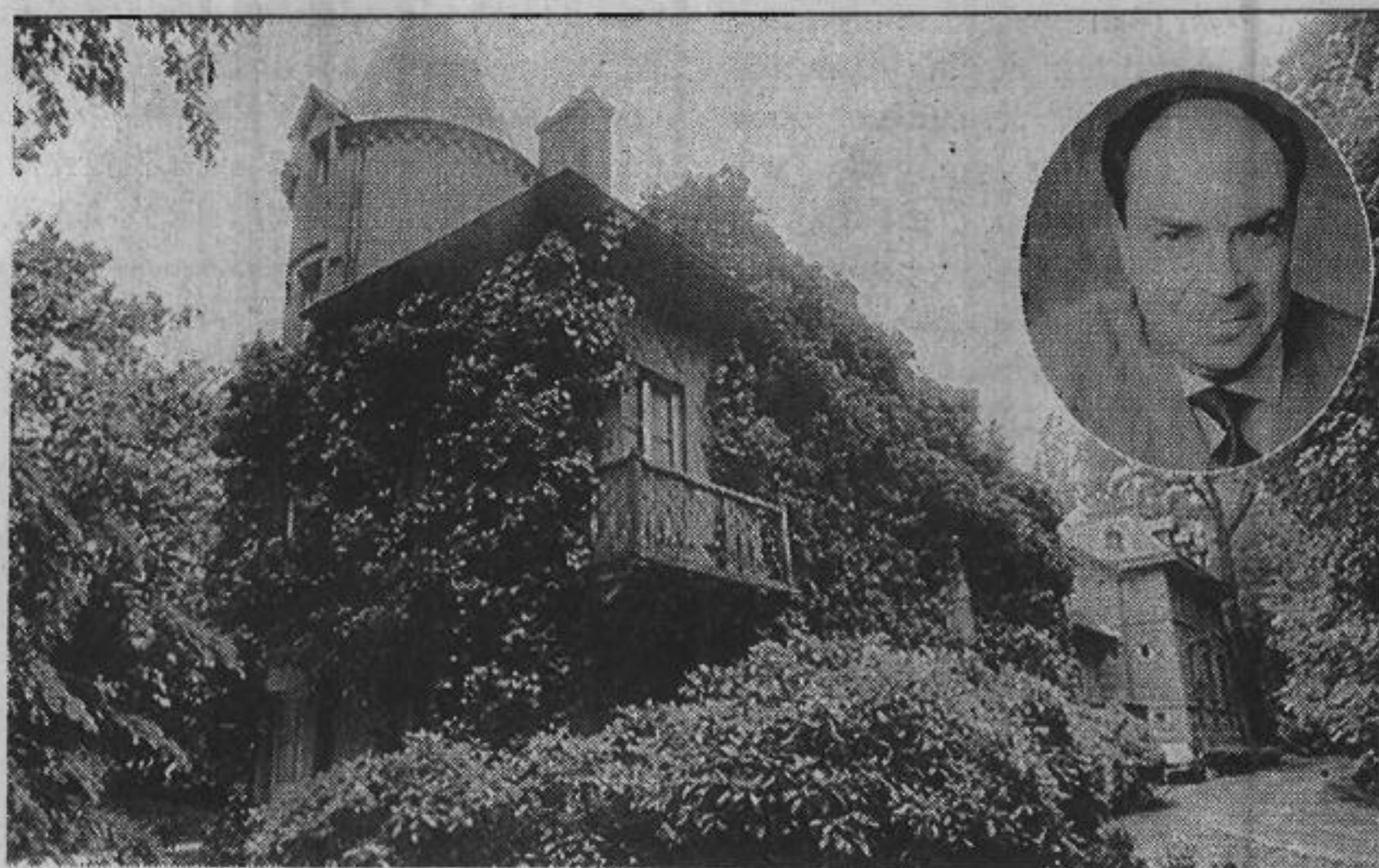
Mới đây, trên tờ *Le Figaro littéraire*, ký giả Hervé de Saint-Hilaire có phỏng vấn tác giả cuốn

tiểu sử mới nhất của Chateaubriand, Jean-Paul Clément. Clément là giáo sư chính trị học, quản đốc "ngôi nhà kỷ niệm" *La Vallée-aux-Loups* của Chateaubriand ngày trước, thường được báo chí Pháp gọi là "người cuồng nhiệt thần phục Chateaubriand". Với từng ấy tư cách, với 10 năm thu thập và nghiên cứu, Clément xứng đáng để viết lại tiểu sử cho Chateaubriand. Nhưng hình như cuốn sách cũng chưa đựng một cái gì quá lớn.

Hãy nghe tác giả xưng tụng đối tượng của mình: *"Chateaubriand là nhà văn lớn, là nhà báo lớn. Ông là người của thế kỷ của ông, và của mọi thế kỷ. Ông cũng là nhà tiên tri của tất cả xã hội Âu Châu của chúng ta"*.

Tôi không cần hỏi các nhà nghiên cứu văn học khác của Pháp có đồng ý như thế hay không. Tôi chỉ muốn nhìn được vẻ mặt của chính Chateaubriand khi nghe những lời xưng tụng này.

Nhưng tác giả cũng có "chê" đối tượng. Được hỏi, khuyết điểm quan trọng nhất trong tính tình của Chateaubriand là gì, tác giả nói: *"Kiêu căng và không kiên nhẫn. Đôi khi cộc cằn, khinh người"*. Nhưng ngay sau đó, tác giả nhắc lại lời của Chateaubriand tuyên bố ngày 7-8-1830 tại Viện Nguyên Lão Pháp: *"Tất cả phẩm phục, cùng những bội*



Viện Chateaubriand và giám-đốc Jean-Paul Clément

tinh kim khánh mà tôi đang mang đây, nếu đem nấu chảy và bán đi, thì cũng đem lại cho tôi được một số tiền chừng bảy trăm quan. Đấy, danh vọng của tôi chỉ trị giá được chừng đó”!

Các bạn nhận thấy tác giả trích dẫn lời trên là để khen hay để chê? Cho là đối tượng kiêu căng, hay cho là đối tượng coi nhẹ vinh hoa phú quý? Tôi nghĩ là khen. Là vì lúc bấy giờ Chateaubriand đã khước từ một ghế thượng thư.

Shakespeare và Shaw

Trong hai mùa xuân và thu năm nay, giới sân khấu của Gia-Nã-Đại nói chung, và của tỉnh bang Ontario nói riêng, có những chương trình rộng lớn nhằm phục hồi địa vị trong kịch trường cho hai kịch tác gia William Shakespeare và George Bernard Shaw. Thật ra, kịch bản của hai vị này xưa nay vẫn được trình diễn khắp nơi trên thế giới. Riêng tại các hí viện lớn của Gia-Nã-Đại, cũng vậy. Chỉ có điều, được giới kịch trường và báo chí khuấy động thành “chiến dịch”, lại đem tác phẩm của hai người ra trình diễn đồng thời ở những rạp lớn gần nhau, để thăm dò sự ưa thích của quần chúng khán giả, thì chỉ mới có lần này.

Nhân dịp, tờ *The Globe and Mail*

tổng kết văn nghiệp của hai người, đồng thời “tổ chức” một cuộc “hội nghị bàn tròn” giữa Shakespeare, Shaw và ký giả Patrick Wayson, để hai người tranh luận về ảnh hưởng của những vở kịch của nhau, qua những câu hỏi của người phỏng vấn.

(Tôi chợt nhớ đã lâu lắm không biết đọc thấy ở đâu một cuộc “hội nghị bàn tròn” như thế giữa Chúa Trời, Phật Tổ, và Thánh Allah. Trong cuộc họp, người phỏng vấn có hỏi một câu quan trọng: -Quý vị có thể ngồi lại với nhau, sao tín đồ của quý vị không thế? Hình như cả ba vị trả lời: - Để rồi ta bảo họ).

Về William Shakespeare: Người Anh, sinh năm 1564 (Stratford-upon-Avon, Anh) mất năm 1616; được 52 tuổi. Thân phụ là thợ làm bao tay. Lập gia đình năm 18 tuổi; vợ là Anne Hathaway, lớn hơn 8 tuổi; có với nhau 3 con.

- Xu hướng chính trị: Bảo hoàng.
- Nghề khác ngoài nghề viết: Đồ tể (Về điểm này, tôi có một nhận xét: Để gây sự chú ý của độc giả, báo chí thường hay khai thác những điểm đặc dị. Có thể lúc còn nghèo túng, Shakespeare đã có lần phải kiếm sống bằng cách cầm dao hạ thịt, nhưng không làm nhiều. Cũng như ở đây ghi cha của Shakespeare là “thợ làm bao tay”, nhưng nhiều tài

liệu khác lại ghi là “thương gia khá giả”).

- Công trạng đặc biệt: Đã thêm vào cho tiếng Anh khoảng 1.500 chữ mới (Có tài liệu ghi nhận ít hơn; có tài liệu cho rằng con số ấy lên đến 10.000). Trong bài có kể những chữ này làm thí dụ: *cold-blooded* (thản nhiên); *employer* (người chủ); *to gossip* (nói chuyện tầm phào); *to misquote* (trích dẫn bậy); *worthless* (vô giá trị).

- Dị nghị về văn nghiệp: Có một số nhà nghiên cứu văn học tự xưng “tranh đấu cho nữ quyền” bảo rằng những vở kịch tưởng là của Shakespeare đúng ra đều do vợ ông viết (điều này rất khó tin). Một số khác, nghiêm chỉnh hơn, nói có những vở do nhà quý tộc Francis Bacon viết (điều này hình như có căn cứ).

- Số vở kịch đã viết: 37.

- Những vở kịch sẽ được trình diễn trong chương trình kịch nghệ Stratford Festival năm nay: *Julius Caesar*, *The Two Gentlemen of Verona*, *Much Ado About Nothing*, *The Winter's Tale*.

Cũng xin ghi thêm: Các nhà nghiên cứu Gia-Nã-Đại còn “soi xét” rất kỹ những vở kịch, và cả những tập thơ khác của ông (Shakespeare cũng có để lại vài thi phẩm nhỏ, phần nhiều là thơ luật “sonnet”), xem Shakespeare có nói gì đến xứ Gia-Nã-Đại của họ không. Họ thất vọng, vì không thấy câu nào. Nhưng rồi họ lại vót vát: Shakespeare có nói đến tuyết 63 lần.

Lòng hâm mộ thiên tài của họ thật đáng cảm động!

Về George Bernard Shaw: Người Ái-Nhĩ-Lan, sinh năm 1856 tại Dublin (đến năm 20 tuổi sang Anh sống luôn), mất năm 1959; được 93 tuổi. Thân phụ là công chức. Lập gia đình năm 42 tuổi; vợ là Charlotte Francis Payne-Townshend.

- Xu hướng chính trị: Xã hội theo tư tưởng Fabian.

- Nghề khác: Ký giả và thư ký.

- Thành tích: Được giải Nobel



William Shakespeare



George Bernard Shaw

Văn-Học năm 1925 (Shaw tiếp nhận giải thưởng, nhưng không nhận tiền).

- Dị nghị về văn nghiệp: Shaw có một vở kịch bị cấm trình diễn, vở *Mrs. Warren's Profession* (Nghề nghiệp của bà Warren). Trong vở kịch này, Shaw đề cập đến nghề mãi dâm rõ ràng đến mức đạo đức chung của xã hội không muốn nghe.

- Đặc dị về con người: Nhiều người cho rằng Shaw cả đời thích chống đối lễ thói xã hội, đến khi chết cũng không chịu thôi nói. Họ kể chi tiết lạ này: Sau khi Shaw tắt thở, thân nhân không làm sao để miệng ông ngậm lại. Họ phải dùng một miếng gỗ nhỏ giấu dưới hàm râu để chống cái hàm lên. Nhưng trong khi nắp quan tài còn mở để thân bằng quyến thuộc nhìn mặt người chết lần cuối, có một người vô ý dụng mạnh vào quan tài. Miếng gỗ rớt, và miệng ông lại há rộng ra trước con mắt kinh hoàng của mọi người. Sau đó, báo chí Anh viết đùa: "*Không bao giờ Bernard của chúng ta chịu im tiếng!*"

- Số vở kịch đã viết: Trên 50.

- Những vở kịch sẽ được trình diễn trong mùa *Shaw Festival* năm nay: *John Bull's Other Island*, *Passion*, *Poison and Petrification*, *Major Barbara*.

- Những tác phẩm khác ngoài kịch: Shaw cũng có viết 5 cuốn tiểu thuyết lấy chủ đề xã hội nhưng không được thành công lắm. Ông cũng có viết những bài phê bình âm nhạc, với bút hiệu Corno di Bassetto.

Và cuối cùng, cũng như đối với Shakespeare, các nhà nghiên cứu Gia-Nã-Đại lại tìm kỹ xem xứ sở của họ có để lại dấu vết gì chẳng trong tác phẩm của Shaw. Lần này thì họ tìm được một cái, tuy nhỏ nhưng trực tiếp: Trong một bài nói về tiếng nói của các kịch sĩ trên sân khấu, Shaw đã dùng câu sau đây để nhại cách phát âm của vùng Ontario: "*My aunt was bitten by an ant in Ontario while she was singing Schubert's Ave Maria*" (Cô tôi bị một con kiến cắn trong khi hát bài Ave Maria của Schubert tại Ontario).

Trong cuộc mạn đàm, Shakespeare và Shaw tranh luận khá nhiều, khá gay go, và Watson người phỏng vấn cũng hỏi họ nhiều câu đáng hỏi. Nhưng dưới đây, tôi chỉ thuật lại vài điều thú vị:

- *Shaw*: Thưa cụ Shakespeare, tôi công nhận tài của cụ cao lắm. Cụ dùng cái tài ấy viết nên những vở kịch thật vĩ đại để kể những câu chuyện không bao giờ xảy ra trên cõi đời. Nhưng tôi viết kịch không cốt mua vui cho khán giả. Tôi chỉ muốn họ nhìn ngắm lại cuộc sống và suy nghĩ.

- *Shakespeare*: Cậu Shaw, nếu khán giả không tìm thấy vui gì trong những vở kịch của cậu, thì họ không bỏ tiền ra mua vé đi xem đâu. Nếu họ chỉ cần nghe những điều đạo lý, thì có lẽ họ nên đi nhà thờ cho đỡ tốn tiền.

- *Watson*: Nhưng thưa ông Shaw, hầu hết các học giả Anh đều có nhận xét rằng kịch của cụ Shakespeare đây còn có nội dung thâm trầm hơn là cái bề ngoài của ngôn ngữ.

- *Shaw*: Trông đợi một học giả hiểu được sân khấu thì không khác nào nhờ một kiến trúc sư chỉ vẽ cách cầm bay xây tường. Kịch của cụ Shakespeare mà thâm trầm ư? Ông Watson nói chuyện khôi hài! Tôi nhận xét thế này, ông ghi đi: Kịch của cụ dùng những lời rất kêu chỉ để kể cho thiên hạ nghe những câu chuyện hồn ma, những chuyện thần tiên, những chuyện quái vật, và những chuyện giết người.

- *Shakespeare*: Tôi không hề bận tâm tới chuyện giáo dục khán giả trong khi soạn những vở kịch kia. Nếu quý vị khổ tâm đi tìm hiểu Shakespeare là ai, là người như thế nào, quý vị chỉ hoài công. Tôi là người rất tầm thường, chẳng đáng gì cả... Nhưng khi tôi ngồi vào bàn viết, với cây bút và bình mực, tôi tạo ra Caesar, ra Miranda, ra Falstaff, để họ bước lên sân khấu, để thiên hạ khóc cười. Những người cười khóc kia gồm đủ thành phần xã hội, từ bình dân cho đến vương giả.

- *Shaw*: Thưa cụ, tính tự mãn của

cụ khiến tôi tức muốn điên lên được... Tôi có bao giờ nói kịch của cụ không hay đâu. Phải nói là chưa có ai viết hay bằng cụ. Tôi chỉ muốn nói tôi sống lâu hơn cụ đến gần 400 năm. Và e rằng còn sẽ sống lâu hơn nữa đấy, thưa cụ.

- *Shakespeare*: Nhưng sau 400 năm, họ vẫn còn diễn kịch của tôi kia mà.

- *Watson*: Vâng, chúng tôi sẽ diễn kịch của cả hai vị. Kịch hay thì chúng tôi diễn mãi.

Những Kiến Thức Bị Bỏ Quên

Chắc các bạn còn nhớ những bộ truyện Tàu viết dựa theo đoạn sử cuối Tùy đầu Đường? Các bạn chú ý nhân vật nào hơn hết? Lý Thế Dân, Đôn Hùng Tín, hay Tần Thúc Bảo? Riêng tôi, tôi nhớ mãi viên tướng Uất-Trì Cung. Làm nguyên soái cầm binh rất giỏi, nhưng lại không biết chữ. Ghi công cho thuộc hạ để về triều tâu vua ban thưởng, phải đánh dấu. Ai được nhiều dấu là có nhiều công. Thế nhưng không ai dám chê ông. Tài cao đức trọng đến độ Đường Thái-Tông đã ban cho cây long trượng để ông "tiền đả hôn quân, hậu đả loạn thần".

Nhưng ngày nay, người hay chữ cũng bắt chước nguyên soái Uất-Trì Cung, đánh dấu. Ở trang trong tờ *Le Figaro littéraire*, thường có mục "điểm sách bỏ túi". Cứ cách một vài tuần, mục này đưa ra 10 tác phẩm cùng loại (tiểu thuyết, triết lý...) mới xuất bản ra hỏi ý kiến các phê bình gia. Các phê bình gia chỉ cần trả lời vấn tắt đối với cuốn sách, họ "rất thích", "khá thích", "hơi thích", hay "chẳng thích". Mục "điểm sách bỏ túi" sẽ theo đó mà đánh dấu. Dấu hiệu "3 trái tim" là "rất thích"; "2 trái tim" là "khá thích"; "1 trái tim" là "hơi thích"; bỏ trống là "chẳng thích gì cả".

Nếu là tiểu thuyết, thì *Le Figaro littéraire* hỏi ý kiến 10 phê bình gia này: Patrice Delbourg (báo *L'Evènement du Jeudi*); Thierry Gandillot (báo *L'Express*); Amould

de Liedekerke (báo *Le Figaro Magazine*); André Brincourt (báo *Le Figaro*); Jacques Duquesne (báo *Midi Libre*); Fabrice Gaignault (báo *Elle*); Jacques-Pierre Amette (báo *Le Point*); Christine Amothy (báo *Le Parisien*); Jean-Claude Lebrun (báo *L'Humanité*); Jean-Louis Ezine (báo *Le Nouvel Observateur*).

Nếu là triết luận, thì các nhà phê bình sau đây được hỏi ý kiến: Michel Crépu (báo *L'Express*); Jean Cazeneuve (báo *Les Dernières Nouvelles d'Alsace*); Claude Jannoud (báo *Le Figaro*); Amaud Spire (báo *L'Humanité*); Jean-Jacques Brochier (báo *Le Magazine littéraire*); Henri-Christian Giraud (báo *Le Figaro Magazine*); Gilles Anquetil (báo *Le Nouvel Observateur*); Jacques Gantié (báo *Nice-Matin*); Bruno de Cessole (báo *Valeurs Actuelles*); Pierre Vavasseur (báo *Le Parisien Aujourd'hui*).

Thường thì tôi chỉ coi qua cho biết. Có khi cũng tò mò đếm thử cuốn nào được nhiều "trái tim" hơn.

Trong mấy năm nay, tôi chưa thấy cuốn nào được đủ 30 trái tim, nghĩa là được cả 10 người "rất thích". Nhiều nhất cũng chỉ chừng 25. Ngược lại, cũng chưa có tác phẩm nào được ít hơn 10 trái tim.

Nhưng cũng có đôi trường hợp đáng ngạc nhiên: Có tác phẩm được đến 5 người "rất thích", nhưng lại bị đến 3 người khác "chẳng thích". Có tác phẩm được đến 8 người cho đều nhau mỗi người 2 trái tim, tổng cộng được 16 trái, nhưng không có ai cho đến 3 trái. Vậy, nếu các bạn có sách được tờ *Le Figaro littéraire* đưa lên bảng phong thần này, bạn thích loại nào? "Xấu đều", hay "tốt lỏi"?

Trong thời gian gần đây, tôi có để ý đến một tác phẩm tâm lý-triết luận, cuốn *Le Trésor des savoirs oubliés* (Kho tàng những kiến thức bỏ quên) của Jacqueline de Romilly. Tôi để ý vì 2 lý do: 1-Nội dung của tác phẩm bao gồm một lãnh vực khá rộng là văn hóa và triết học, nhưng

lại được phân tích theo tâm lý thực nghiệm. 2-Tác giả tích lũy kiến thức cả một đời nghiên cứu mới viết nên tác phẩm, nhưng viết chưa xong, đã bị mù.

Trên bảng cho điểm, cuốn sách nói đây được 15 trái tim, được xếp hạng tư, đồng hạng với cuốn *Colette l'éternelle apprentie* của Jean Chalon và cuốn *L'Oeil et la Connaissance* của Jean-François Revel. Theo hai nhà xuất bản Plon và Flammarion của Pháp, đây là 2 cuốn "non-fiction" bán khá chạy.

Jacqueline de Romilly là người Pháp, sinh năm 1913, giáo sư đại học chuyên về Hi-Lạp học, đã dạy ở Collège de France trong khoảng 1973-1984, được bầu vào Hàn-Lâm-Viện Pháp từ năm 1989. Romilly chú trọng nghiên cứu văn chương, triết học và văn hóa cổ Hi-Lạp, nhấm tìm ra con đường xuyên qua những cuộc "tranh luận tư tưởng đạo đức và chính trị" của các nhà hiền triết, dẫn đến chặng cuối cùng là tinh thần "dân chủ Nhã-Điển".

Romilly đã viết được khá nhiều về Hi-Lạp, nhưng phần lớn chỉ đăng trên các tạp chí đại học. Bà cũng là dịch giả có uy tín đối với 2 tác gia Hi-Lạp là sử gia Thucydide (470-400 trước CN) và nhà thơ Euripide (480-406 trước CN). Tác phẩm quan



Jacqueline de Romilly

trọng của bà xuất bản năm 1976 là cuốn *Précis de littérature grecque* (Văn học Hi-Lạp giản yếu), và bây giờ là cuốn *Le Trésor des savoirs oubliés*.

Sau đây, tôi xin nhận xét tóm tắt về nội dung tác phẩm và hoàn cảnh viết của tác giả.

1-Trong phạm vi kiến thức văn học, người đời thường coi trọng những gì thuộc về sở trường của mình. Đây cũng là trường hợp của Romilly. Bà đánh giá rất cao những kiến thức liên hệ đến các nền văn hóa cổ, nhất là văn hóa La-Hi.

Đối với Romilly, vai trò của văn hóa nói chung, và văn học nói riêng, là vai trò quyết định sự hưng thịnh của một xã hội, sự thiện ác của một con người. Lăn lộn trong cuộc sống vật chất, con người đôi khi có thể quên vai trò kia đi. Nhưng lúc nào, ở đâu, xã hội loài người, mỗi con người trong đó, vẫn là sản phẩm của một nền văn hóa. Con người làm ra văn hóa trừu tượng, và văn hóa trừu tượng đúc nên con người cụ thể.

Theo Romilly, nền văn học của Pháp đang lâm nguy, cùng với nhiều thứ khác. Sở dĩ như vậy là vì người ta đã không còn trọng nữa những gì có giá trị truyền thống. Người ta chạy theo những cái mới, triết học mới, văn chương mới, văn hóa mới, v.v... Trong giáo dục, người ta bỏ lờ các môn học La-Hi đi, đưa vào đầu óc của sinh viên những chuyện "tân kỳ", nhưng rốt cuộc chỉ tạo ra được một lớp người "lạc lõng". Lớp người này đang quên hết những gì đáng gọi là "tinh hoa" trong kiến thức và đạo đức của nhân loại.

2-Về hoàn cảnh trước tác, như trên đã nói, Romilly viết một phần cuốn sách trong khi không còn nhìn thấy gì nữa, không đọc được tài liệu tham khảo. Bà phải đọc cho người khác viết ra, và phải vận dụng ký ức để nhớ lại và sắp xếp những điều sở đắc về chủ đề. Chữ "kho tàng kiến thức" của tựa sách khiến chúng ta nhớ đến loại sách "luận cổ suy kim", "ôn cố tri tân", hoặc "túi khôn người đời". Nhưng đọc kỹ tác phẩm của

Romilly, chúng ta mới biết chữ “quên” chữ “nhớ” ở đây còn liên hệ đến quá trình xây dựng cuốn sách nữa. Người đời quên những giá trị cũ, nhưng trong tiềm thức của họ, những giá trị ấy vẫn ẩn tàng. Romilly dùng khoa phân tích tâm lý gợi ra, để thiên hạ nhớ lại. Sự “quên nhớ” nói đây cũng là sự “quên nhớ” của chính tác giả trong khi làm việc.

Nói thật, ban đầu tôi cũng không để ý mấy đến cuốn sách. Thấy bày ở chỗ “sách mới về” của thư viện, tôi chỉ cầm lên coi qua mục lục, không mượn. Ít lâu sau, tình cờ đọc được một bài phê bình của Michel Crépu viết trên tờ *L'Express*, tôi mới mượn đọc. Crépu khen cuốn sách hết lời, và tôi biết đây là một cây bút phê bình có uy tín của Pháp, nhất là đối với những tác phẩm triết luận.

Đọc xong, tôi nghĩ người phê bình cũng có lý một phần. Tôi chợt nhớ lại chuyện Mặc-Dịch ngày xưa chủ trương thuyết “kiềm ái”, bị người đương thời chê cười là làm chuyện hoài công. Nhưng trong khi lương tri của nhân loại suy vi, tiếng nói nào của đạo đức lại chẳng là hữu ích?

câu chuyện thời-sự

Viagra, Dược Phẩm của Hạnh-Phúc

Phạm Phong Dinh

Huyền thoại về những vị vua đầu triều Nguyễn như Minh Mạng có hơn ba mươi bà thứ phi với trên một trăm hoàng nam, công chúa; vua Thiệu Trị cũng có vài chục người con, nhờ vào một vài toa thuốc tăng cường sinh lực bí truyền. Muốn điều chế toa thuốc thần sâu quý khốc ấy là cả một trời nhiều khê vát vã. Xa hơn nữa, trong thần thoại Hy Lạp có câu chuyện của Thần Chiến Thắng Heracles, tức Hercules, chỉ trong một đêm đã “chiến đấu” liên tù tì và không mệt mỏi với... 36 nàng trinh nữ thơm như múi mít, mà kết quả là đẻ ra không biết bao nhiêu Hercules con. Hai hậu duệ lừng lẫy nhất của nhà Hercules là Romulus và Romus đã xây dựng nên đế quốc La Mã hùng mạnh.

Những tưởng câu chuyện thần lực trong việc gối chăn ấy chỉ có ngài Minh Mạng mới làm nổi hay chỉ là những huyền thoại nghe qua rồi bỏ. Nhưng hiện nay, trong những năm tháng cuối cùng của thế kỷ thứ 20 này, và chỉ mới trong vòng tháng 4.1998 vừa qua, câu chuyện viên thuốc Viagra đã là đề tài thời sự lớn nhất, làm xôn xao rung động cả nước Mỹ và thế giới. Nó mở ra một khúc quanh mới khi khoa học thách đố tạo hóa trong việc điều chỉnh khả năng tình dục của con người, cả phái nam lẫn phái nữ. Nhờ đó đem lại niềm hạnh phúc ái ân lứa đôi chan chứa, làm cho cõi thế giới ta bà ô trược này trở nên tràn đầy ý nghĩa và đáng sống hơn. Đặc biệt, nhờ viên thuốc này, từ đây bất cứ một đấng mày râu nào cũng đều có thể uốn ngực tự hào, rằng tổ cũng chẳng thua kém Heracles đâu à nghe!

Mô tả “biến cố” này, tuần báo *Time* đã đăng bức biếm họa như sau: Một dãy dài



dằng dặc quý bà đang đứng xếp hàng trước rạp hát chờ mua vé xem cuốn phim tình cảm cổ điển và lãng mạn đầy nước mắt *Titanic*. Phía đối diện bên kia đường cũng có một dãy dài lê thê quý ông đang nôn nóng đứng xếp hàng chờ mua viên thuốc Viagra trước một tiệm dược phẩm. Cái hàng của quý ông có vẻ còn dài hơn bên quý bà nữa. Nhưng Viagra là cái thuốc quái gì mà làm cho thế giới phải rung động dữ vậy? Thật ra nó chỉ là một viên thuốc nhỏ màu xanh xám, có dạng hình thoi, với liều lượng 50mg hoặc 100mg, mỗi viên từ 8 mỹ kim cho loại 50mg và 12 mỹ kim cho loại 100mg. Viagra là dược phẩm của hãng Pfizer, Hoa kỳ tung ra bán vào khoảng đầu tháng 4.1998, sau nhiều năm nghiên cứu và đã được Cơ Quan Dược Phẩm Hoa Kỳ FDA chấp thuận hồi tháng 9.1997. Theo quảng cáo của hãng Pfizer thì viên Viagra có khả năng làm cho những đấng nam nhi bị bất lực kinh niên hay bất lực tạm thời vì lý do thể chất, bệnh hoạn hay tâm lý nào đó, sẽ hồi phục được khả năng sinh lý một cách thần kỳ hết chỗ chê. Từ trạng thái “mềm mại” dịu dàng, không bao giờ “ngay ngắn” hùng dũng, người dùng thuốc sẽ thấy mình trở nên... hào hùng như sắt đá, mà theo quảng cáo, viên 50mg sẽ giúp cho thành cực cương của bạn đứng mãi trong vòng một tiếng đồng hồ. Viên 100mg còn thầy chạy hơn nữa, sẽ giúp bạn tử thủ đến sáng ngày hôm sau mới chịu đi tản chiến thuật về vị trí thuở ban đầu.

Nguyên tắc hoạt động của Viagra có thể tóm tắt như sau, nó giúp cho bộ phận sinh dục của phái nam cương cứng trong một

khoảng thời gian ít nhất là một tiếng đồng hồ để quý ông đủ thời gian và niềm tự tin trao đổi sinh lý với người đàn bà, từ đó giúp hai người đạt được niềm sung sướng khoái cảm cuối cùng. Để xác định mức độ thần sầu của viên thuốc, các đáng trí tuệ của hãng Pfizer đã nặn ra được một cái tên mà mới nghe qua, các đáng mây râu đã thấy khoái tê người. Viagra được kết hợp từ hai chữ Vigor (cường tráng, mãnh liệt) và Niagra, tên cái thác nằm giữa địa giới hai nước Hoa Kỳ và Gia Nã Đại ở khu vực Ngũ Đại Hồ. Thác Niagra rất lớn, ngày đêm nước đổ từ thượng nguồn xuống liên miên bất tuyệt, tiếng nước rơi xuống chân thác âm ầm như sấm động.

Có lẽ thượng đế đã đoái thương cho hàng trăm triệu người đàn ông đau khổ ở dưới trần thế ngày đêm kêu than thống thiết “đời con đau khổ đã nhiều... Người ta đã bỏ con rồi chúa ơi”, nên xui khiến cho hãng Pfizer tìm ra được Viagra. Trong khoa học đã có vô số sự tình cờ giúp làm thay đổi bộ mặt nhân loại. Trước đây, hãng Pfizer ngày đêm tìm kiếm và thử nghiệm một loại thuốc chống lại bệnh tắc mạch máu tim có tên là Sildenafil, bệnh làm cho bệnh nhân luôn thấy đau tức vùng ngực và gây tử vong cho hàng trăm ngàn người Mỹ hàng năm. Các nhà nghiên cứu hy vọng Sildenafil sẽ tác động và làm dẫn nở động mạch vành (*coronary arteries*) của tim để lưu lượng máu được bơm vào vùng tim đầy đủ. Tuy nhiên tác động do thuốc Sildenafil đã không hoặc rất ít xảy ra, mạch máu tim không dẫn nở theo ý muốn. Trái lại, các bệnh nhân thử nghiệm báo cáo họ cảm thấy vùng hạ bộ khác lạ, bộ phận sinh dục bị cương cứng lên sau khi dùng thuốc độ 1 giờ. Các nhà khoa học Pfizer vô đầu suy nghĩ, nếu không chữa được bệnh tim, thì tại sao ta không dùng nó để chữa bệnh bất lực (*impotence*) của người đàn ông. Pfizer linh cảm rằng họ đang nằm trên núi vàng, các nhà khoa học được thúc... đít mạnh mẽ hơn nữa

nghiên cứu gấp rút theo chiều hướng mới. Bí mật được giữ tuyệt đối và chỉ Pfizer nắm giữ chiếc chìa khóa đem đến niềm hy vọng cho những người đã tuyệt vọng vì chứng bất lực quái ác.

Thông thường, những người bị liệt dương thuộc hạng tuổi trung niên trở lên, mặc dù vẫn còn rất ...thèm chuyện gối chăn, nhưng không có cách gì làm cho thành nhỏ cương cứng được, hoặc giả nếu “nó” có nể tình mà chịu cương lên, loay hoay chưa kịp mãn ăn gì thì “nó” đã xui xuống trong chốc lát. Thế mới khốn nạn! Ở bộ phận sinh dục nam, có một chất kích thích tố tên là Cyclic GMP giữ nhiệm vụ làm cương cứng dương vật. Trong khi hai người nam nữ đang trêu mếu vuốt ve nhau, não bộ của người đàn ông ra lệnh cho chất Cyclic GMP hoạt động bằng cách làm cho những tế bào thể xốp của dương vật dẫn nở ra, từ đó máu ùn ùn đổ vào làm cho kích thước của dương vật lớn và cứng lên. Nếu số lượng Cyclic GMP ít quá, mặc dù đôi nam nữ đang mơn trớn kích thích nhau, dương vật vẫn không thể trương lên được. Đó là do sự ức chế của quá nhiều chất PDE5 trong máu, không chế không cho Cyclic GMP hoạt động dài lâu và làm cho các tế bào thể xốp co thắt lại, tổng xuất máu ra ngoài, để dương vật trở về dạng thái dẹt dẹt ban đầu. Phải làm sao tìm ra chất “oánh” bại chất PDE5, giúp cho chất Cyclic GMP vùng lên phản công là ăn tiền.

Dược chất trong viên Viagra chính là hợp chất có nhiệm vụ kìm chân PDE5, giúp máu cung cấp số lượng Cyclic GMP đầy đủ cho bộ phận sinh dục nam. Nói đầy đủ, là vì không cần phải quá nhiều phân tử Cyclic GMP, Pfizer đã khuyến cáo các đáng có đời sống sinh lý bình thường, không bị bệnh bất lực chớ có dùng Viagra phí tiền vô ích, vì số Cyclic GMP thiên nhiên trong cơ thể họ đã đủ xài. Đặc biệt trong viên thuốc Viagra, dược chất không những làm dẫn nở những tế bào thể xốp mà còn kéo dài thời gian cương lên, các

van co bóp máu trở ra ngoài bị Viagra ức chế từ 1 tiếng đồng hồ, như trong viên 50mg hay kéo dài đến sáng hôm sau, như viên 100mg, mới trở lại hoạt động bình thường và bơm máu trở ra. Cho nên cũng có một vài trường hợp đã trở thành... huyền thoại, không biết nên cười hay khóc. Có một vài đáng uống Viagra, như trường hợp anh Bill, đã yêu cầu phóng viên báo *Newsweek* giấu tên thật. Mặc dù anh là một người có hoạt động sinh lý bình thường, chả có gì đáng để phàn nàn và luôn làm cho bà xã hài lòng, Bill đã lỡ dại nghe bạn bè xúi xài thử Viagra. Sau khi đã thỏa chí tang bồng, “nó” vươn cương quyết không chịu xuống, thời gian kéo dài đến 24 tiếng. Nạn nhân sợ quá gọi điện thoại ăn nói lắp bắp thế nào, cô thư ký phòng mạch tưởng đùa dai bèn cúp máy cái rụp. Anh chàng khốn khổ ba chân bốn cẳng nhong nhong phi tới bác sĩ trong trạng thái... tiến quân ca. Bác sĩ bèn chích cho một mũi co thắt (*erection antidote*) và vỗ vai: Anh may mắn lắm đấy nhé, để trễ thêm vài giờ nữa là đời anh tàn. Pfizer cũng cảnh cáo rằng không nên quá trông cậy vào tác dụng của Viagra, chính đôi lứa nam nữ phải chủ động vuốt ve, trao đổi những động tác tiền ân ái (*foreplay*) để kích thích tình dục cho nhau, từ đó Viagra giúp bổ sung hiệu quả. Trường hợp của một cặp vợ chồng được bác sĩ tâm lý học Loyola Renshaw giấu tên là minh chứng cụ thể. Chàng và nàng hơn hờ mua Viagra về xài thử. Sau khi chàng uống thuốc xong, hai người khoái chí nằm chờ đợi “thuốc lên”, chúng ta nên nhớ thuốc phải uống trước 1 tiếng đồng hồ. Thời gian chưa đến 1 tiếng thì anh chị đã cảm thấy “hiu hiu” và lãn... dùng ra ngáy pho pho, quên mất cha nó cái mục đích mà họ đang đeo đuổi. Bác sĩ Loyola đã dụ dằng chỉ dẫn lại phương pháp *foreplay* trong thời gian chờ đợi. Kết quả của lần thử nghiệm thứ hai thật không có bút mực nào có thể diễn tả nổi. Thành công quá sức. Ôi đời bồng dung thừa, đêm lạc loài, giấc

ngủ mò côi.

Viên Viagra chỉ mới vừa tung ra bán trong đầu tháng 4.1998 này thôi mà đã cho thấy triển vọng tài chánh khổng lồ. Tổng giám đốc Pfizer, ông William Steere hơn hở công bố trong thị trường chứng khoán Wall Street, trị giá cổ phần Pfizer đã tăng lên 60%, mỗi cổ phần (*stock share*) từ 45 mỹ kim đã lên tới con số kinh khủng là 118 đô la và đang có khuynh hướng lên nữa. Những ai đã mua cổ phần của Pfizer trong năm 1997 trở về trước, bỗng chốc trong thời gian ngắn đầu năm 1998 đến nay thấy mình trở thành triệu phú.

Xin hé cho các đấng nào muốn thử thời vận, làm giàu tất một cách vô cùng lương thiện mà không cần phải sợ nằm hộp: Một số công ty lớn, trong đó có Pfizer đang tích cực nghiên cứu, tiến quân công phá bệnh ung thư, có nhiều triển vọng sẽ có thuốc mới trị tuyệt nọc gần như là tất cả dạng bệnh ung thư. Nguyên tắc mới nhất trong điều trị bệnh ung thư là không cần phải giết chết các tế bào ung thư, thực tế những phương pháp dùng để giết chết chúng đã không hiệu quả; mà là phải... trừng phạt kinh tế, cấm vận chúng, bằng cách dùng các loại thuốc ngăn chặn không cho các mạch máu được hình thành trong khối u và đem chất bổ tới nuôi sống chúng. Thí nghiệm trên chuột thành công 100%, các khối u bị "dứt bữa trầm trọng", đã tan rã và lần dùng ra chết trắng cứng, con chuột mạnh khỏe lại như xưa. Mục tiêu thử nghiệm kế tiếp sẽ là con người và hy vọng những kết quả lạc quan nhất sẽ được công bố trong vòng hai năm sắp tới đây. Với viên Viagra, Pfizer đang hí hửng dự đoán doanh thu của hãng từ đây cho đến năm 2000 sẽ lên đến 2 tỉ đồng, số lời mỗi năm sẽ không dưới 300 triệu mỹ kim. Đó là mới chỉ tính trong nội bộ Hoa Kỳ. Viễn tượng thị trường khổng lồ của thế giới còn lại là vô giới hạn và thời gian bán thì dường như vô tận. Vì đời nào, thời nào mà chẳng có hàng trăm triệu người cần uống Viagra. So với viên

Redux, thuốc chống mập phì (*obesity*) được tung bán rầm rộ trong năm 1997 và hiện nay đã bị cấm lưu hành vì những phản ứng phụ độc hại của nó, thì Viagra đang giữ vị trí vô địch. Một số thuốc hiện cũng đang bán rất mạnh tại Hoa Kỳ, nhưng còn thua xa Viagra là thuốc trị bệnh hói đầu Propecia, thuốc làm giảm lượng cholesterol trong máu Lipitor, thuốc trị chứng trầm uất (*antidepressant*) Prozac. Giám đốc hệ thống nhà thuốc tây Rite-Aid, ông Micheal Podgurski, với hơn 4.000 tiệm trên toàn quốc Mỹ, đã hơn hở cho phóng viên *Time* biết, đây là một hiện tượng lạ lùng và là một thương vụ thành công nhất suốt 27 năm trong nghề của ông. Hiện nay trung bình mỗi ngày hệ thống Rite-Aid bán ra ít nhất 10.000 toa thuốc có Viagra. Nhiều bác sĩ Mỹ tiên đoán mức độ doanh nghiệp của Viagra, như bác sĩ niệu đạo John Stripling (*urologist*) ở Atlanta, Georgia, đã muốn làm một con dấu có khắc sẵn chữ Viagra. Mỗi ngày John ngồi tà tà rung đùi. Bất lực và muốn Viagra hả? Ô kê, đóng dấu một cái cup. 50 đồng tiền khám. A lê hấp, người kế tiếp. Cũng lại Viagra. Mỗi ngày John đã đóng dấu không dưới 300 cú Viagra.

Khác xa với viên chống mập phì Redux, viên Viagra có một số ưu điểm như thuốc chỉ tác động lên bộ phận sinh dục của người nam và hầu như không gây phản ứng nào cho các vùng khác. Mức độ hiệu quả của Viagra rất cao, khoảng từ 60% đến 80% người dùng thuốc đều hân hoan cảm thấy như mình đã trẻ lại hàng chục tuổi, niềm tự tin vào khả năng sinh lý gia tăng mạnh mẽ, giúp cho những người bất lực giờ đây nhìn đời đâu cũng thấy toàn màu hồng. Ông Earl Mackin, 59 tuổi, nhân viên an ninh thành phố Chicago, đã mất khả năng làm tình 10 năm qua vì bệnh đái đường (*diabetes*). Ông thử dùng Viagra, đến lần thứ ba thì thuốc có hiệu quả, ông đã làm hài lòng người tình sau 4 tháng quen nhau với những đêm hên hò nóng cháy nhưng hết sức... cao thượng. Giờ đây ông

đã có thể ngày nào cũng tiến quân xông pha đánh địch tới bờ hoa lá cành. Anh Tom Cannata, 34 tuổi, nhân viên kế toán ở tiểu bang Massachusetts, bị bệnh bất lực kinh niên, là một tình nguyện viên thử nghiệm thuốc Viagra trong vòng 3 năm nay, cho biết Viagra đã giúp anh đạt được niềm khoái cảm mãnh liệt. Ông già Irving Mesher, 73 tuổi, cựu nhân viên cứu hỏa thành phố New York, hiện đang dùng phương pháp chích chất cương cứng thẳng vào dương vật sau khi bị ung thư tuyến tiền liệt (*prostate cancer*) 6 năm, bị giải phẫu và bị bán bất lực. Ông già gân gù càng già càng cay đã thử chuyển qua dùng Viagra và đã liên tù tì mỗi tuần làm tình với những cô đào nhí xinh như mộng trong độ tuổi 20 đến 4, 5 lần lận. Ông bạn già Frank của Irving còn khủng khiếp hơn, mỗi lần dùng Viagra là Frank liền trở thành "con quái vật", một con... Satan dụ dỗ. Cả hai khứa lão dự định sẽ tổ chức một buổi tiệc Viagra vô cùng rình rang với nhiều ông già cũng có máu 35 không kém.

Tuy nhiên Pfizer đã cảnh cáo là không phải bất cứ ai cũng có thể dùng Viagra. Viagra chỉ trợ giúp cho những người bị bệnh bất lực thật sự và đã từng đau khổ vì nó, Viagra không phải là một trợ dược kích dâm hay được dùng vào những mục tiêu... hắc ám như đám ông già Irving và Frank. Những người không bị bệnh bất lực chớ nên lén phéng với viên Viagra, chỉ tốn tiền vô ích. Hiện nay các cơ quan bảo hiểm sức khỏe đã công bố chỉ tiêu mới, trong đó những đấng dùng thuốc Viagra thái quá sẽ không được bồi hoàn tiền thuốc. Ngoài ra, những người dùng Viagra cũng nên lưu ý một vài phản ứng phụ của thuốc như sau: Có chừng 10% người trong thời gian thử nghiệm thuốc đã bị chứng nhức đầu. Chừng 3% bị nhiễu loạn thị giác. Người thử thuốc nhìn thấy màu xanh thanh thiên và màu xanh lá cây của mọi vật chung quanh bị mờ ảo. Có thể huyết áp máu sẽ bị giảm trong

thời gian dùng thuốc. Chứng cương cứng kéo dài (*priapism*), như câu chuyện anh chàng Bill khốn khổ của chúng ta đã kể ở trên, cực kỳ hiếm, chỉ những đấng nào bị... bà quả mới bị, cứ yên chí lớn. Một số người bị bệnh tim, đái đường hay một vài loại ung thư nếu dùng Viagra, triệu chứng của chúng có thể bị thuốc che lấp. Bệnh "ghiền" Viagra không chắc đã xảy ra, nghĩa là có những người ghiền và lạm thuốc, mỗi ngày không có nó không được. Tưởng tượng ông xã ngày nào đi làm về cơm nước xong cũng kêu réo em ơi vào đây anh nói chuyện này hay lắm, bà xã đã cảm thấy... rơn tóc gáy, chắc xa nhau sớm. Nhưng nói chung Viagra rất an toàn, có lẽ nó sẽ không đi vào vết xe đổ và số kiếp ngắn ngủi của viên Redux.

Đứng trước ngưỡng cửa thế kỷ thứ 21, khoa học đã thực sự bước bằng đôi hia bảy dặm. Trong lúc có những gã điên dùng bạo lực thúc ép khoa học chế tạo những loại vũ khí vi trùng và hóa học tàn bạo để tiêu diệt nhân loại, thì mặt khác khoa học cũng đang miệt mài ngày đêm nghiên cứu những phương cách đem đến cho thế gian này những niềm hạnh phúc, những cuộc sống chứa chan ý nghĩa. Một niềm vui khác mà viên Viagra sẽ đem đến cho nhân loại, có giá trị gấp đôi niềm hạnh phúc mà những người đàn ông từng một thời âm thầm chịu đựng chứng bất lực; là Pfizer cũng đang khởi sự thử nghiệm Viagra cho những người đàn bà bị chứng lãnh cảm (*frigidity*). Âm vật (*clitoris*) của phụ nữ cũng có cơ cấu sinh lý tương tự như dương vật của người nam, và góp phần quan trọng trong việc tạo khoái cảm (*orgasm*) cho người đàn bà. Nhiều tin tức lạc quan đầu tiên cho thấy Viagra cũng có tác dụng tốt đối với phái nữ. Các nhà khoa học đang chạy đua với thời gian để sớm đem lại niềm tin và hạnh phúc cho những đôi lứa trên thế gian này. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Mẹ Mìn Chiến-Sĩ

Nghèo khó dễ thương yêu nhau hơn là lúc nổi tiếng và có lợi lộc. "Giàu đổi bạn, sang đổi vợ", hội "Mẹ Chiến-Sĩ" ở CHLB Nga hồi gần đây cũng không tránh khỏi thói thường tình đó.

Khi Hội còn nghèo, hoạt động chỉ với thiện chí thì mọi chuyện êm xuôi mà lại có kết quả. Đến khi tiền trợ giúp và ủng hộ bắt đầu rót vào và tiếng tăm khởi sự nổi lên thì các "mẹ" cũng bắt đầu xâu xé nhau! Nguồn gốc làm cho quả bom bất hòa giữa các "mẹ" nổ tung là "giải Nobel luân lưu" 83.000 Mỹ kim (Right Livelihood Award), tương thưởng hoạt động của Hội trong chiến tranh ở Tchétchène. Giải thưởng này do những người Thụy-Điển đấu tranh cho nhân quyền sáng lập ra để ghi công những ai biết sống một cách chính đáng.

Vào một ngày đẹp trời, các "mẹ" nhận được thư của Stockholm mời hai đại diện của Hội sang dự lễ trao tặng. Khó khăn bắt đầu từ đây vì biết đề cử ai bây giờ khi mà "mẹ" nào cũng tự cho rằng mình là người có công và có quyền nhất? Sau nhiều lần bàn qua tính lại, các "mẹ" đi đến một quyết định là sẽ gởi đi một phái đoàn gồm 5 bà và xin các tổ chức bảo vệ nhân quyền Tây phương tài trợ. Éo le thay, trong số 5 "mẹ" của phái đoàn lại không có bà Maria Kirbassova, chủ tịch và sáng lập viên của Hội!

Từ khi chiến cuộc Tchétchène nổ ra, Maria đã có nhiều thù địch trong Hội. Lý do vì bà tỏ ra độc đoán, vô

trách nhiệm, chỉ có ta là nhất. Nhiệm vụ của Hội là thảo luận với các cấp chỉ huy của Tchétchène về vấn đề tù binh, cũng như giúp đỡ thân nhân chiến binh tìm kiếm tung tích của con em mình. Nhưng càng lúc Hội càng tỏ ra làm việc không hiệu quả, chỉ hứa bừa hện ầu khiến nhiều thành viên mất tin tưởng.

Trong lúc đó, "mẹ" Maria Kirbassova cứ đều đều xuất hiện trên ti-vi và đi đó đi đây diễn thuyết. Tiền bạc cứu trợ cũng bắt đầu tuôn vào từ vài ngàn đến vài chục ngàn mỹ kim của các tổ chức nhân đạo Tây phương. Có lần một hội đấu tranh cho nhân quyền ở Đức quyên góp được trên 20.000 đức mã (khoảng 12.000 mỹ kim) để trao tặng cho hội Mẹ Chiến Sĩ Nga và mời "mẹ" Maria tham dự. Thế nhưng chỉ vì một đòi hỏi cá nhân không được thoả mãn, mẹ ta cáu tiết lên diễn đàn la to, gọi người Đức là "quân phiệt" và "quân đội Nga đã có lý khi đến chiến đấu ở đây" khiến ban tổ chức giận điên lên, viết một bức thư gửi cho Mạc tư khoa, cấm cửa mẹ này.

Khi được tin Hội đoạt giải Nobel luân lưu, Maria quyết định đi Stockholm để nhận giải thưởng nhưng đương nhiên là ban quản trị không đồng ý. Mẹ ta cứ đi bằng



phương tiện cá nhân trong khi phái đoàn chính thức của Hội đã ở bên đó rồi. Thế là họ phát động rầm rộ một chiến dịch, tới tấp gửi thư cho ban tài chính của giải thưởng và cho biết chính bà ta và chỉ có bà ta là nhân vật duy nhất có thẩm quyền nhận giải. Vô cùng bối rối, các ông bà Thụy-Điển xem xét lại đầu đuôi câu chuyện và cuối cùng quyết định là chẳng trao số tiền của giải thưởng cho ai hết. Phái đoàn chính thức của Hội chỉ ôm về một mảnh bằng danh dự khiêm tốn với lời yêu cầu trình gấp những giấy tờ xác minh tư cách hợp pháp của người đại diện Hội.

Các bà trong phái đoàn chính thức trở về Mạc-Tư-Khoa, giận tím người! Thế là xôi hỏng, bỏng không. Ấy thế mà họ Maria đâu có chịu thua. Họ triệu tập một hội nghị song hành ở Briansk mà số lượng có mặt của đại diện sẽ quyết định số tiền của giải thưởng chia cho chi bộ liên hệ, dù rằng giải thưởng chưa được cấp! Thật đàn bà để có mấy tay! Trong khi đó phía Thụy-Điển vẫn im lặng như tờ, không quan tâm đến văn thư của Mạc-Tư-Khoa mà cũng chẳng đếm xỉa gì đến giấy tờ của Briansk.

Ăn thịt bằm nên ngắm về sau

Hồi mùa hè năm ngoái, có lần hàng trăm quán ăn nhanh bên Mỹ phải kêu trời như bọng vì không có thịt bằm để làm hamburger. Lý do một xưởng đóng gói thịt của liên đoàn Hudson Foods phải thu về 12.500 tấn thịt bò bằm nhỏ có nguy cơ bị nhiễm vi khuẩn "Escherichia Coli". Đã có 17 người bị bệnh nặng sau khi ăn thịt xuất phát từ xưởng này. Biến cố nói trên là chỉ dấu của nhiều nguy cơ đang đè nặng lên thị trường thịt bằm của Hoa-Kỳ.

Theo chuyên viên nông nghiệp thì những nhà chăn nuôi áp dụng nhiều phương pháp "tân kỳ" nhưng đáng ngại trong việc vỗ béo thú vật. Để giảm chi phí, họ đưa đủ mọi thứ chất phế thải vào thực phẩm gia cầm và gia súc mà không có một sự kiểm

soát y tế nào hết! Đặc biệt là họ gia tăng việc dùng phân gà, giá từ 15 đến 45 Mỹ kim một tấn, thay vì dùng cỏ linh lăng giá 125 Mỹ kim một tấn, dù cho làm như vậy có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe người tiêu thụ.

Dĩ nhiên những người có trách nhiệm về y tế thì không mấy hoan hô chuyện này. Thường thì phân gà chứa các loại vi khuẩn gây bệnh (Salmonelle và Campylobacter), ký sinh đường ruột, căn bã từ thuốc men thú y và kim loại nặng chứa chất độc như tin thạch, chì, cadmium và thủy ngân. Vi khuẩn và những chất độc hại nói trên được truyền qua sức vật, rồi sức vật này chuyển lại cho những ai ăn thịt sức vật bị nhiễm trong lúc ngã thịt.

Trung-Tâm Giám-Sát Dịch-Tễ Atlanta ước lượng hàng năm ở Hoa-Kỳ có khoảng 80 triệu trường hợp bị ngộ độc qua ăn uống làm cho 9.000 người thiệt mạng. Riêng loại vi khuẩn Salmonelle là thủ phạm của 4 triệu trường hợp, trong đó có từ 500 đến 1.000 vụ tử vong! Còn vi khuẩn Campylobacter, gây chứng đau bụng dữ dội, hàng năm tác động từ 4 đến 6 triệu người và giết hại hàng trăm nhân mạng. Vi khuẩn Escherichia Coli, được phát hiện trong thịt bò bị nhiễm của xưởng Hudson Food, hàng năm gây ra 20.000 trường hợp bệnh nặng và 250 người chết.

Từ lâu phế phẩm nông nghiệp như cùi bắp, thóc, vỏ trái cây và rau quả hoặc phó phẩm ngũ cốc của ngành bánh ngọt công nghiệp đã được dùng để vỗ béo gia súc. Ngoài ra, hàng năm có chừng vài mươi tỷ kí-lô đầu thừa đuôi theo của lò mổ sinh như huyết, xương, đồ lòng cũng như xác hàng triệu chó mèo được thú y, Hội Bảo Vệ Thú-Vật hay trại nhốt thú nào đó cho chết bình an được biến thành thức ăn cho gia súc. Trâu bò hay lợn chủ yếu là loài ăn cỏ lại bị cưỡng chế trở thành loài ăn thịt! Ngành kỹ nghệ thực phẩm gia súc và chăn nuôi cũng bắt đầu sử dụng rác đã loại bỏ chất nước, dầu đã chiên rồi của nhà hàng, mỡ bị gạn lại ở bộ

phân lọc, bụi ở nhà máy xi-măng, thậm chí cả giấy báo và bìa cứng làm bằng tế bào thực vật (Cellulose). Người ta cũng đang nghiên cứu và thử nghiệm để lấy phân trâu bò, nước phân chuồng lợn và cả phân người nữa! Thức ăn mới cho thú vật đua nhau xuất hiện trên thị trường bằng một nhịp độ nhanh đến nỗi các giới chức trong ngành không ban hành kịp những quy định thích nghi.

Dù cho kinh tởm đến mấy, phân gà cũng có thể dùng làm thực phẩm gia súc nếu được chế biến đúng cách. Trước tiên phải đổ đông lại ở trong vòng từ 4 đến 8 tuần lễ, khoảng thời gian cần thiết để cho hơi nóng tự nhiên của phân lên cao từ 70 đến 80 độ C, và như thế vi khuẩn và chất độc sẽ bị triệt tiêu. Nhưng thường thường các nhà chăn nuôi ít khi, nếu không muốn nói là chẳng bao giờ, kiểm soát nhiệt độ các đồng phân. Cả việc cho thử nghiệm xem trong đó có chứa những tác nhân gây bệnh hay không cũng thế. Một vài nhà chăn nuôi còn thú nhận cho sức vật "ăn tươi" các loại phân chuồng và dĩ nhiên đó là nguồn gốc của bao nhiêu là vấn-đề! Một số nhà chăn nuôi khác thì chỉ cần "đánh hơi mũi" để quyết định xem "thực phẩm gia súc" loại đó đã tốt hay chưa. Ông Daniel McChesney, thuộc Cơ-Quan Kiểm-Soát Lương Thực và Dược-Phẩm (FDA), cho biết: "Nếu không đun nóng phân chuồng một cách đường hoàng thì chẳng khác nào tấy máy với bột lửa bên cạnh cây xăng".

Bài học luân lý rút tĩa từ câu chuyện này, trong bầu không khí của dịch "bò dại" và "trâu run chân", có thể như sau: "Năm Đinh Sửu-1997 là năm tuổi của con trâu vàng nên món bánh mì kẹp thịt bằm Hamburger bị sao quả tạ chiếu. Hết chuyện bò điên đến nạn bò ăn phân chuồng. Lời cảnh cáo đã rõ, ai thích cứ nhào vô! Ăn cho khoái khẩu cái đã, cần gì thắc mắc ngày sau sẽ ra sao?"

Lượng mưa và ngôn ngữ

Nếu một du khách đi xuyên qua vùng Tây Phi-Châu từ Senegal đến

Cameroon - một diện tích chưa bằng Hoa-Kỳ - sẽ gặp trên 700 ngôn ngữ khác nhau, đôi khi xa lạ hẳn như Anh ngữ với Hoa ngữ. Một mình Cameroon đã có đến 275 thứ tiếng dù chỉ có 12 triệu dân. Còn ở nước Togo nhỏ bé, người ta đếm được khoảng năm mươi ngôn ngữ. Tình trạng quá nhiều tiếng nói như vậy làm cho các nhà ngôn ngữ học phải suy nghĩ. Dù sao, dân tộc các nước này không bị núi non chập chùng ngăn cách nhau, giống như dân tộc Papua-New-Guinea là nơi duy nhất trên thế giới có ngôn ngữ đa dạng hơn Tây-Phi.

Nay ông Daniel Nettle, chuyên viên nhân loại học ngành ngôn ngữ tại đại học Oxford, đưa ra một lý thuyết mới có khả năng giải thích diễn tiến của tình trạng quá nhiều ngôn ngữ đó. Nhà nghiên cứu này đem dữ kiện sinh thái địa phương đối chiếu với dữ kiện ngôn ngữ trong vùng. Cũng như những người đi trước, Nettle đã nhận thấy tính đa dạng ngôn ngữ gia tăng ở những nơi gần đường xích đạo. Nhưng ông còn để ý là có một mối liên quan trực tiếp giữa thời gian của mùa mưa và số lượng ngôn ngữ trong mỗi vùng.

Trong công trình nghiên cứu, Nettle chia những quốc gia Tây-Phi ra nhiều khu vực, mỗi khu vực rộng mấy triệu cây số vuông, rồi đếm số lượng người sử dụng mỗi ngôn ngữ trong khu vực. Sau đó, ông đem những con số này so sánh với số liệu liên quan đến lượng mưa trong mỗi khu vực. Nettle tìm thấy ngôn ngữ tập trung nhiều nhất (có vài khu vực gần 80 tiếng nói) ở miền Nam, là nơi mùa mưa kéo dài 11 tháng. Trong khi đó ở miền Bắc, với đồng cỏ to lớn khô khan, mỗi năm không đến 4 tháng mưa, số lượng ngôn ngữ giảm xuống đến mức trung bình 3 cho mỗi khu vực gần sa mạc Sahara. Chẳng hạn như Niger, một quốc gia khô cằn rộng lớn (4.185 km², 6,8 triệu dân), chỉ có 20 ngôn ngữ, còn Nigeria (925 km², 105,5 triệu dân), ẩm ướt hơn lại có đến 430. Địa hạt của một ngôn ngữ có thể rất hạn hẹp (như

tiếng Hórom với 500 người sử dụng ở miền bắc Nigeria) và không ra khỏi ranh giới của một làng. Dân chúng, thường nói được nhiều thứ tiếng, ít ra cũng rành một chuyển ngữ để mua bán hoặc kết hôn với người của thị tộc láng giềng.

Những người hoài nghi hơn thì cho rằng sở dĩ ngôn ngữ ở miền Nam đa dạng hơn chỉ vì mật độ dân cư ở đây lớn hơn. Tuy nhiên, Nettle dẫn chứng rằng một trong những vùng đông dân nhất như miền Bắc Nigeria lại chỉ có một tiếng nói là Haoussa. Theo ông thì ngôn ngữ phát triển như thế là vì mưa nhiều thì có thể sản xuất đủ loại thực phẩm cần thiết. Do đó dân chúng không cần phải giao dịch với vùng khác mới sống được. Trái lại, nơi nào dân cư phải trông trọt theo mùa, để có nguy cơ đói kém, thì bắt buộc phải giao dịch với những nhóm dân khác.

Đời sống các xã-hội Tây-Phi phù hợp với thuyết của Nettle. Ở miền Nam, sản phẩm canh tác căn bản là củ mài, khoai lang, khoai mì. Loại này cần mưa đều, nhưng rất khoẻ và có thể thu hoạch bất kỳ lúc nào trong năm. Săn bắn canh tác loại này có thể sinh sống từng nhóm nhỏ và sử dụng một ngôn ngữ riêng. Ở phía Bắc Nigeria hay Ghana, một năm mưa 6 tháng, sản phẩm canh nông căn bản là ngũ cốc như kê và lúa miến. Dù có thể chứa lúa trong mùa khô nhưng đôi khi cũng không khỏi bị thiếu ăn. Do đó phải có trao đổi mậu dịch và như thế thì phải sử dụng một ngôn ngữ chung. Khuynh hướng này càng thấy rõ hơn ở miền Bắc, gần Sahara.

Thế nhưng, tình trạng ngôn ngữ phong phú như vậy rồi sẽ suy tàn. Ông Daniel Nettle dự đoán là trong hai thế kỷ nữa mà còn đếm được 400 thứ tiếng ở Nigeria là điều đáng ngạc nhiên. Có thể chỉ còn lối 40 vì nếu sử dụng được tiếng Haoussa, có 20 triệu người đang nói, thì có thể xem được truyền hình, xài tiền để mua thuốc men hay phân bón. Càng ngày các ngôn ngữ được đông đảo người sử dụng càng có sức thu hút vì nó tạo

điều kiện cho con người hưởng được những thành quả của tiến trình công nghiệp hóa.

“Chiến tranh nha phiến” kiểu mới

Nhớ lại hồi thế kỷ trước vương quốc Hồng-Mao đã cho nổ một cuộc chiến tranh để mở đường cho Á Phù-Dung, ra lò bên Ấn-Độ, tràn vào đất nước Trung-Hoa vĩ đại. Ngày nay, các nhà sản xuất thuốc lá của xứ sở Hiệp-Chủng-Quốc “hồng-bì” (Hoa-Kỳ) cũng đang mở chiến dịch tấn công các nước châu Á - mà không cần phải nổ súng - tom góp lợi nhuận và tạo điều kiện cho thuốc lá khống chế lục địa này, nơi mà mức tiêu thụ gia tăng theo một nhịp độ chưa từng thấy trên địa cầu!

Thực thế, sở dĩ hồi năm ngoái (1997) các công ty thuốc lá Hoa-Kỳ chịu trả 368,5 tỷ Mỹ-kim trong vòng 25 năm để được miễn tố trong tương lai phần lớn cũng là vì thỏa hiệp đó không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ ở ngoại quốc, nơi mà lợi nhuận của ngành thuốc lá bốc như điều gặp gió và cũng ở đó chiến dịch quảng cáo thuốc lá có thể tập trung vào giới trẻ một cách vô lương tâm mà không sợ bị đưa ra tòa hay bị chỉ trích gay gắt như ở Mỹ. Từ những năm 70, số lượng thuốc lá xuất cảng của Hoa-Kỳ đã tăng gấp ba, trong khi số bán ở nội địa bắt đầu xuống dốc.

Từ năm 1990, tổng ngạch mậu dịch trong nước của Philip Morris chỉ tăng 4,7%, trong lúc trên thế giới tăng 80%! Các nhà sản xuất thuốc lá thấy thị trường Á-Châu rất béo bở, phần vì tâm vốc của thị trường và phần vì người Á-Châu rất thích phì phà điếu thuốc. Ở Việt-Nam chẳng hạn, có tới 73% nam giới hút thuốc. Trên đất nước cộng sản này, Nhà Nước hầu như nắm độc quyền thuốc điếu. Nhà sản xuất thuốc lá hàng đầu trên thế giới là Trung-Quốc. Thế nhưng, Hoa-Kỳ độn nhập được thị trường Châu Á là nhờ sự giúp đỡ tích cực của Hoa-Thịnh-Đốn.

Người đặc trách thương mại của Bạch-Cung và các đại sứ quán Hoa-

Kỳ đã áp lực buộc các nước phải mở cửa thị trường cho thuốc lá Hoa-Kỳ, thường thường là bằng cách đe dọa trả đũa bằng mậu dịch. Đó là chưa kể phương thức quảng cáo chiêu hàng bỉ ổi và trơ trẽn của các hãng thuốc lá. Hương-Cảng chẳng hạn, các tiệm thời trang thường tặng không thuốc hút cho khách hàng. Còn hãng Salem thì bảo trợ một tụ điểm vui chơi với môi trường "thực tại ảo" để thanh thiếu niên "bắn nhau" bằng súng laser. Cũng ở Cảng Thơm, người ta có thể chơi trò "tóc rối đối kẹo", đem bao thuốc lá không đổi lấy vé xem phim, vé vào cửa các câu lạc bộ âm nhạc hoặc vé nghe hòa tấu. Chẳng khác nào một chiến trường kiểu mới của chiến tranh nha phiến!

Biện bạch cho việc quảng cáo, những nhà sản xuất thuốc lá Mỹ nói rằng họ chỉ nhảy vào một thị trường có sẵn. Nhưng khi thuốc lá Mỹ đã lọt vào châu Á rồi thì thị trường lập tức bị xáo trộn, tạo điều kiện cho mức độ tiêu thụ thuốc điều gia tăng. Không phải như những công ty độc quyền của nhà nước, người Mỹ tích cực vận động ngăn ngừa việc biểu quyết các luật cấm thuốc điều. Thêm vào đó, thuốc lá Mỹ còn làm quảng cáo rùm beng. Vào giữa thập niên 80, trước khi thuốc lá Hoa-Kỳ tràn ngập Nam Triều-Tiên, mọi hình thức quảng cáo thuốc lá hầu như bị cấm ở quốc gia này. Nhưng các cơ quan đại diện cho Phòng Thương-Mại Hoa-Kỳ đã đòi hỏi bằng được quyền đăng quảng cáo trên những ấn phẩm của Nam Triều-Tiên. Trường hợp ở Đài-Loan cũng thế.

Do đa phần người hút thuốc chỉ bị ghiền nếu mắc phải thói quen này trước tuổi 20, ngành quảng cáo thuốc lá chủ yếu nhằm vào giới trẻ, vốn có tiền và búng bình. Khắp nơi ở Châu Á, thanh thiếu niên, nhất là các cô, càng ngày càng nhiều người tập thói nghiện hút. Ở Hương-Cảng, nơi mà Hoa-Kỳ nắm 94% thị trường, Salem bảo trợ các giải quần vợt với Michael Chang, cây vợt nổi tiếng người Mỹ gốc Hoa và thần tượng của

thiếu nữ địa phương. Buổi trình diễn ca nhạc của Madonna tại Tây-Ban-Nha, được truyền hình đi toàn quốc đã trở thành "hội ca nhạc Salem-Madonna". Quảng cáo của các hãng thuốc lá khai thác tối đa khả năng thu hút của nền văn hóa hiện đại kiểu Mỹ, biểu tượng của tự do và vui chơi đối với số đông giới trẻ Á-Đông.

Sông Hằng kêu cứu

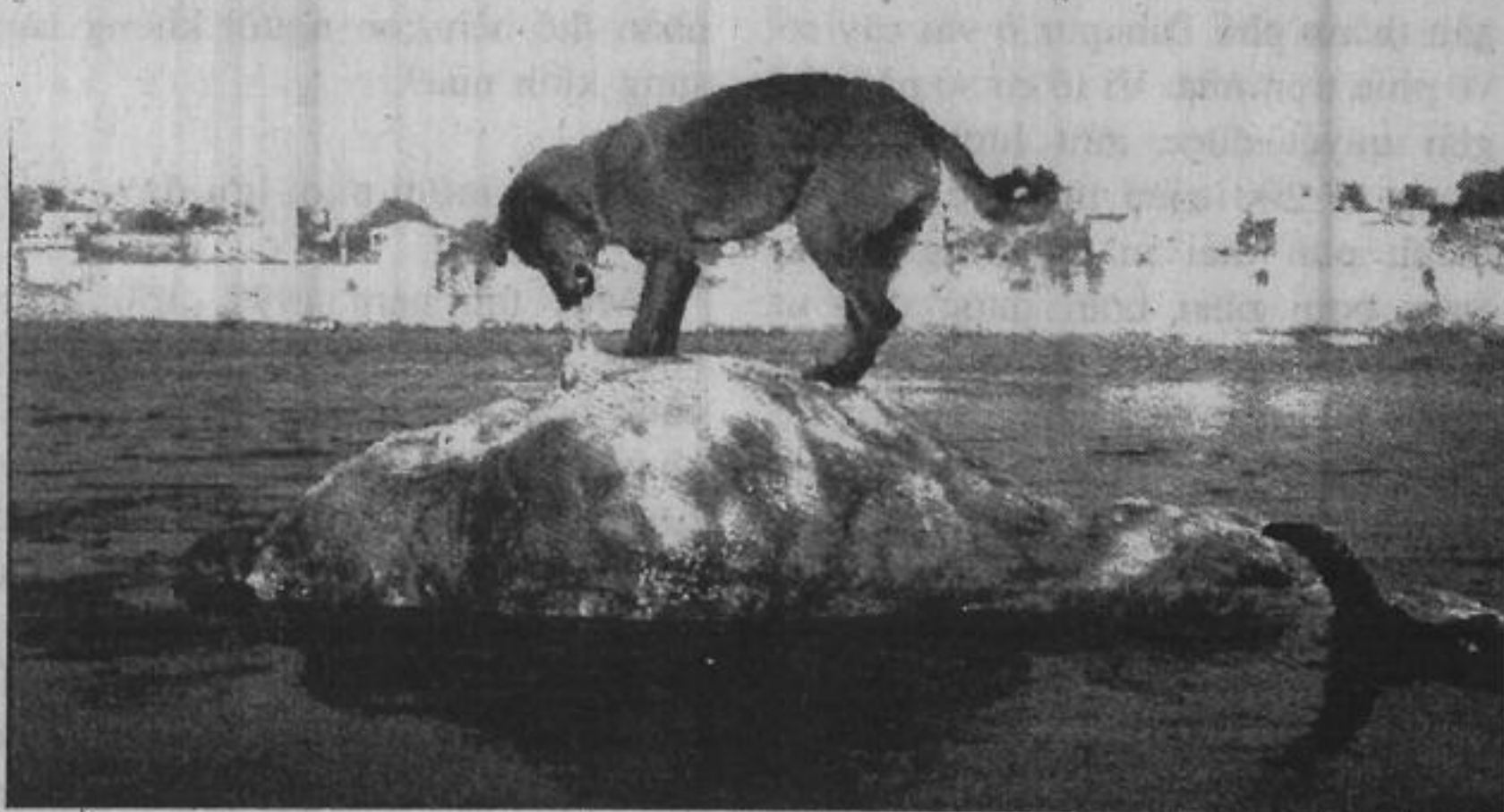
Đối với tín đồ Ấn-Độ Giáo, Hằng-Hà là giếng sông linh thiêng mà nước sông được cho là có phép màu chữa trị các chứng bệnh thể xác và tinh thần. Bắt nguồn từ cao độ 4.500m trên Hy-Mã-Lạp Sơn, con sông dài trên 3km của miền Bắc Ấn-Độ là nơi mà các tín đồ ao ước trầm mình để được sống trong ân phúc của thiêng liêng, là nơi họ đến trầm tư mặc tưởng và, cuối cùng, là nơi mà tro bụi của người quá cố được rải rắc tản mát cho nhục thể hòa tan vào sóng nước đại dương. Hằng năm khoảng 6 triệu người đến tắm nước sông Hằng và tín đồ Ấn-Độ Giáo chính thống chỉ uống nước sông này. Thế nhưng, buồn thay, ngày nay nước sông Hằng - biểu tượng của tinh khiết và là nơi tẩy uế - càng ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng!

Tại một vài bậc thang dẫn lên đền đài nằm dọc theo sông, những bày trâu bình thân gặm cỏ. Ở những

bậc thang dẫn lên đền đài khác, các bà các cô giặt giũ trên bờ. Ấn-Độ giáo có những nghi thức về vệ sinh thể xác và trong sạch tinh thần nhưng nhiều tín đồ quên rằng tắm gội bằng xà-phòng trên sông Hằng bị cấm kỵ. Không phải chỉ riêng những người ngu dốt mới hành động như thế mà ngay những nhà sư và giới chức thẩm quyền của Benares cũng không hành động khác hơn. Chẳng hạn như khá nhiều người nghĩ rằng cái nhà gạch dưới chân đền Tulsī là một trạm lọc nước, sẽ lọc hết các chất ô nhiễm trong nước sông Hằng, trong khi thực ra nó chỉ là một trạm bơm nước.

Ngoài ra, dọc theo con sông nổi tiếng này còn có không biết bao nhiêu là địa điểm hỏa táng. Bất cứ giờ nào, cả ngày lẫn đêm, người ta cũng có thể thấy những giàn hỏa thiêu rực lửa, thân nhân quây quần tụng niệm cầu nguyện cho hương hồn người vĩnh viễn ra đi. Khi lửa tàn, tro người chết được rải xuống sông. Đôi khi xác chưa cháy hết cũng được đưa luôn xuống sông Hằng! Mỗi năm, ở Benares trung bình có khoảng 40.000 đám tang theo lối truyền thống. Đó là chưa kể lối 3.000 xác chết của những người mà gia đình quá nghèo không hỏa táng được và 9.000 xác thú vật hàng năm được thả trôi trên sông.

Trong khuôn khổ của "Ganga Action Plan" (một dự án không



Một chú cẩu đang ăn thịt trâu chết trôi trên sông Hằng

thành công của nhà nước), cách nay vài năm tại Benares người ta đã thả xuống sông Hằng 28.820 con rùa, hy vọng là rùa sẽ tiêu thụ những mảnh xác rùa. Nhưng ngày nay chẳng ai thấy một con rùa nào còn lại! Có thể thiên hạ đã vớt rùa lên để đánh chén hết rồi. Thế là nhà nước phải xoay ra xây cất một nhà hỏa táng bằng điện nhằm giảm bớt những đám tang theo lối truyền thống. Chương trình này có vẻ thành công vì rẻ hơn thiêu bằng củi.

Tuy nhiên, các khía cạnh truyền thống của sinh hoạt người Ấn, như hỏa táng, tắm rửa hay giặt giũ ven sông, cũng chưa hẳn là nhân tố gây ô nhiễm duy nhất. Nếu chịu khó quan sát kỹ quanh các đền thờ trên bờ sông thì người ta sẽ thấy nhiều đường mương trực tiếp tuôn nước đổ xuống dòng sông thiêng! Ngoài ra còn rác rưởi của trạm lọc nước đã quá tải, cũng được đổ xuống sông này. Hệ thống cống rãnh của thành phố, do thực dân Anh làm ra từ năm 1917, được khai thác quá mức. Cách nay 50 năm dân số của Benares chưa đầy 250.000 nhưng nay thì đã lên đến 1,2 triệu rồi.

Ở điểm hợp lưu giữa Hằng-Hà với sông Varuna, mặt nước sông sủi bọt như nồi cháo nóng vì khí Methane bốc lên. Ngược về hướng thượng lưu sông Varuna chưa được 2 km có một trạm bơm vừa hoàn thành cách nay vài năm, để đưa nước thải của thành phố đến một cơ sở xử lý gần thành phố Dinapur ở vài cây số về phía trên nữa. Vì lẽ cơ sở này chỉ giải quyết được một lượng rất ít trong số 200 triệu lít nước bẩn mà thành phố thải ra hàng ngày nên trạm bơm phải bơm nước thải từ cống rãnh Benares thêm vài trăm thước nữa rồi đổ ra sông Varuna để rồi nước bẩn lại theo giòng Varuna mà chảy thẳng vào sông Hằng. Một vòng lẩn quẩn!

Xuôi giòng sông Hằng mấy cây số nữa xuống hạ lưu là một vùng tảo dày đặc, nhiều đến nỗi khúc sông Hằng dài trên mấy trăm thước này mang sắc thái của một vùng đầm lầy

độc hại! Sở dĩ như thế là vì tại đây chính phủ Ấn đã cho thành lập một cơ sở xử lý nước thải đồ sộ nhưng chỉ làm được điều mà ngành công nghiệp phế phẩm gọi là xử lý cấp một. Do vẫn còn chứa nhiều cặn bã và vi khuẩn, lại thêm mặt trời nóng bức của Ấn-Độ, nước do cơ sở này giải quyết kích thích tảo tăng trưởng quá nhanh khiến tảo nguyên thiên nhiên của sông không tiêu thụ hết. Thế là tảo dồn ứ lại và thối rữa ra. Khi phân hóa như thế, tảo tiêu thụ dưỡng khí thay vì sản xuất ra đe dọa trầm trọng những sinh vật dưới nước của con sông.

Gần đây, chính phủ trung ương ở Tân Đề-li (New Delhi) đã chi ra khoảng 150 triệu Mỹ-kim để xây cất các trạm lọc nước với kỹ thuật cao như của phương Tây. Nhưng các trạm này không thích hợp với tình trạng Ấn-Độ. Máy lọc nước chạy bằng điện, trong khi nước này thiếu điện liên miên. Thế là trạm nghỉ việc. Đến mùa mưa thì trạm bị quá tải nên lại phải đóng cửa. Dù cho có hoạt động được đi nữa thì chi phí cũng quá cao, nhiều thành phố không chịu nổi phí tổn bảo trì.

Phải chăng đời sống chật vật, phải chăng vì dân số tăng vượt bậc, phải chăng vì con người càng ngày càng sống với tinh thần sống chết mặc bay miễn được việc mình nên những nơi linh thiêng đã bị coi thường? Hay phép màu đã phai nhạt cùng với thời gian và biến thiên của nhân thế nên con người không còn sùng kính nữa?

Sáu mươi năm lưu đày

Mùa thu năm 1997, 150 hành khách của "con tàu kỷ niệm" đã mở cuộc họp báo ở Mạc-Tư-Khoa, sau chuyến du hành dài xuyên Tây-Tý-Lợi-Á, từ Vladivostok sang Tashkent ở Uzbek, nhân 60 năm kỷ niệm cuộc lưu đày người Triều-Tiên ở Nga.

Người Triều-Tiên đã khởi sự di dân sang vùng đất mới của đế quốc Nga trong những năm thuộc hậu bán thế kỷ 18. Họ chưa bao giờ đòi

quyền thành lập quốc gia riêng biệt. Triều đình Sa hoàng không ngăn cản cuộc di dân này và dùng họ làm nhân công khai khẩn đất hoang cho các chủ đồn điền. Sau chiến tranh Nga-Nhật (1905) và sau khi Nhật đã thôn tính Triều-Tiên (1910), cuộc di dân Triều-Tiên mới trở nên quan trọng. Năm 1924, ban chấp hành Đệ-Tam Quốc-Tế (Komintern) nghiên cứu khả năng thiết lập một thực thể hành chính tự trị của người Triều-Tiên ở Primorie (Vladivostok), nhưng dự án này không được thực hiện.

Trong những năm 1936-1937, bang giao giữa Đông-Kinh và Mạc-Tư-Khoa căng thẳng. Staline sợ rằng di dân Triều-Tiên có thể trở thành đội quân thứ năm nên tháng 8 năm 1937, ông quyết định lưu đày dân tộc này. Chỉ một tháng sau, tháng 9 năm đó, các cơ quan của NKVD (Cảnh-Sát Nội-An) đã lừa gần toàn bộ 200.000 người Triều-Tiên sang miền tây nước Nga, trong số có khoảng 6.000 người chết trong lúc di chuyển.

Di dân Triều-Tiên bắt đầu làm lại cuộc đời từ con số không ở nơi cư trú mới. Trong thời kỳ bất ổn dưới triều đại Khrushchev họ cũng không ồ ạt trở về miền Viễn-Đông của Nga nữa. Ngày nay, còn nhiều cộng đồng khá quan trọng của người Triều-Tiên, không những ở Trung-Á và ở Kazakh mà còn ở Ukraine. Tổng cộng, có lối 450.000 người gốc Triều-Tiên sinh sống trên lãnh thổ Liên-Sô cũ. Một số những người Triều-Tiên thoát được trận lưu đày hồi 1937 đã định cư lập nghiệp trên đảo Sakhalin và Kamchatka. Trước khi Thế-Chiến II chấm dứt, Nhật-Bản chuyển họ đi làm nông nghiệp ở miền nam đảo Sakhalin, lúc bấy giờ đã lọt vào tay Đông-Kinh. Sau Thế chiến, quân Nhật kéo về nước nhưng người Triều-Tiên vẫn tiếp tục ở lại.

Phần đông cư dân Triều-Tiên này chỉ nói tiếng Nga và dưới thời Liên-Sô hầu như họ đã mất liên lạc với xứ sở gốc. Tình hình chỉ bắt đầu

thay đổi khi đế chế Sô-Viết sụp đổ. Bây giờ, người Triều-Tiên có thể về thăm gia đình ở Nam-Hàn, nhưng họ không vội gì trở về quê sinh sống vĩnh viễn như người Nga gốc Đức, gốc Phần-Lan hay gốc Ba-Lan.

Bác sĩ “thiên thần”

Ở vùng cực bắc nước Colombia, nơi bản đồ dừng lại, không có nước, chẳng cây cối mà cũng không thấy điện. Chỉ có cảnh thổ dân Wayúu lùa đàn dê của họ đi qua để về phía đông tránh hạn hán, làm xao động phong cảnh đơn điệu của những đồng cát trống quanh hiu của vùng bán đảo Guajira. Những ông “Tô Vũ” Colombia này có một “đặc điểm” là thường phải mang một cây thông đường tiểu tòn ten ở đầu cơ quan sinh dục cho đến ngày xuống lỗ! Phương thức thô sơ đó là lối chữa trị duy nhất mà các thầy thuốc trong vùng có thể đề nghị cho những ai có vấn-đề ở tuyến tiền liệt.

Những kẻ khốn khổ ấy nay đã được “cứu rỗi” nhờ những “thiên thần” bác sĩ. Ở một xóm nhỏ, mệnh danh là thôn Nazareth (sinh quán của Chúa Hài-Đồng), các bác sĩ lưu động đã thực hiện được những ca giải phẫu tuyến tiền liệt hoàn hảo nhất trong suốt vùng duyên hải Colombia nhìn ra biển Carribean.

Được như thế là nhờ một nhóm bác sĩ, tập hợp trong Phi-Đội Tuần-Tra của Colombia, chịu khó bay đi điều trị bệnh nhân ở những nơi chó ăn đá, gà ăn muối của nước này.

Phi đội đã ra đời từ mấy mươi năm nay. Ban đầu chỉ có vài ba ông bác sĩ say mê bay bổng tự đặt cho mình nhiệm vụ bay đi giải cứu những chiếc phi cơ nhỏ, như phi cơ của họ, chẳng may bị lạc đường. 5 năm nay, các ông ấy mở rộng tầm hoạt động, thực hiện các công tác vệ sinh cho những làng mạc hẻo lánh. Ban đầu chỉ thuộc lãnh vực y khoa tổng quát, nhưng lần hồi các bác sĩ tiến tới chữa trị những trường hợp khó khăn hơn. Chẳng hạn như Eduardo Ríos, bác sĩ niệu khoa nổi tiếng của Colombia, thường hoạt

động trong vùng bán đảo Guajira, vùng Chocó (vùng rừng rậm trên bờ Thái-Bình-Dương) hay vùng Llanos (đồng bằng ẩm ướt giáp ranh Venezuela). Tổ chức một cuộc cấp cứu như vậy rất là gian nan. Mới đây, người ta phải gửi bằng máy bay tới Riohacha (thành phố chính của Guajira) nửa tấn huyết thanh để tiêm truyền, rồi dùng đường bộ đưa đến bệnh viện Nazareth. Bác sĩ giải phẫu và nhân viên y tế dùng 4 phi cơ nhỏ đến sau. Trong một buổi chiều, đoàn đã thực hiện được 6 ca mổ hạn chế, nghĩa là theo một kỹ thuật ít làm hại cho cơ thể.

Các bác sĩ “thiên thần” này còn ghi nhiều thành tích kỳ khác nữa. Mới đây, bác sĩ Natan Zundel đã giải phẫu bằng phương pháp soi tạng, nghĩa là đưa sợi quang học vào bên trong bụng của bệnh nhân rồi mổ thông qua màn ảnh truyền hình. Một câu chuyện khó quên khác là về một thổ dân có khuôn mặt dị hợm vì hai cục bướu to tướng trên mũi. Bị coi là ma quỷ, anh ta bị người dân Wayúu loại ra khỏi cộng đồng. Nhờ các bác sĩ giải phẫu chỉnh hình, cuộc đời anh ta đã hoàn toàn thay đổi và hội nhập trở lại với cộng đồng.

Thế nhưng, dù làm toàn điều hay việc tốt như vậy các bác-sĩ “thiên-thần” kia cũng không khỏi bị du kích quân cách mạng, lực lượng bán quân sự nhà nước hay mấy tay chính khách địa phương quấy rầy, tìm cách cướp công. Càng nhiều thử thách, càng khó khăn vất vả, các bác sĩ của Phi đội Tuần tra càng làm sáng sứ mệnh cứu nhân độ thế mà họ đã tuyên hứa khi ra trường.

Ba-Lê chán bồ câu

Một trong những hình ảnh thơ mộng của Kinh đô Ánh sáng là cảnh những bàn tay, không phân biệt già, trẻ, bé, lớn, diêm kiều hay thô kệch, rút từng mẩu bánh mì thả cho bầy bồ câu ở công viên hay trên hè phố. Thơ mộng ở nghĩa cử cho và nhận. Đẹp ở cảnh tiếp cận hồn nhiên giữa con người và lũ chim trời. Thế

nhưng, ở một khía cạnh khác, cảnh tượng đó là dấu mối của ô nhiễm, của mất vệ sinh.

Với quan niệm này, giới thẩm quyền của tòa thị chính Ba-Lê đang toan tính mở chiến dịch tiêu trừ đàn bồ câu thủ đô. Cuộc tổng công kích loài chim này được quy hoạch với một hình thức quân sự nghiêm chỉnh. Trong 20 quận của thành phố có 82 địa điểm được xếp loại là khu hoạt động tích cực của “địch quân”; trong số này, 10 nơi sẽ được càn quét cấp thời. Một đội tuần tiểu đặc biệt được trang bị lưới và bom hơi ngạt. Bồ câu nào sống sót sẽ bị vô hiệu hóa bằng lối tuyết sản cưỡng bách. Còn những ai tìm cách nâng đỡ bồ câu sẽ bị trừng phạt.

Như vậy là Ba-Lê, một trong những thành phố nổi tiếng là văn minh, hào hoa phong nhã trên thế giới, đã tuyên chiến với kẻ địch lòng vũ là bồ câu, một nhân tố rất được du khách quan tâm. Cách nay vài ba năm gì đó, vì quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe công cộng và ngăn ngấm trước chi phí khổng lồ dành cho công tác cọ rửa phân bồ câu trên dinh thự và tượng đài thành phố nên Hội-Đồng Thị-Chính quyết định cấm chỉ thiên hạ nuôi bồ câu. Thấy thiên hạ không nghe, cứ tiếp tục cho bồ câu ăn như là một cố tật, tòa thị chính Ba-Lê nhất quyết áp dụng những biện pháp triệt để hơn. Gần đây, trong một trận càn quét quảng trường phía trước Trung Tâm Georges Pompidou, người ta đã bắt giữ 1.200 con bồ câu. Thừa thắng xông lên, Hội-Đồng Thị-Chính dự định thành lập một đội chống bồ câu nữa. Ngoài ra, thành phố đang cho thử nghiệm một chất ngừa thai cực mạnh (ornesteril) có thể áp dụng cho những đàn bồ câu ương bướng.

Một giống chim trời, được cụ thể hóa hình dáng tình yêu và coi là biểu tượng của hòa bình, nay lại trở thành kẻ thù của một thành phố nổi tiếng ở châu Âu! Thì ra, trên cõi thiên hạ này cái gì nhiều quá chưa chắc đã tốt.

Mỗi buổi sáng tôi ra xe đi làm cùng giờ với chiếc xe buýt tới đón đứa bé duy nhất trong khu xóm đi học. Thành bé da trắng khoảng sáu, bảy tuổi sáng nào cũng được bà mẹ trẻ dắt ra xe, và sáng nào cũng là một cuộc tiễn đưa lưu luyến.

Hai mẹ con luôn luôn có mặt vài phút trước giờ xe đến. Bà mẹ dáng gầy, lẳng lẽ. Không bao giờ thấy bà nói với con một lời nào. Tất cả tình mẹ đều được "nói" lên bằng cử chỉ. Trong khi chờ xe, bà mẹ không rời con. Bà quàng hai tay giữ đứa con sát vào lòng, hoặc vuốt ve mái tóc vàng tơ của thành bé, hoặc âu yếm sửa lại cổ chiếc áo. Xe đến, bà mẹ cẩn thận dắt con ra, hôn lên má con trước khi thành bé bước lên xe. Bà tần ngần đứng nhìn theo và âu yếm vẫy tay cho đến khi chiếc xe khuất hẳn sau ngã ba đầu khu xóm. Không bao giờ bà mẹ quay lưng lại khi còn có thể trông thấy chiếc xe chở con tới trường.

Cảnh đó diễn mỗi buổi sáng, khi trời đẹp, cả khi trời mưa hay trời tuyết. Và, tôi là một khán giả trung thành, trong khi ngồi chờ máy xe nổ đều. Tôi cố ý không để cho hai mẹ con biết tôi quan sát họ trong lúc không bỏ sót một cử chỉ nào của họ. Được nhìn cảnh hai mẹ con chia tay mỗi sáng là một món quà nhỏ trước khi bắt đầu một ngày của đời sống với nhiều căng thẳng, dằn vặt, bất trắc.

Cảnh tôi được chứng kiến mỗi buổi sáng khác hẳn với những gì tôi thấy mỗi buổi chiều mệt mỏi trở về nhà và mở chiếc ti-vi. Từ màn ảnh truyền hình, tôi đã thấy bà mẹ trẻ thật đẹp bị còng tay giải ra tòa vì đã nịt hai đứa con thơ dại trong xe và đẩy xuống một chiếc hồ sâu. Lý do: bà muốn được "tự do" để làm lại cuộc đời với người yêu mới. Một bà mẹ khác bị tù chung thân vì đã để hai con nhỏ chết ngộp trong chiếc xe khóa kín trong lúc du dương với tình nhân trên khách sạn. Một bà mẹ đã đồng lõa với chồng mới hành hạ con gái riêng đến chết. Hoặc bà mẹ đã cầm dao đâm chết hai đứa con xinh

Mẹ

Sơn Tùng



đẹp, 5 và 6 tuổi, chỉ vì không kiếm đủ tiền tiêu xài xa xỉ và lo sợ... lên cân. Kể không hết những tin tức như vậy xuất hiện trên màn ảnh truyền hình, trên mặt báo hàng ngày.

Nhưng, những gì tôi được chứng kiến mỗi buổi sáng trước khi đi làm đã cho tôi nghĩ khác về những bà mẹ Mỹ. Tình mẹ không thực sự chết trên đất nước này như những gì đã được phơi bày trên các phương tiện truyền thông hiện đại ngày nay. Trái với những tin tức kinh hoàng, những hình ảnh đen tối trên mặt báo, trên truyền hình, đời sống với những nét đẹp của tình người vẫn tiếp diễn, như nó đã nổi truyền hàng ngàn năm trên mặt tinh cầu này - trong đó, có lẽ không gì đẹp hơn Tình Mẹ. Mẹ, dù ở Mỹ, ở Âu, ở Á hay ở Phi cũng đều giống nhau. Mẹ, dù da trắng, da vàng, da nâu, hay da đen cũng đều thương con như nhau. Tôi không tin là ngẫu nhiên khi hầu như tất cả

ngôn ngữ trên thế giới đều có chữ "Mẹ" khởi đầu bởi nguyên âm "M" êm êm: Mẹ, Má, Ma, Mère, Mother, Mom, Mẫu...

Tôi cảm ơn bà mẹ Mỹ mỗi buổi sáng đã nhắc tôi nhớ tới Mẹ, dù mẹ tôi không còn, và dù nhìn bề ngoài không có gì giống nhau giữa mẹ tôi và người mẹ Mỹ. Không phải chỉ ở màu da.

Bà mẹ Mỹ trông bình yên trong một đời sống tiện nghi, một xã hội phát triển và một đất nước dân chủ vững mạnh. Mẹ tôi vất vả hơn nhiều. Người mẹ da trắng này đã lòi tôi ngược dòng ký ức hơn nửa thế kỷ trước, để thấy lại hình ảnh mẹ tôi lúc tôi ôm sách theo mẹ đến trường trong những năm đầu của tuổi học sinh. Mẹ tôi không có những cử chỉ âu yếm với con như bà mẹ Mỹ, nhưng có lẽ thành bé Mỹ này cũng không cảm thấy giàu có tình mẹ hơn tôi năm mươi năm trước. Và, nay tôi

có quyền tự hào là đã “giàu có” với một di sản khổng lồ do tình mẹ tích lũy trong suốt hơn nửa thế kỷ. Di sản ấy đã giúp tôi tin tưởng ở đời sống, đã nâng cao tôi trong những cuộc cọ sát của đời sống. Tôi tin tôi “giàu” vì những thử thách mà mẹ tôi đã phải trải qua trong hơn nửa thế kỷ biến dịch kinh thiên trên đất nước Việt Nam đã khiến mẹ tôi ban phát đến tận cùng những gì mà mẹ có thể cho con.

Trong những nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam suốt nửa thế kỷ vừa qua, có lẽ người mẹ đã bị khai thác, dày ải, hành hạ nhiều nhất, và trong lúc chịu những đau thương cay đắng tột cùng, người mẹ Việt Nam đã cho con những gì ngọt ngào nhất, thơm quý nhất. Mẹ tôi đã ba lần chạy giặc, đã mất chồng trong cuộc chiến vào lúc tuổi chưa tới bốn mươi, đã mấy lần trắng tay vì giặc giã, đã mất hai người con trong chiến tranh. Sau cuộc chiến dài, mẹ tôi đã mất thêm hai người con và ba đứa cháu trên biển và chứng kiến công lao bao năm gây dựng cho con cháu sụp đổ. Và, đến lúc nhắm mắt lìa đời cũng không được nhìn đủ mặt những đứa con tan tác mọi nơi.

Quá nhiều cho một đời người.

Làm sao không thể không thương mẹ và không thù hận những kẻ đã gây quá nhiều đau thương cho mẹ? Tôi ghét hận thù, nhưng có những hận thù không thể xóa được mà còn cần thiết để chống lại tội ác, để làm giảm bớt đau thương trên mặt đất tươi đẹp này. Nếu trái tim con người biết rung cảm, yêu quý cái đẹp thì không thể không sôi sục trước những tàn ác, dã man.

Sau năm 1975, tôi có dịp tới quận Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, và gặp một số bà “mẹ chiến sĩ” đã có công nuôi dưỡng, che giấu, tiếp tế cho “chiến sĩ cách mạng”. Những bà mẹ quê đơn sơ, chất phác đã dấn thân vào những hành động nguy hiểm cũng vì thương “các con”, vì tưởng các con hy sinh chiến đấu cho hạnh phúc của mọi người.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, và

nhìn cuộc sống của mọi người tan vỡ chung quanh, các bà “mẹ chiến sĩ” đã nổi giận trước hơn ai hết. Họ nói với tôi, một kẻ xa lạ:

- Phải biết như vậy, khi trước chúng tôi đã chế nước sôi xuống hầm cho chúng nó chết hết đi!

Lòng thương yêu, hy sinh cho “các con” đã biến thành thù hận khi các bà mẹ quê biết mình bị lường gạt, bị lợi dụng để thực hiện một tội ác vĩ đại.

Tôi không tin có bà mẹ Việt Nam nào lại đồng lõa với tội ác, kêu gọi các con xóa bỏ hận thù, hợp tác với tội ác. Vì, tội ác không thể đem lại hạnh phúc, không thể đem lại tiếng cười, không thể làm nở hoa trên mặt đất đầy máu và nước mắt.

Ai còn có trái tim con người mà không sục sôi căm hận trước cái chết ghê rợn và tình thương con tột cùng của một người mẹ Việt Nam nghèo tên Hoa tại xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên? Theo tường thuật của tờ *Thanh Niên*, xuất bản tại Sài-Gòn, chị Hoa là một nông dân nghèo, nghèo đến nỗi phải sinh con tại nhà, nhờ chồng cắt rốn cho con bằng ruột cây mò o. Đến lần sinh đứa con thứ ba thì gặp khó khăn, chị Hoa đau đớn dữ dội, sợ con chết trong bụng, chị thúc giục chồng: “Lấy dao mổ bụng kéo con chết ngạt. Sống thì sống, chết thì chết!” Chồng chị, một nông dân mù chữ, đã dùng một con dao thái rau “giải phẫu” cho vợ. Không có thuốc khử trùng, không thuốc tê mê, không bông băng, không có cách gì để cầm máu. Anh lúi đờm cái bào thai ra, xé rách bọc lấy được đứa con ra ngoài. Nó sống sót, như mong ước của người mẹ. Nhưng, chị Hoa đã chết, sau khi được chồng báo tin chị “sinh” con gái.

Chị Hoa đã chết như vậy vào buổi chiều ngày 8 tháng Giêng năm 1996 tại một nơi chỉ cách thị xã Tuy Hòa khoảng 50 cây số, trên nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hai năm qua, cái chết ấy không ngớt ám ảnh tâm trí tôi. Tôi nghĩ đến

sức mạnh vô biên của lòng thương con đã khiến người mẹ quyết định “sống thì sống, chết thì chết” để cứu con. Tôi nghĩ đến hàng triệu cái thai bị giết mỗi năm tại các bệnh viện tối tân ở Mỹ. Tôi nghĩ đến những chị Hoa khác trên đất nước Việt Nam. Có ai chịu trách nhiệm về những cái chết thương tâm ấy, hay chỉ tại những người mẹ “nghèo” và “dốt”? Trước khi qua đời, mẹ tôi gửi cho các con cháu ở ngoại quốc một lá thư vĩnh biệt. Trên giường bệnh, bà viết: “Mẹ không có di sản vật chất để lại cho các con. Nuôi nấng các con còn không đủ, có đâu mà để lại? Nhưng, mẹ tin là mẹ đã để lại cho các con một di sản tinh thần cần thiết cho đời sống của các con.

“Mẹ buồn vì không được nhìn các con lần cuối cùng trước khi nhắm mắt, nhưng mẹ an lòng ra đi vì các con đã xử sự đúng như mẹ đã dạy các con. Không bao giờ được nhường bước và thỏa hiệp với tội ác.”

Mẹ tôi là một bà Mẹ Việt Nam thực sự. Hầu hết chúng ta đều có một người Mẹ Việt Nam thực sự. Hiền lương, và không đầu hàng tội ác.

Đó là điều làm tôi tự hào mỗi buổi sáng nhìn bà mẹ da trắng dắt con ra xe đi học. Tôi tin rằng người mẹ da trắng ấy cũng dạy con, ngay từ những năm đầu của đời người, điều mà mẹ tôi đã dạy tôi. Không được thỏa hiệp với tội ác.

Nhưng, không phải đứa con nào cũng nghe lời mẹ. Có những đứa con đã quên lời mẹ dạy. Vì lợi, vì danh, vì sự đen tối của tâm hồn. Thậm chí lợi dụng hình ảnh của mẹ để hô hào cổ vũ đầu hàng tội ác.

Mỗi buổi sáng nhìn người mẹ da trắng đưa đứa con nhỏ đi học, tôi lại thầm cảm ơn mẹ tôi, và nghĩ đến cuộc chiến đấu không bao giờ chấm dứt trên mặt đất này, giữa cái thiện và cái ác, trong đó hình ảnh Mẹ là ngọn đuốc soi đường.

Người mẹ da trắng không hề biết rằng mỗi ngày bà đã tặng tôi món quà quý, một cách vô tình. ●

Đám cưới của Thu Hiền tổ chức vào ngày Valentine. Cả bọn được thông báo trước đó một tháng như lời Thủy, chuẩn bị quần áo, nữ trang để khoe, tai để nghe bạn tra tấn, bao tử để ăn, và tinh thần để... xuống! An chỉ xin nghỉ được thêm một ngày, mà chồng nàng, với cái có từ chối rất tròn trịa, không được phép, nên nàng phải đi một mình. Máy tiếng đồng hồ đường trường lái xe làm nàng mệt ngất ngư, nhưng vừa chạm mặt bạn, là nàng đã bị bạn trêu muốn đi một mình cho thiên hạ tưởng nàng vẫn còn độc thân! An nhả mặt. Thủy ba đứa bảo nàng đã phí công vô ích vì chỉ cần đưa mắt nhìn thoáng qua một cái thôi, thiên hạ cũng dư sức đoán được đám tụi nàng thuộc dòng dõi hoàng tộc... Chiêm Thành, con cháu Chế Bồng... Con! Nàng phì cười theo. Đám bạn quý quái, cà rồn từ hồi còn đi học, đến lúc già đầu vẫn nguyên si không đổi tí nào. Cả lũ vừa nhào ra xách hộ túi xách cho nàng, vừa oang oang kể đủ thứ chuyện làng nước, xã tắc sơn hà, bất chấp hàng xóm láng giềng có thể cự nự, kiện thưa. Nàng ngất ngư lão đẹo đi theo sau lưng Thủy. Thu Hiền lấy chồng, con chim cuối cùng trong đám lìa bầy, hai bên cha mẹ họ hàng đều không có, chỉ có đám bạn bè thân thiết đến phụ giúp và rộn ràng đình đám. Thủy khoe, buổi tối sau khi ở nhà hàng về, sẽ có mục tao đàn, văn nghệ, karaoke. An trêu lại Thủy:

- Lâu quá mới nghe mi hát, chắc chán thế nào sau chuyến này về, ta cũng phải đi bác sĩ chuyên khoa đặt mua một cái máy trợ thính!

Thủy lâu lâu bàu một câu trả lời. An bật cười khoái trá vì bình thường không để gì nàng trêu được cô bạn tinh ranh này. Thủy vung tay kể lể thêm chuyện gì đó nhưng An không để tâm nghe. Nàng vừa lúc thúc đi theo bạn, vừa ngược mắt nhìn chung quanh. Đã nhiều lần An nói với Thu Hiền, cứ mỗi lần nhìn thấy căn nhà bên vách núi này, là nàng lại băng khuâng nhớ mảnh trời nhỏ với tiếng thông reo, nhớ những đêm nằm quắp

Một Ngày Cho Tình Đầu

Hoàng Nga



người nghe gió trở, nhớ những mảng nắng vàng mỏng manh trên vạt cỏ sau nhà. Và chưa bao giờ An nghĩ mình nhớ Đà Lạt bằng cái nhớ thông

thường của nhiều người về thành phố thơ mộng nhất nước, mà nàng như thể gắn liền, như không dứt rời mình ra được khỏi mảnh đất ấy. Nàng

thường phân trần, một khúc đường ngắn, từ nhà nàng đi lên đường Yersin, vòng qua khách sạn Palace, đổ xuống chợ Hòa Bình rồi trở về bờ hồ; hay con dốc nàng vẫn thường đi học mỗi ngày, ngang qua những ngôi nhà trồng sen Nhật đỏ thắm hai bên giậu, hoặc tầm thường hơn nữa là những hình ảnh quen thuộc, vạt cỏ xanh, dăm cây dẻ, mảng tường vôi ngà ngà dưới mái ngói nâu đỏ v.v... mà người ta có thể bắt gặp ở một nơi nào đó khác, chắc chắn chẳng thể “là” Đà Lạt, hay đại diện cho Đà Lạt được.

Thu Hiền hay cười, bảo trí nhớ của nàng “nhỏ nhoi”, nhỏ nhoi đến độ không đi đâu ra khỏi quá khứ, không vượt nổi một con dốc, không chạy hết một ngọn đồi thời thơ ấu. Thu Hiền trên nàng giống hệt một cụ già, suốt ngày cứ lẩn quẩn trong nhà tương tự quá khứ. Thật ra, chính An cũng lấy làm lạ về cái nỗi nhớ nhung kỳ quặc của mình. Bởi ngay từ ngày còn ở Việt Nam, mỗi bận về lại Đà Lạt, là nàng lại có những cảm nhận khác hẳn nhau về nơi chôn nhau cắt rốn ấy, nhưng rồi nàng vẫn cứ xốn xang. Vẫn cứ khát khao một chuyến đi, về, mỗi khi có dịp. Thủy, thì trên An, bảo chẳng phải nàng nhớ Đà Lạt, nhưng nhớ anh chàng mắt đen, tóc bông bông nghệ sĩ mà nàng đã gặp trong một lần về. An phì cười. Đám bạn bè tri kỷ nghịch ngợm của nàng, khi nghe kể, đầu đưa nào cũng xuýt xoa mơ ước trên đoạn đường xa nào đó của mình, sẽ được tao ngộ một anh chàng đồng hành dễ thương như vậy, nhưng lâu lâu vẫn có đứa trong bọn quý quá chất vấn, hỏi câu chuyện “Đà Lạt kỳ ngộ” ấy có thật hay nàng đã tưởng tượng ra. Có đứa ba trợn nhận xét “thằng cha mắt đen mà tóc nhiều như vậy, thì chắc chắn là thuộc loại... dê cụ!”, xong tự kết luận:

- Và vì... dê, nên chi chiều hôm đó con An mới nhận lời đi uống cà phê với hân. Đến tối còn đưa nhau về dưới ánh đèn mờ ảo, sương khói mù mịt!

Thủy hay bắt chước giọng ca

Duy Khánh, hát treu “em ơi trại đặt vận tròn, chung mình hai đứa sẽ còn gặp nhau...”, rồi xúi nàng:

- Đấng báo. Phải đấng báo An à. Phải đưa tin, tìm trẻ lạc, “tìm kẻ đã cùng tui dự... chuyến tàu tình ái từ Sài Gòn lên Đà Lạt, đáng người cao ráo, bảnh bao, loại... rậm râu sâu mắt, hiện nay ở đâu xin thư về địa chỉ X.Y.Z...”.

Bị An nhăn nhó, dấm cho mấy phát vào vai, Thủy trợn mắt tiếp:

- Ta chấm tử vi, quẻ.... mắc dịch cho biết nhà mi thể nào cũng có ngày hội ngộ được “thằng cha” này! Vì thế ta nghĩ mi nên “ra tay” sớm, chứ đừng để cho tới lúc đã lụm khum, gối mỏi chân chồn mới tìm gặp nhau, thì hỡi ơi, lúc ấy chỉ có nước “liếc nhau mắt có đuôi” chứ còn... làm ăn quái gì được nữa!

An lườm bạn:

- Câu chuyện gặp gỡ nên thơ của ta, mà lọt tới những cái tai phàm tục như tui mi, thì bao nhiêu hình ảnh đẹp để thanh tú bỗng biến thành... Rambo, vai u thịt bắp hết trơn!

Cả lũ cười hì hì. Và rồi lại bàn tán, lại xuýt xoa, và lại thêm mắm dặm muối, “sáng tạo” đủ mọi tình tiết gay cấn ly kỳ vào câu chuyện của nàng. Thủy tuyên bố nếu gặp bất cứ ai ngoài đường mà có mái tóc bông bông nghệ sĩ, có mắt đen “sâu cổ độ” như đã được nghe tả, thì sẽ nhào tới tấn công, làm vài màn phỏng vấn bỏ túi xem có phải là “người ấy” của An hay không. Lâu lâu nếu có dịp ra đường với nhau mà tình cờ câu chuyện xưa được nhắc đến, là có đứa lại réo An ơi An hỡi, nhớ quay đầu tìm người năm cũ.

Đôi khi vui, An đùa lại với bạn, bảo phải chi sau buổi tối hai người đi uống cà phê với nhau ấy, mà nàng có thêm chút thì giờ để “dê” anh chàng, thì chắc chắn bây giờ nỗi nhớ của nàng đã có “chính nghĩa” hẳn hoi rồi. Thủy cù nhây:

- Cá không ăn muối, con cá cha mẹ, An ơi! Ở đời này, chỉ cần một giây chậm chạp thôi, là mọi việc có thể lở lảng, trật lất như bù loong con tán hết răng. Nên chi ta đề nghị mi

phải viết gấp một cái thư lên tòa soạn...

“Chỉ cần một cái tích tắc, một bước hụt, là cuộc đời đã không dành chỗ cho mình”. An nhớ anh cũng nói với nàng vào buổi tối hai người chia tay nhau ở đầu con dốc về nhà nàng một câu tương tự như thế, khi biết ra những lần về trước của hai người chỉ xê xích nhau một vài ngày, hoặc thậm chí chỉ vài giờ, chuyến xe trước, chuyến xe sau. An đã cười, đùa lại với anh, có lẽ tại hai người không có duyên. Anh cười đáp:

- Tôi không tin tôi vô duyên đến thế đâu.

Sau đó anh tiếp, vẻ tiếc nuối:

- Nhưng thôi, nếu đi không được, tôi sẽ trở lại Đà Lạt lần nữa. Sẽ vào nhà dì An, giới thiệu tôi là... thầy giáo cũ của An, muốn tìm tin tức cô học trò giỏi nhất lớp hồi ấy, để xem An ra sao.

An đã phì cười vì câu nịnh đầm và cái ý nghĩ ngộ nghĩnh của anh. Anh bảo xưng là thầy giáo, thì khả năng bị... đuổi cổ ra khỏi nhà sẽ ít nhất. Và rồi anh đưa cho nàng mảnh giấy nhỏ, ghi vội vàng địa chỉ của mình, nói nàng không cần xưng là... cô giáo của anh nếu có dịp ghé lại nhà anh. Cứ thế, suốt buổi tối anh làm nàng không nhìn được cười. Cũng như chẳng chút e dè tranh cãi với anh về quan niệm sống, về những nỗi ưu tư hàng ngày trước thời cuộc, trước thế thái nhân tình; mà mãi cho đến lúc vào nhà, nằm vắt tay trên trán, nhớ lại câu chuyện hạnh ngộ hôm ấy, nàng mới khe khẽ giật mình, không hiểu tại sao mình bạo gan, bạo phổi, đã dám để “bị” làm quen khơi khơi, lại còn dám đi uống cà phê một cách thân mật suốt buổi tối với một người xa lạ như thế.

Người nào đó, vào cái thuở vàng thau lẫn lộn, quen nhau ở ngoài đường, là đã bị cả gia đình lẫn bạn bè “đánh giá”, lên án rồi, huống gì còn gặp gỡ tình cờ trên một chuyến xe đò. Chính An, lúc nghe câu làm quen bên cạnh khe khẽ vang lên, “hình như cô mới lên đây lần đầu?”, và nhận ra có người đã quan sát

mình khá kỹ và khá lâu như vậy, cũng đã cau mày quay lại, định nhìn mặt, tỏ một cử chỉ khó chịu không bằng lòng.

Tuy nhiên, như câu đùa của anh sau đó, thiên mệnh, lúc bắt gặp ánh mắt thật hiền, cùng nụ cười thân thiện, cái ý định “làm mặt ngầu” của nàng đã dịu xuống rất nhanh. Sau cái chớp mắt, cái liếc thoáng qua trên khuôn mặt người thanh niên trạc tuổi anh nàng, nàng đã ngập ngừng một hồi rồi hạ giọng:

- Không. Tôi đi khá nhiều lần rồi.

Người thanh niên gục gặc đầu, “à” lên nho nhỏ. Đầu đó trong mắt anh đọng lại vẻ ngạc nhiên. Như không hiểu tại sao đã quen thuộc với đường đi như vậy, mà trông nàng lại có vẻ bồn chồn, loay hoay đến độ gần như không biết chung quanh mình còn có sự hiện diện của người khác nếu anh đã không cất tiếng làm quen. Anh đâu biết, lần nào cũng vậy, chỉ cần xe chạy qua khỏi ngã ba Dầu Giây, lên nửa chừng con dốc, Dốc Mơ, là lòng nàng đã chọn rón một cách lạ kỳ như thế cho đến lúc xe ngừng hẳn ở trạm cuối cùng. Anh càng không thể tưởng tượng, mặc dầu nàng biết chắc đoạn đường từ đó, chạy đến nơi nàng muốn đến, về tới nơi nàng muốn về, còn phải qua rất nhiều chặng, còn phải trải rất nhiều khổ ải, và mặc dầu nàng thường nhủ thầm có gì đâu mà phải hồi hộp đến thế, nhưng dường như chưa bao giờ nàng có thể lắng lòng xuống được. Chưa bao giờ cái nỗi háo hức lại không đến rón rã, tung bừng như vậy. An vẫn hay tự điều chỉnh mình đã “run” quá sớm. Bởi đáng lý, ít nhất là phải qua khỏi ngã ba Tùng Nghĩa, ít nhất là phải được nhìn thấy những cụm hoa quỳ vàng nở dọc đường, phải nghe cái lạnh chạy dọc cột xương sống, ngấm từ từ lên vai, tỏa lan dần ở hai đầu cánh mũi đến phải hắt ra vài hơi như sắp sửa nhuộm bệnh mới gọi là...

An đã đưa mắt nhìn lại người bạn đồng hành lần nữa. Đoán, có lẽ cái vẻ nhấp nhóm hết nhìn bên này rồi

bên kia, như chừng không muốn bỏ sót lại một chi tiết nào trên đường, từ những hàng cao su thẳng tắp, những dãy bá súng đen nhánh ở hai bên mặt lộ, đến những hàng quán, những mô đất thấp cao đang lần lượt lùi về phía sau, đến cả những cột cây số, những mảng nắng đậu trên mái ngói, tàn cây vừa kịp lướt qua mắt nàng..., đã khiến anh phải để ý đến nàng. Nàng định nói với anh, tôi về thăm Đà Lạt, nhưng lúc trông thấy vẻ ngơ ngác, thắc mắc hiện lên trên khuôn mặt người thanh niên, nàng bỗng muốn phì cười. Nghĩ đến điều khác. Có lẽ anh nghĩ nàng đi buôn, đang hồi hộp không biết có vượt qua được trạm thuế dọc đường nào đó trước mặt thì đúng hơn. A ha! Nàng kêu thầm lên trong bụng, và tự dưng thấy vui ra. Nàng bật cười, trêu:

- Bao giờ xuống trở lại, gặp tôi, anh cho tôi gửi một gói cà phê hay một ký tiêu sọ cầm giúp qua trạm nhé!

Người thanh niên cười theo An, hiểu ra. Anh đùa lại:

- Thế mà tôi lại định nhờ cô như thế nếu có cơ hội gặp lại.

An đáp xui vậy sao, và trêu anh thêm vài câu. Anh cũng đáp lại một cách rất tự nhiên. Như thế hai người đã quen với nhau lâu lắm rồi. Như cái khoảng cách sơ giao hoàn toàn không có, mà An không hiểu vì giọng nói ấy ấm cúng quá, hay vì lời lẽ đối đáp rất dễ thương và có thể tin cậy được của anh. Anh nói băng quơ:

- Thời buổi này cái gì cũng có thể xảy ra nhỉ?

Buổi trưa xe dừng ăn cơm ở Bảo Lộc, lúc hai người ngồi nhìn ra mặt lộ, anh bất chợt hỏi An thích con đường nào nhất ở Đà Lạt, rồi anh bỗng nói với nàng, như nói với một người thân đã lâu, cách chân tình, không ngần ngại, không sợ sệt, rằng anh về lần ấy là để giã từ. Anh chép miệng cười:

- Chỉ tiếc là quen với An muộn màng quá.

An cười lại với anh, không trả lời. Anh cũng im một hồi rồi lắng

qua chuyện khác, kể cho nàng nghe về những ước mơ thời mới lớn, những dự tính bất thành trong đời anh bằng một giọng thật buồn ngủi, buồn bã. Có lúc anh khiến nàng đã phải giật mình, vì những điều anh nói ra gần gũi với nàng như anh đang bộc lộ giùm nàng những suy tư giấu kín, nói hộ ra cho nàng những ý nghĩ sâu lắng trong lòng. Và lúc ở quán cà phê ra, anh chặc lưỡi, bảo nàng:

- An biết không, mãi cho đến sáng nay, tôi vẫn nghĩ, vẫn hy vọng không phải về Đà Lạt lần nữa để giã từ. Vậy mà bây giờ thì bỗng dưng tôi lại muốn đổi ý...

An đã phải căn môi quay đi, nhìn về phía bóng tối cuối đường, thật lòng chẳng biết nên nói câu gì với anh để không sợ bị chê vội vã, nhưng chẳng làm anh ngưng ngừng. Với chỉ hơn nửa ngày quen biết, đâu muốn hay không, nàng cũng không cho phép mình vượt quá cái ranh giới “con gái”, nhưng tận trong thâm lòng mình, An cũng cảm thấy tiếc nuối, man mác buồn như anh. Anh nói với nàng:

- Không biết An có ý định gì cho tương lai không, nhưng tôi đang tưởng tượng đến một ngày nào đó sẽ được gặp lại An trên một chuyến Métro, hay ở một trạm xe bus nào đó, xa vắng lác phia bên kia... Trời ơi, lúc ấy, lúc ấy chắc có lẽ sẽ ngỡ ngàng lắm, nhưng vui thì vui biết mấy, An nhỉ?

An quay lại nhìn anh bằng một nụ cười dịu dàng trên môi. Nụ cười cầu chúc may mắn. Như cầu chúc cho chính nàng với chút giễu cợt. Nàng không dám nói với anh, thật ra, chính nàng cũng đang về. Cũng đến nơi nàng muốn đến với mục đích giã từ như anh, đâu dường như chưa bao giờ nàng tin chuyến đi của mình sẽ thành công, trót lọt. Mãi lâu sau An mới đáp, giọng nửa thật nửa khôi hài, ờ, biết đâu... “Biết đâu cuộc đời này vẫn còn huyền thoại thì sao?”. Anh tiếp lời nàng, rồi gật gù:

- Mà thật đấy, biết đâu! Hữu duyên thiên lý mà. Nhiều ông thầy

bói bảo số tôi hên, cầu được ước thấy
đấy An à...

Những hữu duyên thiên lý, những
gặp gỡ ngẫu nhiên trong đời sống,
thường khi vẫn đem đến cho người
ta dăm ba thứ hạnh phúc, một vài
niềm vui dịu ngọt nào đó. Thịnh
thoảng nhớ về Đà Lạt, An vẫn nhớ
về anh với một nụ cười đầm thắm.
Nàng không thể nào tưởng tượng có
ngày cái hữu duyên thiên lý ấy lại
làm lao xao mạch đời vốn thắm lặng,
an thân của nàng. Nên khi người đàn
ông được giới thiệu với nàng có đôi
con mắt uơn ướn, hàng mi đen với
những sợi ở cuối đuôi dài, tạo ra tia
nhìn rất ấm áp nhưng buồn bã, cộng
thêm cái tên của anh, nàng đã giật
mình sững sốt, ngơ ngác đến cả giây
lâu. Thu Hiền hỏi nàng. Quen
không? Nàng không biết trong
trường hợp ấy, quen, lạ, có định
nghĩa được hay chăng. Nàng làm
thình không trả lời. Chẳng có ai trả
lời. Một khoảng im lặng ngán ngùi
trước hai cái gập đầu chào hỏi thường
tình, nhưng cơ hồ như có một cái gì
đó không thường tình cho mấy.

Đám bạn bè nàng, rúc rích đùa
sau lưng nhau. "Thằng cha" có bàn
tay mềm mại chi lạ. Cái nước da
trắng trẻo "sạch sẽ, hợp vệ sinh"
ghê! Loại "thơm ngon tinh khiết bỏ
rẻ" đó nghe. Vài ba đứa khác chen
vào. Chỉ tiếc là ván đã đóng thuyền.
Có đứa ngâm nga. Người đâu gặp gỡ
làm chi, trăm năm... chả có duyên gì
hết trơn!

Xôn xao mỗi đứa một câu, rộn
ràng mỗi đứa một giọng cười. Tung
bùng. Như hội. Như Tết. Chỉ trừ
nàng. Chỉ trừ nàng đứng yên một
chỗ, hai bàn tay đan chéo trên vai,
ôm tròn theo vòng cổ đã trống trơn
những sợi tóc mun đen phủ quanh.
Chỉ trừ nàng lặng lẽ cố giữ không
cho vẻ khắc thường lộ ra trên mặt,
nhưng vẫn nghe hai má mình nóng
rát, vùng ngực trái vẫn rần rần
những nhịp thở khó chịu. Nàng
không dám ngó về phía bên kia, nơi
tia nhìn cứ dăm phút lại rớt về hướng
nàng. Đây dọ hỏi. Nghi vấn. Người

thường trà hoàng liên ở quê người

Trà ngon pha sẵn một bình
Người chưa đối xử thực tình với nhau
Cũng đành, sai sót trước, sau
Chỉ là muốn giữ tròn câu thề nguyên.

Hương trà ngát nụ hoàng liên
Lan trên tay ngọc, hoa tiên nhạt dần
Bài thơ nào của cổ nhân
Lời còn âm hưởng mùa xuân xa vơi.

Ô kìa, trà đã nguội rồi
Hình như ai đặt trên môi chút buồn
Vẫn là sâu muộn nước non
Nên tâm tư mới héo hon, tủi phiền.

Ừ thì nhấp thử hoàng liên
Xem quan san có nổi liền hay không
Bởi, chưa đối xử thật lòng
Nửa đời mình phải long đong quê người!

cao my nhân

đàn ông, tình cờ gặp gỡ trên chuyến
xe đồ, mười mấy, hai chục năm
trước, An không hiểu cái linh tính
nào đã khiến hai người còn có thể
nhận ra nhau một cách dễ dàng như
vậy. Như huyền thoại vẫn chưa hoàn
toàn biến mất trên cõi đời này.

Khuya, thiên hạ ỳ xèo văn nghệ,
An ngồi co người trong góc ghế
bành cuối phòng, không tham gia hát
hò, kể chuyện. Nhiều người quen
quay lại hỏi han. Bạn bè nàng đùa
bằng một câu hát, "tôi ca không hay
tôi đàn nghe cũng dở..." và xôn xao
với nhau. Trời, lời nhạc "thực tế" y
như... tâm sự của con nhỏ An! An
góp một nụ cười gương. Tay ôm tròn
vòng cổ trống tóc. Đầu óc rỗng rần
loanh quanh, khi tản mạn ven đời,
khi phát phơ cuối phố. Nàng nhớ câu
nói. Hầu như thành phố nào ở nước
mình cũng có những con đường
mang tên các vua triều Nguyễn,
Hàm Nghi, Duy Tân, Minh Mạng...,
và ở đâu cũng mang những ý nghĩa

na ná giống nhau đối với mọi người;
nhưng bắt đầu từ bây giờ, riêng tôi,
thì ở đây chắc chắn sẽ đặc biệt hơn,
thân thiết hơn. Bàn tay An luồn vào
mái tóc ngắn sau gáy nhột nhột. Cái
gió se lạnh của tháng mười Đà Lạt
như vẫn thổi ngang qua đầu dây làm
tung bay bờ tóc của nàng. Nàng nhớ
có một người đã ngập ngừng hỏi xin
nàng sợi tóc. Với một cái lý do
chẳng thể gọi là lý do. Tôi muốn
xem vài ba chục năm sau, sợi tóc có
trở bạc hay không...

An nuốt nước bọt. Khó khăn lắm
mới giữ được tâm nhìn của mình ở
mãi trong một góc tối không người.
Vào giữa khoảng thời gian tàn tiệc
và bắt đầu phân văn nghệ, người đàn
ông đã đến đứng bên cạnh nàng.
"Tôi có về Đà Lạt hai lần sau đó,
trước và sau khi bị bắt, có vào nhà dì
An, xin địa chỉ của An, mà không
được. Có lẽ vì không ai biết tôi là ai.
Cũng có lẽ vì tôi đã không biết nhiều
về An. Ba bốn ngày trước khi đi hẳn,



rời Đà Lạt hẳn, tôi kiếm cơ qua lại ngôi nhà ấy nhiều lần, mong được nhìn thấy An, gặp An, để từ già vài lời, nhưng dĩ nhiên đã không có ai. Tôi chép sổ nhà của dì An vào sổ tay, sang đến đây, là tôi gửi thư về ngay. Một lần. Hai lần. Nhiều lần. Rồi chờ mãi, mà chẳng có hồi âm."

Giữa những câu nói ấy là vài ba thỉnh lặng ngắt. Buồn. Cái buồn như loãng tan, hòa vào từng hạt không khí, tỏa ra chung quanh, khiến An có cảm tưởng mình đang đi lạc vào một cõi nào đó khác, lạ hoắc lạ hươ. Một cõi, không có quá khứ, không hiện tại, cũng chẳng tương lai. Thỉnh thoảng bên tai nàng, vang lên những thanh âm mềm mỏng, ấm cúng. "Chuyện, nghe qua, thấy như không có thật vậy, phải không An? Bởi vì chỉ mới gặp An lần ấy, đâu có biết rõ An như thế nào, là ai; vậy mà An biết không, tôi cứ xôn xao đi tìm An nhiều năm liền, cứ giạt mình khi nghe ai đó trùng tên An, cứ thấy người nào gốc gác Đà Lạt, hay dính dáng gì đến thành phố ấy, là cũng tìm gặp để hỏi thăm xem có ai biết An, hoặc gia đình An ngày xưa và hiện nay ở đâu hay không..."

An cong người ngồi sâu vào lòng ghế. Trong trí cứ hiện lên một nhịp sống tâm tâm mỗi một, hoàn toàn chẳng chút sôi động, chẳng chút sinh khí thường ngày, cùng một khuôn mặt người chưa bao giờ biết hài lòng với đời sống chính mình, chưa bao giờ biết thiết tha trân trọng sự có mặt của kẻ đã song hành cùng mình trong nhiều năm dài... Và dấu An tự nhủ lòng, có chắc gì cuộc đời mình đã vui hơn, ngọt ngào hơn khi sánh vai với một người khác, nhưng rồi

nàng vẫn xa xót nghĩ tới những li ti gai nhọn, những dần xóc đau đớn mà nàng đã trải. Nổi chua chát, cay đắng lướt thướt kéo tới như một cơn đông vùn vùn trong lòng nàng. An cố giữ tiếng thở dài. Cái bứt rứt, khó chịu mười mấy, hai chục năm vẫn chưa chịu trôi qua. Nàng thấy rõ mình, một buổi sáng thức dậy nằm im trong chăn, co người, quặp lại như một con tôm, nôn nả, rồi chần chừ không biết có nên đi ra ngoài, đổ con dốc, xuống chợ, ra bến xe nói một vài lời chúc lành, đưa cái địa chỉ, và dặn dò đảm ba điều. Nhớ giữ liên lạc. Nhớ viết thư...

*

* *

Tiếng nhạc ngưng lại bao giờ An không hay. Nàng tỉnh cờ ngược lên vừa đúng ngay lúc phía bên kia òa vỡ ra một giọng kể mềm mượt. "Mỗi năm ở Mèo Vạc, Mường Khương, có một ngày chợ phiên giành cho những cặp tình nhân cũ gặp gỡ nhau, để ôn lại mối tình đầu dang dở, và để được sống đúng nghĩa trọn một ngày cho nhau, mà không hề bị điều tiếng, mà người vợ hoặc chồng của họ không được quyền ghen tuông...". Cả phòng không ai bảo ai mà cùng bật kêu lên những tiếng lớn, trời ơi, người Mèo, người Mường biết sống hơn người Kinh! Suy nghĩ lãng mạn hơn cả người tây phương! Cánh đàn ông lao nhao lên với các bà, em ơi, ngày mai là tới phiên chợ của anh rồi đó nghe. Cùng lúc, nhiều người quay đầu hỏi đùa nhau không biết người ta đã làm gì trong ngày ấy và mình sẽ làm gì trong ngày của mình.

An ngồi im. Thật im. Như không hề biết cử động. Như không hề hay

cái ánh mắt, sau câu chuyện kể đã hướng về phía nàng. Nhanh. Uớt. Lấp lánh những hồ hên ân cần. Người An run lên nhiều nhịp. Giọng Thu Hiền lao xao với mọi người:

- Sang năm, đầu ở đây chẳng có phiên chợ nào, chẳng có mối tình đầu nào dang dở, nhưng mọi người nên gặp lại nhau để kỷ niệm ngày thành hôn của vợ chồng tụi này nhé!

An gấp mắt ngó xuống ly nước được nàng ôm lấy bằng cả đôi bàn tay của mình. Đám đông cứ tiếp tục nói cười chung quanh nàng. Mà nàng thì cứ muốn ứa nước mắt. Muốn bật òa lên khóc như một đứa con nít. Hơn bao giờ hết, cái ý nghĩ muốn tung hê cả đất trời để được sống một ngày cho chính mình, muốn mở bừng mắt, ngược mặt thật cao và ưỡn ngực thách đố cuộc đời để dành lại cho mình chút thanh xuân tươi trẻ mà chừng như nàng đã không được hưởng từ lâu, bỗng đến với nàng một cách mãnh liệt như thế. Trời ơi, An kêu thầm một mình. Nàng có cảm tưởng như nàng có thể nổi loạn, có thể thay đổi những uế oải nhàm chán trong đời sống mình chỉ trong vòng vài ba giây, dăm ba cái chớp mắt là xong hết. Tựa thể cốc nước nàng đang cầm trên tay, chỉ cần hất xuống sàn nhà một cái, là sẽ rỗng trơn, sẽ chẳng có giọt nào vương đọng lại trên thành...

Tuy nhiên chỉ chừng một giây sau đó, là nàng lại thôi, lại xa xót thở dài. Nàng biết chắc đâu có nhiều can đảm cách mấy đi chẳng nữa, cùng lắm là cũng chỉ đến tám giờ sáng mai, khi mọi người chia tay nhau, là nàng sẽ trở lại với chính mình, với những chán ngán hàng ngày, với những lưỡng lự, không dứt khoát quen thuộc của mình. An đặt ly nước lên bàn, nín hai tay vào với nhau, mừng tượng đến những lần sẽ trở lại thăm Thu Hiền. Sẽ gặp gỡ nhiều người nữa, ở đây. Nhưng nàng biết chắc, cái ngày hò hẹn chợ phiên sẽ luôn luôn xa vắng, ở Mèo Vạc, Mường Khương, hay ở một chân trời nào đó, hoàn toàn chẳng bao giờ thuộc về nàng...

TIN VUI CHO BẠN ĐỌC MÊ SÁCH!

Ngoài số % bớt thường-lệ, Làng Văn bớt thêm 5% cho độc-giả dài hạn có mã-số, mua sách trong thời-hạn

từ 20.5.1998 đến hết 20.8.1998.

*Xin xem Thư Mục 1997 và Thư Mục Bổ Túc
nơi trang 120 mỗi kỳ (LV không in Thư Mục 98)*

Hôm nhận được thư Uyên gửi sang từ trại tị nạn, tôi ngơ ngẩn hết mấy ngày liền. Lần cuối cùng tôi được thư Uyên chắc phải hơn ba năm về trước. Trong thư, Uyên đã ngậm ngùi thở than: “Học cho đã, ra trường cũng không biết làm gì bây giờ, mi ơi... Học trò bây giờ đâu phải để thương nghịch ngợm vô tư như tụi mình ngày xưa. Nội cái thời làm sinh viên “thơ mộng” của ta mà vừa đi học, vừa đi lãnh gạo về chia nhau là đã thấy chán đời...” Đường học vấn của Uyên cũng lận đận, lao đao. Thi mấy bận mới được vào đại học, dù nó thuộc vào hàng học khá. Trong khi Uyên vật vã với cuộc sống sinh viên đầy thử thách trong hoàn cảnh mới, thì tôi cũng bị đời đá văng lông lóc bên này, nên hai đứa mỗi lần viết thư là cùng chia nhau bao nỗi ngậm ngùi. Than hoài chắc cũng... chán, nên tôi và Uyên dần dần thưa thớt thư từ qua lại. Uyên có lý do là cần tiền tem thư để đóng gạo. Còn tôi thì tự dưng đâm ra chán chường với quá khứ và kỷ niệm. Không muốn nhắc nhớ về quãng đời yên bình đã qua khi không thể nhìn thấy những gì có thể so sánh hay thay thế được trong ngày sắp đến. Mà ngoài kỷ niệm, tôi và Uyên chẳng còn gì để chia sẻ và cảm thông cho nhau. Tôi không tưởng tượng được những chén cơm lưng độn khoai hay trộn bo-bo nó ra làm sao, hoặc cảnh chen chúc xếp hàng cả ngày để mua thực phẩm như thế nào. Còn Uyên thì không thể hình dung nổi sự lẻ loi khủng khiếp của đời sống đơn thân độc mã trên xứ lạ quê người, trong khi “đường về quê xa lắc lè thế...” Làm sao cho Uyên hiểu những đoạn đường chông chênh một mình của tôi, vừa bước đi dò dẫm, vừa lay trời cho sau mỗi lần vấp ngã là mình còn ghi nhớ được bài học này, còn đủ can đảm và vững lòng tin để đứng dậy đi tiếp. Có lần, tôi viết thư kể cho Uyên nghe: “Hôm qua đi làm về xe bus thả ta xuống dưới chân đồi. Tuyết bay vùn vủ cả buổi trưa ngập cao lên tới đầu gối. Trời gió lạnh căm căm. Ta đứng đó

Độc Hành

Phan Các Chiêu Hằng



một hồi, run như cây sậy, ngược nhìn dãy building nơi mình ở tuốt trên đỉnh đồi. Thấy nó đó, mà không biết làm sao leo lên. Uyên ơi, ta bỗng dưng suy nghĩ lan man, nếu như ta té sắp nằm chết cong queo trên đồng tuyết lạnh này, không biết bao giờ mới có người nhận ra sự vắng mặt của ta để đi tìm. Hay là ta cũng sẽ thành một Jane Doe da vàng tóc đen vừa bỏ thân trên xứ sở tạm dung này...”

Nên lá thư của Uyên từ đảo gửi qua làm tôi mừng đến rơi nước mắt. Mừng chưa xong, tôi đã thấp thỏm lo âu vì lời tâm sự của nó. “Ta không có thân nhân nào ở ngoại quốc, lại không dính dáng gì đến chuyện chính trị chính em, chưa xả thân cứu nước ngày nào, nên kể như thuộc vào diện... bù trất. “Người nước ngoài” thì ta chỉ biết có mình mi và Tuệ. Mi chắc không thể nhận ta làm... con nuôi được. Tuệ thì ta mất

liên lạc từ lâu, dù rằng anh ấy chính là lý do mà ta muốn vượt biên, “yêu anh mấy núi cũng trèo...” Nhưng may mắn, ta tình cờ bắt được liên lạc với chú Cường. Chú là bạn của ba ta hồi xưa, dù nhỏ hơn ông già khá nhiều. Chú không có gia đình, nên bằng lòng giúp ta bằng cách làm hôn thú để lãnh ta qua. Mọi chuyện khác hậu tính. Hoàng Dung ơi, ta nhớ mi quá chừng...”

Uyên không phải là đứa bốc đồng, nóng nổi, nên tôi cũng sợ khi biết lý do nó trốn gia đình, dẫn thân lao đầu vào chốn gian khổ hiểm nguy chỉ để đuổi theo chiếc bóng mờ mờ của người tình cũ. Nhưng dĩ nhiên là tôi chưa bao giờ chứng kiến cách xử thế, hành động của Uyên như thế nào trong tình yêu. Ngày Uyên gặp Tuệ, tôi đã đi xa. Tôi chỉ nhớ loáng thoáng về chuyện hai đứa qua lời Uyên kể. Hình như là không ai muốn đi đến hôn nhân vì hoàn cảnh xã hội. Không ai muốn trói buộc vào đời ai để mang thêm gánh nặng giữa những tháng ngày bấp bênh, dù là gánh nặng êm ái của tình yêu. Tôi chùng lòng thương Uyên đến xót xa. Tôi đã nghe chuyện có những người yêu nhau nhưng không thể lấy nhau vì hoàn cảnh gia đình, tôn giáo, vv và vv..., nhưng đây là lần tiên tôi nghe hai người độc thân yêu nhau mà không muốn tiến tới chỉ vì hoàn cảnh xã hội. Bởi vậy nên tôi chẳng biết an ủi Uyên thế nào cho hợp tình hợp cảnh, ngoài một câu vô thưởng, vô phạt và vô... duyên: “ừ, thôi như vậy cũng tốt”. Sau đó, tôi không nghe Uyên nhắc gì đến Tuệ nữa, ngoài một lần cho tôi hay là nghe nói Tuệ đã vượt biên mà không biết sống chết ra sao. Từ đó, Tuệ như một vệt sao băng, rực sáng qua vòm trời ký ức của tôi trong vài khoảnh khắc phù du rồi tắt ngấm im lìm.

Ngày chú Cường rước Uyên đem về Mỹ, tôi cũng không hay biết. Con nhỏ này có một tật rất lạ đời là nó chỉ thích kể chuyện hơn là tâm sự, cho dù là bạn thân đến đâu. Hầu như chuyện gì nó kể cho tôi nghe cũng

thuộc vào thì quá khứ. Cũ lắm là “mấy năm về trước...”. Mới lắm là “hôm tuần rồi...”. Nên tôi không ngạc nhiên cho mấy khi nhắc máy điện thoại một buổi cuối tuần và nghe giọng nói lúi lo như chim hót của Uyên phía bên kia đầu giây:

- Hoàng Dung ơi. Có biết ai đây không, hả con quỷ sứ?

Tim tôi lao xao, hớn hờ:

- Ăn nói kiểu hồ đồ mất dạy như vậy thì chắc chắn phải là bạn của ta. Mi qua tới hồi nào vậy?

- Hôm qua. Mệt quá trời nên không muốn gọi cho mi. Với lại, nghe nói chờ tới cuối tuần gọi thì được bớt tiền. Ta không muốn làm hao tốn thêm cho chú Cường. Ông sắp cháy túi vì ta, tự nhiên đi lãnh của nợ, mi ơi...

Tôi cười, trêu Uyên:

- Đã nói chuyện vợ chồng là duyên nợ mà. Trong hai người, chắc mi có duyên, còn ông Cường có nợ.

Uyên nồn nao hỏi tôi không biết khi nào mới thu xếp được để gặp lại nhau. Mi giờ ra sao? Tóc dài hay tóc ngắn. Còn ẻo là tiểu thư hay đã kèn càng thiếu phụ? Hơn mười năm rồi, phải không nhỏ. Trời ơi, người ta có “hai năm tình lận đận” thôi mà đã “hai đứa già hơn xưa”. Tụi mình tới hơn mười năm, chắc là phải già cúp bình thiếc. Uyên nói huyền thuyên không dứt. Tôi cười cười nhíp câu cho nó. Con nhỏ này vẫn có tật nói nhanh, nói nhiều, lại hay cười luôn miệng. Tiếng cười của Uyên lúc nào cũng giòn tan, rộn rã, lao xao. Hai đứa nhắc lại một vài kỷ niệm thời ở trung học. Tên tuổi vài người bạn cũ được lôi ra kiểm điểm:

- Dung ơi, mi nhớ con Diệp “bồ tát” không? Con Diệp lấy chồng làm nghề tài xế xe đồ lục tỉnh. Thành cha hay lạng quạng với mấy bà đi buôn lậu muốn bẹo hình bẹo dạng với tài xế để tới lui chuyên chở dễ dàng hơn, làm con Diệp ghen xanh máu mặt. Nghề tay mặt của nó bây giờ là bán quán sinh tố. Nghề tay trái là đánh ghen có... chiến lược, bài bản đàng hoàng. Tụi ta hết kêu nó là Diệp “bồ tát” rồi, mà đổi lại là Diệp

“thiên lôi”, đụng đâu đánh đó. Nó dữ tàn canh giá lạnh mi ơi... Còn con Tuyết “tầm xỉa răng” thì đi buôn bán hột xoàn, giao thiệp toàn với dân có máu mặt. Nó hết ồm tong ồm teo như bộ xương cách trí rồi, mà coi bộ chiều ngang của nó phát triển mau và mạnh. Con Trân nói lên sau lưng, kêu nó là Tuyết “hủ lô”. Con nhỏ này bây giờ biết uống rượu, đánh bài, hút thuốc lá như điên. Thành chồng thì lúc thức ở nhà coi chừng con. Nó than, hồi xưa nhìn thằng cha diện áo quần bảnh bao, biểu diễn lái xe lả lướt chở mình đi hóng mát, đi ciné, không thể tưởng tượng có ngày thằng cha nấu cơm khéo hơn mình, thay tã, pha sữa cho con nhuần nhuyễn hơn mình. Nó nói mà có vẻ cay đắng chứ không vui. Đàn bà xứ mình giờ lạnh lợi hơn xưa, mỗi người một kiểu. Nhìn đám bạn mình là đủ biết. Chung chung, cũng vì ba món... nợ tình. Tình yêu nam nữ, tình phu phụ, tình mẫu tử... Còn ta thì được phân nửa, chỉ có tình phụ.

Tôi vừa lắng tai nghe Uyên kể lể, vừa cố gắng hình dung ra những khuôn mặt thân thương của bè bạn cũ. Coi bộ đứa nào cũng vào khuôn phép, trở thành thân cá chậu, chim lồng. Vậy là tiêu tùng “giấc mộng lớn” mà Uyên vẫn vạch ra cho cả bọn ngày xưa: “Cổ tụi mình đâu có lòng nào, chậu nào mà trói chân cho nổi. Ít gì cũng phải là nơi rộng rãi đẹp đẽ như... sở thú”. Tôi hỏi Uyên:

- Vậy mà sao tự dưng người thành thói không nợ không nần như mi mà cũng chạy đi tìm cái vòng tục lụy để tròng vào cổ chi vậy? Ngu gì mà ngu dữ...

Uyên ngậm ngùi:

- Ta cũng không biết nữa. Ta có thể ở lại, sống lây lất qua ngày rồi chắc cũng xong. Nhưng cứ nghĩ tới con đường mình đi mà không có một chủ định, không biết ngày mai sẽ tới nơi nào, đôi khi làm ta thấy... tuyệt vọng. Đi tìm Tuệ, dù không biết còn gì hay không, cũng vạch được cho ta một hướng đi. Trong những ngày u ám nhất đời ta, Tuệ là điểm sáng, là cứu cánh...

- Rồi mi định tìm anh chàng bằng cách nào đây?

Tôi hỏi nhẹ nhàng. Uyên thở dài:

- Ta chưa biết nữa. Hồi ở bên nhà, nghe một người nào ở bên Mỹ là ta tự hỏi không biết người ta có biết Tuệ của ta hay không, làm như xứ Mỹ lớn bằng lòng bàn tay. Qua tới đây rồi, ta mới thấy cái gì cũng bao la, cũng mơ hồ. Bây giờ ta mới thấm thía câu "bóng chim tăm cá".

Lúc hai đứa nói lời hẹn nhau lần tới, tôi đâm ra buồn ngủ. Nghe lại giọng nói của Uyên, dù đã được ít nhiều bằng khuôn buồn bã như những vết xước ngang dọc còn tươi màu trên ngày tháng hồn nhiên xưa, tôi vẫn bàng hoàng nhận ra rằng có những đoạn đời tôi không muốn quên, không bao giờ muốn quên. Cho dù rằng những người trông tưởng nhớ bao giờ cũng làm trái tim mình bật máu.

Trong tiếng nói lao xao của Uyên, tôi nghe lại những vòng xe lăn dần xóc nhịp nhàng trên con đường trải đá xanh dẫn đến quán chè chị Chi của năm nào. Một đám bạn chờ nhau trên mấy chiếc xe đạp mini màu mè con gái. Tôi và Uyên hay thay phiên đèo nhau. Phượng Liên và Yến Nhi. Bảo Trân và Mỹ Linh. Qua ngang cầu Thiêng Đức lót ván gập ghềnh, không bao giờ tôi dám nhìn xuống mấy thanh gỗ kê san sát nhau. Mặt sông xa thẳm phía dưới với dòng nước đục ngầu phù sa bao giờ cũng mang vẻ dọa dẫm bất an. Dù vậy, quán chè chị Chi thừa sức lôi cuốn tôi. Cuối tuần, không bận chuyện gì là một lũ lại hẹn nhau đi ăn chè. Con đường đá xanh rợp bóng mát chạy về Long Thanh, qua ngang chùa Kỳ Viên bốn mùa hoa nở. Khu vườn ríu rít tiếng chim và cái quán chè lợp lá đơn sơ của chị Chi là một trong những hình ảnh đậm đà rõ nét nhất trong hồn tôi về buổi trưa yên bình và nhàn nhã của thời ở trung học. Quán chè nhỏ lắm, vừa đủ chỗ cho chục người là cao. Bàn ghế lỏng lẻo mấy cái, tất cả đều cũ mèm, xệu xạo. Chị Chi bán quán một cách rất tài tử. Chỉ có hai

thứ chè, đậu xanh và đậu đỏ. Buồn buồn thì còn vồn vện một thứ, khỏi mất công suy nghĩ chọn lựa lâu lắc. Ai không thích thì ngồi ngó... bạn mình ăn. Nhiều năm sau, tôi mơ hồ cảm nhận là mình ghiền đi quán chè chị Chi có lẽ không phải vì chị nấu chè ngon đặc sắc, mà chỉ vì ham... đi chơi với bạn. Bởi vì sau khi qua giai đoạn "ghiền chè", tụi tôi chuyển qua giai đoạn "mê bà sơ". Tuần nào cũng rủ nhau đạp xe lóc cọc lên tu viện Dòng Chúa Cứu Thế để thăm mấy soeurs ở đó. Khung cảnh khác hẳn. Đi đứng rón rén, nói năng nhỏ nhẹ. Nghĩa là hoàn toàn... không thích hợp với tụi tôi. Vậy mà tuần nào cả bọn cũng trở lại trên con đường lát gạch thẻ màu nâu hồng dẫn vào tu viện, dựng xe đạp dưới những gốc cây sao cao ngất ngưỡng với tàn lá nhún nhảy theo gió lao xao trên đầu. Năm sáu đứa lang thang quanh quẩn trong khuôn viên nhà dòng tịnh yên mỗi chiều chủ nhật, và thả hồn mơ mộng bay cao. Đôi khi Uyên thì thảo bên tai tôi. Cảnh trí ở đây thần tiên thoát tục quá làm nhiều lúc ta có thể tưởng tượng là mình sẽ đi tu. Tôi cười, dí ngón tay lên trán Uyên. Mặt mi mà đi tu thì chắc địa ngục phải đóng cửa vì... thiếu dân số.

Chưa ổn định vào đâu, thì cuộc đời Uyên lại rẽ vào một khúc quanh mới. Không đầy ba tháng sau khi Uyên chân ướt chân ráo đến xứ người, vừa mới ghi tên vào đại học, thì chú Cường bị tai nạn xe cộ. Uyên gọi cho tôi hay bằng giọng nói điềm tĩnh cố giấu xúc động, đúng theo "truyền thống" của nó, là khi mọi chuyện tương đối đã đâu vào đó:

- Bác sĩ nói là tình trạng bán thân bất toại của chú Cường có thể là ngắn hạn, cũng có thể là vĩnh viễn. Còn phải chờ thời gian trả lời. Ta tạm thời bỏ học để ở nhà săn sóc cho chú. Chuyện tiền bạc cũng không sao, chú Cường có đầy đủ mọi thứ bảo hiểm và không nợ nần nhà cửa xe cộ gì. Ta vén khéo xoay trở thì cũng đủ chi dùng.

Tôi nóng nảy, đòi bay qua ngay

với Uyên. Nó gạt ngang:

- Mi qua đây cũng không làm được gì, tốn tiền vô ích mà còn làm xáo trộn công việc của mi. Ta phải ở trong nhà thương cả ngày. Tối đi xe bus về tới nhà là chỉ còn muốn đi ngủ li bì một giấc để lấy sức. Ta cần gì, ở đây cũng có mấy người hàng xóm Việt Nam tốt bụng để nhờ vả. Mi cứ yên tâm. Nếu thật sự cần đến chuyện gì mà mi giúp được, ta sẽ cho mi hay.

Tôi đành chịu thua, dặn dò vớt vát với Uyên là mi nhớ nghe, có ta đây, cần gì thì hú lên một tiếng. Trước khi cúp điện thoại, Uyên ngập ngừng nhấn nhủ:

- Dung nè, ta yêu cầu mi một việc... Nhớ đừng nói gì với ai về tai nạn của chú Cường. Ta muốn nói là với bên gia đình ta, chứ chú Cường thì không còn họ hàng bà con thân thiết nào. Nhớ nghe mi, ta không muốn ở nhà lo lắng.

Tôi lặp lại lời hứa một cách trang trọng cho Uyên yên lòng. Chợt nhớ ra, đây là lần đầu tiên hai đứa nói chuyện với nhau mà tôi không nghe tiếng Uyên cười, không một lời giễu cợt. Uyên điềm đạm quá, chừng chặc quá. Như thoát cái đã hoá thành một người xa lạ nào. Tôi nghĩ đến những lần Uyên ngâm nga âm ỉ trong giờ học: "Hãy coi cuộc đời như củ khoai lang. Cười đi em, khoe hai cái răng vàng. Hai răng hô cộng thêm ba răng sún. Bốn răng cùn và một cái răng đen..." Đây là một trong những bài thơ bất hủ của Uyên. Con nhỏ này là chúa làm thơ bầy bạ tào lao. Uyên có khiếu văn chương, mở miệng ra là có văn có điệu, nhưng nhất định không thèm làm thơ đúng đắn ca tụng hoàng hôn tím, bình minh hồng, hay nhớ thương tơ tưởng về ai như bao nhiêu người làm thơ khác. Uyên chỉ thích làm những bài thơ "mất dạy" để đọc cho bạn bè nghe rồi cười khúc khích với nhau trong giờ học. Nó vỗ ngực phìa: "Ta là Cao Bích Uyên, dòng dõi Cao... Bá Quát, bộ tụi mi không biết hả, hồi cái lũ dúi mù thui chột kia? Máu thi sĩ chảy tràn trong huyết quản của

nhà ta đã bao nhiêu đời". Rồi Uyên ôm bụng cười ha ha.

Chưa bao giờ tôi nhận ra mình yêu tiếng cười của Uyên bằng ngày hôm đó, khi Uyên đã thôi cười. Tôi liên lạc hàng tuần để biết tin tức của Uyên và chú Cường. Loanh quanh cũng chỉ hỏi hôm nay chú Cường làm gì, sức khỏe ra sao, mi ăn ngủ thế nào. Đôi khi tôi thấy cái điệp khúc này cũng bắt đầu nhàm chán và tro trên một cách buồn rầu, mà không biết làm sao khác hơn. Chú Cường có thể làm gì bây giờ, với một nửa thân người bất động vô cảm? Còn Uyên nữa. Tôi lo cho Uyên. Cái vẻ ần ần đầy can đảm của Uyên làm cho tôi hoang mang, bởi tôi chưa bao giờ nhìn thấy Uyên như thế. Một Uyên nồng nàn đam mê trong tình yêu của Tuệ. Một Uyên lặng lẽ can trường bên cạnh tám thân bệnh hoạn của chú Cường. Cả hai đều không phải là Uyên rộn ràng huyền ảo, lúc nào cũng lảng xảng nói cười của tôi!

Tôi vui mừng không kể xiết khi Uyên thu xếp, cùng chú Cường, dọn về thành phố của tôi. Uyên bảo:

- Đằng nhà thương họ nói nếu chú Cường được ở gần những nơi có nhiều bác sĩ chuyên môn hơn về loại thương tích này, thì may ra có cơ hội bình phục. Chỗ mi ở là một trong những nơi mà họ giới thiệu.

Cho đến ngày tôi gặp lại Uyên, là gần mười hai năm xa cách. Uyên sắp sửa vào tuổi ba mươi. Trưởng thành. Chín chắn. Uyên thành thạo trong việc săn sóc chú Cường, đảm đang công chuyện nhà như một bà nội trợ giỏi. Uyên lãnh quần áo xường về may tại nhà để có thể ở gần săn sóc chú Cường. Một lần tôi có việc ghé qua mà không gọi trước, Uyên mở cửa đón tôi trong bộ đồ mặc ở nhà luộm thuộm bạc màu, tóc cột đuôi phía sau, lò xo phía trước, từng khúc chỉ màu mè xanh đỏ vướng víu đầy trên quần áo. Uyên lúng túng cười, "Ghét của nào trời trao của ấy, phải không mi? Cỡ ta ngày xưa không biết xỏ kim mà bây giờ kiếm tiền bằng nghề may vá, nói ra ai

tin..."

Uyên không còn nhắc đến chuyện đi tìm Tuệ, mà tôi cũng không dám hỏi han, nên không biết Uyên còn nuôi chút hi vọng nào le lói trong tâm. Bao nhiêu lần, tôi tự đặt mình vào hoàn cảnh của Uyên để cố mở hé một cánh cửa nào cho chút tia sáng soi rọi vào những góc khuất âm u trong hồn Uyên, hi vọng mình sẽ hiểu Uyên hơn để cùng chia sẻ. Tôi không tưởng tượng ra được nỗi đau của một người luôn chậm chân trễ bước ở những chuyển đồ ngang nằm dọc theo bờ bến của dòng đời. Chạy đuổi theo những hình ảnh đẹp còn vương vấn lại của một giấc mơ từ quá khứ xa xưa, ít ra người ta cũng hưởng được đôi ba giây phút lảng lảng sung sướng giữa cõi mơ hồ không biên giới của mộng và thực. Khi đã vụt nhận ra đời sống chỉ còn là những nét chấm phá hoang đường của ảo ảnh hư vô, tôi không hiểu người ta còn lại gì trong cõi hồn thênh thang để ngược mắt nhìn về tương lai. Như những tháng ngày buồn tênh mà Uyên đang sống.

Một đêm, Uyên bất ngờ gọi tôi đến nhà dùng cơm tối. Ta có chuyện cần nói với mi. Giọng Uyên khẩn thiết van nài. Thường thường, tôi biết Uyên dùng cơm một mình, ăn qua loa cho xong bữa sau khi đã lo cho chú Cường, nên sau tám giờ tôi mới lờ lờ tìm đến. Uyên rón rén đi đứng dọn bàn cho hai đứa, nhỏ nhẹ kể với tôi:

- Chú Cường mới ngủ, thêm thiệp thôi. Cả ngày nay ông ấy khó chịu trong người, làm ta có may vá được gì đâu. Tối nay tha hồ mà thức để may bù. Nhiều khi ta không biết mình phải làm gì cho ông ấy vừa lòng.

Trong trí tôi hiện ra khuôn mặt xương xương khắc khổ của người đàn ông đang nằm ngủ trong kia mà Uyên gọi là chồng. Không biết vì lý do nào, tôi vẫn nghĩ về Cường là "chú Cường", dù cố tránh không gọi như thế trước mặt Uyên hay chú, nên tôi cứ nói chuyện xưng hô trống

không với chú. Uyên thì càng lộn xộn hơn, lúc anh lúc chú. Vợ không ra vợ, cháu chẳng phải cháu. Tôi biết Uyên nghĩ như thế trong đầu, qua cung cách lúng túng của nó. Trên danh nghĩa thì Uyên cũng là vợ chú, dù ai biết được trong lòng nó nghĩ thế nào. Cơm nước xong, Uyên hỏi tôi:

- Mi uống gì? Trà? Cà phê? Nước ngọt?

- Mi uống gì ta uống theo thứ ấy cho đỡ mất công.

- Trà vậy. Lúc này ta đâm ra chịu thưởng thức trà. Dù nó làm ta mất ngủ thường xuyên.

Uyên từ tốn bốc một nhúm lá trà bỏ vào trong cái ấm tích bằng sành, rồi châm vào chút nước sôi nghi ngút khói. Y như hình ảnh quen thuộc tôi vẫn nhìn thấy ở Việt Nam. Uyên đặt ấm tích cùng hai cái chung men trắng viền hoa xinh xắn vào khay, mang ra bàn ăn. Tôi lẻo đẻo theo sau:

- Không thể tưởng tượng có ngày ta và mi ngồi nhâm nhi uống trà với nhau, lại là trên đất Mỹ. Có vẻ tiên phong đạo cốt quá mi...

- Có những chuyện còn khó tưởng tượng hơn đã xảy ra...

Giọng nói Uyên có vẻ gì là lạ. Tôi chờ Uyên ngẩng mặt lên, nhưng nó vẫn chăm chú ngó vào chung trà sóng sánh trong tay. Tôi nhẹ giọng:

- Chẳng hạn như?...

- Ta đã bắt được liên lạc với Tuệ. Anh ở cách đây không xa.

Tôi suýt đánh rơi chung trà. Uyên thở dài, tiếp tục:

- Hôm trước ta tình cờ gặp đứa bạn cũ ngày ở đại học. Nó cũng là bạn của Tuệ. Nó cho ta số điện thoại đăng sở của Tuệ để tiện việc liên lạc với anh ấy.

Tôi ngờ ngợ:

- Tại sao lại ở sở?

Uyên nhếch môi, cười buồn:

- Anh ấy đã có gia đình năm sáu năm rồi. Hai con. Ta gọi lại, Tuệ mừng lắm khi biết là ta đang ở đây. Mừng, nhưng ngậm ngùi. "Anh bây giờ có lẽ toan tính chuyện lộc lữa. Em bây giờ có lẽ xin làm người tình

thua..." Tuệ có toan tính chuyện lọc lừa hay không thì ai mà biết, nhưng ta thì chắc đã là người tình thua.

- Mi có định gặp lại ông ấy không?

Uyên dùng đầu ngón tay vẽ vẽ những vòng tròn vô hình trên mặt bàn, như tránh không nhìn tôi:

- Đó không phải là mục đích mà ta đã lặn lội đi tìm bao nhiêu năm nay hay sao?

Tôi hốt hoảng:

- Mi đang dự tính trong đầu chuyện gì vậy?

- Ta chưa biết nữa. Đây là câu trả lời thành thật nhất. Ta hiểu là không có một giải pháp nào đơn giản và vẹn toàn hết, nhỏ ơi. Ta chỉ biết một điều là có một thời, ta yêu Tuệ vô cùng, yêu đến độ nó làm ta hoang mang sợ hãi với chính mình. Mi biết không, ta đã từng tự nguyện hiến dâng đời con gái của mình cho Tuệ một cách vô điều kiện, ghê gớm chưa? Chẳng những vậy thôi mà ta còn nghĩ, nếu anh ưng chịu, ta đã quỳ xuống mà cảm ơn anh đời đời. Chắc mi muốn cười vào mặt ta mà chê ta một là ngu ngốc, hai là điên khùng hạng nặng. Có thể là ta sống với những tư tưởng lãng mạn quá trớn. Nhưng ta vẫn luôn sẵn sàng làm nhiều chuyện điên vì Tuệ, mi đã biết rồi, trừ chuyện tiến tới hôn nhân trong hoàn cảnh bế tắc ngày đó.

Tôi im lặng nghe Uyên nói. Đã lâu lắm tôi mới nghe lại những sôi nổi nồng nàn trong giọng nói của Uyên như vậy. Uyên ngược lên nhìn tôi:

- Cho đến bây giờ, nhìn lại cuộc đời mình, ta mới thấy cái ước muốn nghe như quá nồng nổi của mình ngày xưa, là được sống như vợ chồng với Tuệ một lần thôi, cũng không... điên lắm. Bởi vì có biết bao nhiêu lần ta cảm thấy tiếc là nó đã không xảy ra. Nhưng đâu ai biết được chuyện tương lai mà ngờ, phải không Dung? Đâu phải ai cũng có được cái tính nết đậm thắm và cẩn thận trong tình cảm như mi...

Đôi mắt Uyên ánh lên chút hân hoan mơ hồ. Tôi cười nhìn Uyên, rồi

làm ra vẻ bất bình, hỏi vặn vẹo:

- Mi muốn chê là ta tính toán, khô khan và... chán ngắt?

Uyên đập lên vai tôi:

- Ai dám! Nhưng mà mi khác, ta khác. Mỗi đứa là một loài hoa hương sắc khác nhau trong vườn địa đàng muôn hồng ngàn tía. Mi ngon hơn ta là cái chắc. Mi là loài hoa kiểng trang đài để cho ong vờn bướm lượn. Còn ta phải là thứ hoa dại mọc bên đường, để ngấm chuồn chuồn châu chấu bay ngang...

- Cái lương vừa thôi, con khi.

Uyên cười khúc khích, ôm vai tôi. Lâu lắm tôi mới thấy chút hồn nhiên trở về trên mặt môi Uyên như vậy. Đêm đó, khi Uyên tiễn tôi ra sân, hai đứa đứng tần ngần một lúc lâu dưới tàn cây bạch dương lá buông mềm rũ lất lay. Tôi nắm lấy bàn tay của Uyên bóp nhẹ, thì thào:

- Ta mong cho mọi chuyện êm đẹp với mi, dù mi quyết định ra sao đi nữa.

- Ta cũng chỉ mong bao nhiêu đó, là mọi chuyện êm đẹp. Mà chắc khó lắm Hoàng Dung ơi...

hồng hện, mà hai đứa cùng quay đầu nhìn về hướng cửa sổ phòng chú Cường. Khung cửa tối âm u. Mặt kiếng lấp loáng phản chiếu ánh sáng của dòng trăng đêm buông xuống dịu dàng ảm đạm.

Bẵng đi một thời gian khá lâu, tôi không gặp Uyên. Hai đứa vẫn thỉnh thoảng chuyện trò trên điện thoại. Cái bận rộn bất ngờ và sự luôn luôn thiếu hụt thì giờ của Uyên làm tôi cảm thấy bứt rứt không yên trong lòng. Như có điều gì bất ổn trong đời sống hàng ngày của Uyên mà tôi không thể chia sẻ. Tiếng cười của Uyên bây giờ vẫn ngọt ngào, nhưng có chút ngập ngừng không trọn vẹn. Một lần, tôi hỏi thẳng Uyên về Tuệ, là hai người chắc vẫn gặp nhau. Uyên không né tránh vấn đề:

- Ừ, tụi ta vẫn gặp nhau. Có đáng công cho ta đi kiếm tìm bao năm nay hay không thì không biết, với cái giá mà tụi ta cùng phải trả. Có lúc ta thấy có, có lúc hơi phân vân. Nhưng

mà ta không có gì ân hận trong tình yêu ta dành cho Tuệ. Đó là điều quan trọng hơn hết, phải không Dung?

- Còn chuyện tương lai? Tụi mi tính sao đây?

Uyên cười lớn:

- Con nhỏ này hỏi chuyện ngộ chưa? Tụi ta còn không biết, thì nói gì với mi bây giờ? Thật tình mà nói, ta thấy tính toán bao nhiêu chuyện rồi có đi tới đâu, thành ra không muốn tính nữa. Vui được phút nào thì tạt ơn trời phút ấy. Thấy chưa, ta chỉ dám tính phút chứ không được tính ngày nữa. Thê thảm quá há? Chỉ cảm ơn là mi không lên mặt đạo đức giả mà dạy đời, khuyên răn ta vài câu rập khuôn theo chương trình... công dân giáo dục. Dung ơi, đừng bao giờ bắt ta phải gân cổ cãi buống "tội lỗi xuống sông thì hết tội"... Ta chỉ còn mỗi mình mi là bạn thân thiết ở đây.

Tôi trầm ngâm:

- Tuệ đối với mi ra sao?

Uyên im lặng một vài giây, rồi thở nhẹ:

- Ta muốn nghĩ là tụi ta có một mối tình đẹp, trong một lối nhìn nào đó. Phải rán mà tin như vậy, chứ nếu không thì đời còn gì vui nữa đâu mà nói, hả Dung?

Giọng nói Uyên bắt đầu trĩu nặng nước mắt, nên tôi ngừng ở đó. Tôi đã nhìn thấy bàn tay ngọc ngà của bà tiên nhân từ nào đang thả xuống những hạt mầm hạnh phúc trên mặt phẳng buồn tênh trong góc hờn của Uyên, dù là thứ hạnh phúc quá đổi mong manh và mơ hồ. Tôi chỉ lạy trời sẽ không có ngọn gió chướng vô tình nào mở tung đôi cánh cửa rộng để dẫn lối cho những cơn mưa phần nộ lũ lượt tìm về, và mầm hạnh phúc nhỏ nhoi của Uyên sẽ úng thủy héo hon.

Ngày tờ đơn xin ly dị của chú Cường được người mang đến trao tận tay, Uyên bỏ thông lệ cũ, tìm đến tôi ngay lập tức mà không chờ đến cả tuần hay cả tháng sau như nó vẫn thường làm. Uyên tuôn ào vào

phòng khách, đặt tờ đơn trái rỗng trước mặt tôi, cười méo mó:

- Coi nè, Dung. Lần đầu tiên trong đời ta bị... kiện. Mà bị kiện bằng... tiếng Mỹ nữa mới thiệt là oai!

Tôi nhìn qua hàng chữ đánh máy tên họ của Uyên và chú Cường, *defendant* và *plaintiff*, rồi ngược lên nhìn Uyên:

- Chú có bàn qua với mi trước hay không?

- Tuần trước, ta khai thật hết với chú về chuyện của Tuệ.

Tôi nhìn Uyên dò hỏi. Uyên cúi đầu:

- Ta có thai hai tháng rồi mi. Phải chọn một con đường để đi chứ không thể chần chờ được nữa.

Chú Cường hỏi ta muốn làm gì. Chú cũng đã có linh cảm lâu nay là ta hẹn hò gặp gỡ người khác, chỉ không biết người đó lại là Tuệ. Chú nói nếu ta ở lại với chú, chú sẵn sàng làm khai sanh nhận đứa nhỏ làm con vì chú... yêu ta.

Tôi ngơ ngác nhìn Uyên, kêu trời trong lòng. Tại sao cả tôi và Uyên không ai nhìn thấy chuyện này? Bỏ qua bên nhan sắc của Uyên, những chăm sóc ân cần của nó bao năm nay cũng đủ làm người khác mềm lòng, cho dù Uyên đã không làm vì tình yêu. Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay của chú Cường, làm sao tôi biết tình yêu của chú không nảy sinh từ lòng ích kỷ? Tôi thở dài:

- Ta đoán là mi đã từ chối đề nghị của chú?

- Ta trả lời với chú, là qua bao nhiêu thăng trầm thống khổ mà ta đã chịu đựng vì Tuệ, ta không muốn con của ta và anh ấy mang danh nghĩa là con của một người nào khác, dù chỉ trên hình thức.

Uyên ngồi im trong lòng ghế, mắt nhìn lơ đãng qua khung cửa sổ mở ra sau vườn. Tôi đưa mắt nhìn theo Uyên. Đầu tháng hai, những cánh hoa đào đã bắt đầu hé nụ hồng phơn phớt trên từng nhánh dài vươn ra khẳng khiu. Trong vòng hai tuần nữa thôi, tôi biết, những cành đào sẽ nở rộ từng bùng. Chắc Uyên cũng đang có cùng một ý nghĩ. Mấy năm

qua, năm nào tôi cũng bảo Phong lựa một cành thật đẹp, chặt xuống, mang đến cho Uyên trang hoàng nhà cửa vào dịp Tết Việt Nam để... lấy hên. Uyên hay cười, bảo vợ chồng tôi chắc sắp già nên lắm cảm, nhưng lần nào nó cũng chớp mắt cảm động rưng rưng. Tôi nhắc Uyên:

- Tuần tới là anh Phong có thể lựa cho mi một nhánh đào.

Nói xong, tôi giật mình, im tiếng. Tuần tới, trong hoàn cảnh như thế này, biết chuyện ăn ở nhà cửa của Uyên sẽ ra sao mà tính. Uyên như không nghe tôi nói lời nào, bắt đầu kể lể:

- Hai hôm trước ta gặp Tuệ để cho hay về chuyện ta có thai. Tuệ bảo thật là... bất ngờ.

- Trời đất ơi!

Tôi kêu lên. Bất ngờ? Hai người đã hẹn hò gặp gỡ bao lâu? Tám tháng? Một năm? Giọng Uyên vẫn trầm trầm, từ tốn:

- Rồi tự dưng Tuệ bỗng trở thành người chồng, người cha gương mẫu. Nói còn phải nghĩ đến mấy đứa nhỏ ở nhà, còn bé quá. Tội nghiệp cho tụi nó nếu có chuyện gãy đổ trong gia đình. Phải chi tụi nó sắp xong trung học thì dễ tính hơn.

Tôi không nói được một lời nào, nên cứ ngồi lặng yên nhìn những ngón tay gầy guộc của Uyên xoay xoay móng tóc xoắn đầy một bên vai. Cuối cùng Uyên quay lại, nhìn sâu vào mắt tôi:

- Điều này không có nghĩa là ta ân hận về những lời từ chối mà ta đã nói với chú Cường, vì đó vẫn là sự thật. Hôm qua Tuệ gọi xin lỗi ta về phản ứng của anh ấy, nói cần gặp ta để bàn tính, năn nỉ ta đừng làm chuyện gì nông nổi, thiếu suy nghĩ, mà phải luôn luôn vững lòng tin nơi anh. Ta không biết Tuệ sợ ta tự tử hay phá thai. Nếu anh ấy nghĩ như vậy thì thật là uống cho mười mấy năm trời ta đã một lòng yêu anh, phải không mi? Hóa ra anh cũng nông cạn, tầm thường và ích kỷ như bao nhiêu người đàn ông khác hay sao?

Tôi muốn dang hai tay ôm Uyên

vào lòng, cho Uyên tha hồ khóc trên vai tôi. Nhưng thấy rồi mình vẫn ngồi im như khúc gỗ, và mắt Uyên vẫn mở lớn, tối đen u uẩn nhưng hoàn toàn ráo khô. Tôi âm thầm đau giùm nỗi đau của Uyên. Giá mà Uyên khóc được, chắc tôi đỡ thấy náo lòng hơn!

- Rồi mi tính sao đây?

Uyên nhún vai, nhướng mắt:

- Còn sao nữa? Với chú Cường, chuyện ly dị thì vẫn tiến hành. Chú đã thu xếp mọi chuyện, luôn cả nơi ăn chốn ở. Hình như chú biết sớm muộn gì chuyện này cũng xảy ra. Còn ta thì biết mình tầm thường lắm, không có can đảm hi sinh cả cuộc đời còn lại của mình để ân đền oán trả, nên phải dẹp bỏ mộng làm... anh hùng rơm. Rơm rác cháy nhanh lắm, Dung ơi, vài phút là tiêu tan. Với Tuệ thì ta sẽ không níu kéo hay đòi hỏi chuyện gì. Ta cũng không muốn trách móc hay giận hờn làm chi cho thêm nặng lòng, mất vui. Dù sao tụi ta cũng có một thời yêu nhau. Cứ ví dụ như Tuệ đã nói bậy trong một phút... yếu lòng. Ủ, trong tình yêu thì ta luôn ngu ngơ khờ khạo và thích đóng những vai anh hùng mã thượng một cách... lãng xẹt như vậy đó, mi cũng rành quá rồi! Nhưng ta biết một điều chắc chắn, Dung à, là ta không bao giờ dùng hình ảnh một người nào để làm ngọn hải đăng soi đường cho mình lần nữa. Ít nhất như vậy, nếu ta có đâm sầm vào đâu mà lộn tay, què giò, gãy cổ, thì ta cũng chỉ trách mình mà không trách người. Hơn nữa, ngọn hải đăng nào cũng chỉ đứng chôn chân ở một chỗ, mà mình thì cứ hoài hoài đi tới, phải không Dung?

Uyên nghiêng đầu nhìn tôi, đôi mắt trong veo thoáng nét mơ màng chiêm bao và nụ cười trên môi thật dịu dàng ấm áp. Tôi nghe lòng mình chợt lắng xuống êm ả. Tôi biết là Uyên sẽ ngẩng cao đầu kiêu hãnh mà tiếp tục đi tới với một chút lửa còn âm ỉ cháy hoài trong đáy tim sâu, dù cho con đường Uyên sắp đi qua sẽ in dấu bằng những bước chân độc hành đầy bờ ngõ. ●

Gần cuối mùa đông năm nay, để trốn tuyết của vùng Trung Âu, xứ Đức, tôi lấy một tuần nghỉ hè để đi thăm một người bạn đã hơn 20 năm rồi không gặp. Bạn tôi định cư trên một hòn đảo nhỏ, Rodos, tận miền nam của Hy Lạp, nằm cạnh lãnh địa của Thổ Nhĩ Kỳ, mà nước biển không che nổi những vạt núi hùng vĩ mang màu nâu nhạt. Đây là xứ sở của một giống dân mà đã một thời vó ngựa họ tới đâu là cây cỏ đều phải rạp xuống, suốt cả châu Âu rộng lớn, đến tận Nga, Ba Lan...

Bạn đón tôi ở phi trường khoảng gần mười giờ đêm. Một phi trường nhỏ, nơi lối ra, đêm về ánh đèn hiu hắt làm tôi nhớ đến bài hát từ giọng ca Phương Hồng Quế: "Phố đêm đèn mờ hiu hiu chìm đắm trong hàng cây giá lạnh ước mơ..." Vài mươi hành khách hối hả tìm thân nhân đến đón. Tôi chẳng có gì phải dôn dả, phải hấp tấp. Tuổi của những ngày sôi động và vội vàng đã qua rồi! Tôi chậm rãi làm người rời phi trường sau cùng. Nhịp bước tôi đều đặn không mệt mỏi nhưng cũng không hân hoan. Sự trùng phùng của một khoảng thời gian hai mươi mấy năm qua vẫn không làm tôi tất bật, háo hức. Tự nhiên, tại sao tôi lạc loài đến một vùng Trung Âu trù phú? Tự nhiên bạn tôi, ở khoảng tuổi trung niên, lại trôi giạt làm ăn trên một hòn đảo nhỏ, cuối miền đông nam Địa Trung Hải, gần đảo Cyprus (Zyper), một vùng đất được chia đôi, được quản trị tự do, nhưng vẫn còn thù hằn, còn chiến tranh giữa người Thổ và người Hy Lạp? Và gần hơn nữa với hòn đảo bạn tôi đang cư ngụ là hòn đảo du lịch, đẹp, khổng lồ, mang tên Kreta, đã đi vào văn học, và những cuộc tình với những cô gái Hy Lạp?

Mọi câu hỏi đều đã có lời giải đáp: từ sau ngày cuộc nội chiến chấm dứt vào giữa thập niên bảy mươi thì người Việt nam đã hiện diện hầu như khắp trên quả địa cầu. Từ vùng băng giá Na uy, Phần lan, Thụy điển..., chạy dài đến những nước trong Liên bang Xô viết ngày

Nắng Nơi Đây Cũng Là Nắng Ấm...

Vũ Nam



xưa, kéo sang Đông Âu, Tây Âu, Nam Âu..., đâu đâu lại không có người Việt xin tị nạn, đi tìm phương kế sinh sống. Từ Bắc Mỹ xuống tới Nam Mỹ; từ Irak chạy đến Israel; từ Đại hàn chạy qua Nhật bản, đến tận Đài loan..., đâu đâu lại không có bóng dáng Việt nam, con người Việt nam thả trôi, lạc loài. Có những đời sống vinh hiển, công thành danh

toại, con cái nên người, lại cũng có những đời sống, như những người ăn xin, những "doanh nhân" đứng đường và những nàng Kiều thời đại. Nhớ lại lịch sử Việt nam thời đi học, tôi chưa thấy có thời kỳ nào mà dân Việt tích lũy được vốn liếng kiến thức, kinh nghiệm của nhiều sắc dân trên thế giới - cũng như kinh nghiệm đau thương của chính mình trên

những vùng đất mới- nhiều như hiện tại. Nếu mọi người Việt lưu lạc đều có thể viết ra, chúng ta sẽ có một kho sách về gần hết mọi giống người, và mọi sự việc lớn nhỏ, vui buồn, nơi mỗi con người tha hương chúng ta.

Thí dụ ở những chuyện vui như những cô Hy Lạp, thường mong hơi to, mũi cao và hơi cong - như bạn tôi nhận xét -, nhưng tính tình đậm thắm hiền hòa, tóc nâu, mắt nâu, cái nhìn như phiêu bồng, lãng đãng những nỗi vui tình tứ. Phiêu lưu khắp mọi nơi để sinh sống nhưng bao giờ các cô cũng lấy chồng là người Hy Lạp, dù Hy Lạp nổi tiếng là một quốc gia mà chuyện tình dục bao giờ cũng tự do, thoải mái và vui vẻ. Những người đàn ông Hy Lạp dù to lớn dềnh dàng nhưng bao giờ cũng hiền hậu dễ thương - cũng theo lời bạn tôi - không như đàn ông Thổ, đa số dữ dằn và dễ bị tự ái dân tộc làm họ trở nên thô bạo, quá khích. Nhưng đó là với người Thổ sống ở xứ người, chứ tôi nghe, núp sau những dãy núi đá trơ vơ, mùa đông lạnh thấu xương, mùa hè nóng chảy mỡ, quanh năm làm bạn với ngô đồng, với cừu, với dê, thì những người dân Thổ nghèo nàn và quê mùa ở đây rất hiền hậu, dễ mến...

Và ở những chuyện buồn như cuộc sống nơi xứ người, trên các nước giàu đối với người Việt không chỉ có bơ, sữa và mật, mà còn có sự buồn bã và hồ nghi, thất vọng. Đã biết bao người tự tử, tù rạc? Bạn kể: Hy Lạp là một nước không giàu lắm. Họ cho mình tị nạn là vì lời kêu gọi của Liên hiệp quốc vào khoảng cuối thập niên bảy mươi. Họ nhận đạo nhận tượng trưng vài trăm, một ngàn người tị nạn từ các đảo ở Đông Nam Á, với hy vọng bổ sung công nhân cho những nhà hàng, khách sạn trên các hòn đảo trong những ngày hè ngập tràn du khách nên vừa đặt chân đến Hy Lạp là phải đi làm ngay. Nhà hàng. Không được một khóa học tiếng bản xứ. Không được một trợ cấp của chính phủ. Chỉ có người Hy Lạp láng giềng tốt bụng cho bánh

trái, quần áo ăn và mặc không hết. Ngày đầu vào làm cho một nhà hàng, cắt rau, xắt thịt, sai, bị xếp bếp chửi cho một trận bằng tiếng Hy Lạp. Không hiểu nó chửi gì, chỉ nhìn gương mặt quạu quọ là biết nó đang chửi mình. Đêm về một mình tra từng chữ từ Hy Lạp ra Anh ngữ để học, như học thi tú tài ngày trước ở quê nhà, với hy vọng ngày mai, tuần tới, biết mà giải thích cho nó nghe, hoặc ít ra cũng biết là nó chửi mình cái gì, để mà biết... nhục vì làm thân ăn nhờ ở đậu xứ người. Nhưng bây giờ thì bạn tôi rành lắm rồi. Từ những tiếng chửi nặng như Malakas Polis, đến những tiếng nịnh đầm như Esi Orea (em đẹp lắm) cùng những tiếng yêu thương Sagapo polis (anh yêu em lắm) đã được bạn tôi sử dụng rất rành rẽ.

Tôi gặp lại bạn tôi trong một bộ đồ hết sức là dân giả, làm ăn. Thời mà lúc nào đầu cổ và quần áo cũng bóng lộn với Honda trên đường phố Sài Gòn đã qua rồi! Chiếc áo jacket dài, cũ mềm, mái tóc bù xù, và y như tôi, đã có màu bạc. Thời gian đầu bỏ xốt một ai! Nhưng được là cả hai đều cười ngay cho một khoảng thời gian hai mươi mấy năm qua mà tưởng như trong khoảnh khắc. Vẫn có lúc mày tao. Vẫn có lúc tui ông. Vẫn cô này cô kia. Các cô bạn còn lại ở Sài Gòn. Các cô gái của nhiều sắc dân ở đây. Vẫn cười ha hả. Tôi không thấy có gì khác lạ giữa một tình bạn lâu dài như thế. Tính tình bạn ngày xưa ra sao, nay vẫn vậy: cái nào bạn cho là cho, cái nào không là không. Một rất hào phóng. Một rất kỷ càng. Vẫn hài hòa trong bạn.

Bạn kể, bây giờ vào mùa hè, bạn ngược xuôi trên các đảo của Hy Lạp - một xứ có nhiều đảo nhất thế giới - để làm nghề nhà hàng. Đảo nào kiếm ăn được, bạn đến; hết bạn đi. Vì ngược xuôi một mình như thế nên bạn đã có những "cô bạn gái" của nhiều giống dân khác nhau. Từ Phi luật tân xa xôi đến đây làm công. Từ Albani, Bungari, Đông Âu nghèo khó, các cô gái trôi giạt về đây trong mùa hè để làm bar, làm khách sạn và

làm... vui lòng khách du lịch thừa tiền dư của từ Trung Âu như Anh, Đức, Thụy Sĩ, Áo... đổ xuống. Nhìn, lúc thì bạn nói tiếng Hy Lạp với người bản xứ, lúc thì nói tiếng Anh với các cô Phi, với người ngoại quốc. Tiếng nào cũng trôi chảy, rõ ràng bạn đã trở thành một ông chủ có rất nhiều triển vọng để giàu to, nếu Trời Phật thương bạn.

Tôi tự nhận bao giờ cũng là người thua xa bạn. Từ ngày xưa nơi quê nhà. Tôi từ quê về thành phố, trọ học trong nhà bạn. Một loại "chùm gửi", tôi đeo theo bạn vài năm để học cho xong trung học. Sau đó thì cũng phải chia tay. Rồi cách đây mười mấy năm, khi cả hai đều đã "xuất ngoại", dò tìm địa chỉ, hai đứa lại liên lạc được với nhau. Cùng ở chung trong Âu châu, cùng trong khối Cộng Đồng Chung, nhưng mỗi đứa lại như ở "mỗi đầu giới tuyến". Nơi tôi ở, có những cô gái tóc nâu vàng - giống như ánh nắng mặt trời - mà trời lại lạnh và mây mù chiếm hơn hai phần ba thời gian trong năm. Nước là hồ là suối, và những ngày tuyết tan vì nắng đã lên cùng hơi nóng, sau những ngày phủ tuyết. Nơi tôi ở, ít thấy mặt trời, quanh năm ảm đạm. Không phải là mùa hè mà bất chợt có một ngày nắng và nóng, đã là lạ lùng, là kỳ kỳ rồi. Và con người. Đa số là lạnh. Không biết từ lúc nào tôi đã thâm nhập tự nhiên cái bản tính lạnh lùng của người bản xứ. Có tốt không? Cứ cái gì cũng có luật. Cái gì cũng không cần tình cảm. Lấy luật mà chơi. Ai bây giờ nhìn vào xứ Đức cũng thấy. Trước đây gần hai mươi năm họ niềm nở đón tiếp người tị nạn Việt nam bao nhiêu, để rồi bây giờ họ muốn tổng xuất bấy nhiêu. Càng nhiều càng tốt. Hôm qua được tòa án cho tị nạn là hôm nay được cấp giấy phép, cấp nhà ở, và đầy đủ những trợ cấp như một công dân Đức. Hôm nay nhận được giấy phải rời khỏi Đức vì đơn tị nạn bị bác thì ngày mai hãy chờ một sự tổng xuất từ những anh cảnh sát rất ư là...! Đã nói, xứ của luật lệ mà!

Tôi bước chân đến xứ Đức vào

mùa hè, buổi chiều được vị giám mục đưa lên xe hơi, đi dạo cảnh. Trời mát và hơi lạnh, tôi thấy lòng mình rộn ràng với quang cảnh đồng quê vùng Trung Âu này. Những đám ruộng, đồng cỏ xanh rì, chạy lượn uốn mình lên xuống trong ánh nắng chiều vàng nhạt, cùng cơn gió heo may. Những con bò sữa đứng nhơ cò. Những căn nhà có mái đỏ tươi như gạch cua chín... Hình ảnh mà hai mươi mấy năm ở quê nhà chỉ thấy qua sách báo và lịch treo tường, nay hiện ra trước mắt, hỏi sao lòng không nao nao, hạnh phúc? Mùa đông đến, nhất những bông tuyết rơi thật sự đầu tiên trong đời, cứ y như là được chiếc đồng hồ đeo tay đầu tiên thuở cái tuổi mười hai lí lắc, nhỏ dại. Nhưng dần dà, khi mùa đông về, và mỗi năm bắt buộc phải nhìn lại bầu trời với quang cảnh mang màu chì và trắng như bông gòn, dù tuyết vẫn phủ tuyết đẹp trên các cành cây và từng cánh hoa đồng cỏ nội, tôi cũng cảm thấy từ từ một sự giá băng nào đó thấm vào trong đời sống và ngay cả trong tâm hồn.

Nhưng cũng nên biện minh cho nước Đức một chút. Ở đâu lại không có người xấu kẻ tốt? Nước Đức, vì nghĩ đã có những lỗi lầm trong quá khứ, nên hiện tại không phải họ là những người giúp đỡ nhiều nhất cho những vùng đau khổ, những cơ quan từ thiện đó sao? Và khách quan mà nói, những người Đức chăm lo vì đạo, một lòng vì đạo - Tin lành và Thiên chúa giáo - thường là những người rất tốt đối với ngoại nhân.

Trong mỗi bức thư, trong mỗi lần điện thoại, bạn tôi cứ một mực rủ tôi sang thăm, bạn bao tất cả - tôi lại cũng tiếp tục thua bạn nữa rồi! Nơi bạn ở, các cô gái tóc nâu đen, cũng đúng thôi vì xứ có nhiều ánh mặt trời. Nơi bạn ở, vùng nước biển mênh mông, màu xanh và những chiếc tàu làm đời sống. Nắng tràn lan quanh năm. Mùa đông không lạnh lắm, mà mùa hè nóng cũng không có gì là dữ dội. Tuyết đã không mà băng giá cũng không. Và một điều trái ngược nữa là, ngày xưa

bạn đâu biết nấu ăn, bây giờ ngoài việc làm chủ nhà hàng, bạn còn biết làm những món nhậu đặc ý nhất, biết thưởng thức những thứ rượu ngon nhất.

Cứ mỗi buổi chiều, khi bạn bắt đầu bận rộn trong nhà hàng, tôi một mình tản bộ đi dọc bờ biển. Trông xa xa giống như quang cảnh ở biển Vũng tàu. Biển nơi đây trong mùa đông còn yên vắng. Không có bóng người con gái nào phơi nắng. Không một người đi dạo. Nắng chiều, sóng và gió hài hòa, trang trí, làm đẹp cho nhau. Thỉnh thoảng gặp một người Hy Lạp già ngồi quăng câu, chờ cá.

Gần hai mươi năm rồi tôi xa những con sóng biển nơi tôi chào đời. Xa những đồi cát trắng chạy dài đây những chú còng con, tưởng chừng như sẽ không có ngày gặp lại. Xa những ngọn núi mang màu xanh đậm đứng sừng sững bên con đường làng. Xa những người dân chài lưới quanh năm chỉ có vài tấm lưới, phải nuôi cả một bầy con! Tôi lạc loài nơi đây cùng các chú hải âu dáo dác khi bắt gặp một người lạ mặt lạc loài trong những chiều hôm buồn vắng. Tôi lấy máy chụp hình, bấm vài tấm ghi lại hình ảnh về chiều. Xa xa, cách một vùng biển lớn, là những dãy núi xa mờ của một Thổ Nhĩ Kỳ với những điệu dân ca réo rắt, buồn buồn. Ghi nhận vài hình ảnh về các chú hải âu xa lạ. Ghi nhận một hàng nhà cửa giống nhau, đơn giản nghèo nàn dọc theo đường của những người Thổ đã định cư lâu đời, trong một cuộc chiến mà dân tộc họ đã chiến thắng dân bản xứ. Cho đến tận bây giờ, người địa phương Hy Lạp vẫn mở rộng vòng tay đón nhận những người Thổ lạc loài theo đoàn quân chiến thắng của họ đến đây, từ cuộc chiến mấy trăm năm về trước.

Trước đây không lâu, dù chưa được thăm Hy Lạp, nhưng tôi cũng đã từng có thiện cảm với giống dân này. Họ đến làm việc ở Đức rất đông. Họ không giấu giếm rằng Hy Lạp là một nước nghèo, không có nhiều nhà máy, chỉ sống bằng du lịch và nông nghiệp. Bởi vậy họ mới đến Đức tìm

việc làm. Tôi đã từng yêu mến đôi mắt của các cô gái Hy Lạp. Những đôi mắt đẹp một vẻ buồn vui vợi, xa xăm. Tôi cũng thích loại bánh Kurabiye mà mỗi khi các cô về nghỉ hè hay mang sang cho các bạn đồng nghiệp trong hãng "ăn cho vui". Loại bánh nho nhỏ, bên ngoài phủ một lớp bột trắng tinh, còn bên trong có để một hạt dẻ Hy Lạp để ăn cho thơm và béo. Tôi cũng thích cả cái tính thoải mái, cởi mở, khi một cô gái Hy Lạp mang về tặng cho ai đó trong hãng một tặng phẩm bằng nhôm nho nhỏ, là hình người đàn ông trần truồng với bộ phận sinh dục to lớn cùng màu sắc sắc sỡ hay tượng đôi nam nữ khoả thân đang giao hoan - loại này bán rất nhiều trong các cửa hàng du lịch ở Hy Lạp.

Đến Rodos, tôi được bạn đưa đi dạo Cổ thành Rodos. Tôi tiếc là chưa thấy được Cổ thành Quảng trị để so sánh với cổ thành này. Cổ thành rộng lớn, chạy dài và rất cao. Theo sử liệu, vào đầu thế kỷ 14, các hiệp sĩ St. John of Jerusalem đã xây dựng cổ thành Rodos thành một pháo đài kiên cố để bảo vệ đường biển ở phía nam Địa Trung Hải trong việc chống nhau với quân Thổ. Đầu thế kỷ thứ 16, đảo này thuộc quyền của Thổ Nhĩ Kỳ. Đến năm 1912, người Ý làm chủ Rodos. Trong thời gian bị Ý chiếm đóng (1912-1943), người Ý đã làm đường, sửa sang, bảo tồn các di tích lịch sử. Mãi đến sau thế chiến II, năm 1947 phe Đồng Minh mới lấy Rodos khỏi tay Ý và trao trả cho Hy Lạp. Cổ thành Rodos từ đó trở nên một trung tâm du lịch, quyến rũ du khách khắp nơi. Cổ thành rất rộng ở bên trong. Các lối đi đều được trải lót bằng những viên đá tròn nho nhỏ, màu thẫm đen. Trong Cổ thành đây những phòng lớn nhỏ. Chắc là ngày xưa, phòng vua chúa, quan quân và cung tần mỹ nữ đều được phòng thủ chặt trong này. Và hiện nay, hàng quán du lịch, nhà ở, cả những khu gái điếm, đèn đỏ đèn xanh, cũng nằm chật kín bên trong.

Lựa một ngày có nắng, trời mát dịu, bạn đưa tôi lên đỉnh núi Folimot.

Đỉnh núi cao, có nhà thờ lớn và cây thánh giá thật to. Từ đây nhìn xuống sẽ thấy được một phần lớn quang cảnh, phố xá của đảo Rodos. Theo truyền thuyết, đôi tình nhân nào du lịch đến đây, nếu gần đến ngày đính hôn, nên lên ngôi thánh đường cao trên đỉnh núi này để cử hành đính lễ. Nhờ vào một phép màu nào đó, cuộc tình duyên của họ sẽ được muôn đời bền chặt. Một niềm tin thật tốt đẹp!

Tôi còn nghe được bạn kể, ở Rodos vào tháng bảy, ngày hè, có những vùng rộng lớn toàn là bướm và bướm. Không biết tại sao, và từ đâu chúng sanh ra, đổ về đây, muôn màu ngàn sắc tung tăng bay lượn. Chắc là như những ngày hội hay ngày Tết ở xứ mình. Lễ Đền Hùng. Đi Chùa Hương. Tết Nguyên đán. Cũng đông và mặc quần áo đẹp như bướm vậy.

Ngoài ra tôi còn nghe kể về làng Treo cổ Kemmati, về dấu tích của bức tượng người đàn ông khoả thân khổng lồ, nếu không bị động đất chôn vùi khoảng hai trăm năm trước Tây lịch, có lẽ nó đã được xếp vào một trong những kỳ quan của thế giới.

Ngày cuối cùng trước khi lên phi cơ về lại Đức vào chín giờ đêm, tôi đi dạo phố một lần cuối. Nắng vàng rực rỡ. Chóp ngôi thánh đường đạo Hồi ngất ngưỡng, nhưng cô đơn, trong xóm vắng người Thổ. Những hàng cá mực tươi rói được dựng đã chiến bên đường để bán cho khách vắng lại. Những chiếc xe lên xuống đôi phản chiếu ánh nắng như kim tuyến. Hôm ấy nắng thật đây, khung cảnh thật ấm, nhưng vẫn gọi trong tôi nỗi ngậm ngùi, tự nhủ với lòng rằng nắng nơi đây cũng là nắng ấm nhưng ấm sao bằng nắng ấm quê hương... ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Cao Hồ Cốt

Huy Vũ



Trong các số báo xuân và tân niên Bính Dần, có một số bài đề cập đến việc nấu cao hồ cốt. Chúng tôi, vốn đã có dịp trực tiếp nhúng tay vào việc này, xin được cung cấp thêm một vài chi tiết hầu giúp quý vị độc giả biết thêm về cách nấu cao hồ cốt.

Về một phương diện đơn giản nào đó, có thể nói xương động vật được tổng hợp hay cấu tạo bởi hai chất chính là chất bột và chất nhựa. Hai

chất này trộn chung với nhau theo một tỉ lệ nào đó sẽ tạo ra một vật thể cứng gọi là xương. Nấu cao là đi ngược lại tiến trình kể trên, nghĩa là dùng nhiệt năng phân tích hay tách rời chất bột của xương ra khỏi chất nhựa. Dem bỏ chất bột đi, lấy chất nhựa cô đặc lại, ta có các loại cao dùng làm thuốc.

Người Việt Nam, có lẽ chịu ảnh hưởng của Tàu, đã biết nấu nhiều loại cao từ lâu lắm. Cao nấu bằng xương

khỉ được gọi là cao tiêu, được dùng cho các trẻ em còi cọc. Cao nấu bằng xương dê được sống ở miền núi gọi là cao sơn dương dùng để bổ dương. Cao nấu bằng sừng nai hay gạc hươu gọi là cao ban long, dùng để tắm bổ cho nam giới. Cao nấu bằng mai rùa hay yếm rùa gọi là cao qui bản, dành cho giới phụ nữ ốm yếu hay bị hậu sản. Cao nấu bằng xương rắn gọi là cao rắn, dùng để chữa bệnh mụn nhọt cho trẻ em. Cao nấu bằng xương cạp gọi là cao hổ cốt, thường để tắm bổ cho người cao niên, đặc biệt rất hiệu nghiệm trong việc chữa bệnh đau nhức xương cốt nên rất được quý trọng.

Cạp sinh sống trong các vùng rừng núi Việt Nam không nhiều, nên xương cạp rất hiếm. Tìm mua được xương cạp thật để nấu cao hổ cốt không phải là dễ. Trong khi đó hầu như trên 90% những người Việt cao tuổi đều kêu ca là nhức mỏi xương cốt. Nếu nghèo thì đành chịu, nhưng nếu khá giả một chút thì thường hay nghĩ đến việc mua vài lạng cao hổ cốt ăn cho hết nhức mỏi. Con cái đi làm xa, lâu lâu về thăm nhà, việc biếu quà cha mẹ già có lẽ không gì quý hơn vài lạng cao hổ cốt, song phải đúng là cao hổ cốt mới mong công hiệu. Số cầu cao hổ cốt ở Việt Nam trước đây cũng như hiện nay luôn luôn lớn hơn số cung. Để cho cung cầu có thể gặp nhau ở một điểm giả tạo nào đó, người ta thường nấu xương cạp chung với xương dê, xương khỉ, và giải thích một cách tương đối để nghe là việc pha trộn như thế có lợi cho sức khỏe của người dùng hơn là cao hổ cốt nguyên chất. Đôi khi người ta cũng lấy cả xương trâu, xương bò nấu thành cao và gọi là cao hổ cốt để kiếm lợi.

Qua những sự việc kể trên, chắc bạn đọc cũng phần nào nhận ra rằng trong việc nấu cao hổ cốt, việc tìm mua được xương cạp thật là khâu rất quan trọng. Cạp là loài thú hiếm, dữ và khôn ngoan nên giết được cạp không phải là chuyện dễ. Khi hạ được một con cạp, dù là dưới hình thức nào, đều có nghĩa là kiếm được

một số tiền khá lớn. Bộ da cạp bán rất có giá. Thịt cạp thì dân địa phương tranh nhau mua, không phải vì nó ngon hơn thịt bò hay thịt gà, nhưng vì người tiêu thụ tin rằng thịt cạp bổ dưỡng hơn thịt các loài động vật khác. Ăn vào buổi tối, sáng dậy sẽ cảm thấy khỏe khoắn hơn. Các ông già bà cả ăn thịt cạp sẽ ngủ ngon hơn và sáng dậy chẳng những không thấy nhức mỏi mà còn như trẻ lại cả chục tuổi. Nhiều người còn thêm thắt rằng, thịt cạp là loại thịt mà cụ ông ăn thì chẻ là dai và khó nuốt, song cụ bà mặc dù không đụng đến đầu đũa, lại cứ khen ngon mới chết cụ ông chứ! Do đó dù rằng cò chẳng còn mấy cái, nhiều khi nhai cơm không vớ nữa, ấy thế mà cụ ông vẫn phải cố gắng nhai vài miếng thịt cạp để làm vừa lòng cụ bà. Bộ xương cạp còn có giá hơn cả bộ da cạp và thịt cạp cộng lại, nhất là những bộ xương còn nguyên vẹn, nghĩa là những mảnh xương vẫn còn dính vào nhau bởi những sợi gân. Nhìn vào bộ xương còn nguyên như thế, người mua sẵn sàng trả giá cao vì dễ dàng nhận ra đó là bộ xương cạp, dùng để nấu cao hổ cốt.

Vào thời gian trước năm 1945, các sách vở nói về hình dáng và đặc tính của xương cạp mà người ta có thể căn cứ vào đó để phân biệt với xương các thú vật khác, hầu như không có; hoặc có thì ở tận mãi các thư viện tại Hà Nội, chẳng ích lợi gì cho buổi ấy. Do đó việc lựa xương cạp không được dựa vào các tiêu chuẩn cụ thể của khoa sinh vật học, mà chỉ dựa vào kinh nghiệm thực tiễn của cá nhân. Cách chắc ăn nhất là dặn dò bọn thợ săn hay những người quen biết trong vùng thường săn bắn được cạp, hãy thông báo ngay cho bạn mỗi khi có một con cạp bị hạ. Khi được tin, bạn tức tốc đến tại chỗ để “mắt thấy tay mua”. Song việc này không dễ thực hiện. Người ta cũng thử xương cạp bằng chó. Lấy một mảnh xương mà bạn nghĩ đó là xương cạp, thả cho một con chó. Nếu chó ngửi rồi vội vàng cúp đuôi bỏ chạy thì đó đúng là

xương cạp. Nếu chó chup lấy và ngồi gặm thì đó không phải là xương cạp. Nhưng cũng nhiều người cho rằng việc dùng chó để thử xương cạp chẳng có gì bảo đảm cả. Chính họ đã lấy một cục xương cạp để thử nghiệm, kết quả có con chó bỏ đi và có con chó khác ngồi gặm tỉnh bơ.

Trước năm 45, gia đình tôi hàng năm thường nấu một nồi cao ban long cho thầy tôi, một nồi cao qui bản cho mẹ tôi, và cứ ba hay bốn năm mới nấu một nồi cao hổ cốt cho bà nội tôi. Việc mua gạc hươu hay mai rùa gần như lúc nào cũng có. Còn việc mua xương cạp thì thầy tôi phải đi xa tìm kiếm, nhiều khi mất cả tuần lễ mà không mua được gì, hay chỉ mua được một bộ xương cạp mà thôi. Có khi phải chờ đợi nhiều tháng mới mua đủ số xương cần thiết cho một nồi cao. Nhờ lúc trẻ đã từng đi săn, có nhiều dịp thấy những bộ xương cạp cũng như xương của các loài động vật khác nên thầy tôi có thể nhận biết được sự khác biệt giữa các bộ xương này. Dù là có khá nhiều kinh nghiệm, thầy tôi cũng chỉ dám mua những bộ xương cạp còn nguyên vẹn mà thôi. Khi còn nhỏ, tôi thường thấy thầy tôi mang về nhà những bộ xương cạp chứa trong các bao bố bốc mùi hôi thối khủng khiếp, đến nỗi mẹ tôi không cho mang vào nhà mà bắt để ở khu vườn chuối sau nhà.

Khi nấu cao, gia nhân của gia đình tôi mang những bộ xương cạp ra sông Hồng rửa cho đỡ mùi thối, rồi mang về nhà ném vào chiếc nồi 30 lược cho chín các đoạn gân và những miếng thịt còn dính vào xương. Sau đó cắt rời từng bộ phận của xương, dùng dao và móc gỡ hết những miếng gân, thịt và sụn để còn lại những khúc xương sạch sẽ. Xương sọ được đập thành từng mảnh nhỏ, xương ống của thành từng khúc dài độ 5 phân. Đôi lúc trong các ống xương, tuy còn tươi bốc ra mùi hôi thối nồng nặc không thua mùi xác chết lâu ngày nên phải rửa và lược lại trước khi chẻ ra từng mảnh nhỏ bằng ngón tay. Khi đã có những

mảnh xương nhỏ bằng ngón tay hay bằng đồng một xu, người ta đem rửa lại một lần nữa cho thật sạch và mất hẳn mùi hôi, rồi đem phơi khô. Dùng gừng giã nhỏ hay đập nát ra, ngâm với rượu trắng, lược bỏ hết cặn bã, lấy phần rượu trong tấm nhiều lần lên những mảnh xương khô. Sau đó dùng chảo lớn để sao những mảnh xương này cho thật khô và hơi vàng một chút; nếu vàng quá, tỉ lệ cao thảo hoạch sẽ giảm đi. Sao xong, đổ và trải mỏng xương trong những chiếc nong, để trên mặt đất ẩm cho mau nguội. Sở dĩ phải tẩm rượu gừng và sao vàng lên như vậy để làm cho xương tinh khiết và mất hẳn mùi hôi, hầu cao sau này được thơm ngon. Có nhiều người quan trọng hoá việc sao xương này đã giải thích rằng, việc sao trong chảo sắt (kim), trên lửa (hoả), đốt bằng củi (mộc) rồi để trên

mặt đất (thổ) ẩm (thủy) có mục đích là để cho xương hấp thụ thêm tinh khí của Kim Mộc Thủy Hoả Thổ, như thế cao mới quý.

Mỗi lần nấu cao, gia đình tôi thường mua tới ba bộ xương cọp, và vì không có mục đích thương mại nên không pha trộn với các loại xương khác. Gian nhà bếp thường ngày không đủ khoảng trống cho việc nấu cao nên một cái lò bằng bùn trộn với rơm được thiết lập ngay gian giữa căn bếp. Lò nấu cao gồm hai phần ăn thông với nhau. Một phần đặt chiếc thùng phi nấu cao, phần còn lại đặt chiếc nồi 30 nấu nước sôi. Ở giữa chiếc thùng phi nấu xương cọp, người ta đặt một cái phen bằng tre hay nứa, chiều cao gần bằng chiều cao của thùng phi, cuốn tròn lại thành hình trụ có đường kính độ 15 phân. Xương đã chẻ nhỏ, được đổ

vào khu vực có hình vành khăn của thùng phi, bên ngoài cái phen tre hình trụ. Khi bắt đầu nấu, người ta phải đổ nước ngập lớp xương và đun thật to lửa. Khi nồi cao bắt đầu sôi rồi thì giữ lửa ở mức trung bình để nồi cao có thể sôi liên tục mà nước trong nồi không trào ra ngoài. Phải thường xuyên thêm nước sôi, có sẵn từ chiếc nồi 30 bên cạnh, thay thế số nước bị bốc hơi cạn đi. Lâu lâu người ta đảo lớp xương trên mặt xuống dưới sâu và ngược lại. Không được dùng nước lạnh để thay thế số nước bị cạn, vì làm như thế nồi cao không thể giữ được tình trạng sôi liên tục và việc nấu cao sẽ phải kéo dài lâu hơn.

Sang ngày thứ ba, lấy một mảnh xương ống chân trong nồi cao, bẻ thử. Nếu mảnh xương gãy đôi không mấy khó khăn là phần lớn chất nhựa của xương đã tan ra trong nước. Lúc này có thể lấy dần nước cốt của cao được rồi. Khi muốn lấy bớt nước cốt của cao, người ta đổ nước sôi ngập lớp xương rồi nấu cạn đi độ một phần ba, dùng khoảng trống của hình trụ trong nồi cao để mức hết nước cốt ra ngoài tích lũy lại. Sau khi đã lấy nước cốt lần thứ nhất, người ta lại đổ nước sôi vào đầy nồi và nấu độ 4 giờ nữa mới mức nước cốt lần thứ hai, và cứ như thế cho đến khi nào nước cốt trong thùng như nước lã, cầm một mảnh xương lên dùng tay bóp mạnh có thể nát ra thành bột thì ngưng nấu, vì như thế có nghĩa là toàn bộ chất nhựa trong xương đã bị lấy đi hết rồi.

Gom tất cả phần nước cốt đã tích lũy được, có khi lên tới 40 hay 50 lít, chất lấy phần nước trong, bỏ phần cặn bã, đem cô đặc lại thành cao. Khi cô nước cốt thành cao, người ta dùng một chiếc đĩa cả dài, to bản và có đầu bằng để quấy đều tay xuống sát và cùng khắp đáy nồi để tránh cao bị đóng bén làm cao có mùi khét mất giá trị. Gia đình tôi thường dùng chiếc ngân kéo của một chiếc bàn viết, lót một lớp giấy bóng trong đó rồi đổ cao lên. Ba bộ xương cọp mà

chiều kinh đô

*Khi xưa sương xuống bên hồ vắng
Nắng ghé ngoài hiên đợi áo hồng
Ta ghé quán người chiều phiêu bạc
Tiếng cười bên chén rượu tà huân.*

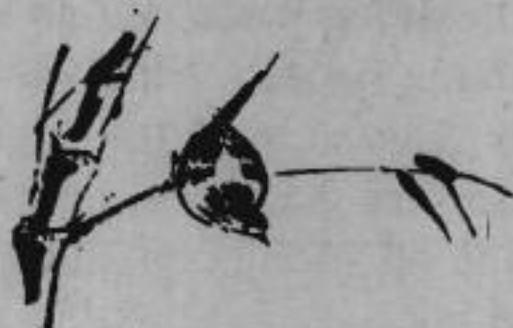
*Đời đã qua những ngày đông gió
Theo mây bay mãi chốn quê nhà
Thiên lý, bụi mờ từng nổi nhớ
Chiều kinh đô, mưa bay xốt xa.*

*Xưa vàng nhẹ lùa mềm khùng cười
Dệt hoa cúc vào trong nắng xuân
Chiều kinh đô, người đi có nhớ
Áo sương lam về giữa phong trần.*

*Màu hoa tim ghé sông ngày cũ
Hạ dài thăm thẳm lục bình trôi
Chiều kinh đô, thuyền qua bến gió
Đưa người về sông nước xa xôi.*

*Màu khói nhạt ghé trời quan ải
Nụ hoàng lan nở khúc Đường thi
Thiên lý, ta nhớ người đô hội
Kinh đô nghe lạnh gió biên thùy.*

phan thịnh



với đá

*Lúc nồng nàn như rượu
Khi lạnh lẽo như đồng
Làm sao mà hiểu thấu
Trái tim người đàn ông?*

*Ngồi ba năm trên đá
Ấm chút tình nào chưa?
Chỉ thấy ta: mệt mỏi
Phơi thân ngoài gió mưa.*

*Hỡi người - lòng gỗ đá
Trường giang ta chảy mòn
Chỉ e hồn biển cả
Càng rộng niềm cô đơn!*

*Ba năm nằm với đá
Ta cũng thành vô tri
Lặn xuống triều nghiệt ngã
Đời ta. Thôi còn chi!*

lãm thúy

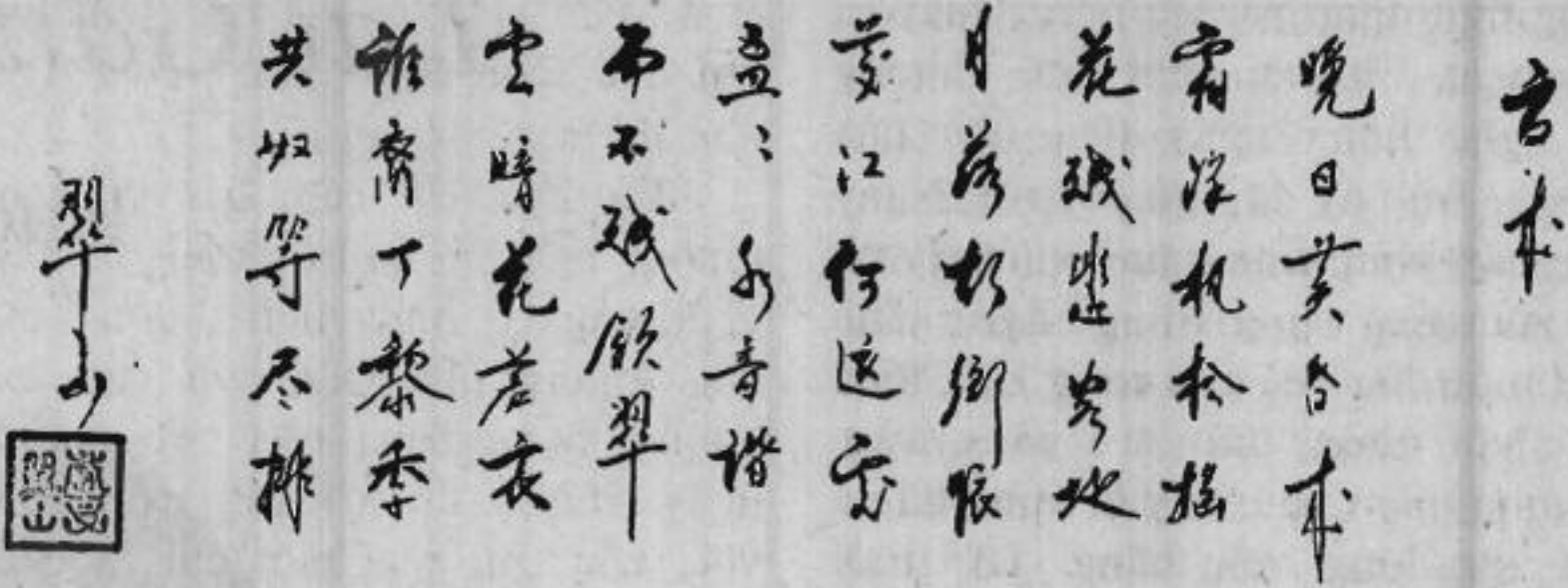
chỉ được một lớp cao dày độ 3 cm trong một chiếc ngăn kéo có bề mặt khoảng 50 cm x 60 cm. Cả 100 kg xương cọp chỉ được khoảng 6 kg cao. Không thể nào 100 kg xương cọp mà nấu được 30 kg cao hồ cốt như vài người đã viết. Để độ năm sáu ngày sau, cao đặc cứng lại, cắt ra thành từng miếng lớn hơn hộp quẹt. Mỗi miếng có trọng lượng trên dưới một lạng ta. Nếu tôi nhớ không lầm thì một lạng ta cao hồ cốt nguyên chất vào thời gian trước năm 45 giá bán tương đương với một lạng thuốc phiện còn ở thể nhựa. Vì cao hồ cốt thật và nguyên chất rất đắt nên một vài kinh nghiệm sau đây cần được chú ý để tránh phí phạm trong việc nấu cao hồ cốt.

1. Nếu thuê người giúp nấu cao, phải để ý canh chừng vì để họ dùng nước cốt cao thay nước trà trong ba ngày liên tiếp thì nồi cao của bạn chẳng còn được bao nhiêu đâu.

2. Nếu bạn thợ nấu lén lút giấu ở đáy nồi cao vài quả trứng gà luộc để hút nước cốt của cao thì sau ba ngày hầm trong nồi nước cốt, giá trị của quả trứng này tương đương với một lạng cao hồ cốt.

3. Khi cô nước cốt cao, dù bạn đã lược trong, vẫn có nhiều bọt nổi lên. Hót bọt này ra, song đừng bỏ đi mà để riêng, sau cùng cô đặc lại dùng trước. Đây cũng là cao, tuy không được đẹp mắt song chất bổ dưỡng không kém gì cao cả.

Do giá thành của một lạng cao hồ cốt rất đắt nên mới có lắm chuyện giả mạo trong nghề nấu cao. Xương cọp đã đắt lại hiếm nên việc kiếm một lúc hai hay ba bộ xương không phải dễ. Người ta phải mua tích lũy từng bộ xương một, chờ cho đủ hai hay ba bộ mới nấu. Khi có được một bộ xương cọp tươi, nếu để trong nhà thì mùi xú uế của nó chắc chắn sẽ làm ông bà ông vải trên bàn thờ cũng phải bỏ ra đi, nói chi đến con cháu còn sống. Do đó gia chủ phải đem bộ xương ấy để ở một xó vườn hoặc đóng giỏ treo lên một cành cây cao, hay cột vào bờ suối để nhờ gió, nhờ mưa hay dòng nước suối mang



hạ lai

Vãn nhật hoàng hôn lai,
Sương giăng phong từng rao.
Hoa tàn bi khách địa
Nguyệt lạc cổ hương hoài.
Đằng giang hà viễn xứ?
Doanh doanh thủy âm giai
Vũ bất tàn Dục-thúy
Vân âm Hoa-lư ai!
Thùy duệ Đình, Lê, Lý...
Cộng nô đẳng tận bài.

thúy sơn

hè về

Chiều về, nắng tắt - hoàng hôn
Sương giăng núi biếc, gọi buồn thông reo!
Hoa tàn, lòng khách nao nao
Nhìn vàng trắng bạc, vương sầu nhớ quê!
Đằng giang muôn thuở xa xưa,
Có còn trăng giãi, sóng xô chấp chùng?
Mưa gió chẳng phai tàn núi Thúy
Mây mù khôn lấp động Hoa-lư
Đâu dòng máu Lý, Đình, Lê...
Sớm về dẹp hết vòng nô quốc thù.

thúy sơn

dẫn đi những mảnh thịt rữa và mùi hôi thối. Cho thêm phần quan trọng, người ta giải thích làm như thế để xương cọp hấp thụ khí âm dương của trời đất hay khí thiêng của núi rừng. Đôi khi vì chờ bộ xương cọp thứ hai hay thứ ba mãi không được, người ta đành phải nấu xương cọp chung với xương khỉ hay xương báo, xương dê và dùng thuyết "quân thần tá sử" của đông phương để biện hộ. Ba ngày trời đặt trên bếp lửa lúc nào cũng sôi sùng sục nóng trên 100 độ bách phân thì quân thần hay tá sử gì gì đi nữa cũng phải tiêu tan theo làn hơi nước bốc lên chín tầng mây. Nhưng những lời giải thích này cứ được nhắc đi nhắc lại mãi, theo nguyên lý "lộng giả thành chân", nghe riết người ta tin đó là chân lý, sẵn sàng bỏ tiền ra mua mà không suy nghĩ gì nữa.

Nhìn vào cao, dù mắt tinh đến đâu cũng không thể biết được cao thực hay cao giả, mà chỉ có thể biết

được cao đã nấu tinh khiết hay không mà thôi. Cách thử cao hồ cốt hay nhất là cho người có bệnh đau nhức xương cốt ăn độ nửa chỉ cao vào buổi tối, nếu tối hôm ấy bệnh nhân ngủ ngon, hết kêu đau nhức và sáng hôm sau cảm thấy khoan khoái thì đó là cao thực hay có ít nhất một phần thực. Quý vị lớn tuổi, thường đau lưng nhức mình, nếu có được một nồi cao hồ cốt nguyên chất để ăn mỗi ngày độ một chỉ thôi, thì chắc chắn chỉ trong vài tháng là gần như khỏi hẳn. Bà nội tôi nhờ dùng cao hồ cốt mà được coi là người sống lâu nhất trong vùng Hưng Hoá Phú Thọ. Đã ngoài 90 tuổi mà cụ vẫn đi đứng một mình trong thời gian tản cư vào các năm 46-47.

Hy vọng những kiến thức thô thiển trên đây có thể giúp quý độc giả hiểu thêm được ít nhiều về cao hồ cốt, và khi có điều kiện, có thể tự mình nấu một nồi cao ăn cho khoẻ thân trẻ và cho trẻ thân già. ●

Bảo hôn nhẹ lên trán vợ, chúc nàng ngủ ngon rồi trở mình quay ra phía cửa. Chỉ vài phút sau, Phượng đã nghe tiếng ngáy đều đều của chồng. Anh ấy đã ngủ say rồi. Ngay sau giây phút thoả mãn là anh ấy có thể rơi ngay vào giấc ngủ ngon lành như một đứa bé, còn nàng mãi thao thức với những trăn trở dâng trào. Phượng thầm nhủ: vậy là mình đã xa nhà vừa đúng một tháng. Trời mới chớm thu mà đã vô cùng giá buốt, còn đâu cái nóng thiêu người ở quê nhà mỗi độ sang hè. Như thói quen, Phượng lại để đầu óc mình chìm vào vùng trời kỷ niệm của những ngày tháng cũ.

Tiếng chuông reng báo giờ tan học làm cả lớp như được hồi sinh sau hai giờ học khô khan, dài đằng đẳng trong khí hậu oi ả của những ngày đầu hạ. Phượng thức tay vô hông Hằng, đùa:

- Chưa tỉnh hả nhỏ?

Hằng vừa cười vừa than phiền:

- Đứa nào có sáng kiến gọi môn Công nghệ Kim loại là cơm nguội hâm lại thiết là đúng hết sức. Môn học chi mà chán như nhai cơm nguội!

Thấy Phượng chỉ cười nhẹ không nói gì thêm, Hằng thêm:

- Chỉ có mi là lúc nào cũng ngồi nghiêm chỉnh ngoan hiền.

Phượng lại thúc Hằng cái nữa:

- Con khỉ! Ta buồn ngủ muốn rú cả mắt mà bị lão chiếu tướng quá nên phải rán trợn mắt ốc bươu lên. Tối hôm qua nóng quá, để quạt cả đêm mà cứ trần trọc hoài.

Hằng dò đoán:

- Hay mi lại vừa nhận được thư Lam?

Thấy bạn cúi đầu im lặng, Hằng biết là nàng đoán trúng nên đổi giọng gay gắt:

- Phượng à, ta thấy mi để tang cho cuộc tình này tới đây là đủ rồi. Mi cần phải bước ra với đời đi chứ. Đời đã hết đàn ông đâu, nhất là một đứa đẹp nghiêng thùng đổ rác như mi thì ta chắc ngày mi gặp một tình yêu mới với một người tài ba bằng

Lại Gần Bên Nhau

Hương Cau



mấy ông Lam là chuyện đương nhiên. Tội gì cứ phải ngày đêm thương tiếc một người không giữ được chữ tín.

Đúng là hôm qua Phượng lại vừa nhận được thư của Lam. Vẫn là những thương nhớ triền miên tràn ngập anh dành cho Phượng. Nhưng Lam ơi, em chỉ chiếm lĩnh được trái tim anh, còn người đàn bà tóc vàng đi bên cạnh đời anh hiện tại thì sở hữu toàn bộ con người anh, làm sao em có thể nuôi dưỡng tình yêu mình chỉ với những cánh thư mỏng manh cho từng ấy năm sắp tới hử anh?

Họ đã yêu nhau 5 năm trời, khi Phượng hãy còn là cô học trò lớp

mười ngày thơ ngoan ngoan như những quyển vở nằm trong cặp, còn Lam thì từ một thành phố khô cằn ngoài miền Trung khăn gói vào học đại học. Lam là con trưởng của một gia đình nghèo đông anh em. Anh vừa đi học vừa đi làm thêm, khi thì kèm trẻ, khi thì sửa xe và có khi làm cả thợ hồ để tự kiếm sống. Anh đến dạy Phượng học. Khâm phục trước nghị lực, thông minh cũng như sự tháo vát của Lam, Phượng đã yêu anh. Năm năm qua, họ có với nhau bao nhiêu là kỷ niệm lẫn hứa hẹn đậm thắm cho tương lai đôi lứa khi Phượng hoàn tất đại học. Bất ngờ Lam được đi tu nghiệp ở Đức hai

năm nhờ học bổng của một cơ quan Công giáo, giúp những người tốt nghiệp cử nhân xuất sắc.

"Chỉ hai năm thôi, thời gian qua mau lắm, rán chờ anh nghe Phượng!" Lam nói vậy khi họ đi chơi lần cuối cùng trước khi Lam rời thành phố.

Để tránh sự buồn bã của buổi ly biệt, Phượng đùa: "Anh không biết chớ mấy đứa bạn em ngoài Bắc vô có câu: Để người yêu đi Tây như để xe đạp quên khoá ở bờ hồ, mất như chơi".

Phượng nhớ, Lam đã cau mày trách nàng giờ này còn đùa được trong khi anh đang tính chuyện rất nghiêm túc: "Hai năm nữa em lên năm cuối. Anh qua đó, sẽ cố học và dành dụm để khi về đủ tiền cho hai đứa mình gây dựng gia đình. Anh chỉ lo về phía em, bởi vì... Phượng đẹp quá mà thôi..."

Phượng giấu mặt giụi vào vai Lam. Anh trầm tĩnh, già dặn so với lứa tuổi của anh. Có lẽ vì cuộc sống quá sức chật vật, đầy lo toan đã lấn át đi nhiều bản tính hồn nhiên của tuổi trẻ.

Lam đi rồi, Phượng nâng niu, trân trọng từng chút kỷ niệm còn sót lại. Trong ngăn kéo bàn học, Phượng vẫn còn cái bật lửa rẻ tiền và hai điều thuốc nhàu nát mà thỉnh thoảng nhớ Lam, nàng lại đem ra ngắm nghía. Phượng đam yêu những bài thơ tình nhẹ nhàng. Có một bài thơ nói về cuộc tình của tác giả mà nàng tưởng như có cả tâm tình nàng trong đó:

*Sài gòn thu về anh thân yêu ơi
Cơn bão rút chạy ngang thành phố đẹp
Bão trong mắt nên mắt thành màu tím
Bão là mưa nên mắt ướt đợi chờ
Thu Sài gòn vẫn là thu rất mưa
Những hạnh phúc, những dòng mưa đổ xuống
Những hạnh phúc qua một đời gỗ mục
Mọc thành cây nấm trở giữa trời
Như em bao giờ cũng chỉ có anh thôi
Những chấp nhận đắng cay và thua thiệt
Những rạn nứt và trăm điều bi thiết
Chảy thành sông thành biển cuốn trôi rừng.*

....
*Sài gòn thu còn lại có hai người
Sài gòn thu về anh thân yêu ơi...*

(Phạm Thị Ngọc Liên)

Phượng đợi đúng hai mùa xuân, chăm chỉ học hành và thao thức viết thư cho người yêu, không bước chân đến một chỗ vui chơi tiệc tùng nào. Khi mùa đông đến, Phượng hăm hở đi mua len về cặm cùi đan một chiếc áo cổ lọ màu đồng đỏ với những mũi thừng xoắn xuýt như mong ước cột chặt đời đôi lứa, gửi cho Lam.

Hằng, bạn thân nhất của Phượng, trách:

- Mi làm chi mà cặm cũi giữ vậy? Bộ trước khi đi, lão bắt mi thề độc là không được bay nhảy hở?

Phượng muốn giải thích cho bạn nghe về cái "thứ đau thương" mà nàng tự nguyện nhưng lại thôi vì Hằng không thể nào hiểu được. Chơi với nhau từ hồi còn trung học, rất thân nhưng tính tình Hằng và Phượng khác nhau như mặt trời mặt trăng. Hè đến, Phượng đi học làm bánh, nấu ăn thì Hằng đi học nhảy. Phượng giải trí bằng những trang sách thì Hằng thích coi phim tập Hồng Kông. Nhưng không sao cả, hai đứa vẫn hết lòng lo lắng cho nhau.

Ba tháng trước, lá thư định mệnh đến với Phượng: thời hạn hai năm đã qua, thay vì phải trở về, Lam quyết định kết hôn với một người bản xứ để có thể hợp lệ ở lại tiếp tục làm việc, có thêm phương tiện giúp đỡ bày em nheo nhóc ngoài miền Trung. Anh không yêu cô gái Đức nhưng phải chung sống với cô ta 5 năm theo luật định để được lưu trú vĩnh viễn. Sau đó mới có thể li dị. Lam mong Phượng thông cảm cho anh, rán chờ anh thêm một thời gian nữa rồi họ sẽ có ngày đoàn tụ đời đời. Thoạt đầu, Phượng tưởng mình phát điên vì tuyệt vọng. Bình tĩnh lại, nàng đành buồn bã chấp nhận. Nếu với một tình huống nào khác mà Lam thực sự cần phải vắng mặt một thời gian dài như thế, Phượng nghĩ là nàng sẵn lòng chờ đợi, như mẹ nàng đã chờ đợi ba nàng suốt mười năm lao tù cải tạo. Còn nay thì chính

Phượng không biết nàng có đủ cảm thông để vô vô chờ đợi Lam trong khi chàng đang nghiêm nhiên chung sống với một người đàn bà khác! Phượng đâm chán chường mọi thứ. Nàng như sống trong mê, mặc dòng đời đẩy trôi không định hướng. Phượng thở dài chán ngán, yên lặng dọn sách vở cùng bạn ra về.

Hôm nay thứ bảy, mọi người hớn hở đùa giỡn âm ỉ, chuẩn bị cho một cuối tuần giải trí. Chạy xe song song cạnh Phượng, Hằng hỏi:

- Ê, tối nay con Lan Anh bên Điện mời đi sinh nhật đó, nhớ không? Ta chẳng có hứng chi tới chỗ đó nhưng độ này ông bà già ta canh me dữ quá, không cho đi đâu một mình ban đêm cả. Người ta thì ngâm nga "hôm nay Nga buồn như con chó ốm, như con mèo ngái ngủ trên tay anh", còn ta thì tù túng quá, đành phải rên hừ hừ "hôm nay em buồn như bị chó cắn, buồn muốn phát khùng nên nhảy tung tung"! Phượng nè, nhờ mi tối trước khi đi ghé qua rủ ta một tí có được không?

Phượng giật mình, biết bạn muốn nhờ mình làm bình phong để hấn đến chỗ hẹn với tình nhân.

- Mi lại có hẹn với ông Kiệt nữa hả? Thôi đi mi, lỡ mà bên nhà chồng mi biết được là phiền lắm. Còn có mấy tháng nữa là sang bên đó rồi.

Hằng bấu môi:

- Lo bò trắng răng! Cả năm nay có sao đâu!

Đúng là chưa sao cả vì chỗ hẹn của Hằng và ông Kiệt là một căn nhà lụp xụp của người họa sĩ nghèo trong một ngõ hẻm lầy lội gần cổng xe lửa số 6. Phượng đã có lần cùng bạn đến đó: Đường dẫn vào nhà vòng vèo như bát quái trận đồ với những mái tôn nhô ra vô khắp khểnh. Một bày choai choai mặt mũi lác cắc đàn đúm hút thuốc lá, thấy hai cô gái liền buông lời thô tục chọc ghẹo. Đã đến quen mà Hằng cũng phải dò dẫm mãi mới tìm ra nhà Kiệt. Phía sau nhà là một ruộng rau muống cạn đại chang, mái tôn vá vúi và trên đầu là đường dây điện cao thế kêu o o như gầm gừ đe dọa. Kêu

mãi nhà họa sĩ mới ra mở cửa với đôi mắt đỏ ké ngái ngủ trong bộ bà ba trắng nhàu nát. Quan sát Kiệt, Phượng phải thán nhủ: ông ta hội đủ ba điều kiện để chứng minh ông là một nghệ sĩ chân chính. Một là vì đã ngủ đến tận chiều tà, hai là mái tóc dài được cột túm lại bằng sợi thun vắt vẻo sau lưng và ba là nghèo xơ xác. Con nhỏ Hằng nổi tiếng chơi bạo, liều lĩnh thường ngày đã biến mất. Trước mắt Phượng bây giờ là một cô bé ngoan hiền vừa lú lo dọn dẹp nhà cửa vừa bày các thứ bánh trái mà hai đứa khổ công đi mặc cả suốt buổi trưa nắng ra bàn, vừa sùng kính ngược nhìn nhà họa sĩ ốm o gầy gò như đang mang một thứ bệnh trầm kha nào đó trong người. Ông ta rất ít nói, chỉ ừ hử khi cần và cũng chỉ mở miệng khi cho thức ăn vào. Khắp bốn bức tường, tranh treo la liệt, phần lớn là tranh lập thể với những mảng màu chói chang, mạnh bạo hoàn toàn trái ngược với vóc dáng của người họa sĩ khiến Phượng phải chóng mặt thán nghĩ: Ông Kiệt phải đến mấy xứ lạnh may ra mới bán được tranh, chứ nếu đem trang trí những tấm thảm lửa này trong các phòng khách ở Sài Gòn thì hành hạ thị giác người ta quá đổi.

Tình yêu thật là trớ trêu! Hằng tôn thờ ông Kiệt như tín đồ thờ phượng giáo chủ. Tuy không đẹp lắm nhưng Hằng có một thân hình khá quyến rũ, cộng thêm lối nói ngoa ngoắt duyên dáng khiến khối anh chàng mê mết. Người may mắn hơn cả (?) là anh chàng hàng xóm với nó, theo nó cả mấy năm mới xin được bàn tay người ngọc, đơn giản chỉ vì Hằng muốn ra nước ngoài mà anh chàng lại có giấy bảo lãnh sang Mỹ. Hằng nhận lời làm đám hỏi trước, để anh ta sang đó lo đủ các loại giấy tờ hợp lệ rồi sẽ về cưới. Cha mẹ Hằng dĩ nhiên là vô cùng hân hoan vì hai gia đình vốn là chỗ quen biết, lại thêm nhà anh ta khá giả hơn nhà Hằng rất nhiều. Ngày trước, Hằng không có một rẻo vàng mà từ khi chồng sắp cưới của nó xuất ngoại, chịu thương chịu khó làm đủ

thứ nghề để gửi tiền về cho vợ thì nữ trang trên người Hằng tính ra cũng đến cả chục cây. Vậy mà Hằng vẫn luôn luôn dè bủ, chê anh ta vừa xấu vừa ngu tuy tiền và mỹ phẩm của anh ta thì Hằng chẳng chê bao giờ!

Phượng thở dài, chuyện mình đã rồi mà chuyện Hằng còn rối hơn. Đàn bà đúng là một trường số phức như ông thầy dạy toán có một đời tư hết sức lâm ly đã khẳng định. Tối chỗ queo vào nhà, Hằng cho xe đi chậm lại, thản nhiên nói với bạn:

- Nghĩ ngợi làm chi cho mệt hờ mi! Sống ngày nào biết ngày đó đã. Cái ông nhà thơ nào đó viết "Một đời sao quá ngắn, một ngày sao quá dài" thiệt là vô cùng chính xác. Đời vốn đã đen nên ta không muốn đeo thêm kính râm mà nhìn nó nữa. Mi cũng vậy, nên rời tịnh cốc mà hoà mình với nhân gian là vừa đó Phượng. Tối nhớ ghé ta rồi cùng đi nghe, ta đợi!

Phượng có biết đâu, tối hôm đó là buổi tối định mệnh, đã đẩy đưa nàng đến với Bảo, thành vợ Bảo sau một thời gian rất ngắn.

Đám cưới đã qua ba tháng mà Phượng vẫn ngỡ ngàng như một người mộng du. Đã vô số lần nàng tự hỏi, tại sao mình lại quyết định việc quan trọng nhất đời một cách dễ dàng như vậy.

Nhắm mắt lại, Phượng thấy ngay lại cái đám cưới linh đình của nàng. Ngày đó, Phượng lộng lẫy trong những voan, những sa-tanh, những đăng-ten, ngọc trai trắng muốt và ngay cả những bông huệ tây như cái loa kèn cũng trắng bồng bênh chung quanh nàng. Hằng và các bạn gái phải trầm trồ kêu lên: "Trời, Phượng đẹp quá, trông y hệt như con búp bê người ta trưng bày trong tủ kính ở tiệm bán đồ cưới Thủy Tiên". Chưa kể lúc Phượng nâng tà áo bước lên xe hoa là một chiếc xe mui trần màu trắng, thuê một buổi tới bốn trăm đô-la thì thực là một hình ảnh tuyệt vời mà bao cô gái thêm thường mơ ước. Riêng Phượng, nàng có sung sướng, có hãnh diện với ông chồng

Việt kiều đúng hiệu con nai vàng không? Chắc chắn là có vì Bảo có tất cả những điều kiện để một người đàn bà khao khát: hiền, chiều vợ, đứng đắn, học thức và có địa vị. Thêm một điều thắm kín khác mà chỉ Phượng và quyển nhật ký biết rõ: Bảo là cây cầu giúp Phượng đến gần Lam hơn, đưa Phượng đến đúng đất nước mà Lam cư ngụ, không cần phải chờ thêm bốn năm năm gì nữa. Phượng hình dung ra giây phút hội ngộ. Chắc nàng sẽ gục đầu vào lòng Lam, không cần nói gì cả. Nước mắt sẽ thay lời nàng nói lên bao nhớ thương đầy ắp những tháng năm xa cách. Lam mãi mãi ngự trị trong lòng Phượng. Lam là mối tình đầu trong trắng, không mảy may tính toán nên trở thành bất diệt trong tâm khảm nàng...

Gió thổi mạnh, khua những cành cây quẹt ràn rạt vào cửa kính. Một cảm giác rờn rợn lướt qua khiến Phượng nằm sát lại gần chồng. Trong cơn mê ngủ, Bảo trở mình vòng tay sang ôm vợ. Chung đụng bao nhiêu lần vậy mà nàng vẫn thụ động, vô cảm, đến nỗi đôi lúc nàng phải tự hỏi: Chồng mình đây ư? Người mà mình phải gắn bó suốt đời đây ư? Còn người mà nàng ngày đêm nhung nhớ giờ này đang say đắm bên ai? Rồi như có một mãnh lực vô hình nào đó ủa đến, thôi thúc mãnh liệt khiến Phượng không dần lòng được nữa. Nàng nhẹ nhàng nhấc tay chồng lên để ngồi dậy ra phòng khách. Lục tìm cuốn sổ ghi địa chỉ bạn bè, nàng dò đến tên Lam được viết tắt bên cạnh số điện thoại. Mười giờ hơn rồi, giờ này Lam còn thức hay đã ngủ? Phượng run run bấm từng con số trên máy điện thoại rồi áp ống nghe vào má.

Đầu dây bên kia có tiếng chuông reng vài hồi ngắn rồi có tiếng người hỏi thông thả, sau trở nên dồn dập mà Phượng không sao mở miệng ra nói được. Trong cơn bối rối, Phượng chỉ nghe được tiếng tim mình đập thình thịch vì nàng đang bị giằng co trước một chọn lựa. ●

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 5

Đại úy cảnh sát trưởng Francois Durer bận lu bù với những kiện cáo không đâu vào đâu của đám du khách đổ đến đảo nhỏ này. Kể mất bốp, người mất thông hành hay lạc con. Người khác bị móc túi... thôi thì đủ thứ hằm bà lằng.

Sáng nay cũng vậy, ông mệt nhoài người giải quyết những vấn đề không bao giờ hết. Ông nóng lòng muốn làm cho lẹ để còn vọt về nhà cô bồ nghỉ trưa và dự đón chứ sau giờ tan sở, con mụ vợ già của ông canh me từng phút, làm sao ông xé lẻ được! Một viên cảnh sát bước vào, báo cáo việc vớt được thi thể một du khách. Xếp Durer đọc sơ qua bản báo cáo, để qua một bên và nói với nhân viên:

- Được rồi, để tôi đọc kỹ hồ sơ sau.

Nhưng ông chưa kịp điện thoại cho cô bồ cũng như đọc mấy tờ báo cáo thì nhân viên vào báo có thuyền trưởng chiếc du thuyền Thiên Thanh cùng một người tên là Dimitrie xin vào gặp.

Xếp Durer giơ tay mời khách ngồi một cách máy móc, giọng nói không tỏ chút gì hiếu khách:

- Mời ngồi. Hai người kể lại cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra!

Thuyền trưởng Vacarro lên tiếng trước:

- Tôi không biết chắc chắn sự việc vì lúc xảy ra tai nạn thì tôi đang lu bu ở phòng lái. Nhưng nhân chứng đây - ông quay lại phía Dimitrie - đã có mặt bên cạnh nạn nhân, ông ta sẽ kể lại chi tiết hơn.

Dimitrie thở một hơi mạnh rồi bắt đầu kể, giọng bình thản:

- Thật là khủng khiếp! Tôi làm việc cho nạn nhân...

Viên cảnh sát trưởng ngắt lời:

- Ông làm việc gì?

- Dạ cận vệ, kiêm luôn đám bốp, tài xế. Chiếc du thuyền của ông chủ tôi bị bão tối hôm qua. Ngủ không được, ông chủ bảo tôi đám bốp rồi sai tôi đi lấy cho ông một viên thuốc ngủ. Tôi vừa vào phòng tắm lấy thuốc trở ra thì thấy ông chủ đứng ở cửa ngoài boong tàu. Ông đang cầm tờ giấy gì đó bị gió thổi bay đi nên ông nhoài người cố nhặt lại. Tôi nhào đến định cứu ông nhưng đã muộn, ông té ra ngoài thành tàu và chìm trong những đợt sóng cao. Tôi vội vàng kêu cứu. Thuyền trưởng Vacarro cấp tốc thả neo và các thủy thủ lo việc cứu vớt, mãi đến gần sáng chúng tôi mới tìm thấy thì ông chủ đã chết.

- Tôi thành thật chia buồn. Durer nói một cách máy móc.

Thuyền trưởng Vacarro lên tiếng:

- Chúng tôi xin ông ký giấy cho chúng tôi được đem thi thể nạn nhân về cố hương.

- Không thành vấn đề. Để tôi làm giấy khai tử và xuất cảnh thi hài nạn

nhân cùng một lúc. - Durer vừa nói vừa cầm bút sửa soạn ghi trên tập hồ sơ màu vàng trên bàn - Tên của nạn nhân là gì?

- Harry Stanford.

Durer giật mình ngừng đầu lên nhìn như không tin ở lỗ tai mình. Xếp đã nghe tiếng nhà tỉ phú Stanford của Mỹ. Thật là của trên trời rơi xuống. Tin tức về cái chết của nhà tỉ phú này sẽ gây chấn động cả thế giới. Xếp là nhân vật chính giải quyết vấn đề này. Xếp ngừng tay nhìn vào khoảng không và suy nghĩ dữ dội. Phải làm cách nào kéo dài thời gian chờ báo chí biết tới, họ sẽ đến đây phỏng vấn xếp, chụp hình đăng báo... Tên tuổi xếp sẽ nổi như cồn.

Thuyền trưởng Vacarro nhắc lại:

- Phải mất bao lâu chúng tôi mới có thể đem thi hài đi?

"Càng lâu càng tốt. Có thể mình mời ông thuyền trưởng này xuất hiện chung với mình ở những buổi báo chí phỏng vấn. Nhưng mà thôi, việc gì mình phải chia sẻ vinh quang với ông ta, mình làm một mình hay hơn..." Nghĩ thế, Durer chậm rãi trả lời:

- Thủ tục giấy tờ ít ra cũng một tuần hay hai.

Vacarro ngạc nhiên:

- Sao hồi nãy ông nói là có thể ký giấy khai tử cùng một lúc?

- Thủ tục giấy tờ rắc rối hơn tôi tưởng. Tôi phải kiểm nghiệm lại thi thể. Vấn đề này không thể làm qua loa được. Thân nhân của nạn nhân là ai để tôi liên lạc báo tin?

Thuyền trưởng Vacarro nhìn Dimitrie như cầu cứu:

- Tôi nghĩ ông nên liên lạc với luật sư riêng của nạn nhân thì hơn. Ông ta tên Fitzgerald, văn phòng ở Boston.

Chương 6

Luật sư Fitzgerald độ 76 tuổi, là người đứng đầu và là cộng sự viên lâu năm nhất ở công ty luật Fitzgerald gồm hơn sáu mươi luật sư tài ba làm việc dưới quyền. Tóc ông bạc trắng,

dáng đi thẳng. Nhìn ông, người ta liên tưởng đến một sĩ quan quân đội hơn là một luật sư.

Sáng nay, Fitzgerald chấp tay sau lưng đi tới đi lui trong văn phòng ra vẻ suy nghĩ vấn đề gì quan trọng lắm. Ông dừng lại trước bàn cô thư ký, hỏi:

- Lúc ông Stanford điện thoại cho cô, ông ta có cho biết là muốn gặp tôi gấp về chuyện gì không?

- Dạ không. Ông ta chỉ nhắn ông tới nhà ông đúng 9 giờ ngày thứ Hai, mang theo bản sao tờ di chúc của ông cùng một chương khế.

- Cám ơn. Cô cho mời ông Steve Sloan đến văn phòng gặp tôi gấp.

Steve Sloan là một trong đám luật sư trẻ tuổi tài ba ở công ty Fitzgerald. Chàng tốt nghiệp đại học Harvard, dáng người cao ráo, nét mặt thông minh và tính tình dễ chịu. Fitzgerald xem Steve như con cháu, ngầm chọn chàng trai này kế vị ông trong tương lai nên những lúc gặp chuyện khó khăn, ông thường thảo luận với chàng. Ông ngẩng đầu mỉm cười khi Steve bước vào.

- Ủa, tưởng báo đang nghỉ hè mà? Steve lên tiếng trước.

- Tại có chuyện. Ngồi xuống đi Steve. Chúng ta có vài việc gấp phải lo.

- Chuyện gì vậy bác? Steve nhìn ông già chăm bẵm như cố đoán.

- Về Harry Stanford.

Harry Stanford là một trong những khách hàng quan trọng của công ty. Có cỡ nửa tá công ty luật lo việc cho xí nghiệp Stanford nhưng công ty Fitzgerald là công ty duy nhất lo việc cá nhân riêng tư của Stanford. Chỉ có Fitzgerald là được gặp mặt nhà tỉ phú này, còn tất cả các luật sư khác chỉ làm việc trên giấy tờ, nhưng mọi người đều nghe nhiều truyền thuyết về con người kỳ lạ này.

- Ông ta lại muốn gì nữa vậy?

- Ông ta chết rồi!

Steve như không tin ở tai mình, tròn mắt nhìn Fitzgerald trong khi ông ta tiếp tục nói:

- Bác vừa nhận được điện thư của sở cảnh sát ở Corsica báo tin là Harry đã té từ du thuyền xuống biển và chết đuối.

- Trời đất!

- Bác biết cháu chưa từng gặp Harry, còn bác thì làm đại diện pháp luật cho ông ta đã hơn ba chục năm nay, một con người tánh tình khó khăn, độc đoán...

Fitzgerald ngả người ra ghế nhìn lên trần nhà như hồi tưởng lại ký ức, kể bằng giọng đều đều:

- Phải nói là có hai con người Harry Stanford. Công chúng chỉ biết một con người tài ba kiếm ra tiền muôn bạc triệu, giúp quỹ từ thiện, xây dựng cô nhi viện, nhà thờ... nhưng không mấy ai biết ở mặt khác, Harry là một con quỷ, sẵn sàng tiêu diệt đối thủ đến tàn gia bại sản mới thôi, nguy hiểm không cách nào lường...

Ba mươi năm về trước, khi bác mới gia nhập công ty luật này, lúc đó luật sư lo việc cho Harry là ông xếp của bác nay đã chết, nhưng Harry vẫn sống cho đến đời của bác. Ông ta thật là một con người vĩ đại, đầy sinh lực và tham vọng. Nghe nói lúc trẻ ông ta là một tay đánh bốc có hạng và cũng là một con người không tim. Ông thích thú dồn đối thủ đến chân tường, đưa bao nhiêu công ty đến tình trạng phá sản, bao nhiêu người mất hết sự nghiệp, vợ con đến nỗi có kẻ phải tự tử nữa đó...

- Một con quỷ như ông ta sao lại trở nên giàu có quá như vậy?

- Quỷ cũng không hẳn quỷ! Ông ta từng giúp từng số tiền lớn cho các hội từ thiện như một mệnh thường quân ẩn danh, xây bao nhiêu viện mồ côi ở các nước nghèo, giúp đỡ các học sinh giỏi có điều kiện theo đuổi việc học. Cháu có nhớ một truyện cổ Hy Lạp về anh chàng Oedipus không?

- Có phải anh chàng giết cha để được mẹ không?

- Đúng. Đó là trường hợp của Harry Stanford. Ông ta đã giết cha để được lá phiếu của mẹ.

- Bác nói gì cháu không hiểu!

Fitzgerald chồm người đến gần Steve, nói bằng giọng khích động:

- Vào khoảng năm 1930, cha của Harry có một tiệm tạp hoá nhỏ ở thành phố Boston này. Công việc

lời nguyện

*Ôi! ta sẽ vì người
Hồn căng trên thập tự
Máu đọng dưới khung đời
Dưỡng nuôi tình thiên cổ.*

*Ôi! Ta sẽ vì người
Lưng oằn mang thánh giá
Chập choạng bước, lệ ngời
Tràn tim sâu huyết đỏ*

*Ôi! Ta sẽ vì người
Đưa chân về hoá ngục
Kính nguyện dọc cuối đời
Lăn tròn theo nước mắt.*

*Ôi! Ta sẽ vì người
Thềm giáo đường úp mặt
Hôn những nụ tàn phai
Trên linh hồn rửa mực.*

*Ôi! Ta sẽ vì người
Tụng ngàn kinh sám hối
Chia nhau lệ ngắn dài
Chung nhau hồn tử tội.*

*Ôi! Ta đã vì người
Một tình đầy trắc trở
Ôi! Anh đã vì em
Một đời dài khốn khổ*

*Từ vực tối thương đau
Giải nhau lời nguyện lỡ
Giải tình nồng đêm thâu
Hồn căng trên thập tự
Đời căng trên nỗi sầu
Mắt căng nhìn quá khứ
Một lần chết vì nhau...*

phan các chiêu hằng

làm ăn khá đến nỗi ông cụ mở thêm tiệm thứ hai rồi thứ ba, sau đó trở nên một hệ thống tạp hoá nhỏ. Khi Harry học hết chương trình đại học, cha của Harry đem con trai vào làm trong công ty, cho con mình một số cổ phần và nằm trong ban quản trị. Như bác đã nói, Harry là người có nhiều tham vọng. Ông ta tính toán những việc lớn lao. Thay vì mua thịt ở các nhà chăn nuôi rồi xả ra bán lẻ, Harry muốn lập trang trại nuôi heo bò. Ông ta muốn mua đất trồng trọt và cung cấp rau cải cho hệ thống chợ của công ty. Ông cụ cha không đồng ý về điểm này nên cha con hục hặc, bất đồng ý kiến.

Cho đến một ngày, Harry cho cha biết ý định muốn lập một hệ thống siêu thị cung cấp từ thực phẩm đến thuốc men, dụng cụ xe hơi.v.v... bán cho người tiêu thụ theo giá sỉ với điều kiện mọi người phải trả một số lệ phí hội viên theo kiểu Price Club như bây giờ. Vào thời điểm đó, ông cụ cha cho sáng kiến đó là mơ hồ nên bác bỏ. Harry không bỏ cuộc. Ông ta tìm cách trừ khử ông già kỳ đà cản mũi. Ông làm bộ khuyên cha nên đi nghỉ hè dưỡng sức. Ông cụ tưởng con trai có hiểu biết lo cho ông nên nghe lời, giao việc lại cho cậu quý tử.

Trong lúc ông cụ vắng mặt, Harry cho họp khẩn hội đồng quản trị gồm các cậu, dì, yêu cầu mọi người bỏ phiếu đuổi ông già ra khỏi công ty. Còn các cổ đông khác không phải người trong gia đình thì Harry lấy lòng dẫn họ đi ăn trưa, đi săn, đi đánh golf để tìm cách thuyết phục. Người nào khó tánh thì Harry tìm cách ve vãn mấy bà vợ để họ về thủ thủ với chồng. Nhưng quan trọng nhất là bà mẹ ông ta, người nắm trong tay nhiều cổ phần nhất. Harry năn nỉ mẹ bỏ phiếu ủng hộ mình. Bà mẹ ngần ngại không muốn chống lại chồng mình nhưng cậu con trai cứ năn nỉ ỉ ôi mãi khiến bà xiêu lòng. Khi ông cụ cha đi nghỉ hè về thì mới phát giác ra gia đình đã đẩy mình ra khỏi công ty, không còn chức vụ, quyền hạn gì.

- Trời đất! Thật không thể tưởng tượng nổi!

- Còn nữa... - Fitzgerald giơ tay ngăn - Đến nước đó mà Harry vẫn chưa hài lòng. Khi ông cụ cha đến văn phòng cố tìm gặp con trai để nói chuyện thì nhân viên an ninh chặn ông cụ ở cửa, không cho vào, nói rằng ông tân chủ tịch cấm không cho ông cụ bén mảng đến nữa. Nên nhớ lúc đó Harry mới có 30 tuổi mà như vậy thì đủ biết. Mọi người xầm xì bàn tán, bất nhẫn cho ông cụ cha, mới đặt cho Harry hỗn danh là Người Không Tim. Nhưng nói gì thì nói, một tay Harry cải cách, tạo dựng cơ đồ ngày một lớn thêm. Công ty Stanford trở nên một trong những công ty lớn nhất nhì thế giới. Ông ta cho phát hành cổ phiếu, bành trướng môi trường hoạt động.

- Ông ta có vợ con không hở bác?

Fitzgerald ngồi trầm ngâm không trả lời ngay như cố tập trung trí nhớ, cuối cùng mới nhún vai nói:

- Harry lấy vợ, một phụ nữ đẹp tuyệt trần, tên là Emily. Họ ăn ở với nhau được ba mặt con, hai trai một gái. Emily xuất thân từ một gia đình thế tộc ở Florida. Bà ta yêu chồng nên nhắm mắt làm ngơ trước những chuyện trăng gió, bồ bịch của chồng. Đến một ngày kia, bà ta không thể chịu nổi nữa sự phản bội của Harry khi bà khám phá chồng gian dối với cô quản gia trẻ đẹp tên Rosemary Nelson. Harry yêu mê một cô gái này. Điều làm ông ta điên cuồng vì cô ta nhất định từ chối tình yêu của ông. Với thế lực và tiền tài, Harry chưa từng bị đàn bà từ chối lên giường. Vì thế ông ta tìm đủ mọi cách để chinh phục cô gái. Cho đến khi cô gái mang bầu. Cô ta đi bác sĩ, rui ro làm sao con đẻ ông bác sĩ này lại là một phóng viên nhà báo nên chuyện bị đổ bể tùm lum. Cháu cũng biết thành phố Boston này mà, một xì-căng-đan nhỏ khi lên báo thì đâu còn che giấu được ai. Bác cũng có cất mấy mực về vụ này cất đâu đó...

- Thế cô gái có phá thai không hở bác?

Fitzgerald lắc đầu:

- Không. Harry cố thuyết phục cô gái phá thai nhưng cô ta không chịu. Họ đã trải qua thảm kịch kinh khủng nhất đời. Harry năn nỉ Rosemary, nói là ông ta yêu cô, sẽ ly dị Emily và cưới cô làm vợ. Dĩ nhiên Harry nói câu này với hàng tá đàn bà nhưng khổ nỗi Emily tình cờ nghe được mẩu đối thoại này. Tự ái bị tổn thương, tối hôm đó Emily tự tử.

- Để sợ thật. Còn cô quản gia thì sao hở bác?

- Cô Rosemary bỏ đi mất tiêu sau vụ xì-căng-đan này, không ai biết ở đâu. Nhưng theo tin đồn thì cô ta đã sinh một gái, đặt tên là Julia ở một bệnh viện ở tiểu bang Milwaukee. Cô ta có gửi cho Harry một lá thư báo tin nhưng lúc đó tình yêu của Harry đối với cô đã nguội lạnh, hơn nữa ông ta đang theo đuổi một bóng hồng khác nên không buồn trả lời, không cần biết đến việc cô gái đã sinh cho ông một đứa con. Thảm kịch chưa hết. Ba đứa con của Harry lúc mẹ chết, đứa lớn nhất 14 tuổi, đứa thứ nhì 12 và đứa út 10 tuổi, đủ trí khôn để hiểu nỗi khổ mất mẹ nhưng chưa đủ lòng can đảm để chống đối cha. Chúng tỏ ra hận và ghét cha vô cùng. Harry biết điều này và sợ một ngày nào đó khi chúng trưởng thành, ông ta sẽ lãnh quả báo bất hiếu với cha ruột mình nên tìm đủ mọi cách để ngăn ngừa. Harry đem ba đứa con gửi nội trú ở ba trường khác nhau, không cho chúng gặp mặt nhau thường xuyên. Cực chẳng đã, mấy ngày lễ Giáng sinh hay Tết, ông để các con về thăm nhà nhưng cho mỗi đứa ở một nơi khác nhau. Ông không cho chúng nhiều tiền. Lũ con sống vừa đủ bằng số tiền của mẹ chúng để lại. Ông chỉ trả tiền trường, tiền nội trú thành thử ba đứa con của Harry tiếng là con của tỉ phú mà vẫn sống chật vật như bao bạn bè cùng lớp. Harry dạy con theo chính sách "cây gậy và củ cà rốt". Hễ đứa nào làm phật lòng ông thì ông dọa cúp tiền túi, cúp tiền này tiền nọ. Còn hễ tụi nó ngoan ngoãn nghe lời thì ông ta dụ: "Ba làm việc cực cũng chỉ vì các con. Khi ba về hưu thì tài sản

này thuộc về các con chó còn ai khác...”

Steve tỏ ra hứng thú nên hỏi tới:

- Thế ba người con của Harry Stanford bây giờ ở đâu?

- Người con trai lớn tên Tyler hiện làm chánh án ở tiểu bang Chicago. Người thứ nhì tên Woody ăn chơi lêu lổng không có nghề gì. Cậu ta sống ở Hobe Sound, Florida, tối ngày cờ bạc và đua ngựa. Mấy năm trước cậu ta mê một cô bồi bàn, làm cô ta có bầu. Mọi người ngạc nhiên khi Woody quyết định cưới cô gái làm vợ. Còn cô út tên Kendall là nhà vẽ kiêu mẫu thời trang khá thành công ở Нью ước.

Fitzerald đột ngột đứng dậy và chuyển đề tài:

- Cháu đã từng đi Corsica chưa vậy?

- Dạ chưa.

- Vậy thì bác muốn cháu đi đến đó ngày mai để lo thủ tục đưa xác Harry Stanford về Mỹ. Theo bác biết thì sở cảnh sát không chịu cho thuyền trưởng lãnh xác, vậy cháu đến đó giải quyết vấn đề càng sớm càng tốt. Nếu có chỗ, cháu nên lên đường ngay hôm nay.

Trên chuyến bay Air France, Steve buồn tình ngồi đọc quyển hướng dẫn du lịch về Corsica. Thành phố chính của đảo này là Ajaccio. Chàng không ngờ đây là nơi sinh trưởng của Đại đế Nã Phá Luân. Từ trên cao nhìn xuống, phong cảnh thật tuyệt vời với những dãy núi đá trắng tinh, phía dưới là biển xanh biếc trông y hệt như những tấm bưu thiếp mà chàng đã xem.

Máy bay đáp xuống phi trường, Steve vội vã lấy taxi đến thẳng Tổng nha Cảnh sát. Chàng đã thuê bao máy bay nhỏ để sau khi ký giấy tờ xong sẽ đưa xác Harry Stanford về Paris rồi từ đó mới chuyển sang máy bay lớn về Boston. Một viên trung sĩ trẻ chặn chàng lại, lễ phép hỏi:

- Xin lỗi ông muốn tìm ai?

- Xin ông cho biết ai chỉ huy ở đây?

- Đại úy Durer.

- Cho tôi vào gặp ông ấy.

Steve móc túi lấy danh thiếp trao cho cậu ta và nói:

- Tôi là luật sư đại diện cho Harry Stanford. Tôi muốn làm thủ tục để lãnh xác ông ấy.

Viên trung sĩ hơi cau mày, cầm tấm danh thiếp, mời chàng ngồi rồi bước vào phòng trong. Nơi đó xếp Durer đang được bốn phóng viên báo chí và truyền hình bu quanh đông nghịt. Họ từ khắp nơi trên thế giới đến vì cái tin giết gân này. Đại úy Durer đứng giữa đám đông. Mọi người nhao nhao lên hỏi:

- Xin đại úy cho biết tại sao ông Stanford lại ra ngoài trong lúc đông bão như thế...

- Làm thế nào mà ông ấy nhào qua lan can tàu được?

- Đại úy có nghĩ là có một âm mưu nào...

- Xin cho biết những ai có mặt trên du thuyền...

- Đại úy có cho phẫu nghiệm tử thi chưa?

Durer giơ tay lên cao, nói với vẻ trịnh trọng:

- Xin quý vị thư thả để tôi trả lời từng câu...

Đại úy Durer chờ đợi giây phút này từ lâu, lảng lảng sung sướng khi thấy các ống kính truyền hình nhất loạt chĩa thẳng về phía ông, mọi người yên lặng lắng nghe từng lời ông thốt ra. Liếc mắt, ông thấy viên trung sĩ tiến đến gần, kê tai nói nhỏ, đồng thời chìa tấm danh thiếp của Steve ra. Durer đọc lướt qua, cau mày nói khẽ với viên trung sĩ:

- Tôi đang bận không tiếp khách được. Bảo ông ta sáng mai trở lại gặp tôi.

Xếp nhìn viên trung sĩ lui ra, vẻ nghĩ ngợi. Đờn nào xếp chịu để bị giết đi giây phút vinh quang này! Còn xác chết Stanford là còn tên tuổi với ánh đèn màu. Durer quay sang đám báo chí, mỉm cười:

- Nào, quý vị đã hỏi gì?

Ở phòng ngoài, viên trung sĩ tiến đến chỗ Steve ngồi:

- Xếp tôi bận lắm không thể tiếp

ông được. Ông trở lại đây vào sáng mai...

Steve nhìn viên trung sĩ, ngạc nhiên:

- Tại sao phải chờ đến ngày mai? Thật là kỳ lạ, chỉ lãnh xác đem về chôn thôi mà, tôi không muốn chờ đợi lâu như vậy.

- Tùy ông. Viên trung sĩ nhún vai.

Steve cau mày suy nghĩ. Chàng không đặt trước phòng khách sạn, nghĩ rằng chỉ đến làm thủ tục giấy tờ rồi về ngay. Bây giờ đành phải chờ đến ngày mai vậy. Chàng máy móc chào rồi bỏ đi.

Trong lúc đó Durer hí hửng cố làm duyên trả lời mọi câu hỏi của báo chí. Xếp nhìn thẳng vào ống kính truyền hình.

- Tại sao đại úy quả quyết đó là một tai nạn?

- Thật may mắn là có nhân chứng trong vụ này. Phòng ngủ của Stanford có một cửa dẫn ra ngoài boong tàu. Cửa bị thổi bật làm tung giấy tờ trên tay nạn nhân ra ngoài. Nạn nhân nhào ra cố chụp lại nên bị mất thăng bằng mà té xuống biển. Chính người cận vệ đứng gần ông ấy mà vẫn không cứu kịp. Tàu dừng lại nên mọi người mới vớt được xác của ông ấy.

- Kết quả cuộc khám nghiệm tử thi thế nào?

- Thưa quý vị, đây chỉ là một đảo nhỏ, chúng tôi không có đủ phương tiện phẫu nghiệm nhưng qua khám nghiệm của bác sĩ thì nạn nhân bị chết đuối, phổi đầy những nước. Không có dấu bầm hay trầy xước chứng tỏ có một cuộc xô xát nào trước khi chết.

- Xin ông cho biết hiện xác đang ở đâu?

- Hiện ở nhà quàn, chờ khi thủ tục xong xuôi, chúng tôi sẽ ký giấy hoàn xác.

Mấy phóng viên giơ cao máy ảnh bấm lia lịa. Durer mỉm cười hài lòng.

Steve mượn phòng trong một khách sạn nhỏ nhưng đủ tiện nghi. Việc đầu tiên chàng làm là điện

thoại về báo tin cho ông Fitzgerald biết là chàng không thể trở về ngày hôm nay, có thể là ngày mai. Sau đó chàng đi ra phố ăn trưa, nhân dịp ngắm qua thành phố của Nã Phá Luân. Bây giờ là mùa hè nên khắp các ngã đường đầy dẫy du khách nói những ngôn ngữ khác nhau. Chàng thầm khen Harry Stanford có con mắt tinh đời khi chọn đảo này làm nơi nghỉ hè. Thật là lý tưởng!

Tối hôm đó trở về phòng, Steve nằm lơ mơ, đầu óc cứ quay cuồng với câu chuyện cuộc đời của nhà tỉ phú Stanford. Chàng thiếp vào giấc ngủ mà bên tai còn văng vẳng câu chuyện tình giữa cô quản gia và ông chủ. Chàng nghĩ đến người vợ quá cố của Harry, không biết bà ta tự tử bằng cách nào.

Mười giờ sáng hôm sau, Steve trở lại sở cảnh sát. Cũng viên trung sĩ ngày hôm trước. Steve lại đưa danh thiếp và xin gặp đại úy Durer. Viên trung sĩ cầm danh thiếp bước vào phòng trong.

Hôm nay Durer diện bộ đồng phục mới coi thật bảnh bao. Chả là xếp có buổi phỏng vấn với đám phóng viên truyền hình từ bên Ý đến cơ mà. Xếp thao thao nói, giọng trịnh trọng:

- Tôi là người phụ trách hồ sơ về cái chết của nhà tỉ phú Stanford. Tôi bảo đảm không có mưu đồ ám sát nào cả trong cái chết này, chẳng qua chỉ là tai nạn. Kết quả khám nghiệm tử thi cũng xác nhận điều này...

Viên trung sĩ thừa dịp các phóng viên sửa soạn máy móc, trao tấm danh thiếp cho xếp và thì thào:

- Ông khách ngày hôm qua qua lại đến.

Durer nhăn mặt:

- Cậu không thấy tôi đang bận đây sao? Bảo hân ta ngày mai trở lại. Thiết là lộn xộn.

Viên trung sĩ bước ra ngoài, mặt lạnh như tiền, tiến lại nói với Steve:

- Xếp tôi bận lắm, ngày mai ông trở lại.

Steve nổi nóng, lớn giọng:

- Tôi cũng bận lắm. Nói với xếp

đôi gió

*Nhà tôi trên ngọn đồi
chiều, trưa, không ngớt gió
tội nghiệp những nhánh cỏ
cứ nằm rạp xuống thôi!
và những áng mây trời
chẳng biết dừng đâu cả...
Em là một người lạ
qua đây chỉ một lần
gió đi tìm gót chân
đôi tôi thành đôi gió!*

*Em có bao giờ nhớ
một lần em qua đây?
tôi hỏi ai? hỏi mây
mây bay hoài, thấy ghét!
Tóc em còn mấy vệt
gió lang thang trên đồi
Miệng em một nụ cười
cầm ơn hoa hồng nở!
Tôi mở toang hết cửa
em là gió, nghe em!
Tôi đứng lặng từng đêm
vàng trắng không biết khóc.*

*Em là niềm hạnh phúc
nở nào như gió mưa?
Em là những bài thơ
nở nào tôi xé vụn!*

trần văn lệ

anh, chỉ cần ký giấy hoàn xác nạn nhân cho tôi mang về Mỹ là đủ, tôi cũng không cần gặp ông ấy làm gì. Chuyện chỉ có vậy mà khó khăn lắm hay sao?

- Dạ, nhưng xếp tôi còn nhiều việc khác cần giải quyết.

- Có ai khác có thể ký giấy khai tử và cho lãnh xác không?

- Chỉ một mình xếp tôi lo vụ đó.

Steve chán nản đứng dậy. Không thể làm gì khác hơn được, giọng chàng hậm hực:

- Vậy thì bao giờ tôi mới được gặp xếp của anh?

- Ông thử trở lại sáng mai xem sao.

Steve choáng váng vì tiếng "thử". Như vậy chưa chắc gì chàng đã gặp ông ta vào sáng mai. Chàng hỏi vọt vát:

- Đành vậy. À, tôi nghe nói có một nhân chứng trong vụ này, người cần về tên Dimitrie của ông Stanford. Tôi có thể gặp và hỏi ông ta một chút không?

- Ông ta đang ở Úc đại lợi.

- Ý ông muốn nói là khách sạn Úc?

Viên trung sĩ mỉm cười như chế giễu sự ngờ nghệch của Steve:

- Không, ở Úc châu.

Steve tròn mắt nhìn viên trung sĩ, giọng bức bối:



- Anh không giỡn chơi đó chứ? Nhân chứng duy nhất trong cái chết này, chưa ai kịp hỏi cung mà cảnh sát đã cho đi rồi?

- Chính xếp Durer tôi hỏi cung và mọi chuyện đều như ý muốn.

Steve giận dữ bỏ đi. Có cái lý với anh chàng này cũng vô ích thôi. Chàng điện thoại về Mỹ báo cáo tình hình với ông Fitzgerald. Ông ta khuyên chàng nên nhẫn nại. Steve nghĩ thầm: "Cái ông già Harry Stanford này, lúc sống đã làm khổ bao nhiêu người, lúc chết cũng chưa chịu yên".

Không biết làm gì hơn, đi lòng vòng ngắm cảnh mãi cũng chán, Steve ghé mua một tờ báo địa phương đem về đọc. Một hàng tít lớn đập vào mắt chàng: "Chuyện gì sẽ xảy đến cho vương quốc Stanford?" Chàng liếc sang những tờ báo khác. Tờ nào cũng nói về cái chết của nhà tỉ phú này, bên cạnh là tấm hình của đại úy Durer. "À thì ra ông ta bận rộn vì những vụ phỏng vấn làm cảm nên không thêm tiếp mình".

Mười giờ sáng hôm sau, Steve trở lại sở cảnh sát. Anh chàng trung sĩ không có mặt. Cửa văn phòng viên cảnh sát trưởng khép hờ. Steve bước đến gõ nhẹ và đẩy cửa bước vào. Durer đang thay bộ đồng phục mới. Ông ta quắc mắt nhìn Steve, giận dữ:

- Ông có biết đây là văn phòng

riêng của tôi hay không? Mời ông đi ra.

- Xin lỗi, tôi là phóng viên của tờ *New York Times* bên Mỹ. Tôi có việc cần gấp.

Durer do dự một giây rồi dịu giọng hỏi:

- Ông là phóng viên? Ừm, mời ông ngồi... Ông muốn dùng trà hay cà phê?

- Dạ khỏi.

Giọng ông cảnh sát lúc này nhã nhặn khác hẳn mấy giây trước:

- Chắc ông bận đến vì vụ tai nạn của nhà tỉ phú Stanford chứ gì? Thiệt là tội nghiệp.

Steve không khách sáo, nhập đề ngay:

- Chẳng nào ông mới cho mang xác ông ta về Mỹ?

Durer làm ra vẻ nghĩ ngợi, vài giây sau mới nói:

- Tôi sợ không nhanh được, còn nhiều thủ tục giấy tờ phải làm, ít ra cũng một tuần lễ hay hơn, chắc ông cũng hiểu luật lệ rườm rà lắm.

- Tôi hiểu.

Steve móc ví rút ra tấm danh thiếp đưa cho Durer. Xếp nhận lấy, hững hờ đọc lướt qua. Bỗng nhiên Durer nhăn mặt lại:

- Ừa, ông là luật sư chứ đâu phải là nhà báo?

- Đúng, tôi là luật sư đại diện cho Harry Stanford. Tôi yêu cầu ông ký giấy khai tử và mọi thủ tục hoàn xác.

Durer giơ hai tay lên trời làm ra vẻ ân hận:

- Tôi ước gì mình có đủ quyền hạn để thoả mãn yêu cầu của ông. Nhưng rất tiếc hai tay tôi bị khoá chặt, tôi không biết phải làm cách nào để giúp ông đây.

- Nội ngày mai phải xong.

- Không thể được. Durer la lên.

Steve gần từng chữ:

- Tôi yêu cầu ông liên lạc với thẩm quyền của ông ở Paris gấp. Công ty Stanford có nhiều cơ xưởng ở Pháp. Ông nghĩ thế nào nếu Hội đồng Quản trị quyết định đóng cửa hết mọi cơ xưởng ở đây để đầu tư ở một nước khác? Hậu quả này rất là khó lường, lúc đó ông phải trả lời

với cấp trên của ông về việc này... nhé!

Durer lắp bắp:

- Tôi không liên can đến vấn đề này, tôi không biết...

- Nhưng tôi biết. Hoặc là xong thủ tục hoàn xác Harry Stanford vào ngày mai, hoặc là những phiền phức đến với ông, lúc đó ông đừng trách...

Steve đứng dậy bỏ ra ngoài. Durer nói với theo:

- Ông cho tôi vài ngày nữa để dàn xếp!

- Không. Nhất định ngày mai.

Ba tiếng đồng hồ sau, Steve nhận được điện thoại gọi từ sở cảnh sát về khách sạn. Durer nói như mừng rỡ:

- Ông Steve đó hả? Tôi có tin mừng báo cho ông: Thủ tục hoàn xác ông Stanford đã xong, ông có thể đến văn phòng tôi ký giấy và nhận xác ngay bây giờ.

- Cám ơn ông. Chúng tôi sẽ có phi cơ riêng đến vào sáng sớm mai, hy vọng lúc đó không còn trở ngại giấy tờ nào nữa cả.

- Ông yên chí, tôi lo liệu đầy đủ cả.

Gác máy, Durer bực bội nghĩ thầm: "Thật là chó má! Tưởng đầu mình giữ được xác ông thêm một tuần nữa, ai dè thằng Mỹ này đến cướp hết mọi vinh quang của mình!"

Khi chiếc phi cơ riêng chở xác Harry Stanford đáp xuống phi trường quốc tế Logan ở Boston, nhà quản đã đợi sẵn để lãnh xác. Họ dự định đám ma sẽ được cử hành ba ngày sau đó.

Steve trở về văn phòng, báo cáo tình hình cho Fitzgerald nghe. Ông già mỉm cười hài lòng:

- Cậu khá lắm. Cuối cùng ông già Harry cũng được trở về cố hương. Đây đúng là một cuộc hội ngộ.

- Bác nói hội ngộ gì?

- Ở thì hội ngộ với mấy người con của ông ta đó. Cui bộ có nhiều màn hào hứng. Ba người con: chánh án Tyler, Woody và Randall sẽ đến đây ngày mai để ăn mừng cái chết của cha mình.

(còn tiếp)

theo gió xuân

Sương khói hoàng hôn lạnh bến Tân
Một vòng hư ảnh cánh phù vân
Nhạc sầu thế kỷ cung hoài cảm
Thơ đốt sầu tư bút khởi vắn
Mơ sớm mai vàng tươi ngõ trúc
Đợt chiều trà ngát lảng vườn tâm
 Bao nhiêu hưng phế sầu kim cổ
Ta thả lên trời theo gió xuân.

tuệ nga

bên rừng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo và hết)

Jaganath là một ngôi đền nằm ở phía đông thành phố Puri. Đây là một trong những ngôi đền to lớn, kiến trúc đẹp đẽ nhất vùng này. Vị tu sĩ trông coi ngôi đền đã sống tại đây nhiều năm, đã tiếp xúc với nhiều đạo sư, giáo sĩ đến thăm viếng ngôi đền nổi tiếng này, nhưng hôm nay ông giật mình khi thấy một đạo sĩ râu tóc rất dài cùng với một đệ tử hầu cận từ xa đi đến. Hình như có một cái gì kỳ lạ, thánh thiện ở con người này khiến ông không cảm được nỗi vui mừng, vội vã bước ra đón tiếp. Những tín đồ đang hành lễ trong đền cũng ngừng lại nhìn sững vị đạo sĩ kia. Sau một lúc ngỡ ngàng, mọi người vội quỳ rạp xuống đánh lễ tỏ lòng cung kính trước vẻ thánh thiện uy nghi của vị đạo sĩ.

Vị tu sĩ trông coi ngôi đền lên tiếng:

- Xin đạo sư cho biết quý danh.

Vị đạo sĩ mỉm cười nói khẽ:

- Ta là Satyananda (Người Sống Trong Chân Lý).

Phải, đạo sĩ đó chính là Satyakam (Người Đi Tìm Chân Lý), nhưng hiện nay anh không còn là người đi tìm kiếm nữa mà đã trở nên một con người khác, một người biết sống trọn vẹn trong chân lý (Satyananda). Cuộc tìm kiếm đã chấm dứt và những bí ẩn của vũ trụ đều được phơi bày trọn vẹn khi anh đã chiến thắng được bản ngã. Anh không còn là một đạo sư có kiến thức về chân lý như khi còn sống ở Kadambini mà trở thành một người sống trọn vẹn với chân lý. Anh và chân lý đã trở thành một, không còn

phân chia, không còn giới hạn, không còn là hai thực thể tách biệt nữa.

Vị tu sĩ trông coi ngôi đền vội mời Satyananda bước vào chánh điện. Anh quỳ xuống đánh lễ trước pho tượng Thượng Đế rồi bước đến một góc đền ngồi xuống ngay ngắn. Một số tín đồ vội vã mang ít trái cây, hoa quả đến dâng cúng. Satyananda chấp tay cảm ơn. Vị tu sĩ trông coi ngôi đền lên tiếng:

- Thực hân hạnh được ngài đến viếng thăm. Xin ngài ban cho ít lời giáo huấn.

Satyananda mỉm cười nhìn vị tu sĩ già:

- Nay Upasak, chắc ông không nhớ tôi nhưng tôi biết ông.

Upasak, vị tu sĩ trông coi ngôi đền, ngạc nhiên:

- Tại sao... tại sao ngài lại biết tên tôi?

Satyananda thông thả nói:

- Phải chăng trong suốt mấy chục năm tu tập tại ngôi đền này, ông vẫn có một thắc mắc chưa được giải đáp? Ông là một tu sĩ chuyên cần và tinh tấn nhưng trải qua nhiều năm mà vẫn chưa tiến bộ được bao nhiêu. Dù công phu tu tập nhưng ông vẫn gặp những chướng ngại không thể giải thích.

Upasak ngập ngừng:

- Quả có thể. Ngài quả đã biết rõ tâm tư tôi, vậy xin ngài chỉ dẫn cho.

Satyananda lên tiếng:

- Nay Upasak, khi xưa lúc thọ giới tu sĩ ông đã phát nguyện: "Tôi thề hiến dâng đời tôi và trọn cá nhân tôi cho sự phát triển của nhân loại về mọi phương diện". Ông đã bước chân vào

con đường đạo nhiệm mầu nhưng vì thiếu hướng dẫn của một vị thầy và thay vì tu tập với các bạn đồng môn tại tu viện Surajath nơi ông thọ giới, ông đã xin đến đây để trở nên một tu sĩ trông coi ngôi đền này và ông đã vi phạm kỷ luật của giòng tu là nhận thù lao cho các công việc tinh thần. Một trong những giới luật của giòng tu Swami là cấm ngặt không được đòi hỏi hay lãnh tiền công, tiền cúng lễ hay những bổng lộc liên hệ đến việc giúp đỡ, chỉ dẫn mọi người về phương diện tinh thần. Trong giới luật có ghi: "Không bao giờ một tu sĩ được đòi hỏi tặng vật, tiền thưởng hay định giá tiền về những gì mà họ ban rải ra vì những tặng phẩm của tinh thần không có giá trị buôn bán". Là một tu sĩ, ông được giao phó một sứ mạng thiêng liêng là hướng dẫn và phụng sự người khác nhưng ông đã tự coi chúng như một sở hữu của ông, ông đã biến các nghi thức thiêng liêng thành một nguồn lợi tức, một tài sản mà ông có thể khai thác, đổi chác, bán buôn. Vì thế tôn giáo đối với ông trở nên những nghi thức khô cứng, được lặp đi lặp lại, do đó việc này không ích lợi gì cho việc tu hành của ông cả. Một kẻ lãnh tiền công không thể là một sứ giả gieo rắc tình thương, hướng dẫn tín đồ về sự sống nhiệm mầu được. Đó không phải là sự hiến dâng hay phụng sự mà chỉ là một nghề sinh nhai được che đậy dưới các hình thức khôn khéo hay các danh từ hào nhoáng mà thôi. Vì thế mặc dù tu tập chuyên cần nhưng ông chẳng tiến bộ được bao nhiêu.

Upasak run giọng:

- Quả... đúng như thế nhưng... nhưng đa số các tu sĩ ai cũng làm thế cả...

- Đó là việc của những người ấy, thế còn việc tiến bộ tâm linh của ông? Phải chăng trở nên một tu sĩ chỉ là một cái có hay một nghề nghiệp? Con đường hy sinh là con đường quên mình cho người khác chứ không phải sự đòi hỏi được đền bù xứng đáng hay sự tưởng thưởng nào đó.

Upasak nghẹn ngào:

- Như vậy... như vậy tôi phải làm gì?

Satyananda thông thả nói:

- Hãy tự quên mình và chỉ thiết tha với lý tưởng mà ông theo đuổi. Lý do ông đã quên mất lý tưởng cao quý này vì ông còn thiết tha đến mình nhiều quá, ông lo cho sự an toàn của mình, lo cho mình một chỗ trú thân, một nơi có tiện nghi với những phẩm vật dâng cúng và những thứ này đã cản trở sự tiến hoá tâm linh của ông. Nói một cách khác, ông chưa thực sự biết mình muốn gì và ông cần biết quay vào bên trong, tu tập nội quán để biết mình là ai đã, trước khi ông có thể định hướng cho mình.

Upasak vội quì xuống đánh lễ:

- Xin ngài thâu nhận tôi làm đệ tử và chỉ dẫn cho tôi.

Satyananda mỉm cười:

- Dĩ nhiên rồi, đó là lý do tôi đến đây tìm ông. Khi xưa chúng ta đã cùng tu học chung một nơi và chúng ta đã hứa với nhau rằng nếu ai thành công trước sẽ giúp đỡ cho người kia và tôi không hề quên lời hứa này.

Ngày hôm sau, Satyananda rời Puri lên đường cùng với Upasak và Atyananda. Họ đi qua nhiều làng mạc quanh đó, giúp đỡ và chỉ dẫn cho mọi người. Không như khi còn ở Kadambini anh thường thuyết giảng rất lâu, lần này Satyananda chỉ nói rất vắn tắt về phương pháp tu tập nội quán và sự tự biết mình nhưng những câu nói giản dị chân thành của anh đã đi thẳng vào lòng mọi người và hầu như ai nghe được cũng đều học hỏi được nhiều lợi lạc. Danh tiếng của anh trở nên vang rền nhưng không như khi xưa, anh trú ngụ tại ngôi đền Kali ở Kadambini để giảng dạy, lần này anh và học trò đi khắp nơi để truyền bá mà không ở một chỗ nhất định. Khi các học giả tìm đến chất vấn anh về các đề tài trừu tượng, anh chỉ trả lời một cách ngắn gọn rằng người ta không thể phí thì giờ vô ích về những ý niệm không liên quan gì đến sự tiến bộ chung của nhân loại và gọi đó là "căn bệnh của trí thức". Hiển nhiên những người này không hài lòng về câu trả lời trên và đòi hỏi một cuộc tranh luận. Một học giả nói:

- Theo như ông thì phương pháp tu tập của ông không cần các nghi thức căn bản mà chỉ quay vào bên trong

tìm hiểu chính mình. Phải chăng điều đó đi ngược với các truyền thống tâm linh sẵn có?

- Sự tự biết mình chính là căn bản của mọi truyền thống tâm linh. Chính sự không biết mình đã đưa đến các nghi thức rườm rà không cần thiết vì người ta không thể thực sự hiểu biết khi thực hành những nghi thức nói trên một cách vô ý thức.

- Phải chăng ông đã chống lại những truyền thống sẵn có?

- Khi người ta biết mình, người ta sẽ biết rằng chân lý không phải là những lý luận trừu tượng hay một quan niệm này chống đối một lý thuyết khác nhưng là một cái gì vượt lên trên tất cả các ý niệm thông thường.

Hiển nhiên câu trả lời của Satyananda đã khiến những học giả thông thái kia khó chịu nên họ đã tranh luận một cách ồn ào. Satyananda bèn lên tiếng:

- Nay các ông, chính sự kiêu căng, đầy thành kiến của các ông đã khiến cho các ông xa rời sự thật. Nếu các ông biết lắng nghe thay vì tranh luận thì có lẽ các ông sẽ tiến bộ hơn. Chân lý là điều để sống theo đó chứ không phải để mang ra tranh luận, bàn cãi ồn ào. Người ta sẽ không được lợi lộc gì khi làm những chuyện đó.

Câu nói nhẹ nhàng của Satyananda có một mãnh lực kỳ lạ khiến nhóm học giả thông thái kia bỗng trở nên yên lặng. Một số người lặng lẽ bỏ đi nhưng một vài người vẫn ngồi lại để nghe anh chỉ dẫn thêm. Trong số những học giả này có một người được anh nhận làm đệ tử và ban cho pháp danh Vidyapati.

Satyananda cùng học trò tiếp tục cuộc hành trình qua miền đông xứ Ấn. Khi đi qua làng Dwarka, họ gặp một thanh niên đứng chờ ở ven đường. Anh này lễ phép hỏi:

- Xin ngài cho biết công việc thực sự của một con người là gì?

Satyananda đã trả lời:

- Anh nghĩ như thế nào về công việc của một con người? Phải chăng là đi học, thi đậu, tìm việc làm, lập gia đình, sinh con đẻ cái? Phải chăng là do gia nhập nhóm này hội nọ, đến các

cơ sở tôn giáo thực hành những nghi thức hay phát động những phong trào cải thiện xã hội? Phải chăng là xây dựng những công trình lớn lao như tạo ra các xí nghiệp, thiết lập đường xá, cầu cống, đào giếng, khai thác các tài nguyên thiên nhiên? Phải chăng là làm thơ, vẽ tranh, sử dụng âm nhạc hay nghệ thuật để ca tụng tình yêu thiên nhiên hay một người nào đó? Phải chăng tất cả những cái trên là công việc của một con người? Phải chăng anh đã tự hỏi: "Còn gì nữa không? Còn gì để làm nữa không?" Nếu anh không tự biết mình thì anh sẽ không bao giờ tìm ra câu trả lời cả và anh sẽ mãi miết đi tìm mãi. Nếu anh biết mình thì anh sẽ thấy rõ công việc cao quý nhất của con người là tìm ra sự thật về chính mình chứ không phải một cái gì khác.

Người thanh niên xin Satyananda thâu nhận làm đệ tử và anh đã ban cho thanh niên kia pháp danh Shrikant. Satyananda cùng học trò tiếp tục đi về miền đông, đôi khi họ dừng lại ở một đền thờ để chiêm bái các thánh tích nhưng ít khi họ ở chỗ nào lâu dài. Một hôm khi họ ghé qua đền Meenakshi, vị tu sĩ coi đền đã hỏi:

- Xin ngài cho chúng tôi biết có phải thờ phụng Thượng Đế như thế nào cho đúng cách?

Satyananda đã trả lời:

- Tại sao lại có quan niệm đúng hay sai trong việc thờ phụng Thượng Đế? Phải chăng ông lo sợ những nghi thức thường nhật không đủ trang nghiêm mà cần phải có thêm những nghi thức khác nữa? Có bao giờ ông tự hỏi về sự liên quan giữa ông và Thượng Đế như thế nào không? Phải chăng ông thờ phụng ngài vì ông sợ hãi ngài? Tại sao ông lại sợ hãi? Phải chăng vì ông nghĩ ngài sẽ trừng phạt ông khi ông không làm đúng các nghi thức này nọ? Có bao giờ ông tự hỏi rằng ai đã đặt ra các nghi thức đó? Thượng Đế hay con người? Một con người không biết mình thì làm sao có thể biết được người khác hay Thượng Đế? Vì không biết gì về mình nên họ đã đưa ra những quan niệm sai lạc, các nghi thức cúng vái này nọ như một hình thức hối lộ, mua chuộc. Tóm lại,

Thượng Đế chỉ là một cái có cho lòng tham lam, sợ hãi của ông mà thôi. Nếu ông biết ngưng những việc này lại và quay vào bên trong để biết mình thì ông sẽ thấy rõ Thượng Đế không phải một vị thần ban phúc, giáng họa. Đó chỉ là một phóng ảnh của lòng sợ hãi và bất an mà thôi.

Khi họ đi qua làng Krushestra, một học giả thông thái đã đến chất vấn:

- Xin ngài giải thích cho tôi về sự sống thật sự.

Satyananda đã giải thích:

- Sự sống hay là tính chất của mọi sự vật trong vũ trụ vốn ẩn tàng, chỉ có các kiến hiệu của nó được bày tỏ. Chính do sự sống mà một hạt giống đâm chồi nảy lộc rồi biến thành một cái cây, một sinh vật phát sinh từ thai chủng và cũng từ đó mà con người biết suy tư hay có cảm giác. Sự sống biểu lộ qua những hiện tượng thiên nhiên nhưng các hiện tượng này không phải là sự sống. Người ta chỉ có thể ý niệm về sự sống qua việc nghiên cứu các sự kiện thiên nhiên nhưng kinh nghiệm về sự sống thì lại khác. Chính vì cứ mãi miết chạy theo những ý niệm về sự sống này mà người ta vô tình đuổi bắt những ảo tưởng, những biểu lộ của sự sống nhưng không phải là sự sống đích thực.

- Như vậy tôi phải định nghĩa sự sống như thế nào?

- Sự sống là một cái gì tuôn chảy, thay đổi không ngừng. Người ta không thể giới hạn nó trong một định nghĩa cố định được. Sự giới hạn hay cố định là sự chết.

- Như thế phải chăng người ta không thể định nghĩa được sự sống?

Satyananda giải thích:

- Tại sao anh cứ lo phải tìm cho được một định nghĩa thật chính xác? Cái trò chơi chữ nghĩa này có liên quan gì đến sự sống quanh anh đâu? Điều anh đang làm chính là một thảm kịch của kiếp người. Họ chỉ muốn bám víu lấy một cái gì cố định, thường hằng, một định nghĩa mà họ có thể cho là có giá trị vĩnh cửu. Họ tự tìm ra những danh từ, tự nhốt sự sống vào đó cùng các quan niệm riêng của họ rồi xây đắp những giá trị bao bọc chung

quanh nó. Họ tìm ra những triết lý, những lý thuyết về xã hội, chính trị, kinh tế để biện minh cho hành động này, nhưng họ không biết rằng sự sống vẫn tuôn tự trôi qua không ngừng. Thay vì đi tìm những định nghĩa vô ích, anh cần phải biết quay vào bên trong để thực sự biết mình và khi đã biết mình, tất cả mọi sự vật hiển nhiên phơi bày không cần phải qua các định nghĩa hay danh từ.

- Nhưng làm sao người ta có thể biết mình?

Satyananda trả lời:

- Anh biết rõ khuôn mặt của anh vì hàng ngày anh thường quan sát nó trong gương. Hãy tưởng tượng có một cái gương khác mà có thể nhìn thấy mình một cách trọn vẹn, không phải chỉ khuôn mặt anh, thân thể anh mà tất cả những gì anh suy nghĩ, cảm xúc, ưu tư, lo lắng. Cái gương này chính là cái tâm của anh. Một khi biết quay vào bên trong quán xét nội tâm, anh sẽ biết mình. Sở dĩ người ta không dám quay vào bên trong vì họ sợ sẽ phải đối diện với một cái gì không như người ta muốn. Khi nhìn vào cái gương bên ngoài, anh sẽ thấy rằng anh là người khỏe mạnh, đẹp đẽ; nhưng khi nhìn sâu vào cái gương bên trong, có thể anh sẽ thấy một người yếu đuối, đầy sợ hãi, lo lắng, có những thèm muốn đê hèn và anh không muốn như vậy. Biết mình chính là bước đầu của tiến trình xây dựng, là một phát hiện mới lạ mà từ đó người ta có thể đi rất sâu vào những sự hiểu biết vô cùng tận. Chỉ có sự tìm hiểu vào những nơi sâu thẳm này, người ta mới tìm thấy Thượng Đế, Sự Thật, cũng như những bí mật của thiên nhiên. Một người biết mình không thể tự dối mình được và khi không tự lừa dối mình, người ta sẽ biết sống một cách trung thực và nhờ biết sống thực mà người ta bước vào ngưỡng cửa của minh triết.

Nhà học giả kia vội quì xuống xin Satyananda thọ nhận làm đệ tử. Anh chấp nhận và ban cho người này pháp danh Pavitra. Cứ như thế, Satyananda đi khắp xứ Ấn giúp đỡ, khuyến khích mọi người và thọ nhận một số đệ tử. Cứ vài năm, anh và học trò lại lên Tuyết Sơn tu tập một thời gian trước

khi tiếp tục công việc hoằng hoá, giúp đỡ mọi người. Satyananda không chủ trương lập một giòng tu riêng hay một giáo phái nào. Anh chỉ khuyên mọi người hãy tiếp tục theo đuổi con đường của họ nhưng đặt căn bản trên sự tự biết mình.

Sau hai mươi năm dạy dỗ học trò, một hôm Satyananda cho họ biết rằng đã đến lúc anh từ bỏ xác thân để hợp nhất với đấng vô cùng:

- Đã đến lúc ta phải tiếp tục cuộc hành trình còn dang dở. Ta đã làm tất cả những gì cần phải làm và cũng đã dạy dỗ các con những gì ta hiểu biết. Tuy nhiên điều quan trọng là các con hãy tiếp tục cuộc hành trình riêng của mỗi người.

- Xin thầy đừng ra đi vì chúng con cần phải có thầy.

- Đừng bao giờ nghĩ rằng mình không thể tiến bộ được nếu không có sự giúp đỡ của kẻ khác, dù rằng đó là một vị thầy. Giây phút nào mà các con còn tùy thuộc vào một người khác hay một quan niệm nào đó thì đó không phải là sự hiểu biết thật sự. Một người thầy chỉ là người đã đi trước, là người dẫn đường nhưng không phải là một cỗ xe mà các con có thể leo lên đó để đi đến đích. Ta có cuộc hành trình riêng của ta và các con cũng có những cuộc hành trình riêng của mỗi người nhưng chúng ta đều có chung một hướng đi.

Khi Satyananda bước lên đỉnh Sarawasti Kund thì cảnh vật vẫn như xưa, hồ nước trong vắt in rõ hình ảnh rặng Tuyết Sơn phủ đầy tuyết trắng. Mới ngày nào anh đã cùng vị đạo sĩ già đến đây tu học nhưng giờ đây anh đã trở nên một đạo sĩ, râu tóc bạc như cước. Satyananda thông thả bước đến bên hốc đá quen thuộc nơi anh đã từng tu tập trong nhiều kiếp sống. Anh thản nhiên nằm xuống đó, toàn thân anh đột nhiên rung động và môi anh khẽ mỉm một nụ cười an lạc. Không gian vang vang thánh ngữ "Om" vang rền. Bên hồ nước, dưới ánh sáng rạng rỡ của buổi bình minh, một đôi thiên nga trắng ở đâu xuất hiện, đôi chân khua nước nhẹ nhàng, êm đềm...

- Hết -



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Kinh sách Phật giáo

Hỏi: 1) Tôi không hiểu sao cùng là kinh Phật, mà một số chùa không dùng và cũng không cho phân phát một số kinh?

2) Phật giáo có bao nhiêu kinh sách tất cả? Có phải tất cả đều được dịch ra Việt văn?

Trương Thanh
San Jose, CA

Đáp: 1) Phật giáo chia ra nhiều pháp-môn: tiểu thừa (nguyên thủy), đại thừa; có chùa theo Thiền, chùa theo Tịnh-độ, chùa theo Mật-tông nên kinh sách khác nhau. Phần lớn các sư tiểu thừa (Phật giáo nguyên thủy) không chấp-nhận các pho kinh của đại-thừa như Hoa-nghiêm, Bát-nhã, Lăng-nghiêm, Di-đà, v.v. Phải

tiểu-thừa tu-tập theo Bộ Kinh (tức kinh A-hàm, bản Hán-văn). Lý-do, Bộ Kinh ghi lại những lời Phật nói, còn các kinh sách ghi lại lời các đại đệ tử của Phật và các vị Bồ-tát.

2) Kinh sách Phật giáo trong bộ Đại-chính Tân-tu Đại-tạng-kinh bằng Hán-văn, do Nhật-bản sưu-tập và ấn-hành, gồm 85 tập kinh, 3 tập tổng mục-lục và 12 tập Đồ-tượng, 2920 bộ, bao gồm kinh, luật, luận, chú-giải, sử-truyện, ngữ-lục, v.v.

Về dịch thuật, riêng phần "kinh", khoảng 30% đã được dịch ra Việt văn; nếu nói chung, "kinh sách" (gồm cả kinh lẫn luật, luận, v.v.) chỉ có 5% được dịch ra Việt văn.

Chú Sam

Hỏi: Tại sao các nhà báo Việt Nam hay gọi Hoa kỳ là "chú Sam"?
Samuel Nguyen
Cali

Đáp: "Chú Sam" dịch từ "Uncle Sam" sang tiếng Việt.

Danh từ "Uncle Sam" có từ thời đệ nhị thế-chiến, theo cách ngụy-thoại truyền-tin hai chữ viết tắt "US". Thay vì nói là "US" hay United States thì nói tránh là "Uncle Sam" trên máy vô-tuyến-diện để địch quân khó đoán.

Quân-đội VNCH cũng dùng lối ngụy-thoại tương-tự, thí dụ gọi đồi "C" là "Cải-cách", "Chiến-thắng" hoặc "Charlie"; gọi "T" là "Tư-tướng", "Tô Định" hoặc "Tango".

Năm cha ba mẹ

Hỏi: Tôi thường nghe người Tàu nói "năm cha ba mẹ", tức phân biệt có năm loại cha, ba loại mẹ, chắc là cha ruột, cha nuôi, cha ghẻ, không còn loại cha nào nữa; còn ba mẹ chắc là mẹ ruột, mẹ nuôi, mẹ ghẻ rồi.

Trần Văn An
Toronto

Đáp: Thành-ngữ "năm cha ba mẹ" của ta, không phải của Trung-hoa. Thành-ngữ này không dính-dáng gì đến cha mẹ, mà ý nói rằng không ai làm chủ, không ai chịu trách-nhiệm rõ-rệt, không ai trông nom, coi sóc chu-đáo, người này đổ trách-nhiệm cho người kia.

Về chuyện cha mẹ, bên Trung-hoa, luật nhà Thanh phân-biệt "ngũ phụ bát mẫu" (năm cha, tám mẹ) như sau.

Ngũ phụ, gồm năm loại cha:

- thân phụ: cha ruột.
- dưỡng phụ: cha nuôi.
- đồng cư kế phụ (cha ghẻ sống cùng nhà).
- bất đồng cư kế phụ (cha ghẻ không sống cùng nhà).
- tòng kế mẫu cải giá chi kế mẫu (chồng của mẹ ghẻ không còn ở với cha mình).

Bát mẫu, gồm:

- đích mẫu: mẹ đẻ.
- nhũ mẫu: vú nuôi.
- dưỡng mẫu: mẹ nuôi.
- từ mẫu: vợ kế của cha, nhận nuôi mình làm con từ ngày còn nhỏ (khác với từ mẫu là mẹ hiền).
- kế mẫu: vợ kế của cha khi mẹ mình đã chết.
- thứ mẫu: vợ lẽ của cha khi mẹ mình còn sống.
- giá mẫu: mẹ ruột của mình, đã lấy chồng khác, không còn ở với bố mình.
- xuất mẫu: mẹ bị đuổi ra khỏi nhà hoặc bỏ nhà trốn đi.

Ngũ phụ bát mẫu đặt ra để phân định cách cư tang và khi chia gia-tài.

Trần Độ

Hỏi: Trong thời-gian gần đây, một số báo ở hải-ngoại tích-cực lăng-xê tướng VC Trần Độ như một vị cứu tinh.

Trong đơn kháng-cáo gửi Võ Viết Thanh, Trần Độ viết: "Tôi là Trần Độ - sinh năm 1923, vào Đảng 1940, 30 năm ở Quân đội, có cấp bậc Trung tướng, nghỉ việc từ 1992 cho đến nay, hoạt động cách mạng hơn

60 năm."

Xin bác BC cho biết bản tiểu-sử này có đúng không, so với tài-liệu bác có? Tôi nhớ là Trần Độ có lúc làm tới chức Phó Chủ-tịch nước, cao cấp hơn Chủ-tịch Thành-phố nhiều, lẽ nào Võ Viết Thanh không biết mà phải kể lẽ dài-dòng vậy?

Trần Văn Hai
Dallas

Đáp: Theo tài-liệu của BC, Trần Độ tên thật là Tạ Ngọc Phách (điều này không thấy nói tới), bí danh "Chín Vinh" hay "anh Chín".

Năm 1952, Trần Độ làm Chính-ủy Đại-đoàn (sau này gọi là sư-đoàn).

Năm 1968, Trần Độ bị thương nặng trong vụ Tổng công kích Tết Mậu Thân.

Sau 1975, Trần Độ làm Phó Chính-ủy Bộ Tư-lệnh Miền Nam (B2), sau vào Quốc-hội, làm Chủ-nhiệm Ủy-ban Văn-hóa Giáo-dục, rồi Thứ trưởng Văn-hóa Thông-tin. Năm 1987, Trần Độ làm Phó Chủ-tịch Quốc-hội và Phó Chủ-tịch Nhà nước.

Ngũ phúc lai môn

Hỏi: 1) Tại sao khi ước "ngũ phúc lai môn", lại vẽ hình, hay khắc hình năm con dơi lên cánh cửa mà không vẽ chữ?

2) Ngũ phúc là những phúc nào?
Lại Văn Nghiêm
Montréal

Đáp: 1) Loài người nguyên thủy vốn thích dùng hình tượng hơn là chữ viết. Ngày nay cũng thế, hình tượng (symbol, icon) được dùng khắp nơi, nhất là trên các loại máy móc, bảng chỉ dẫn, bảng hiệu lưu thông.

Riêng trường-hợp chữ "phúc", người Trung-hoa chọn con gười làm hình-tượng vì đồng-âm (con gười, chữ Hán là "phúc" hay "bức"). Tương-tự, "lộc" đồng-âm với "lộc" là con nai, nên dùng hình-tượng con nai.

2) Ngũ phúc, theo thiên *Hồng phạm* trong kinh *Thư*, gồm:

- Thọ (sống lâu)
- Phú (giàu)
- Khang ninh (khỏe mạnh và bình an)
- Du hảo đức (đức tốt lâu dài), và
- Khảo chung mệnh (chết già, không bệnh tật).

Người Việt quan niệm ngũ phúc gồm:

- Phú (giàu)
- Quí (sang)
- Thọ (sống lâu)
- Khang (khỏe mạnh).
- Ninh (bình an).

Tu-mi

Hỏi: Tại sao hai chữ râu mày hay râu tu mi lại dùng để chỉ đàn ông? Đàn bà không có râu nhưng ai cũng có lông mày!

Hứa Thị Oanh
Boston

Đáp: Hai chữ này gốc Trung-hoa, mà đàn bà Trung-hoa ngày xưa phần lớn cạo nhẵn lông mày để vẽ lại, nên coi như không có lông mày.

Sách *Thích danh* ghi rõ: "*Phấn vẽ lông mày dùng để vẽ. Phụ nữ cạo bỏ lông mày, hoặc nhổ sạch đi, lấy phấn vẽ thay vào.*"

Công nương hay vương phi?

Hỏi: Sách báo Việt ở hải ngoại vẫn dùng chữ "công nương" để dịch chữ "princess" (công chúa), và vợ của Thái tử Charles là "công-nương Diana".

Tôi tưởng công nương hay công chúa là con gái vua, còn vợ của thái tử thì gọi là vương phi.

Huỳnh Văn Thanh
Cali

Đáp: Gọi là "công-nương Diana" là gọi theo tước (princess). Đúng ra phải gọi là "vương-phi", như ông

viết. Vương-phi là danh-từ dùng gọi vợ của thái-tử, hoàng-tử và của những người có tước vương và tước hầu.

Thập bát la hán hay thập lục la-hán?

Hỏi: Tôi đọc sách Phật và cả sách chuông Kim Dung, thấy Phật-giáo có thập bát la hán, vốn là tướng cướp. Mới đây lại có sách nói rằng thực sự chỉ có 16 vị la hán thôi. Vậy thì điều nào đúng? Mà là La Hán hay A La Hán?

Lê Văn Thiện
Dallas

Đáp: Về tên gọi, la-hán là gọi tắt của a-la-hán, tiếng Sanchrit là arhat, tiếng phạn là arahat.

Theo Phật-giáo Trung-hoa, 18 vị la hán vốn là 18 tướng cướp, được Phật điểm hóa và đắc đạo, nên 18 vị này mặt mày hãy còn nét dữ-tợn.

Theo Phật-giáo Việt-nam, 18 vị la hán là những người thường, tu-hành đắc đạo vào hàng la-hán (dưới Phật và bồ-tát), nhưng không về tây phương mà ở lại cõi trần để cứu độ chúng sinh. Chùa Tây-phương (Hà-tây) có tượng 18 vị la-hán, điêu-khắc rất tinh-xảo, khuôn mặt khắc-khổ và nhân-hậu, đường nét rất linh-động.

Đi sâu vào Phật pháp một chút, thì a-la có nghĩa là "tặc", hán là phá, sát; nghĩa là tất cả giặc phiền-não đều bị phá sạch.

Phân-tích cách khác, a là không, la-hán là sanh; a-la-hán là bất-sinh bất diệt.

Bậc a-la-hán là những người đã dứt sạch phiền-não, lỗi-làm.

Đắc quả a-la-hán thì có 6 phép huyền-diệu (lục thông).

Theo sách Sanchrit, có 16 vị a-la-hán đầu-tiên giúp Phật truyền-bá giáo-lý.

Người Trung-hoa khi dịch tên 16 vị này ra, đã nhầm-lẫn nhân đôi hai người, cộng vào thành 18 vị và làm 18 tượng thờ; thực sự chỉ có 16 vị thôi.

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh

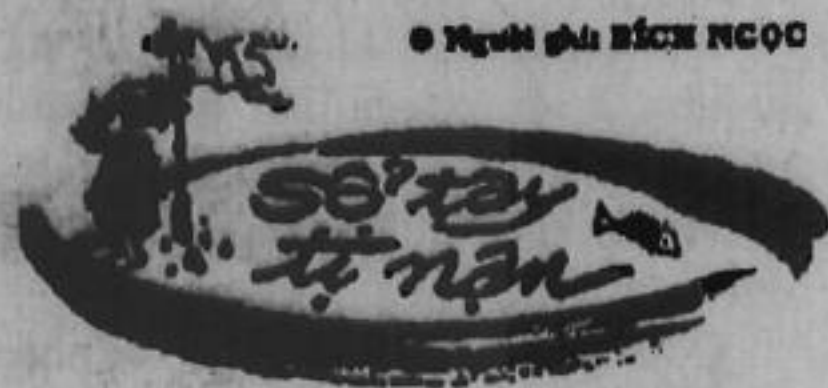


Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương?

Tục ngữ Ấn Độ có câu “không nên đánh đàn bà, dù đánh bằng một cành hoa”, không nói rõ là hoa nào, nếu là cành bông sứ cùi thời không nên. Nhưng đánh bằng những cành “sắc hoa màu nhớ” hẳn là được! Mục Chém Đá không quên điều tốt cũng như chưa tốt, của đàn ông lẫn đàn bà viết văn, làm báo, chính là thể hiện cao độ cái tính bình đẳng nam, nữ.

1.

Chuyện tốt như nhà báo Bích Ngọc, hơn mười năm qua, chỉ lo giữ mực:



Trên tờ Văn Nghệ Tiền Phong ở Mỹ, nhà báo Bích Ngọc, trước sau chẳng rời phương châm “việc đúng, mình muốn làm là làm”, làm trong âm thầm dù có khi cả thế giới nhỏ lệ, thương các thuyền nhân, hay lúc này đây, hầu như đám đông muốn quên hết chuyện tỵ nạn. Tính nhất quán

của nhà báo Bích Ngọc, qua việc ghi nhận và kêu cứu giùm bao đời bất hạnh, cho chúng ta thấy chuyện tỵ nạn như một cái bao cát mà nhiều người cố ý hoặc vô tình chọc thủng, Bích Ngọc vẫn cố thu vén sao cho lành lặn. Khó khăn quá! Dễ nể thật!

Ngoài này, còn nhiều bậc nữ lưu ở mọi lứa tuổi, cũng im lặng, không ngừng làm sáng danh hai chữ Việt Nam, đáng cho chúng ta kính mến!

Nguyễn Hữu Nhật, nhờ SK, tặng nhà báo Bích Ngọc, báo Văn Nghệ Tiền Phong, bức tranh nhỏ.



2.

Bên cạnh đó, tiếc thay, lại có một số “quý cô và quý bà”, cần phải thêm chữ “chần” ở sau, như bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu phu nhân của nhà văn Văn Quang. Thấy nhiều người *sùng sốt* về cuốn hồi ký “đen” của mình, bà cũng lấy làm lạ, hỏi:

- Thế nào là ngạc nhiên?

Nhà văn Trần Thị Vĩnh Tường đáp:

- Thí dụ, hơi tiêu cực, đoạn văn của ông Phạm Xuân Đài nơi cuốn *Hà Nội Trong Mắt Tôi*, «*Lương tri của một người Việt Nam hẳn có lúc đối diện với sự ngạc nhiên: tại sao phải đến cái nước ấy nhỉ, chỉ vì mưu cầu cho một đời sống ấm no và tự do cho mình thôi, tại sao cả một dân tộc phải bầm vằm dăm chém nhau lâu dài đến thế...?*»

- Thế nào là kinh ngạc?

- Thí dụ, khá tích cực, cần bớt một, và thêm hai chữ, cũng đoạn trên: «*Lương tri của một người Việt Nam hẳn có lúc đối diện với sự ngạc nhiên: tại sao phải đến cái nước ấy nhỉ, chỉ vì mưu cầu cho một đời sống ấm no và tự do cho mình* **Đảng** *thôi, tại sao cả một dân tộc phải bị bầm vằm dăm chém nhau lâu dài đến thế...?*»

3.

Nếu thể loại hồi ký có một ngôn ngữ văn chương riêng, tạm gọi là hồi-văn, thì bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, tác giả cuốn hồi ký *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, là một nhà hồi-văn gây kinh-ngạc-nhiên, nửa điên nửa tỉnh. *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* được ông giám đốc nhà xuất bản Nguyễn Ngọc Bích, cho in với dự tính dịch sang tiếng Anh. Ông còn bày tỏ sự ngạc nhiên trên hai tờ báo xuân 97, *Diễn Đàn Tự Do* ở Washington và *Ngày Nay* ở Texas:

- Cuốn sách hiền lành, ôn tồn mà lại bị đá kích dữ dội bởi những phụ nữ như Hoàng Dược Thảo, Nguyễn Tà Cúc, Trần Thị Vĩnh Tường!

Ngạc nhiên hơn cả ông Ngọc Bích, bà Vĩnh Tường, trước tháng 8. 97, không hề “giết” gì về cuốn sách quý hóa đó. Năm ngoái, trên tờ *Văn Nghệ Tiền Phong*, bà mới cho biết:

- Cũng muốn nhắc rằng ông đã là chủ tịch của Văn Bút Miền Đông (Hoa Kỳ), thì hơn ai hết, phải tôn trọng hiến chương của Văn bút là: Công bằng, Lễ phải và Sự thật!

Bà Hoàng Dược Thảo, cười, bảo:

- Không chừng cả ba thứ ấy đều có trong ông chủ tịch PEN Ngọc Bích, như trình tiết của bà Ngọc Dung lúc đã đẻ 4 con, bà đi làm sở Mỹ và quen với ông Robert Senser, khoe vẫn còn: «*Tiết trinh vô giá của tôi chỉ dành để tặng không.*» (Sài Gòn Nhớ Mưa Thương, trang 269).

4.

Bà Nguyễn Tà Cúc hỏi:

- Này, có đúng là ông đã được bà Ngọc Dung «tặng không» cho thứ «trình tiết 4 con», không?

Ông Robert Senser, một nhà ngoại giao Mỹ, đáp:

- Đúng! Tôi cũng đã «tặng không» cho bà «*tiền để mua nhà để bán hay cho thuê kiếm lời*» (SGNNMT, trang 303)!

Bà Nguyễn Tà Cúc lại hỏi:

- Sao một số người đàn bà khác trong cuộc tình Việt Mỹ, cũng «tặng không» như bà Ngọc Dung và ông, tặng qua tặng lại, thì...

- Nói chậm một chút được không?

- ... thì bà Ngọc Dung lại bảo họ là: «*lợi dụng làm quen với đàn ông Mỹ để đi Mỹ, con làm tình, con làm tiền, con me Mỹ*» (SGNNMT, trang 251)!

Ông Robert Senser, người rất bực vì câu nói của Ngọc Dung «*tuy quen với Robert tôi vẫn cao quý như cánh sen trong bùn*», lúc này với giọng ngạc nhiên, ông hỏi:

- *Làm quen. Để được đi Mỹ. Con thì làm tình. Con thì làm tiền.* Tôi hiểu. Chỉ không hiểu, con thì «me Mỹ», me Mỹ nghĩa là cái gì?

- Một thứ tiếng lóng, xách mé, gọi người đàn bà Việt lấy chồng Mỹ, thói miệt thị, nay ít người dùng lắm!

Ông Robert Senser, thật sự kinh ngạc, kêu lên:

- Tội nghiệp con vợ Việt của tôi, Ngọc Dung Senser, sao nó lại chửi chính nó, cũng làm quen, cũng đi Mỹ, cũng làm tiền, cũng làm...?

5.

Ông Robert Senser hỏi:

- Theo ông, tác phẩm của vợ tôi là một «*cuốn sách hiền lành, ôn tồn mà lại bị đả kích dữ dội bởi những phụ nữ*», xin ông vui lòng có thể tạm dịch một câu nào trong đó chứng tỏ là nó hiền lành?

Dịch giả Nguyễn Ngọc Bích bèn thông ngôn:

- Nhiều lắm, thí dụ nơi trang 201, nói lên tình yêu nồng cháy của người đàn bà Đông phương, có yêu mới ghen: «*xéo - cái đó - của chồng, mang vút cho chó - cho vịt ăn!*»

Ông Robert Senser gầm lên:

- Cho loài vật ăn thịt người mà hiền lành à?

- Hiền lành ở chỗ mới chỉ cho ăn trong... ý nghĩ!

- Thế còn ôn tồn?

Dịch giả Nguyễn Ngọc Bích nói ngay:

- SGNNMT, trang 190, Ngọc Dung viết «*con giận lên đến đỉnh đầu, một cái gạt tay, bát đĩa bay xuống đất, cậu con Nguyễn Thủy nhỏ đầu lên, máu chảy ròng ròng*», trong khi bà mẹ chồng đang ăn. Ôn tồn ở chỗ không lạnh nhạt, ơ thờ, cho thuốc chuột vào chén cơm, của mẹ chồng.

- Cảm ơn dịch giả!

6.

Ông Ngọc Bích vẫn cứ thắc mắc:

- Tôi hỏi thật, do đâu mà bà lại chống dữ dội cuốn Sài Gòn Nhớ Mưa Thương do nhà xuất bản văn học của tôi trang trọng ấn hành?

Bà Hoàng Dược Thảo đáp:

- Thật ra, ở mặt nào đó, tôi nên ngợi khen, bởi cuốn sách giúp cho nhiều người thấy rằng câu nói của các cụ xưa, «*gái đi, già mồm*», chỉ qua SGNNMT, mới đúng!

- Chứng minh?

- Theo bà Trần Thị Vĩnh Tường, «*hề Ngọc Dung bắt bồ với chồng người khác thì là - mối tình lãng mạn, cao thượng, đáng truyền tụng tới đời sau - còn ai bắt bồ với chồng Ngọc Dung thấy đều là - "con thối thây, con dầy da, con đười, con điếm, con đi, con phạm thượng, con hỗn láo, con trăng tráo, con nặc nô, con*

cong cón». SGNNMT, tr. 251!

Ông Nguyễn Ngọc Bích lắc đầu:

- Khi người ta «*đi*», người ta không «*già*». Mỗi nền văn học có tiếng nói riêng của nó, thiển nghĩ, «*văn học máu... me*», cỡ Lệ Lý, cũng vậy. Chẳng thể bảo Ngọc Dung «*soán soán những sợi lông hung hung nâu*», của một ông giáo Mỹ, là «*đi và ngã*». Lại nữa, ông Robert Senser kể, bà Dung có nói gì đâu mà kết tội là «*già mồm*». Tóc, tôi cũng hung hung nâu, vậy!

Bà Hoàng Dược Thảo, bất ngờ, nói:

- Hừ! Ngọc Bích với Ngọc Dung, trùng họ Nguyễn và lại cùng hàng, hai viên ngọc, giờ thì tôi hiểu ra rồi!

7.

Bà Trần Thị Vĩnh Tường lại hỏi:

- Anh Phạm Xuân Đài à, anh cũng người gốc Quảng Nam ta như văn hào Nguyễn Tường Tam, anh nghĩ gì về Sài Gòn Nhớ Mưa Thương, trong đó có những câu như: «*con làm công người - Quảng Nôm - hỗn xược và ngu dốt như Việt Cộng*» hoặc «*con Quảng Nôm hỗn xược và ngu dốt như Việt Cộng bị tôi cho nghỉ việc*» (SGNNMT, trang 239)!

Nhà văn Phạm Xuân Đài, hiền như cục bột, cười ngất, phát tay:

- Chấp làm gì, tục ngữ ta có câu «*trẻ lên ba cả nhà nghe chửi*», mà!

- Nhà xuất bản của ông Ngọc Bích, khi in tiếng nói của trẻ lên ba, cũng thế à, anh nghĩ sao?

- Chắc chị cũng như tôi, chúng ta đâu có thói quen than phiền rằng cóc chết chẳng... thơm! Hãy coi đời như cuộc... biển dâu.

- Có lý!

8.

Nhà thơ, nhà văn Hà Thượng Nhân, trong ngày ra mắt sách của họa sĩ Vũ Hối, một tác giả người Quảng Nam, xứ Trầm Hương, 2.3.97, bảo:

- Có phải ai ai cũng nhìn người Quảng Nam là - ngu dốt, là Việt Cộng, là đi ở đợ - cả đâu?

Bà Hoàng Dược Thảo, như bao

người Việt khác, vốn thương vùng «đất cày lên sỏi đá», càng thương lắm vì «trời hành cơn lụt mỗi năm», nay thấy Hà tiên sinh chỉ gãi ghe, bóng gió xa xôi, bực quá:

- Bệnh phải cho ra bệnh cụ a, nhất là bệnh Lê Phải... Ta cứ thắng tay...

Hà tiên sinh, dịu dàng, hỏi lại:

- OK, song thắng như thế nào, thắng tới đâu?

Bà Hoàng Dược Thảo xin thưa:

- Nền cùng với hội Quảng Đà, tẩy chay người viết, kẻ in. Liên Hội Người Việt của ông Ngọc Bích, làm gì mà chẳng có dăm ba đáng xử Quảng, họ sẽ dạy cho “giáo sư” của họ một bài «sơ học yếu lược» về cái hại của «văn học chữ chông», như *Thấp Ngọn Đèn Lên Cho Tôi* của Thụy Vũ và *Tôi Nhìn Tôi Trên Vách* của Túy Hồng.

Nhà thơ, văn Hà Thượng Nhân, gật đầu, nhìn nhận:

- OK, lão cả, không giồng «văn học ngọc bích» thời cũng «thi văn đoàn ngọc dung»! Song, ngày nay trên thế giới, hôn nhân dị chủng là chuyện bình thường, người nào có văn hóa không ai dùng «me» này «me» kia!

9.

Nhà văn Trần Thị Vĩnh Tường hỏi:

- Cùng là dân học trường Trưng Vương với nhau cả, trước 75, mà đọc xong cuốn *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương* của Ngọc Dung, sao chị lại dùng dùng nổi giận?

Nhà thơ Linh Linh Ngọc đáp:

- Cùng trường, khác lớp, chẳng đánh bạn, vậy mà Ngọc Dung dám đem chuyện gia đình tôi vào sách, đặt điều nói nhảm như, ở trang 313, «Hai người đàn bà trẻ nắm tay nhau mất rưng rưng thông cảm dù không than thở một câu tâm tình.»

- Cũng như bịa cho một ông tướng, hồi đó làm tư lệnh Thủy quân Lục chiến Việt, là bạn cùng khóa với ông Văn Quang, rằng mới rời khỏi chiến-trường, ông vội vã lao ngay vào vũ-trường, vừa múa đôi với

Nguyễn Thị Ngọc Dung, vừa làm nhảm: «Chao ôi, nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến-trường cũng chẳng tiếc đời!».

Nhà thơ Linh Linh Ngọc bốt sâu:

- Lúc ấy, 30. 12. 1967, ông Bùi Thế Lân chỉ mới là đại tá, Vem sắp mở màn thảm kịch Mậu Thân, người lính miền Nam nào cũng bận, vậy mà trong *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*, Ngọc Dung đã vinh thăng cho ông lên cấp chuẩn tướng! Chị nói đúng, trong khi ông tướng và các anh TQLC Việt phải «dancing with death» ngoài chiến-trường, thì bà Nguyễn Thị Ngọc Dung chỉ lo «dancing with boy» trong vũ-trường.

Nhà văn Trần Thị Vĩnh Tường bảo:

- TQLC Việt, dù là tướng tư lệnh, cũng bị bôi bác, nhưng TQLC Mỹ thì Ngọc Dung xuýt xoa, nơi trang 254, khen cả: «Các chú lính TQLC Hoa Kỳ đẹp trai nhất thế giới!»

Nhà thơ Linh Linh Ngọc thắc mắc:

- Cố ý hay sao, Dương Thu Hương với *Vô Đê*, Lê Lý với *Giữa Trời Và Đất*, Ngọc Dung với *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*... (Thúy Nga B.40 với *Bông Lúa Đỏ*) Chính nghĩa và hình ảnh người lính VNCH đều bị vu oan, giả họa và bôi riếu. Chả nhẽ lại là một sự tình cờ hết sức... cố ý!

10.

Nhà văn Hoàng Dược Thảo hỏi:

- Có thật là chính ông đã nói với bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, vợ của bạn ông, là «Chao ôi, nếu anh có một cô vợ như em, anh chết tan xác ngoài chiến-trường cũng chẳng tiếc đời!»?

Cựu tướng Bùi Thế Lân bèn đáp:

- Cùng khóa sĩ quan với ông Văn Quang, đúng, nhưng bao người cùng khóa với nhau, không nhất thiết là người này phải biết hoặc quen vợ người kia. Tôi chưa hề gặp chị Ngọc Dung, nếu, nếu thôi nhé, có nháy-dăm ắt là nháy với một «địa» khác.

- Còn câu nói?

- Giả thử là của tôi, chắc chắn sẽ với ý, ai có một bà vợ như Ngọc Dung, người ấy thà chết sướng hơn!

- Ôi!

11.

Bà Trần Thị Vĩnh Tường, cuối cùng vẫn không chịu lạc đề, hỏi cho ra lẽ:

- Ông nói với một người bạn thân: «Sự im lặng của tao cũng là một câu trả lời rồi. Tao không muốn tham dự vào trò chơi lỗ bịch này, mặc cho nhà văn muốn lột gì thì lột.» Đây là quyền của ông, ông Văn Quang a, ở đây tôi chỉ nhắc ông, bà Ngọc Dung không phải nhà văn. *Sài Gòn Nhớ Mưa Thương* chỉ là cuốn hồi ký “đen” của bà “Dung Ngọc Senser”, có thể đọc lộn là Dung Ngọc Senser!



Chân dung nhà văn Văn Quang. Phan Diên vẽ.

Nhà văn tình cảm Văn Quang, bí danh «thằng Nguyễn», vội vã đáp:

- Tôi ghi nhận hảo ý của bà. Sau 12 năm tù khổ sai, cực kỳ đau đớn, trong nhà giam của cộng sản, kẻ thù của tôi nếu có, là cộng sản, không phải bà Ngọc Dung, vì cộng sản thông qua Ngọc Bích, vẫn không buông tha tôi, vẫn in sách cho Ngọc Dung. Độc địa và đếu hơn tôi tưởng.

12.

Tóm lại, nơi trang 225, chỉ nội mấy câu bà Ngọc Dung đã chữ như hát hay: «Thằng Nguyễn, mày nói láo! Cái bản mặt mày mà có được một cô vợ xinh đẹp hiền ngoan như

thế này? Nhưng nếu thực sự thế, mày phải ăn đạn của tao thay cho Việt Cộng mới đáng!» cũng đủ gây xôn xao cho bao người đọc cuốn sách chữ chõng cữ, *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, rất ôn tồn!

Bà Hoàng Dược Thảo nói:

- Người ta không nghi ngờ gì, về nhan sắc «xinh đẹp» và tính nết «hiền ngoan» của bà Ngọc Dung, bởi trên thực tế, «thằng Nguyễn» không hề bị «ăn đạn của tao» Ngọc Dung! Choa! Người ta chỉ tự hỏi, phải chăng ông Văn Quang đã «ăn đạn của» anh Ngọc Bích, «thay cho Việt Cộng»? Bất cứ ai, cố đưa đẩy miệng lưỡi, lời xào sáo, vào chuyện gia đình nhà người khác, đã đủ nói lên tính mất nết của mình, hướng hồ còn in ra thành sách và ngợi khen!

Bà Trần Thị Vĩnh Tường bảo:

- Mừng cho ông Robert Senser có vợ «xinh đẹp hiền ngoan», may hơn nữa trong tiếng Anh, không có sự phân biệt ông, thằng, anh, mày, tôi, tao, nên bản ngoại văn, nếu có, của «ông, anh, thằng» dịch giả, hẳn bớt phần thô thảm cho văn học Việt, biết đâu sẽ được quý bạn đọc Mỹ đón nhận!

13.

Sau cùng, nhà văn Phạm Xuân Đài, qua cuốn *Hà Nội Trong Mắt Tôi*, trang 168, tới nay hẳn còn hỏi mãi:

- «Làm sao mỗi cái chết trong tấn thảm kịch của chúng ta là một cái đàn giải oan nơi tận sâu đáy tâm hồn mỗi người Việt Nam?»

Trong khi chờ đợi những câu trả lời «tận sâu đáy tâm hồn» của các bậc cao minh, chúng tôi vốn nông cạn, chỉ xin trộm hỏi về các chữ «giải»:

- Cũng vì cộng sản chơi trò chiến tranh cách mạng giải phóng / "phòng ...ái", mà suốt mấy thế hệ người Việt, bao kẻ chết oan! Cách «giải oan» thiết thực nhất là hãy «giải thoát» cho cả nước, hiện vẫn còn đương sống trong tấn thảm kịch cộng sản. Có thể nào «giải nạn» cho họ bằng cách «giải thể» đảng cộng

sản được không? Nếu không, mọi «giải đàn» nào cũng chẳng «giải quyết» được chi, chỉ là «giải trí»! Xin nhà văn Phạm Xuân Đài vui lòng «giải thích» thỏa đáng, cho quý bạn đọc Chém Đá, sớm được "giải độc" để «giải tỏa» mọi ẩn ức. Việc gì cũng thế, phải rõ ràng như «nhà văn» Nguyễn Thị Ngọc Dung gọi ông Văn Quang, người cũ, là «thằng Nguyễn» và gọi nhà ngoại giao Robert Senser, người mới, là «ông», nơi trang 261 của *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*, «ông ăn rất ít bữa tối đó»! Quý ở chỗ toàn bộ cuốn hồi ký được viết bởi Nguyễn Thị Ngọc Dung và được in ra bởi Nguyễn Ngọc Bích để, ngay trang đầu dám ghi: «*Tặng Quê Hương*..» Gớm! Chắc thiếu hai chữ «*Hoa Kỳ*»?

14.

Một người, mới từ quê hương xứ Quảng, đất của trăm hương, quế chi và yến sào, vừa thoát được ra ngoài này, vội gửi mục Chém Đá bài thơ:

VĂN CHƯƠNG RUỒI NHẶNG*

(Gửi một số đời di tản buồn)

1

*Sài Gòn nắng nhớ mưa thương,
chân đi lòng vẫn tìm đường về quê,
Càng đọc Văn Quang càng mê
nhà văn thế ấy, thảm thế này:
Quê hương có "con thối thây"
có "thằng mặt dày" in sách nặc nô
Con văn, cháu nghệ Bác Hồ
lỡ quen trăng tráo, nhi nhô đã đành
Cả hai vốn giống nhà lành
lại cong cớn miệng, lại tanh tưởi lời!*

2

*Quảng Nam, vùng đất tuyệt vời,
nơi sinh ra biết bao người tài ba,
Quảng Nam, máu mủ thịt da,
góp phần dệt gấm thêu hoa nước mình!*

3

*Cớ sao chúng nó dám khinh
cúc cung in sách tận tình chữa ta?
Việc làm tự chúng nói ra
Cái "con phạm thượng" hẳn là ngọc Dung
Còn "thằng trăng tráo" tận cùng
mặt mo ấy vẫn nằm vùng trong PEN***

4

Thủy quân Lục chiến không hèn

*một thời ngang dọc từng phen lấy lừng
Rơi xương vãi máu chẳng ngừng
giải thây chịu nạn, ra công cứu đời...*
5

*Học hành tới chốn tới nơi
ấm thân giờ chúng chửi người Quốc Gia
Nhìn gần, chúng đâu thấy xa,
lòng đau nổi nhục mẹ cha thấm buồn:
"Con thối thây" vẫn còn tròn
riêng "thằng trăng tráo" mất hồn bấy
lâu.
Chúng cầm bút có nổi đầu
văn chương nặng bám ruồi bâu văn
đàn...*

* Thơ ngũ-đoán của Ngũ Hoành Sơn.

** Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

15.

Như chúng tôi đã thưa chuyện ở phần trên, cùng quý bạn đọc, đàn bà nước Nam mình xưa nay vốn nhiều bậc nữ lưu, thường yêu nước, thương chồng và xót con. Kể ra không xiết!

Một trong những vị đó, nhà thơ Ý Nga tức Nguyễn Thị Nga, hiện ty nạn chính trị tại Ý Đại Lợi, vừa cho xuất bản tập thơ mang tên *Góp Lửa*.

Góp Lửa để "kính tặng thân phụ và phu quân". Khổ sách 12,5x19,5 cm, giá 5 Mỹ kim, 104 trang. Địa chỉ nhà xuất bản: Via Lugagnano, N. 138, 37139 S. Massimo, VR, Italy. Thơ Ý Nga, 91 bài, nói lên thân phận người xa xứ, lòng đau vụn nước chưa yên, nhớ nhà mà không về nhà được, chẳng phải vì không được về nhà, cháy ruột, cháy gan:



Thủ bút của Ý Nga: «Chút nắng

hanh, gọi lòng viễn khách. Xót quê nhà, áp bức, tang thương”.

Chim câu, chim sẻ nơi đất khách cũng sống yên thân và con người tỵ nạn, đời riêng tạm ổn, nhưng chưa một lần tự cảm thấy yên lòng, cả những lúc tưởng đâu như nhàn hạ, ngồi ở ghế đá công viên, mùa xuân:

NUÔI CHÍ*

Dáng lo sợ hướng về khoanh bánh vụn
Bước ngập ngừng, chim sẻ cạnh bờ cầu,
Đá sỏi nào xào xạc dưới chân cầu

...

Nợ cơm áo khiến lòng ta chán nản,
Nợ Non Sông nào phải chuyện dầu môi
Biết bao giờ trọn vẹn cả đời.
Chí tranh đấu, xin bền hơn cơm áo

Công viên ơi, ta thần thờ đọc báo
Tin quê nhà tạo suy nghĩ miên man
Đất Mẹ đó, lao đao cảnh cơ hàn
Ôi chim sẻ, bờ cầu. Ôi Tổ Quốc!

* Thơ Ý Nga, Veroma 29.11. 95.

Văn thơ nữ lưu thời này, phần lớn dường như vô cùng thống thiết, đậm tình nhà, nặng nghĩa nước. Không một ánh trăng, không một bông hoa, giọt sương, ngọn gió, tia nắng, nụ cười. Tất cả chỉ một niềm khắc khoải, như người mất ngủ chờ mong

trời sáng, những ai đang thao thức?



Thủ bút trên của Ý Nga: “Đếm Bước. Cuộc hành trình dài bao năm? Chấn, lẽ? Ai xứ người tràn ngập nỗi đắng cay. Bước chân đi những tưởng có một ngày. Hồi cố quốc tâm, hồn thôi giăng xé”. Bài thơ trên đây, Ý Nga mới làm, tháng 1 năm 1998, gọi nhớ tâm sự xa nhà của thi hào Nguyễn Du, ngày xưa, khi ông phải tạm rời đất Hồng Lĩnh:

Người không về được quê nhà
Nghe hơi gió thoảng cũng ra lạnh lùng...

Nguyễn Du, lìa nhà, chỉ chạy loạn từ Trung ra Bắc, chỉ từ Bắc vào Nam làm quan, nào đâu đã khổ bằng Ý Nga, giờ đây, xa quê nhà nửa vòng trái đất, tới độ tóc rụng vì nhớ,

lòng vẫn tự nguyện, bảo với chính mình, phải :

GIỮ TÂM

Tóc rơi những sợi vương vai
Rụng theo những chuỗi ngày dài lưu vong
Trời buồn xám cả tóc hong



Người buồn, buồn những mùa Đông xa nhà

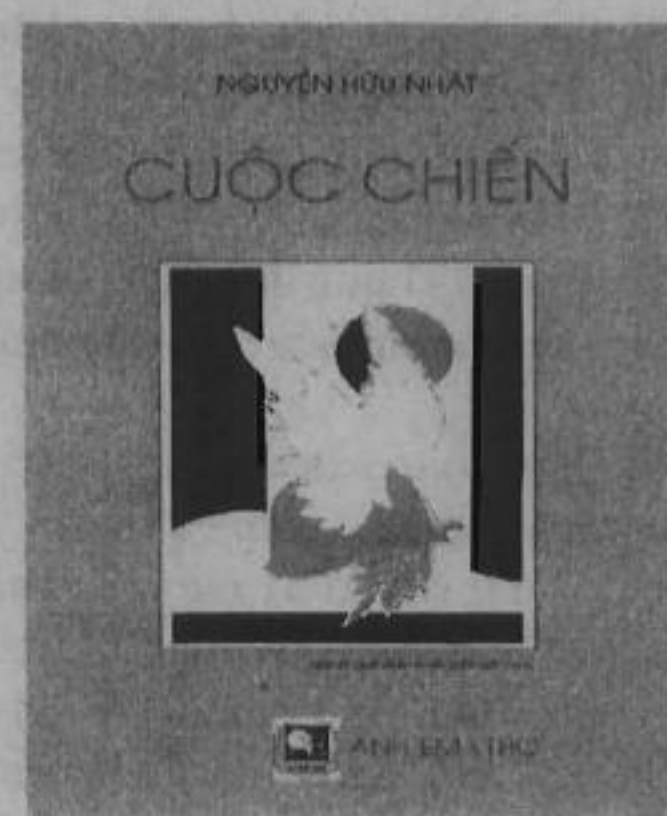
Rụng rơi, hết cả thướt tha
Ta ơi, thương nước, nhớ mà giữ tâm.

* Thơ Ý Nga.

Ý Nga đóng tập *Góp Lửa*, với đôi giòong hết sức chân tình như thơ của bà, gửi tới quý bạn đọc bốn phương: “Xin cảm ơn bạn thơ và bạn đấu tranh đã cùng tôi chia xẻ những nỗi đau khổ của dân tộc Việt Nam”. ●

NHÀ XUẤT BẢN ANH EM NA UY VÀ NHÀ XUẤT BẢN NẮNG MỚI PHÁP QUỐC

trân trọng giới thiệu



Ấn phí 12 mỹ kim mỗi cuốn - Làng Văn tổng phát hành

đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)



Vết hằn để lại ... Toronto

Bên bờ tây Canada có một ông thợ thuổng. Gọi là thợ, vì trên đời có danh gì coi được được, ông này thuổng tuốt. Đầu tiên là thuổng tiếng khoa-bảng, xưng là Cử-nhân báo-chí Đại-học Vạn Hạnh (thực sự, ông ta có bằng cán-sự Điều-dưỡng). Kế là thuổng danh ký-giả, khoe là cựu ký-giả báo *Sóng Thần* (thực sự là phụ-tá văn-phòng đại-diện *Sóng Thần* ở Phan-rang). Sau 75, ra hải-ngoại, thấy cựu cải-tạo sáng giá, ông ta bèn xưng là tù cải-tạo (thực sự đi tù có 6 tháng, nhờ gốc "gia-đình cách mạng"; thời gian tù sau này là vì tội vượt biên). Thấy con nhà Lê-khắc Anh Vũ có danh giá ở tỉnh, ông thợ bèn chế-tạo ra cái bút danh Lê-khắc Anh-Hào nghe na-ná, ai cũng tưởng là anh em với Lê-khắc Anh Vũ. Chôm chĩa quen tay, thấy lý-thuyết-gia CS Nguyễn Khoa Văn có cái bút hiệu vang danh là Hải Triều, ông thợ bèn thuổng luôn cho gọn!

Thợ thuổng nhìn quanh, ghét ai thì chụp mũ "VC nằm vùng." Quen tay chụp bừa, bị Hội Người Việt Toronto lôi cả tờ báo (*Lửa Việt*) ra tòa, phải móc hồ bao ra chi đẹp rồi

ít lâu sau đóng cửa tờ báo.

Mười mấy năm nay, thợ thuổng chụp cho Nguyễn Hữu Nghĩa cái nón cối thiết bị, dựa vào lý-thuyết: con VC thì là VC, làm như cái máu Mác-xít nó có tính di-truyền không bằng!

Đầu tháng 5.98, báo *Việt Nam* của Hải Triều và báo *Tự Do* của tập đoàn Thúy Nga đồng loạt đăng bài thách thức Nguyễn Hữu Nghĩa đối chất về thân thế và quá khứ chính trị. "Thân-thế" Nguyễn Hữu Nghĩa thì sách báo nói rùm từ hồi Làng Văn đánh giao-lưu văn-hóa một chiều; cho tới khi xảy ra vụ Văn Bút cạo sữa, Viên Linh Tà Cúc xào đi nấu lại; rồi tới Mẹ Mìn B-40, tay chân Thúy Nga mang ra hăm tới hăm lui, chẳng có gì mới lạ. Chỉ có "quá-khứ chính-trị" của Nguyễn Hữu Nghĩa là mới. Ông Em-Xi thì nói Nguyễn Hữu Nghĩa nằm vùng trước 70, sau đó hồi chánh. Ông thợ thuổng thì bảo Nguyễn Hữu Nghĩa mới vô "khu" sau 1970 và hiện nằm vùng tại hải-ngoại, và tội lớn nhất của Nguyễn Hữu Nghĩa là ... "đào-tạo" ông Em-Xi thành "kiện tướng chống Cộng số 1".

Thợ thuổng muốn múa ở đâu thì múa, mười mấy năm nay Mỗ chẳng buồn lên tiếng, nhưng nay múa loạn

xì trước nhà Mỗ thì không được. Nhân dịp thợ thuổng tới Toronto đăng đàn diễn thuyết, Mỗ loan báo sẽ đến dự buổi nói chuyện. Ban đầu thợ thuổng và tập đoàn Thúy Nga phản đối dữ dội. Cả thợ thuổng lẫn tập đoàn Thúy Nga đều tung ra bài viết, ngăn không cho Mỗ tới chát vắn. Tuy nhiên, dư luận cộng đồng không cho phép thợ thuổng né tránh hay ngăn cản sự hiện diện của Mỗ. Sự thách thức của ông ta đã được nhiều báo loan tin, đồng thời thư mời đại chúng ghi rõ đó là buổi "hội thảo mở rộng", mời "đồng bào" tới dự.

Rất tiếc cuộc đối chất đã không diễn ra theo như dự trù, vì diễn giả (kiêm chủ tọa, kiêm ban tổ chức) đã cương quyết không cho làm lễ chào cờ, dù rằng trong số cử tọa có nhiều người yêu cầu.

Cử tọa quan niệm đây là một buổi "hội thảo mở rộng" như thợ thuổng quảng cáo, do một tổ chức chính trị (Freedom for Vietnam) cùng hai tờ báo (*Lửa Việt* và *Việt Nam*) đứng mời, và có hàng chục đoàn thể, cơ quan báo chí đến dự, bắt buộc phải theo đúng thủ tục khai mạc của một buổi sinh hoạt cộng đồng.

Thợ thuổng ngồi dưới lá cờ VNCH to bằng hai bàn tay dán phơ phát trên trần nhà, khẳng-định quá trình hoạt động của thợ ta đủ để bảo đảm tư cách chống Cộng, và đây là buổi sinh hoạt "thân hữu" nên không cần chào cờ. Thợ thuổng còn bồi thêm: "*Nếu quý vị nghĩ rằng cái việc chúng tôi không chào cờ là cái việc quý vị không chấp nhận được và vì cái việc đó, vì kỹ-thuật đó mà tôi không xứng-đáng để nói chuyện với anh, cho phép quý vị không xứng-đáng nghe thì quý vị vô cùng tự do rời khỏi cái phòng này.*" (xin bà chủ bút để nguyên con những lời cà-lăm cà lạp, lộn tùng mèo này, cho nó gọi là ... nguyên văn).

Dù diễn-giả cà-lăm, nói-năng lộn-xộn, cử-tọa cũng hiểu đó là lời đui khách một cách trắng trợn và cực kỳ vô lễ. Hơn 40 quan khách, hầu hết là các cụ cao niên và nhân sĩ cộng

đồng, đã sẵn sàng đứng dậy phản đối. Nhiều cụ đã giáo huấn thợ thuổng về lập trường và lễ nghi, rồi tất cả cùng bỏ ra về. Nguyên Hương và Mỗ cũng về theo quan khách, sau khi để một tập bạch thư nêu lên các vấn đề thợ thuổng vu cáo. Trong quán còn lại khoảng mười người khác, gồm thân hữu của thợ thuổng và tập đoàn Thúy Nga. Chương trình kéo dài trong tẻ nhạt rồi kết thúc.

Nhìn chung, thái độ khinh mạn của thợ thuổng Hải Triều đối với cộng đồng đã phá hỏng cuộc đối chất; nhưng đồng thời cho thấy rõ lập trường, tư cách cũng như dụng ý của ông ta trong việc giải vây cho Thúy Nga B-40.

Mỗ theo lời ông ta nói mà điều- tra ngược lại, hóa ra thợ thuổng theo đuôi trường phái "Người Việt Đông Âu", phò Dương Thu Hương, Bùi Tín, không chấp-nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ đã từ lâu rồi. Tới sinh-hoạt chỗ nào, ông thợ cũng nại có "hợp mặt thân-hữu" để hỏi băng-quơ "có cần phải chào cờ không?", rồi không đợi mọi người có ý-kiến, thợ ta bốc micro, phom-phom nhập đề luôn! Thợ thuổng khoe rằng đi sinh hoạt khắp nơi (chỗ nào cũng chỉ mười lăm, hai mươi người kể cả diễn giả, thân hữu lẫn ban tổ-chức và đồng-bào), chẳng ai phản-đối. Thợ thuổng than-phiền rằng, chỉ có Toronto này là nhiều chuyện, bày đặt đòi chào cờ

đòi hát quốc ca!

Thợ thuổng Hải Triều khoe là quá-khứ chính-trị của thợ ta đủ bảo- đảm cho thợ được miễn chào cờ. Kiểu này thì quý vị lãnh-tụ quốc-gia đều được miễn cả! Và việc chào cờ không còn là một nghi-thức, một sự khẳng định lập trường quốc gia, mà là một thứ "tập dịch", ai có công thì được miễn! Như thế, lần sau có sinh-hoạt, mọi người khỏi chào cờ, cứ chào ông Hải Triều là đủ, vì ông lớn hơn biểu tượng quốc gia. Hội Cựu Quân-nhân bên BC thượng-kỳ Quốc-kháng hàng năm khỏi phải tốn tiền mua cờ, cứ móc cổ ông Hải Triều kéo lên cột cho mọi người chào, chính-nghĩa chán!



nắng lửa quê hương

Ôi màu nắng quê hương thần thoại
Dấu chập chờn vờn vương mãi đời xa
Nổi nhen dưới ánh dương tà
Mùa hè nắng lửa xốt hoa phượng tàn.

Lòng lại thấy chứa chan thương cảm
Ai bày trò ly tán bể dâu
Tưởng như nghiêng cả địa cầu
Bốn phương ngơ ngác, năm châu hải hùng.

Bỗng một thoáng, núi sông nghiêng ngả
Cảnh tượng tàn man đã khắp nơi
Miền Nam ai oán ngút trời
Với quân quỉ đỏ hơi ời lạ gì!

Gạt nước mắt ra đi ngàn dặm
Ngoảnh nhìn về thăm thăm khói sương
Mùa hè nắng lửa quê hương
Lối vào thôn Phượng hoa đương đỏ cành.

vân nương

tháng bảy

Tháng bảy khơi dòng sông tưởng nhớ
Mẹ già như hạc đã xa bay
Ai đem hương cũ hoà trong gió
Còn lại gì đây những tháng ngày!

Tháng bảy đậu trên cành phượng đỏ
Bướm vờn theo nắng trắng hoa cau
Gió mơn làn tóc như hơi thở
Guốc nhỏ tim khua rộn tiếng sầu.

Tháng bảy nón nghiêng chiều gió lộng
Ngập đường xao xác lá me bay
Đò ngang in dấu người trên sóng
Áo trắng vờn rung vạt nắng đầy.

Tháng bảy đem về bao kỷ niệm
Những ngày thơ dại thoáng qua mau
Những đêm thấp lửa đời chinh chiến
Giò nắng soi nghiêng trắng mái đầu.

Ta vẫn dong đưa ngày tháng lạ
Phất phơ nghe giọt thở hao mòn
Nửa đời làm kiếp cây thương lá
Chỉ muốn rụng về với nước non...

t.t. mây trên ngàn

BẠCH THƯ CỦA NGUYỄN HỮU NGHĨA VỀ NHỮNG ĐIỀU VỤ CÁO

Lời nói đầu:

Bắt đầu từ khi tờ Làng Văn phát-triển mạnh và hợp-tác chặt-chẽ với cộng-đồng để bẻ gãy các mũi nhọn tuyên-truyền của CS (như tôn vinh 100 năm Hồ Chí Minh; vụ Ngục Trung Nhật Ký; phong trào hòa hợp hòa giải và giao lưu văn hóa, v.v.), nhiều chiến-dịch chụp mũ, vu cáo và phỉ báng đã nhắm vào cá-nhân tôi và kéo dài dai dẳng. Trong số những người vu cáo tôi, có Hải Triều, tờ Lửa Việt (do tôi làm chủ bút nhiều năm) và tờ Việt nam của Hải Triều (thay thế tờ Lửa Việt đóng cửa).

Tôi rất lấy làm phiền khi phải viết "bach-thư" để tự biện-hộ, nhưng khi nhận ra những điều vu-cáo đã vượt khỏi phạm-vi thù-hằn cá-nhân và trong một âm mưu lớn hơn, có thể gây hại cho tập thể, tôi bắt buộc phải lên tiếng. Đó là trường-hợp của Hải Triều, một người suốt đời dốc túi ra làm báo chỉ để vu cáo và lăng mạ cá-nhân tôi. Chuyện chống Cộng, chuyện nước non đối với ông ta chỉ là một cái cớ, để vừa mong che mắt độc giả vừa lừa dối chính mình.

Từ khi Hải Triều gia-nhập Văn Bút Viên Linh, làm loa phổ-biến những thông-cáo với những chi-tiết hàm-hờ, xuyên-tạc của Trần Thanh Hiệp, Đặng Văn Nhâm thì mặt nạ chính-nghĩa của ông rơi mất. Trần Thanh Hiệp là kẻ phản-bội quốc-gia, đào-nhiệm khỏi Hòa-hội Paris, chủ-trương hòa-giải hòa-hợp với CS Hà-nội và mới đây đã đến châu hầu đao-phủ Nguyễn Đắc Xuân khi Xuân sang

Paris công-tác. Đặng Văn Nhâm tự xưng là thẳng mát dạy, đầu đường xó chợ, đã xuất-hiện bên cạnh Võ Văn Kiệt khi Kiệt còn làm thủ-tướng và công du Đan-mạch.

Tiếp theo, Hải Triều đăng quảng cáo cho Paris by Night 41, Thư Ngỏ Tô Văn Lai và bài phỉ-báng những người phê-bình bằng Mẹ Mìn B-40, do tập-đoàn Thúy Nga tung ra khắp thế-giới, phần lớn dưới hình-thức bài cây đặng có trả tiền.

Qua những hành-động rõ-ràng và liên-tục này, Hải Triều đã đưa ra một lời giải-đáp minh-bạch cho những ai muốn tìm hiểu quan-điểm và lập-trường chính-trị của ông ta.

Hơn mười năm qua, Hải Triều dai dẳng chụp mũ, phỉ báng, khích bác và trắng trợn bịa đặt ra đủ mọi điều về Làng Văn và cá-nhân tôi. Gần mười năm qua, trong khi chúng tôi giữ thái-độ im-lặng và chú tâm đương đầu với bao nhiêu đợt tấn-công văn-hóa và chính-trị của CS trước mặt, thì Hải Triều vẫn bám sát, tập kích sau lưng, vừa thách-thức, vừa than-phiền rằng "tại sao Làng Văn có báo mà không trả lời." Thái-độ của Hải Triều cho phép chúng tôi nghi-ngờ rằng ông ta không thực tâm chống Cộng mà chỉ mong gây bút chiến với mục-đích chính là để càm chân và chia trí chúng tôi; bên cạnh đó là dụng tâm cổ-động cho tờ báo của ông ta.

Mộng ước đĩa đeo chân hạc của Hải Triều không bao giờ thành, giản-dị vì tôi không phải là hạc! Tôi chỉ là

một chiến sĩ cần mẫn trên chiến-trường chống bộ-đội và du-kích VC trước 1975, và trong trận tuyến chống kiều-vận, kinh-tế-vận, văn-hóa-vận VC tại hải-ngoại sau 1975. Tôi không bao giờ ở hàng lãnh-đạo quần-chúng. Trước sau tôi chỉ là một người lính. Đĩa đeo chân lính, chỉ làm người lính mất một ít máu, làm bận rộn người lính trong công-tác, nhưng không làm hại nổi đại cuộc, nên tôi tự cho mình quyền im lặng vì coi thường.

Tới nay, việc vu-khống và phỉ-báng của Hải Triều đã tới một tầm mức lớn.

Qua nhiều bài viết, Hải Triều cố tình làm cho công-chúng hiểu lầm rằng ông ta hiện nắm cơ-quan tuyên-huấn của một tổ-chức chính-trị ở hải-ngoại. Hải Triều lôi kéo, lạm dụng tình riêng để xô đẩy nhân-sự địa-phương của tổ-chức chính-trị mà ông là thành-viên, để thanh-toán hận-thù cá-nhân. Hành-động này hết sức tai-hại cho uy-tín chính-trị của tổ-chức đó; đồng-thời tạo hiềm-khích sâu-sắc và có thể gây đổ-vỡ trong mối liên-hệ của nhiều tổ-chức đấu-tranh chống Cộng, nên buộc lòng tôi phải lên tiếng.

Điều đáng mừng là Hải Triều đã thất-bại trong mưu-định này. Vị-trí của Hải Triều ta đã được thượng cấp của ông ta xác định. Tôi đánh giá cao sự lên tiếng nhanh chóng của các cấp lãnh-đạo liên-hệ, và hợp-tác với họ để bảo-vệ, củng-cố tình đoàn-kết quốc-gia, giải-hóa mọi mưu toan chia rẽ, gây xáo-trộn làm lợi cho CS.

Tôi tin vào chủ-trương và việc làm chính-đáng của Làng Văn, của những anh chị em đã chọn đi chung đường với tờ Làng Văn trong gần 15 năm nay và của Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN trong những bước khởi đầu. Riêng cá-nhân tôi, khi còn phải lên tiếng giải-thích về việc làm của mình, có nghĩa là đức mình chưa đủ sáng, tài mình chưa đủ lớn và lòng mình chưa đủ tự tin. Tôi thành-thực tạ lỗi cùng các anh chị em, xin cho phép tôi được lên tiếng một lần, về những điều đã hiển-nhiên!..

NGUYỄN HỮU NGHĨA CON AI?

Vấn-đề huyết-thống của tôi cho đến bây giờ, đối với chính tôi, hãy còn là điều tồn nghi.

Tôi mồ-côi cả cha lẫn mẹ từ nhỏ và không có anh chị em. Giấy khai-sinh của tôi không có tên cha. Mẹ tôi mất từ lúc tôi mới được 7 tháng; bà ngoại là người nuôi dạy tôi cho tới ngày khôn lớn. Dăm ba người và một số sách báo nói cha tôi là “Nguyễn Chí Thanh”. Tôi ghi-nhận và chờ dịp kiểm-nghiệm khoa-học (DNA).^{1 & 2} Tôi không giấu giếm, nhưng khi chưa có bằng-chứng rõ-ràng, tôi không thể xác-định một điều mà chính tôi chưa hiểu rõ.

Điều tôi có thể khẳng-định, là cho dù là con ai, tôi vẫn trung-thành với lập-trường quốc-gia dân-tộc và lý-tưởng tự-do mà tôi đã chọn-lựa từ ngày bắt đầu có trí khôn, và sẽ tiếp-tục chiến-đấu trong tư-thế một người lính VNCH, có hay không có vũ-khí, như đã làm trong 25 năm nay.

Tôi chống tới cùng thủ-đoạn truy-xét ba đời lý-lich của CS và những kẻ nguy danh chống Cộng, nhưng hành-vi rập khuôn CS. Tôi không giấu-giếm, nhưng cũng không có bốn-phận phải giải-thích với bất cứ ai về chuyện riêng của gia-đình tôi, ngoại trừ một số anh chị em cật ruột trong công-tác đấu-tranh.

Mọi người đều hiểu, cộng-sản không di-truyền theo huyết-thống, cho dù cha mẹ tôi là ai, tôi có trí-năng, bản-ngã và lý-tưởng của riêng tôi, và điều đó đã được chứng-minh rõ-rệt qua quá-trình hoạt-động của

tôi.

Tôi lên án hành-động Hải Triều và tập-đoàn Thúy Nga Tô Văn Lai, vin vào chuyện “huyết-thống”, vu-cáo tôi là “VC nằm vùng”, cốt chà-đạp danh-dự và mong làm hại sinh mạng tôi, nhằm thanh-toán hận thù cá-nhân và vô-hiệu-hóa ảnh-hưởng của Làng Văn trên mặt trận văn-hóa chống Cộng.

HẢI TRIỀU LÀ AI?

Hải Triều tên thật là Lê Khắc Hai, bút hiệu khác: Lê Khắc Anh Hào, chủ báo *Việt nam*. Gần 20 năm trước, khi tôi làm chủ bút tờ *Lửa Việt* của Cộng-đồng Người Việt Tự-Do Toronto, ông Hải Triều làm Trưởng Khối Báo-chí. Trong thời-gian công-tác chung, có thể với sự vô tâm của tuổi trẻ, tôi đã vô tình làm méch lòng ông Hải Triều và gieo rắc mầm-mống hận thù sâu xa trong lòng ông ta từ lúc đó.

Về sau, khi tôi ngưng cộng-tác với *Lửa Việt*, ông Hải Triều đã dùng chính tờ báo này để đánh phá tôi trong gần 10 năm, dù tôi không trả lời. Chính Hải Triều là người đã vu-khống Hội Người Việt Toronto là Việt Cộng khiến báo *Lửa Việt* bị kiện, phải bồi thường và sau đó ít lâu thì đóng cửa. Không còn báo trong tay, nhưng Hải Triều không ngồi yên. Ông ta tiếp tục viết bài vu-khống, gửi đi khắp nơi nhưng không được các báo hưởng-ứng. Cuối cùng Hải Triều gia-nhập Văn Bút Viên Linh và ra tờ *Việt-nam* ở Vancouver, tiếp tục tấn-công tôi.

NHỮNG CHUYỆN ĐƯỢC XÀO ĐI NẤU LẠI, THÊM MÁM DẶM MUỐI TRONG MUỖI MẤY NĂM

Khi tay chân của Thúy Nga Tô Văn Lai lăn xả vào đánh tôi để cứu chủ, họ đã dùng tài liệu của Hải Triều, bịa thành chuyện “Nguyễn Hữu Nghĩa là VC nằm vùng”, thì

Hải Triều như vồ được báu vật, dù rằng “báu vật” ấy do chính ông ta thải ra trước đó! Hai nhóm này (nay đã gom lại làm một), ôm lấy bài của nhau, chép lại lời nhau và thêm thắt này nọ để đội nón cối, mang dép râu, ấn mã-tấu vào tay tôi.

Nguyễn Hữu Nghĩa giả chết để “về thành” hay giả chết để “vô khu”?

Điều khiến tôi ngạc nhiên là hai ông Hải Triều và Nguyễn Ngọc Ngạn tuy gắn bó tư-tưởng với nhau như vậy nhưng lại không thuộc bài tử của nhau, cứ trống đánh xuôi kèn thổi ngược, chẳng ra bài bản gì cả. Từ một cái mốc chung là năm 1970, nhân vụ một người bạn tuổi nhỏ phá phách tung tin tôi ...chết, ông Hải Triều xoắn lấy khai-thác, báo Nguyễn Hữu Nghĩa giả chết để vô khu; trong khi đó, Nguyễn Ngọc Ngạn lại quả-quyết Nguyễn Hữu Nghĩa giả chết để khỏi về khu.

Với Hải Triều, thì sau khi “giả chết”, Nguyễn Hữu Nghĩa mới vô khu và trở thành VC (ông này nuốt không trôi vụ tôi tốt-nghiệp Sư-phạm năm 1973, sau đó nhập-ngũ khoá 9/73 trường Bộ binh Thủ Đức, ra trường năm 1974 và chiến-đấu trong quân-lực VNCH cho tới ngày 2.5.1975). Chưa hết, Hải Triều còn bịa chuyện tôi “bị bắt” và “được một chức-sắc Cao Đài lãnh ra”!

Với Nguyễn Ngọc Ngạn thì tôi đã là “VC” từ khi mới lọt lòng mẹ, trà-trộn vào nội thành Sài-gòn, vào sâu tận Phủ Tổng-ủy Dân-vận và chuẩn-bị đi làm Trưởng ty ở Vĩnh-bình, năm 1970 vì mê nữ-sinh trẻ đẹp (Nguyễn Hương) nên giả chết trốn lại, không chịu về khu (ông Ngạn chứng minh không trôi vụ tôi lớn lên và đi học ở tỉnh-ly Tây-ninh; và năm 1970, tôi mới 18 tuổi, chưa xong Trung-học không thể làm “Trưởng ty” được!)

Hai ông này cấu-kết với nhau, chia đời tôi làm hai giai-đoạn, lấy năm 1970 làm mốc, người bảo tôi là VC trước đó, người bảo tôi là VC sau đó. Ráp lời hai ông này lại thì

(1) Deoxyribo Nucleic Acid, mã-số hóa-học của chủng-tử, dò tìm trong máu hoặc một mảnh xương, móng tay hay tóc.

(2) Một nhà văn đi từ miền Bắc, ông Vũ Thư Hiên, trên tờ *Dân-chủ cho Việt-nam* số 21 xuất-bản ở Đức (3 & 4.1998), bác bỏ nghi-vấn tôi là con Nguyễn Chí Thanh, vì khoảng 1949 trở về sau, Nguyễn Chí Thanh công-tác ở Liên-khu 5 (trong khi mẹ tôi ở Liên-khu 7).

Nguyễn Hữu Nghĩa là VC toàn phần, trước 70 cũng thế mà sau 70 cũng thế.

Mãi sau này, trên báo *Việt nam* tháng 5.98, Hải Triều mới căn-cứ vào bài *Để trả lời một câu hỏi* của Nguyễn Ngọc Ngạn, ghép tội tôi “bỏ vợ con để về thành” (tức là ba tội: 1 là bỏ vợ; 2 là bỏ con; 3 là về thành - nghĩa là trước đó ở trong ...khu!).

Ông Ngạn căn cứ vào tài-liệu của Hải Triều để chụp mũ tôi; bây giờ Hải Triều chép lại lời Nguyễn Ngọc Ngạn, tất cả hợp thành một chuỗi dài những dối gian chông chất! Một ông đã mang hỏa ngục ra thề là không làm chứng gian; một ông bảo sẽ vào chùa diện bích nếu mang tội vọng ngữ. Tôi không mong ai xuống hỏa ngục hay phải diện bích ở chùa. Tôi chỉ mong mọi người đừng ai vu cáo ai, chỉ nói sự thật và tôn trọng sự thật.

Từ những “tư liệu” ấy, Hải Triều tung ra cuốn *Vết hằn để lại ngàn sau*. Sách ra về đúng về phía cộng-đồng để phê-phán bằng hình Mẹ Mìn B-40, nhưng thực-chất là dùng lời Nguyễn Ngọc Ngạn để “chứng-minh” Nguyễn Hữu Nghĩa là VC.

Hải Triều ôm sách đi khắp thế-giới, lợi-dụng sự quen biết với các nhân-sự địa-phương của Liên-Minh Dân-Chủ, nhờ tổ-chức ra mắt cho ông ta, truyền-bá “lý-thuyết” Nguyễn Ngọc Ngạn: Nguyễn Hữu Nghĩa là VC, mà đã là VC thì không có quyền phê-phán bằng Thúy Nga!

Hải Triều rao: “Nguyễn Hữu Nghĩa là VC!” Ai hỏi bằng chứng, ông ta bảo “mua sách đọc thì biết!” Sách bọc bao ni-lông, không ai được đọc nếu chưa mua. Mua xong mở sách ra, thấy “bằng chứng” kết tội Nguyễn Hữu Nghĩa nằm trong những bài chụp mũ cũ mèm, xào đi nấu lại đã một thập niên. “Tài liệu” mới nhất, sáng giá nhất mà sách trưng dẫn là bài viết *Để trả lời một câu hỏi* của Nguyễn Ngọc Ngạn, mà ông Ngạn thì đang vất vả soạn hồ-sơ để “trả lời nhiều câu hỏi” ở tòa-án!

Vu-cáo về vụ đòi bỏ Quốc-ca và

Quốc kỳ

Hải Triều vu-cáo *Làng Văn* đòi bỏ quốc ca và quốc kỳ VNCH, và mới đây, đòi bỏ luôn bài *Việt Nam Việt Nam*.

Ai theo dõi *Làng Văn* đều biết chúng tôi không hề bao giờ đặt vấn-đề quốc kỳ; ngược lại, còn chống lại bất cứ sự gièm-xiêm nào về lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Về quốc ca, trước đây khi Lưu Hữu Phước phỉ-báng VNCH ăn cắp bài hát của ông ta làm quốc ca khiến nhiều người trong cộng-đồng yêu-cầu đặt vấn-đề, *Làng Văn* đã cho mượn diễn-đàn để hai bên “bênh và chống” thảo-luận, kèm theo một cuộc thăm dò công-luận.

Đây là một sinh-hoạt dân-chủ, và *Làng Văn* đã bày tỏ ý-kiến rất rõ-ràng trong bài “*Sơ-kết vấn-đề Quốc ca*”:

“Người Việt quốc gia có chung một màu cờ. Việc chào cờ, hát quốc ca trở thành một tập-quán, có giá-trị gìn-giữ tinh-thần quốc-gia, là một “dấu hiệu nhận nhau” của những chiến-sĩ không còn đồng-phục...”

Mọi sự thay đổi trong giai đoạn này chỉ tạo thêm những sự khác-biệt giữa người Việt với người Việt...

Về bài “*Tiếng gọi công dân*”, hãy dành quyền phán-xét cho một cơ-quan dân-cử, hợp-lệ nào đó, một chính-phủ lưu-vong, một chính phủ kháng chiến, chẳng hạn, có đủ tư-cách và thẩm-quyền để quyết-định. Không một ai, hay một tổ-chức nào trong hiện tại có thể đơn phương quyết-định những vấn-đề của quốc-gia rồi mang ra áp đặt, buộc đồng bào phải thi hành.” (*Làng Văn* số 47, tháng 7.1988, trang 91 và 92)..

Riêng bài hát *Việt Nam Việt Nam* mà lúc đó các ông Phạm Duy và Bùi Duy Tâm đã dùng thay quốc ca trong một buổi sinh-hoạt tại San Francisco, *Làng Văn* chủ-trương và đề-nghị nên dùng như một bài Cộng-đồng-ca (không phải Quốc-ca).

Mới đây, Hải Triều viết rằng “Kỳ gặp Phan Nhật Nam ở Houston giữa 98, Nam bảo có người đọc *Làng Văn* bèn đề-nghị từ nay đừng hát bài

cộng-đồng Việt-Nam Việt-Nam nữa.” Nếu Hải Triều thuật đúng lời Phan Nhật Nam, và Phan Nhật Nam kể đúng lời “có người...” thì đó là do sự suy-diễn hay tình-cảm riêng của vị độc-giả đó, *Làng Văn* không hề chủ-trương bỏ bài *Việt Nam Việt Nam*.

Điều đáng nói là trong khi tiếp tục vu cáo *Làng Văn* “đòi đổi Quốc ca” thì Hải Triều vẫn tiếp rước và tôn-vinh người đã thực sự đổi Quốc ca bằng hành động (đứng lên chào cờ và hát *Việt nam Việt nam*). Đến tháng 5.98, Hải Triều vẫn ôm chân Bùi Tín, vẫn ca ngợi Dương Thu Hương! Chưa hết, nay tới phiên chính ông ta không chào cờ, và còn nói rõ rằng bao lâu nay đã làm như vậy, chỉ có Toronto phản-đối!

“Hôm qua ta đi giết người”

Để tranh thắng trong cuộc “tranh-luận độc-thoại”, Hải Triều không ngại xuyên-tạc sự thật một cách trơ-trẽn.

Sau cuộc khởi-nghĩa Thái-bình, tôi viết một số bài hát ủng-hộ cuộc nổi dậy trong nước, trong đó có bài *Dậy lửa Thái-bình*. Hải Triều xuyên-tạc ngay. Trong bài viết ngày 2.4, ông ta nhấn mạnh:

“Tôi quả đã thấy có quá nhiều người “ngộ-độc” Nguyễn Hữu Nghĩa và bồng lo khi thấy số người đó khá đông. Các ông thử hỏi Nguyễn Hữu Nghĩa viết gì trong bài *Dậy Lửa Thái-Bình* (cuốn *Thập Lửa Tự-Do*) mới phát-hành với những câu y như Việt-minh chống Tây:

“Hôm qua ta đi giết người”

Hôm nay ta cùng tranh-đấu cho đời

Việt-nam ơi đứng lên chung lời!”

• Những lời ca có gạch dưới trên đây do Hải Triều bịa ra và xuyên-tạc. Nguyên-văn của Nguyễn Hữu Nghĩa viết là “*Hôm qua ta đã mất đi kiếp người*”, không hề có chuyện “*giết người*.”

Bài hát này đăng trên *Làng Văn* số 160 (tháng 12.1997) trang 21; được thu vào CD, cassette *Thập lửa tự-do* và đã phát-hành khắp nơi. Chữ

nghĩa in rành rọt và ca-sĩ hát rõ-ràng như vậy, không thể có chuyện đọc lầm, nghe lầm. Người ta không tin Hải Triều mất kém đọc không rõ hay tai ông ta nghễnh-ngãng. Điều có thể nghi-ngờ là lương-tâm ông ta không trong sáng nên vẩn tréo sự việc; hoặc giả ông ta coi như mọi người đui điếc cả, mặc tình ông ta nắm tay, muốn dẫn dắt đi đâu cũng được!

Bên dưới những lời ca xuyên-tạc ấy, Hải Triều còn hỏi vặn: "Ta là ai? Ai đi giết người hôm qua? Quốc-gia ư? Tôi dốt nhạc nên thắc-mắc." Chuyện dốt nhạc hay giỏi nhạc không thành vấn-đề. Vấn-đề ở đây là sự liêm chính tối thiểu.

Đây không phải lần đầu Hải Triều xuyên-tạc, sửa-đổi những điều tôi viết hay tôi nói trước công-chúng. Trước đây, ông ta đã "cho" Nguyễn Hữu Nghĩa phát-ngôn ngu-xuẩn nhiều lần, đại để như "không giao thiệp với VC thì giao-thiệp với ai?" hay "NHN đã có 9 tờ báo, nay có thêm tờ thứ mười là tờ Quốc Gia.."

Vu cáo Làng Văn "giao-lưu văn-hóa"

Năm 1990 khi Nguyễn Văn Linh bắt-chước Liên xô cho "mở cửa", "đổi mới" và tung sách báo VC ra hải-ngoại để "giao-lưu văn-hóa",

Làng Văn đã lợi-dụng cơ-hội, tung sách báo tuyên-truyền vào tất cả các cơ-sở của VC tại hải-ngoại, bất cứ chỗ nào có thể len vào được.

Chúng tôi quan-niệm rằng, tuyên-truyền trong tập-thể quốc-gia để giữ lửa chống Cộng thôi chưa đủ; còn phải vận-động, tấn-công chính-trị vào các thành-phần nhân-sự của đối-phương. Cán-bộ VC ra hải-ngoại ít khi dám lộ diện, công-khai mua sắm tại các cửa tiệm của người Việt hải-ngoại. Họ chỉ đến các cửa hàng kinh-tài của họ, và việc gửi bán sách báo tuyên-truyền tại các tiệm của VC là một nhu-cầu chính-trị, không phải nhu-cầu sinh-lợi. Cán-bộ VC tới đó, tha một ít sách báo chống Cộng giấu-giếm về nước bán kiếm lời, giúp chúng ta gieo hạt giống tự-do vào quốc-nội.

Phải khó-khăn lắm, chúng tôi mới gửi được Làng Văn tới các tiệm của VC, trong đó có nhà sách Đất Việt ở Montréal và Nhà Việt-Nam ở Paris, nhờ lệnh-lạc "đổi mới" mập-mờ của Nguyễn Văn Linh. Chính trong giai-đoạn này, tờ Đất Mới của VC ở Montréal và tờ Đoàn Kết của VC ở Paris đã đăng một số "ý-kiến xây-dựng Đảng". Và cũng chính trong giai-đoạn này, báo VC Đất Mới ở Montréal đăng quảng-cáo cho

nhà sách Đất Việt, trong đó rao rằng "có bán các báo Văn Xã và Làng Văn."

Hải Triều đã mừng rỡ hô-hoán lên: "Làng Văn giao-lưu văn-hóa với VC". Không biết ông ta làm rầm-rĩ tới mức nào, báo-cáo lên tới cấp nào mà ngay tháng sau đó hai tiệm VC này từ-chối không bán Làng Văn nữa, rồi cán-bộ chủ tiệm bị gọi về nước, rồi tiệm bị đóng cửa, rồi các báo Đất Mới, Đoàn Kết lần-lượt đóng cửa nốt! Làng Văn mất hai đầu cầu "giao-lưu văn-hóa" để đẩy văn-hóa-phẩm chống Cộng về quốc nội. Con đường gọi là "giao-lưu văn-hóa" do Nguyễn Văn Linh đề-xướng, cuối cùng trở lại với chủ-trương một chiều đi ra, chiều đi vào bị vít chặt trở lại!

Khai-thác thắng-lợi, Hải Triều liên-tiếp chụp đăng lại mẫu quảng-cáo của nhà sách Đất Việt, làm "bằng-chứng" tố-cáo Làng Văn "giao-lưu văn-hóa" với VC. Ông ta còn chụp thêm vài trang báo Đất Mới, in đi in lại trên báo Lửa Việt và Việt nam của ông ta, nhất là ảnh "bác Hồ" tưới cây và danh-sách ban biên-tập của tờ báo VC, nhập-nhàng tạo ấn-tượng cho người đọc đó là ảnh bìa và ban biên-tập của báo Làng Văn.

Vu cáo Làng Văn gây ra khủng-hoảng Văn Bút

Từ ngày Hải Triều gia nhập Văn Bút Viên Linh, tờ Việt nam biến thành cái loa của Đặng Văn Nhâm và Trần Thanh Hiệp. Hải Triều không giấu nổi sự bực-bội khi Nguyễn Hữu Nghĩa vẫn tiếp-tục đứng về phía đa-số 6 Trung-tâm, chống lại phe thân Cộng trong Văn Bút. Lý-do của sự bực-bội, Hải Triều đã nêu rõ trên báo Saigon Today số 209 ngày 15.12.95, và tự dẫn-chứng trong bài báo ngày 2.4 của ông ta: "Nền văn-học lưu-vong cần có một cơ-cấu VBVNHN, hay nói một cách khác, có Văn Bút thì hay hơn là không có Văn Bút. Song với một Văn Bút bị nhóm Làng Văn ảnh-hưởng và chi-phối... thì thà không có Văn Bút

paris đầu xuân

Ta trở lại thăm em
Paris đầu mùa xuân
Áo lụa vàng rực rỡ
Nắng nhẹ dịu bước chân.

Quán cà phê La Tertre
Montmartre vẫn đậm tình
Một thuở nào tha thiết
Đời nghệ sĩ hiển vinh.

Bao lần ta trở lại
Paris hoài như xưa
Chỉ riêng ta lỡ vận
Bóng thời gian chợt nhòa!

ep



còn hơn! Lý-do? Cứ hỏi ông Nguyễn Hữu Nghĩa."

Rõ ràng là Hải Triều không thích Văn Bút có cùng một lập-trường (chống Cộng quá-khích) kiểu Làng Văn. Văn Bút kiểu Trần Thanh Hiệp (Thông Luận, hòa-hợp hòa giải với VC), Văn Bút kiểu Trang Châu (Hợp Lưu, giao-lưu văn-hóa), Văn Bút kiểu Viên Linh (Đỗ Kh, đi đêm với Hội Nhà Văn VC) Văn Bút kiểu Đặng Văn Nhâm (cái đuôi của Võ Văn Kiệt)... ông Hải Triều chẳng những không chống mà còn ủng-hộ!

Đặt lại vấn-đề, như vậy lập-trường của Hải Triều ở đâu? Quan-điểm chính-trị của ông ra sao? Và ông "tranh-đấu" cho bên nào, Quốc hay Cộng? Và "tội lỗi" của bọn *Làng Văn* to lớn đến độ nào mà ông ta cương-quyết: thà không có Văn Bút còn hơn?

Tội lớn nhất của *Làng Văn* là đã mở mặt trận tấn-công toàn diện UNESCO trên khắp năm châu, khiến tổ-chức này phải rút lại ý-định tuyên-dương "100 năm Hồ Chí Minh."

Tội lớn kế tiếp của *Làng Văn* là đăng bài và giúp Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại in cuốn "*Hồ Chí Minh không phải tác-giả Ngục Trung Nhật Ký*" (GS Lê Hữu Mục soạn) khiến Hà-nội phải cuống-cuồng tập-trung 40 học-giả làm việc ròng-rã trong hai năm để ra sách chống lại. Đây chính là giai-đoạn Văn Bút chịu ảnh-hưởng của nhóm quá-khích *Làng Văn* nặng nhất.

Tội lớn thứ ba của *Làng Văn*, đúng hơn là của "vợ chồng Nguyễn Hữu Nghĩa", là dám đi theo 6 Trung-tâm Văn Bút để giữ cho Văn Bút khỏi rơi vào vòng ảnh-hưởng của tay sai VC tại hải-ngoại. Nếu không có sự quyết-tâm của 200 hội-viên của 6 Trung-tâm chính-thống này, và nói theo kiểu Hải Triều, thì ngày nay cớ "Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam" đã bay phất-phới trên kỳ-đài của Văn Bút Quốc-Tế".

Vu-cáo *Làng Văn* lăng nhục cán-bộ CS ly khai và người quốc-gia bị tù

Hải Triều viết rằng: "*Khoác chiếc áo chống Cộng quyết-liệt, ông Nguyễn Hữu Nghĩa và các tờ báo dưới tay ông đã lăng nhục hầu như tất cả những nhân tố cấp tiến rời bỏ hàng ngũ CS bên trong nước, kể cả người quốc-gia bị tù CS lâu nhất là ông Nguyễn Đình Huy.*"

Được yêu-cầu kể tên những "nhân tố cấp tiến", Hải Triều kể được hai tên Bùi Tín và Dương Thu Hương, gọi là "thành-phần cộng sản chống đảng, bị loại ra khỏi đảng hay bỏ đảng." Hóa ra Hải Triều cùng bè với ông Bùi và bà Dương! Một người (Bùi Tín) coi cộng đồng người Việt quốc gia như rác, vừa lên tiếng trên báo *Thông Luận* bênh vực *Thời Báo San Jose* về công-trạng phỏng vấn Lãnh sự VC Nguyễn Xuân Phong; còn một người (Dương Thu Hương) từng vu-cáo cho quân-lực VNCH "hiếp dâm, cắt vú, khoét cửa mình phụ nữ".

Hai nhân vật đối-lập dưới bóng cờ đỏ sao vàng này trước sau vẫn xác định:

- "*Tôi (DTH) không từ bỏ đội ngũ những người cộng sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng*" và

- "*Tôi (BT) vẫn là người cộng sản, chủ-nghĩa cộng sản vẫn đúng, phải loại bỏ những người sai đó đi, thay bằng những người cộng sản chân chính, để giữ lại và phát-triển cái tinh túy của chủ-nghĩa.*"

Hải Triều hãy minh-bạch trước công-chúng: Hải Triều đứng ở vị-trí nào? Bên cạnh Bùi Tín, Dương Thu Hương như một loại "cộng sản chân chính", chống lại "bọn thi-hành sai" ở Hà-nội để "giữ lại và phát-triển cái tinh-túy của chủ-nghĩa" chẳng?

Trường hợp ông Nguyễn Đình Huy, năm nọ, khi Ủy Ban Nhân-Quyền Canada đưa khuyến-cáo đòi hỏi trả tự-do cho một số tù-nhân chính-trị trong nước, trong đó có Nguyễn Hộ, *Làng Văn* đã gửi điện-thư lưu ý Ủy Ban về trường-hợp Nguyễn Hộ (vì ông này không hề bị bắt). Hải Triều chụp liền cơ-hội, "lên án" *Làng Văn* không chịu thả... ông

Nguyễn Đình Huy!

Đành rằng giữa Hộ và Huy đều có chung chữ "H", nhưng sự nhập-nhằng kết-án của Hải Triều quá lộ-liều. Nay ông ta lại định dùng tên "Nguyễn Đình Huy" để khích-dộng Liên-Minh Dân-Chủ đánh nhau với *Làng Văn* chẳng? Chúng tôi đòi hỏi Hải Triều nêu bằng-chứng "*Làng Văn* lăng nhục Nguyễn Đình Huy", nếu không, e ông ta không tránh khỏi tội phá-hoại tình đoàn-kết quốc-gia, làm lợi cho Cộng-sản.

Thêm một câu hỏi phụ: về mặt đả-phá, công-kích, bôi nhọ, vu-khống bất kể lương-tri, Hải Triều chứng-tỏ có khả-năng đặc-biệt hơn người. Thế còn về mặt xây-dựng, đóng góp, làm lợi cho cộng-đồng, trong gần hai mươi năm qua, Hải Triều đã làm được gì?

BẰNG CHỨNG VỀ SỰ CẤU KẾT GIỮA HẢI TRIỀU VÀ TẬP ĐOÀN THÚY NGÀ

Xuyên qua những hoạt động gần đây của Hải Triều, tôi có quyền nêu ra nghi-vấn về sự cấu kết giữa Hải Triều và tập-đoàn Thúy Nga. Sau đây là những dấu vết ghi nhận được:

- Báo của Hải Triều đăng quảng-cáo cho Thúy Nga Paris by Night 41 (tức là ngay trong lúc băng Mẹ Mìn B-40 đang gây sôi-nổi trong cộng-đồng).

- Báo của Hải Triều đăng Thư Ngỏ biện bác của Tô Văn Lai (đăng trang trọng nguyên trang, chữ to).

- Báo của Hải Triều đăng bài *Để trả lời một câu hỏi* của Nguyễn Ngọc Ngạn vu-khống và phỉ-báng Nguyễn Hữu Nghĩa. Tờ *Việt-nam* không tôn trọng quyền trả lời của Nguyễn Hữu Nghĩa (cùng một cung cách với các báo *Tự do* của Nguyễn Nghĩa tức Hoàng Đặng Sơn Hà; *Thời báo Texas* của Lê Văn Ninh và *Việt-nam Thời Báo* của Vũ Bình Nghi ở San Jose).

- Từ số tháng 4.98 trở về trước, Hải Triều gọi băng B-40 là "Mẹ Mìn B-40"; từ số tháng 5.98 đã đổi giọng, gọi lại là "Thúy Nga Paris Mẹ 40"

(trang 8, 9, 10, 24), "Thúy Nga 40" hoặc "Mẹ 40" (trang 24). B-40 hết "độc" rồi chẳng? Hay Hải Triều đã chuyển hướng, về bè với Tô Văn Lai?

Cuốn *Vết hằn để lại ngàn sau* không còn được Hải Triều quảng cáo là sách chống "Mẹ Mìn" nữa, mà là sách nói về "cuộc chiến Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn", và "Nguyễn Hữu Nghĩa là gì của tướng VC Nguyễn Chí Thanh"; v.v.

Sự thay đổi trong cách dùng chữ của Hải Triều cho thấy sự chuyển hướng của tờ *Việt nam* và ông chủ của nó.

- Trên báo *Việt nam* số tháng 5.98 (trang 9), Hải Triều cho biết độc giả (?) gửi thư góp ý, bảo "bỏ vụ Thúy Nga Mẹ 40, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn" đi.

Hải Triều không trả lời đề nghị "bỏ vụ Thúy Nga Mẹ 40, Nguyễn Ngọc Ngạn" (coi như mặc nhiên đồng ý), chỉ khẳng định không ngưng đánh Nguyễn Hữu Nghĩa. Hải Triều nại các lý do: "vụ Nguyễn Hữu Nghĩa là trường hợp đặc biệt", "có tầm quan trọng riêng", "liên hệ đến sinh hoạt đấu tranh vô cùng vi tế và phức tạp."

- Báo *Tự do* của Nguyễn Nghĩa (Hoàng Đặng Sơn Hà) đổi giọng gọi Hải Triều một điều "nhà báo Hải Triều" hai điều "ký giả Hải Triều"; cách gọi này không thấy xuất hiện trên báo *Tự Do* suốt 4 năm Nguyễn Nghĩa làm chủ nhiệm. Tờ *Tự Do* nhồi lại lời Hải Triều thách thức Nguyễn Hữu Nghĩa đối-chất. Bài báo "thách thức đối-chất" này được mào đầu là đăng lại từ báo *Việt-nam* trong khi báo *Việt nam* ra sau báo *Tự Do* cả tuần lễ!

- Sau khi Nguyễn Hữu Nghĩa nhận lời thách thức và loan báo sẽ đến chất-vấn, Hải Triều hoảng-hốt viết bài phản đối, ngăn không cho Nguyễn Hữu Nghĩa đến, đòi mang vụ đối chất sang Boston, San Jose hay nơi nào khác bên Mỹ. Lập tức Nguyễn Nghĩa viết bài hỗ-trợ và cứu nguy cho Hải Triều. Bài này đã được phổ-biến rộng-rãi ra ngoài và tới tay

tôi.

Tất cả những sự kiện đã xảy ra như trên cho thấy Hải Triều đã ngấm ngầm cấu-kết với tập-đoàn Thúy Nga. Trước đây Thúy Nga đã xảo-quyệt đời mặt trận chống Mẹ Mìn B-40 từ Cali về Toronto giao cho Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Nghĩa trực-tiếp đương đầu. Theo cách xaluân-chiến, phải chăng Thúy Nga đang tìm cách chuyển mặt trận chống Mẹ Mìn B-40 và cả vụ kiện phỉ báng về Vancouver cho Hải Triều?

Trong tương lai, như đã quảng cáo, Hải Triều còn tiếp-tục đi khắp thế-giới, lấy cớ ra mắt sách *Vết hằn...* để tấn công Làng Văn Nguyễn Hữu Nghĩa, giải vây cho Mẹ Mìn Thúy Nga, cứu các bạn "đồng liêu" Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Nghĩa, Vũ Bình Nghi, Lê Văn Ninh,...

THÊM MỘT CHUYỆN "NGUYỄN NGỌC NGẠN"

Trong hai tháng 5 và 6.98, trên nhiều mặt báo ở hải-ngoại, Nguyễn Ngọc Ngạn cho đăng bài "*Kết thúc một chặng đường*", phẩn-khởi reo hò rằng: Nguyễn Hữu Nghĩa đã nhận "tội" là con của tướng VC Nguyễn Chí Thanh!

Ông Ngạn căn-cứ vào đoạn kết lá thư tôi gửi Hải Triều ngày 18.5: "*Tôi tin rằng những điểm đề-nghị của tôi không có gì quá đáng, và tôi chờ để nói chuyện với ông Hải Triều, một người mở rộng vòng tay với "những người anh em bên kia", tung-hò Trung-tướng VC Trần Độ (còn sống), nhưng không từ bỏ mọi cơ-hội và xảo-thuật nào để mong bách hại Nguyễn Hữu Nghĩa, chỉ vì tôi có liên-hệ huyết-thống với một tướng khác của VC (đã chết).*"

Ông Ngạn viết trong bài rằng: "*Với thiên-hạ thì như thế là xong, nhưng với tôi thì không biết ông Nguyễn Hữu Nghĩa sẽ xử sự như thế nào? Bởi vì ông đang kiện tôi về tội "vu-cáo" ông là con Nguyễn Chí Thanh và đòi tôi và Nguyễn Nghĩa bồi-thường 4 triệu dollars. Bây giờ*

chính ông xác-nhận "liên-hệ huyết-thống với một tướng VC đã chết", không biết tôi có nên đòi ông bồi-thường ngược lại 4 triệu hay chẳng?"

Cả tôi lẫn luật-sư của tôi đều ngạc-nhiên, không hiểu do đâu ông Ngạn có thể viết bừa như vậy?

Nếu ông Ngạn và các luật-sư của ông đọc kỹ lý-đoán, sẽ thấy tôi không hề kiện ông ta về việc bảo Nguyễn Hữu Nghĩa là con Nguyễn Chí Thanh. Tôi kiện ông Ngạn về tội vu-cáo tôi là "*cán-bộ VC hoạt-động nội-thành Sài-gòn trước 1970.*"

Phải chăng ông Ngạn căn-cứ vào lý-lich của tôi để chứng-minh: "nó là con của VC, vậy thì nó phải là VC", theo kiểu "mày là con ngụy vậy mày là ngụy"?

Dùng hai chữ "VC" để vu-cáo tôi, Nguyễn Ngọc Ngạn đã lằng-nhục tôi một cách thô-bạo và đó là hành-động không thể chấp-nhận được, bắt-buộc tôi phải truy-tố ông Ngạn ra trước tòa án.

Tôi tự hỏi, tại sao Nguyễn Ngọc Ngạn có thể thản-nhiên xuyên-tạc một sự thật được minh-thị trong hồ-sơ vụ án? Ông ta đánh mất sự ngay thẳng từ bao giờ? Ngay cả chi-tiết NHN đòi bồi thường "4 triệu", ông Ngạn cũng viết sai! Đã vậy, có lần ông ta đã mang Chúa và hỏa-ngục ra thề. Tôi là người ngoại đạo nhưng tin có Chúa và tôn-trọng ở sự phán-xét thiêng-liêng. Tôi cầu-nguyện Thiên Chúa tha thứ cho ông ta.

KẾT LUẬN

Bài viết này đến đây đã khá dài. Tôi không có ý-định viết hằn một cuốn sách hay một chương sách về những chuyện vu-cáo, Hải Triều hoặc ai khác bịa ra. Đã dán thân trên con đường giải-trừ Cộng-sản, xây-dựng dân-chủ tự-do cho đất nước, tất nhiên phải chấp-nhận mọi chông-gai, thử thách.

Trong một câu chuyện vui về lợi-ích của kẻ thù, một nhà văn tây-phương viết: Khi bạn có khuyết-điểm; thân-nhân, bè bạn của bạn

không nói ra, vì sợ làm bạn tổn thương. Đối với người dung, dĩ-nhiên họ không nói vì đâu thêm quan-tâm đến bạn. Chỉ có kẻ thù là sẵn-sàng soi rọi từng chi-tiết, phóng-đại từng khuyết-điểm của bạn, nhờ đó bạn có thể học-hỏi và khắc-phục nó. Đó chính là lợi-điểm khi có kẻ thù.

Rất tiếc là kẻ thù loại đó tôi cũng không có. Trong bao nhiêu năm, Hải Triều không được là kẻ thù của tôi, vì ông ta không giúp tôi thấy những khuyết-điểm của mình. Hải Triều chỉ vu-khống rồi lên án tôi về những điều do chính ông ta bịa ra!..

Ở đoạn trên, tôi viết rằng tôi không nợ ai một lời giải-thích. "Ai" ở đây là những kẻ phá-hoại, lợi-dụng quyền tự-do ngôn-luận để bôi bẩn người khác. Với anh em, bè bạn, những người cộng-sự và những người cùng chung chiến-tuyến, tôi có bốn-

phận phải giải bày, dù có thể vì tế-nhị, họ không tiện tỏ ý thắc-mắc.

Cuối cùng, tôi đã mong nhân khi ông Hải Triều có mặt ở Toronto, hai mặt một lời, giải-quyết cho đến tận cùng một vấn-đề đã làm nặng lòng không riêng tôi, mà còn cho phần lớn thành-viên của cộng-đồng người Việt tị-nạn ở Toronto trong bao nhiêu năm qua.

Trước đây tôi vẫn cố tin rằng Hải Triều không phải là cán-bộ Cộng-sản, cũng không dụng tâm làm lợi cho Cộng-sản; những dị-biệt, thù-hằn nảy ra và chông-chất bao nhiêu năm là do bị thông-tin sai-lạc, tự-ái xằng và thiếu đối-thoại. Trên căn-bản đó, tôi tin rằng hai bên có thể đối-chất một cách nghiêm chỉnh để phơi trãi mọi vấn-đề hầu tìm ra những điểm chung.

Tôi đã viết là, tôi sẽ rất vui mừng nếu xác-định được rằng Hải Triều vẫn là một chiến-sĩ quốc-gia như tôi;

và giữa hai cá-nhân, hai tờ báo, nếu không tái-lập được mối quan-hệ đồng-minh, thì hãy tự làm tốt lấy phần việc của mình trong đại cuộc giải-trừ Cộng-sản, không tạo ra những phiền-phức vô-ích, gây trở-ngại cho bước tiến của nhau. Nhưng nay, sau hành-động không chào cờ, đuổi khách của Hải Triều tại Toronto, tôi đã hiểu rõ ông ta là ai, muốn gì. Từ nay, Hải Triều nên đồng-dặc xác-định điểm đứng của ông ta bên cạnh Bùi Tín, Dương Thu Hương, Trần Thanh Hiệp. Đừng núp sau lá cờ hay "ngồi dưới lá cờ" (mà không chào)! Đừng nhập-nhằng! Hãy để cho chúng tôi tôn-trọng ông ta như tôn-trọng những người đã dứt-khoát và minh-bạch chọn đứng về một phía.

Cảm ơn quý vị đã bỏ thì giờ để theo dõi vấn-đề. Mong sẽ không phải trở lại chuyện này một lần nào nữa. (9.6.98)

hẹn một ngày về

*Xuân về con vẫn chưa về được
Đường của con đi lắm muôn phiền
Gió cản đường bay, rừng cản lối
Hẹn lần hẹn lứa đã bao phen...*

*Đời con đã lỡ bao nhiêu hẹn
Mẹ à, con nào muốn thế đâu!
Chẳng lẽ đổ thừa cho số mệnh
Nên con nhận chịu những buồn đau.*

*Ngày đó, tháng Tư, ngày quốc hận
Hờn căm nhìn, đổ núi cùng sông!
Mẹ xem, tức tuổi con buồng sừng
Hỏi nỗi đau nào đến thế không!*

*Rách nát chinh y, cung kiếm gãy
Đau buồn tủi nhục kiếp hàng binh
Mẹ ơi, còn đó, thằng con mẹ
Mười mấy năm trời chốn ngục hình!*

*Nay sống bơ vơ miền đất lạ
Nửa là Mán đại, nửa người kinh
Ôi thằng đã dở, ông càng dở
Cúi mặt, con hay tự rửa mình!*

*Con vẫn mơ ngày con trở lại
Trước khi tắt cả bóng phù vân
Được quì bên mẹ, hôn lên đất
Được khóc, trời ơi, dẫu một lần!*

*Ôi giấc mơ đời con ấp ủ
Ngày về bên mẹ sẽ không xa
Con đem nắng ấm, đem hy vọng
Trái khắp quê hương, tặng mọi nhà!*

*Và đây gió mới, khung trời mới
Tiếng hát yêu thương, nhạc thái bình
Còn nữa, tự do và hạnh phúc
Để đền bù một thuở điêu linh...*

*Cho dù con lỡ bao nhiêu hẹn
Nhưng sẽ một lần chẳng lỡ đâu
Ngày ấy cờ vàng trên đất mẹ
Nam Quan phát pháo đến Cà Mau!*

ngô minh hằng



diễn-đàn



Bệnh Dịch

Nguyễn Văn Thông

Nghe tin có một nhà văn nhà báo nào đó sẽ tới Boston để ra mắt sách. Tên tuổi ấy tôi chưa nghe, cũng không thấy bóng dáng gì trong những cuộc lên tiếng chống lại làn sóng văn-hóa vận của Việt-cộng thời-gian gần đây như vụ B-40 và vụ phá-hoại tổ-chức Văn Bút Việt-Nam Hải-ngoại nên tôi không quan-tâm. Từ lâu, thỉnh-thoảng có những cuộc ra mắt sách hoặc hội-hợp văn thi sĩ ở gần, tôi cũng không dự. Không dự không phải vì tôi không thích mà vì thường sau đó thế nào cũng có sự thù-tạc chen đây chen vơi, lời hương bay qua lời hoa bay lại, mà tôi chỉ quen trong những khung-cảnh khác thành ra theo dõi trên một vài tờ báo địa-phương là đã thấy tạm đủ. Nhưng lần này nghe nói nhà văn nhà báo này sẽ nói những đề-tài rất ghê-gớm, trong đó có đụng tới những nhân-vật mà tôi biết. Tìm hiểu thêm, tôi biết được hậu-ý của cuộc nói chuyện này là để tấn-công Nguyễn Hữu Nghĩa, thách-thức đối-chất công-khai, đòi hạ tờ báo *Làng Văn*. Đã thế thì tôi khăn gói đi phó hội.

Ngoài ra còn nhiều lí-do để tôi phải đi. Nếu tôi không tin-tưởng *Làng Văn* thì tôi đã chẳng cộng-tác.

Khi cộng-tác, tôi coi *Làng Văn* như một phần tinh-thần của tôi. Tôi không coi một tờ báo là chỗ để tên-tuổi có chỗ ghi lên. Tôi quan-niệm nó là chỗ cho những người cùng chung nhau những lý-tưởng, chung nhau những thao-thức, và có thể chung sức nhau làm được vài công-việc. Lí-do thứ hai, Nguyễn Hữu Nghĩa là người mà tôi cộng-tác khoảng mười năm nay, tôi không thấy có gì giống với những điều người ta thóa-mạ. Anh không thể có mặt vì ở xa, tôi ở gần, vậy tôi sẽ đến để anh không bị thiệt-thòi khi bị nói ở đằng sau lưng. Lí-do thứ ba, đáng buồn đáng giận nhất là cái hiện-tượng lập-lờ đánh hỏa-mù trong chiến-trận nêu cao chính-nghĩa. Cái rõ-ràng sai của những kẻ tiếp tay với sách-lược văn-hóa vận của cộng-sản thì có những người cố tình lảng-tránh để chỉ đánh-phá, bôi móc cá-nhân, làm phân hóa cộng-đồng. Báo-chí viết nhảm-nhí, có nhiều tiền in hàng chục ngàn bản phát không, gởi đi khắp nơi. Tiền ở đâu mà lắm thế nếu không có một chỗ chi tiền cho chúng.

Thế là tôi ra đi, thu xếp giờ đi lễ chiều chúa-nhật hàng tuần để đi. Nơi hội dờ chỗ vào giờ chót, không

bảng bá-cáo, không giấy chỉ dẫn, chỉ gọi điện-thoại mà tìm tới. Tới nơi, chờ hai tiếng đồng hồ, ban tổ-chức còn đang đi tìm phòng. Cũng không bảng chào-mừng, không bảng hướng-dẫn, không cờ-quạt. Hai anh chị bạn tôi tìm mãi mới đến nơi phân-nàn quá, bảo nếu không vì tôi thì chẳng tới làm gì. Tôi thấy tình-hình vậy bảo anh chị về nhà với các cháu đi, một mình tôi đủ rồi. Thế là anh chị ấy về ngay.

Ban tổ-chức cũng tốn nhiều thì-giờ vào giờ chót để đi tìm một lá cờ lớn treo trên tường. Tất cả có 18 người hiện-diện, kể cả diễn-giả, không kể vài em bé đi theo cha mẹ. Mọi người ngồi chung quanh một căn phòng nói hết cả chuyện thì chương-trình mới bắt-đầu. Có ý-kiến hỏi có cần chào cờ không, rồi có tiếng trả lời cuộc nói chuyện chỉ trong vòng thân-hữu nên xin khỏi chào cờ. Một người trong ban tổ-chức giới-thiệu ông diễn-giả là Hải Triều, "một nhà văn, nhà báo lớn, đã từng là biên-tập viên của báo *Sóng-Thần*..."

Diễn-giả nói tới tình-hình Trung-Quốc và tình-hình Việt-Nam, bảo rằng lịch-sử Việt-Nam không thể tách rời khỏi lịch-sử Trung-Quốc. Rồi ông nói tới tình-hình đối-kháng trong nước mà mạnh-mẽ nhất hiện nay là Trần-Độ. Ông thêm rằng, ở hải-ngoại có những người và những tờ báo chuyên "ném bùn" lên những người bất-mãn với chế-độ trong nước. Ta phải tiếp sức cho những tiếng nói ấy.

Tôi lên tiếng. Điều thứ nhất, trong cuộc đấu-tranh cho chính-nghĩa, ta cần phải biết phân-biệt cái thật với cái giả. Nếu ta giỏi, ta có thể biến cái giả thành cái thật hay lợi-dụng cái giả để xài tạm. Nếu ta dở thì cái giả sẽ giết chết ta. Điều thứ hai, hiện-tình đối-kháng ở trong nước không phải chỉ có tiếng nói của Trần-Độ. Những cuộc nổi dậy ở Thái-Bình, Xuân-Lộc, ở những vùng nông thôn miền Nam còn lớn hơn nhiều, thật hơn nhiều. Vậy tại sao ta nói dài tiếng nói cho một sự đối-kháng

không lấy gì làm chắc, tiếng nói của một tướng lĩnh, một đảng viên trung-kiên của cộng-sản? Và làm như thế là bỏ quên, là làm mờ đi những sự đối-kháng chân-thật của đại chúng. Thứ ba, nói dài tiếng nói có vẻ là phản-kháng một cách vội-vàng có thể xóa đi một lần ranh cần-thiết trong cuộc chiến mà hậu-quả là quần-chúng trở nên mất định-hướng, không biết ai thật ai giả, ai chính ai tà nữa!

Hai vị tai mắt trong cộng-đồng cũng lên tiếng không tán-đồng ý-kiến của diễn-giả. Một vị đưa ra trường-hợp phản-kháng của nhà văn gọi là “phản-kháng Dương Thu Hương” trước đây. Một số nhà văn nhà báo vội-vã phóng loa ồn-ào cho đến khi trật ra bà ta từ-chối sự cho bà ta là phản-kháng. Mà hướng-dẫn tư-tưởng kiểu đó thì là đánh mất tư-tưởng và tin-tưởng rồi còn gì!

Đến phần đề-tài thứ hai, mà trong “thông-báo” đăng là “Cuộc quyết chiến giữa Nguyễn Hữu Nghĩa vs Nguyễn Ngọc Ngạn” thì diễn-giả nói trại ra là những hệ-quả của cuốn băng video Thúy Nga 40. Trước đó, diễn-giả đưa ra một chồng sách cuốn “Vết Hằn Để Lại Ngàn Sau”, nội-

dung thu tập gọi là “đầy-đủ” những bài viết liên-quan đến cuốn băng. Vài anh trong ban tổ-chức sốt-sắng đẩy chồng sách đi tới mọi người bảo mỗi người cần mua một cuốn, 15 dollar một cuốn. Đẩy tới chỗ tôi, có Lê Mai Linh ngồi đối-diện, một anh còn bảo, các anh nhà văn có bài trong này phải mua hai cuốn, ba cuốn!

Câu nói nghe thật lạ. Đăng bài của mình, không được xin phép trước, không được chào-hỏi, không được tặng sách, mà lại còn “cần phải mua hai ba cuốn”. Tôi có cây đăng hay mong bài của mình được in cho có chút tên tuổi đâu? Những người “nhà văn, nhà báo” mà suy-nghĩ kiểu này thì làm cho văn-hóa thụt lùi rồi! Tôi cầm một cuốn lên xem. Khổ gần giống một tờ tạp-chí, bề ngang ngắn hơn, giấy báo, dày khoảng hơn 200 trang. Giá in chắc khoảng hai đồng. Với bề dày như thế này mà bảo là đầy-đủ thì tôi không thể hiểu được. Tôi mở mục-lục đọc lướt qua, gấp lại, đẩy cuốn sách trả về.

Diễn-giả đang nói tới cuốn sách của ông, cho là đầy-đủ, là khách-quan. Ông nói tới *Làng Văn* là một “tờ báo có ảnh-hưởng trên toàn thế-

giới” nhưng chỉ nói ở một phía, vân vân. Tôi lôi ra hai tập B-40 và Hậu B-40 để trên bàn, sáng chói, giấy trắng tinh, cuốn nào cũng dày hơn mà giá mỗi cuốn có 10 mỹ-kim, rồi dùng mục-lục của hai bên để xem bên nào đầy-đủ hơn, và cho họ thấy phân-bien-bác cùng phần tài-liệu của Thúy Nga để xem bên nào khách-quan hơn. Tôi bảo thêm, trong công việc đấu-tranh cho chính-nghĩa, tất cả mọi công-sức đóng-góp đều đáng quý. Vì thế tôi không nên và không thể tự-hào cho bài của tôi hay hơn bài của Lê Mai-Linh chẳng hạn.

Một anh trong ban tổ-chức bảo rằng, nhưng mà *Làng Văn* không đăng đầy-đủ những thư độc-giả. Tôi bảo rằng, đăng hết là một việc không thiết-thực, thứ nhất là có nhiều ý trùng-lập, thứ hai cũng cần phải biết đánh-giá, lựa chọn những ý-kiến tiêu-biểu và có giá-trị xác-thực.

Anh đó tấn-công tôi rằng, tôi chỉ đọc một chiều, chỉ đọc *Làng Văn*. Tôi bảo tôi công-nhận tôi không có thì-giờ đọc nhiều báo, nhưng ngoài *Làng Văn* tôi đọc *Tự Do*.

Tôi nghĩ nguyên tờ *Tự Do* đã cho tôi biết đủ cái phân-bien-bác và phi-báng của phía Thúy Nga rồi. Nhưng tôi cũng phải thành-thực mà thú nhận rằng, mỗi lần cầm tờ *Tự Do*, đọc vài trang là tôi phải đội ngược. Đâu có thể đọc được khi mà vừa đọc vừa phải tự hỏi điều này có xác-thực không, điều kia sao đáng nghi-ngờ quá. Bởi vì hễ *Tự Do* đụng đến tổ-chức này thì tổ-chức này phải lên tiếng, chạm tới cộng-đồng kia thì cộng-đồng kia phải cải-chính, chạm tới nhân-vật nọ thì nhân-vật ấy phải thanh-minh liền. Thế có nghĩa là làm sao? Làm văn làm báo để thông-tin hay để xuyên-tạc? Nặng lòng vô cùng. Đó là những thứ văn thứ báo phá-hoại tập-thể.

Tôi bảo mình phải cố mà đọc cho biết kéo sợ chủ-quan. Anh Lê Mai Linh lắc đầu: “Không thể đọc cái thằng *Tự Do* được. Rõ ràng nó chỉ là cái hàng bồi bút!”

Diễn-giả cho biết thì-giờ đã dài, không tiện nói tới một đề-tài quan-



trọng hơn về thân-thể Nguyễn Hữu Nghĩa. Tuy nhiên ông ta rất vui khi nhận được thư fax của "anh Nguyễn Hữu Nghĩa" nói nhận lời cuộc chất-vấn công-khai. Nếu ông ta sai, ông ta sẽ quì gối xin lỗi Nguyễn Hữu Nghĩa và sẽ cạo đầu ăn chay trường hối lỗi. Tôi tới bắt tay ông, chúc ông luôn giữ được một lương-tâm ngay-thắng.

*
* *
*

Thế là xong một buổi vừa là hội-thảo vừa là ra mắt sách, không biết cái nào là chính, cái nào là phụ. Về đến nhà giờ tờ nguyệt-san *Việt-Nam* do ông diễn-giả Hải Triều làm chủ-bút phát không trong buổi họp, đọc qua, tôi thấy lời-lẽ khác với những gì ông ta nói khi đụng tới *Làng Văn* và Nguyễn Hữu Nghĩa. Nếu biết trước tôi đã chẳng cần tới bắt tay mà chúc ông giữ được một lương-tâm ngay-thắng làm gì. Và nếu biết trước tôi đã chẳng nể-nang không đem phát tờ "Bạch-Thư về những điều vu-cao" để xem ông ta chống-đỡ làm sao.

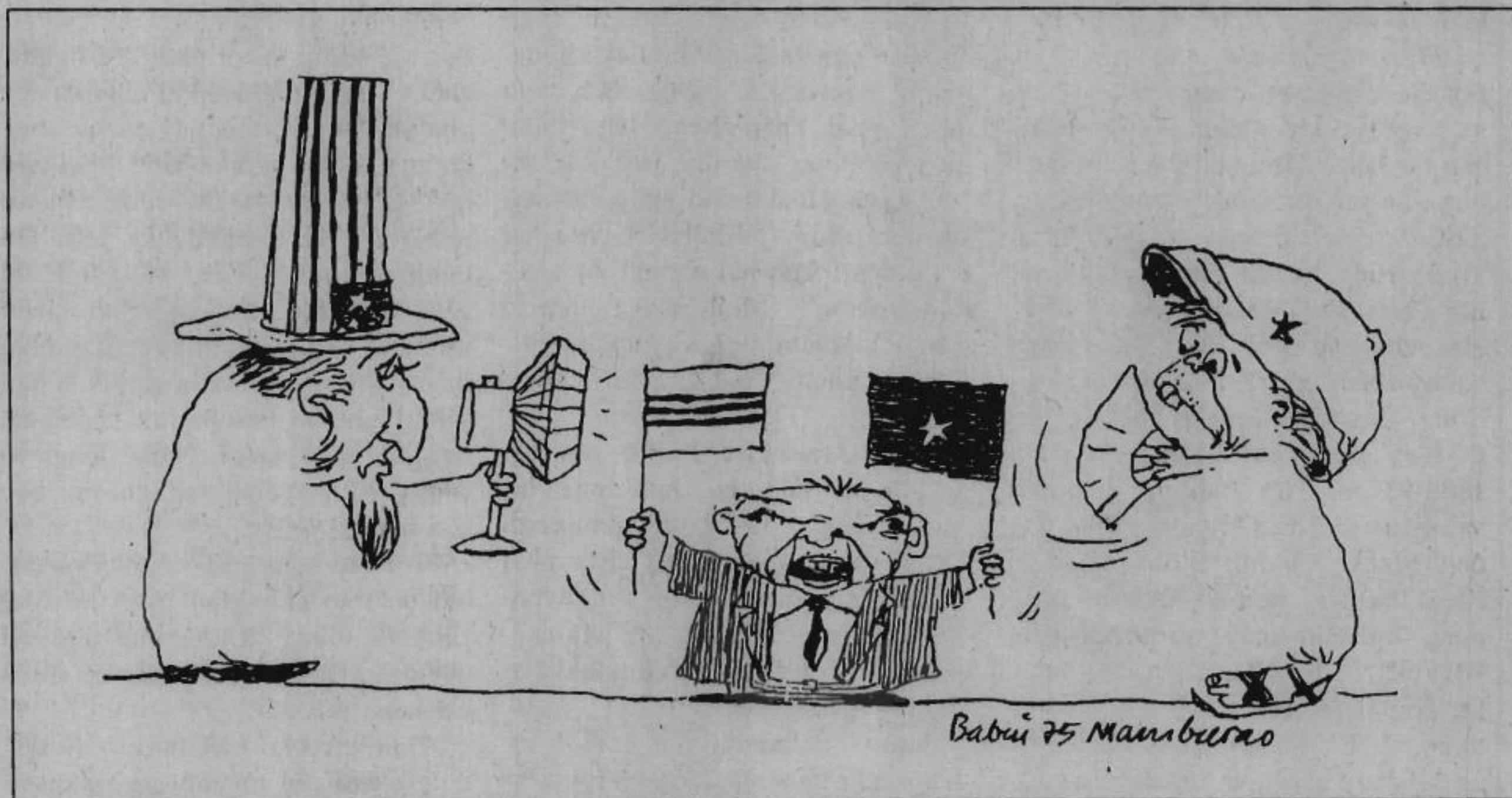
Hơn tuần sau thì Hải Triều cũng tổ-chức buổi hội-thảo cùng một đề-tài ở Toronto. Tình-hình và kết-quả của buổi họp quá tồi-tệ, tồi-tệ đến

nổi các cụ phải bỏ chỗ ngồi lên chỉ thẳng vào mặt diễn-giả mắng là đồ vô-lẽ, vô liêm-sĩ rồi cùng nhau bỏ về thì không còn gì phải bàn thêm. Không biết lần đầu ông ta tổ-chức ở San Jose ra làm sao. Văn-hữu Văn Thanh phản-đối nhiều nhưng còn giữ được hòa-khí cá-nhân.

Kết-hợp những hiện-tượng nằm trong nỗ-lực văn-hóa vận của Việt-cộng trong thời-gian gần đây, từ băng B-40, múa rối nước, Hồ Mai đi đêm, phát không báo, tổ-chức hội-thảo phỉ-báng cá-nhân... ta thấy không khác gì một thứ bệnh dịch đang được mang đi lan truyền. Con vi-trùng được mang đi đây đi đó để xâm-nhập đục khoét thành-trì của chính-nghĩa. Nó cố nhận mình là chính-nghĩa nhưng việc của nó làm là để ăn mòn chính-nghĩa, làm liệt-kháng chính-nghĩa. Hãy mở mắt ra nhận diện thứ vi-trùng dịch này, không khó đâu. Cứ xem quả thì biết cây, xem việc thì biết người. Ngôn từ dài-dòng vốn là sở-trường của chúng. Nhưng giống như một số loại vi-trùng, khi xâm-nhập cơ-thể sinh-vật, chúng có thể gây hại bước đầu, sau đó cơ-thể sinh-vật tự sản-xuất kháng-sinh bao-vây và tiêu-diệt chúng. Ai

đã từng sống ở những chòm-xóm đều có thể kinh-nghiệm thấy có một "nhân-vật đặc-biệt", ai hơi đụng tới người là người sẽ chửi cho mà nghe, chửi một cách tàn-mạt, đào mồ ông mồ cha lên mà chửi, chửi ghê-gớm, chửi tục-tần, bày đủ mọi món cực-kỳ kinh-khủng ra cho mà ăn. Thôi thì cả xóm cứ nín thở mà nghe người chửi, ai yếu bóng vía thì khép cửa lại ngồi run trong nhà không dám ra đường. Sẽ không có ai dám đụng đến người nữa, dù biết có thiệt cũng chịu.

Nhưng lạ thay, cũng trong cái sự phải chịu ấy, lại phát-triển một thái-độ "kháng-sinh" kỳ-diệu. Người ta để mặc xác người, người chửi người nghe, người chửi bao nhiêu thì người phoi-bày cái dơ-bẩn của người ra bấy nhiêu. Chòm xóm không cần biết người chửi ai nữa, vì ai thì người cũng có thể chửi, và chửi ai thì bài-bản cũng đều tục-tần kinh-khủng như nhau. Một thời-gian lâu người chửi mệt và có lẽ chính người phải nghe lời mình chửi cũng đã mệt, đã nhàm, nên người im tiếng. Mãi sau có người sức nhớ lại hỏi người còn sống hay đã chết, thì được nói cho biết rằng người vẫn còn sống nhưng dung-nhan tàn-tạ lắm rồi. ●



Suy-Nghĩ Về Một Giải-Pháp cho Văn Bút VNHN

Nguyễn Hữu Nghĩa

Cuộc khủng-hoảng nội-bộ trong Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (VBVNHN) mới đó mà đã kéo dài gần ba năm, kể từ khi cựu chủ-tịch Viên Linh cáo sửa Điều-lệ, giành quyền thừa-nhận 4 trung-tâm mới do ông ta lập ra để bỏ phiếu cho mình.

Trải qua bao nhiêu cố gắng của ba ban chấp-hành Mạnh Bích (lâm-thời), Sơn Tùng (1996-1998), Minh Đức Hoài Trinh (1998-2000) và của 6 trung-tâm chính-thức (Âu châu, Ontario, Nam Hoa kỳ, Đông Hoa kỳ, Nam Cali, Bắc Cali), vấn-đề vẫn chưa được giải-quyết. Ngoài Ban Chấp-hành do 6 trung-tâm chính-thức bầu ra, còn có một "ban chấp-hành" do Viên Linh truyền thừa, hiện do Đặng Văn Nhâm đứng đầu.

Trên nguyên-tắc dân-chủ, Văn Bút Quốc-Tế phải công-nhận và làm việc với ban chấp-hành nào do đa-số bầu ra. Điều đáng buồn là bên cạnh ông Alexandre Blohk, Tổng Thư-ký VBQT, còn có cựu luật-sư Trần Thanh Hiệp, kẻ đào-nhiệm khỏi hòa-hội Paris và hiện chủ-trương hòa-giải hòa-hợp với VC. Ông Hiệp không thích có một Văn Bút chống Cộng. Ông Hiệp từng viết nhiều bài đả-kích ban chấp-hành nhiệm-kỳ 1889-91 về "tội" chống giao-lưu văn-hóa với VC. Ông Hiệp thân với ông Blohk; và ông Blohk coi ông Hiệp lớn hơn nguyên-tắc dân chủ, nặng ký hơn mấy trăm hội-viên VBVNHN. Ông Blohk sẵn sàng nghe lời ông Hiệp để gạt bỏ mọi cơ-hội thống-nhất VBVNHN; nếu sự thống-nhất ấy tuy bao gồm thành-phần đa-

số tuyệt-đối nhưng thiếu mặt Hiệp-Linh-Nhâm.

Cuộc khủng-hoảng càng kéo dài càng bất lợi cho tập-thể người Việt quốc-gia. Một số hội-viên Văn Bút bỏ cuộc, vì buồn nản, sợ bị tấn-công, hoặc có dây mơ rễ má với bên này hay bên kia. Số còn lại tự hạn-chế hoạt-động, chỉ cố giữ cho đơn-vị tồn-tại cho đến ngày phục-hoạt tư-cách hội-viên trong VBQT. Trong khi đó, Trần Thanh Hiệp cạy vào tình thân và tinh-thần vô-nguyên-tắc của ông Tổng Thư-ký VBQT, dọa-dẫm "đuổi" VBVNHN ra khỏi tổ-chức này. Hiệp công-khai viết trên báo: tình-trạng "dormant" là phòng đợi để bị khai-trừ!

Không biết ông Blohk có cùng chủ-trương của ông Hiệp hay không, nhưng việc ông ta cưỡng-bách cánh đa-số phải chấp-nhận Hiệp-Nhâm hiện rõ trong văn-thư gửi nhà văn Minh Đức Hoài Trinh ngày 29.4.98, kết-luận rằng: "VBVNHN chia hai đồng đều thành hai nhóm", dù rằng một "nhóm" (Minh Đức) gồm 6 trung-tâm chính-thức và một "nhóm" (Nhâm) không có trung-tâm chính-thức nào!

Ông Alexandre Blohk chà-đạp nguyên-tắc dân-chủ, lạm-dụng tư-cách Tổng Thư-ký để phủ-nhận quyền đa-số. Ông ta bất chấp phải trái, không cần tìm hiểu nguyên-nhân, không đếm-xía tới hậu-quả, chỉ cần cột cho hai bên dính lại bằng sợi dây "phục-hoạt."

Việc VBVNHN chia đôi đã trở thành một thực-tế. Công-chúng hiểu

như vậy mà Văn Bút Quốc-Tế cũng giấy trắng mực đen xác-nhận như vậy (*you are equally divided into two groups*).

Tôi đã nhìn vào thực-tế đó và đề-nghị một giải-pháp, như sau:

"Tâm thư

Kính gửi:

- VH Chủ-tịch Minh Đức Hoài Trinh và quý văn-hữu trong Ban Chấp-hành VBVNHN

- Quý vị tiền-bối trong Hội-đồng Nhân-sĩ và Ban Cố-vấn VBVNHN

- Quý văn-hữu Chủ-tịch các Trung-tâm.

Hải ngoại ngày 5 tháng 5 năm 1998

Kính thưa quý vị tiền bối và văn hữu,

Chúng tôi viết thư này tới quý vị với tư cách cá-nhân, và những điều chúng tôi nêu ra dưới đây hoàn-toàn có tính-cách chủ-quan của một cá-nhân, nhằm mục đích thảo-luận để từ đó tìm ra một giải-pháp mới khả-dĩ chấm dứt tình-trạng khủng-hoảng trong VBVNHN.

Trước hết là lượng-định tình-hình:

- Vụ khủng-hoảng đã diễn ra gần 3 năm và có thể kéo dài hàng chục năm nữa.

- VBQT và nhất là ông Blohk không tôn trọng quyền tự-trị của VBVNHN.

- Các ông Trần Thanh Hiệp, Viên Linh, Đặng Văn Nhâm, Nguyễn Ngọc Bích, Trang Châu và bà Trương Anh Thụy bảo-vệ nguyên-tắc kế truyền, không chấp-nhận quyền đa-số và bản Điều-lệ VBVNHN.

- Sáu Trung-tâm chính-thống cương-quyết bảo-vệ nguyên-tắc đa-số, không chấp-nhận một giải-pháp trái Điều-lệ.

- Tất cả những điều trên sẽ làm kéo dài vô hạn định tình-trạng bất động của VBVNHN đối với VBQT, dù hai bên thay phiên nhau tổ-chức bao nhiêu "Đại-hội Thống-nhất" cũng sẽ chẳng đi tới một giải-pháp nào nếu bên còn lại phản-đối.

Chúng tôi không lo ngại việc

CSVN sẽ "thay VBVNHN" vì chuyện đó không thể xảy ra. Chúng tôi cũng không lo-sợ CSVN sẽ gia-nhập VBQT, vì chuyện đó khó xảy ra, và nếu có, chúng ta sẽ quyết-liệt chống. Nếu không ngăn nổi, chúng ta sẽ khai-thác tình-thế mới sao cho có lợi về mặt đấu-tranh dân-chủ và nhân-quyền VN.

Trong hiện tình, chúng tôi trộm nghĩ và đề-nghị một giải-pháp cấp-thời và có hiệu-quả để phục-hoạt tư-cách hội-viên của VBVNHN trong khi chờ đợi giải-quyết vấn-đề nội-bộ.

Hiện-tại, việc "chia đôi" của VBVNHN đã là một thực-tế, ít nhất là đối với VBQT và với quần-chúng VN hải-ngoại. VBQT và quần chúng không cần biết nguyên-nhân, không cần tìm hiểu nội-vụ, không cần xét đúng sai, phải trái. Họ chỉ cần có một VBVNHN.

Trước thực-tế đó, chúng tôi xin đề-nghị tạm thời chấp-nhận tình-trạng "hai Văn Bút", nhưng lập một phái-đoàn hài-hòa hai thành-phần tại các Đại-hội VBQT hàng năm.

1) Về tình trạng "hai Văn Bút": chúng tôi đề-nghị chấp-nhận thực-tế hai Văn Bút, hai Ban Chấp-hành hoạt-động song song, nếu không hợp-tác cũng không đả-phá nhau:

a) Ban Chấp-hành Minh Đức và các Trung-tâm Âu châu, Ontario, Nam Cali, Bắc Cali (Vũ Quang Trân), Nam Hoa-kỳ, và Miền Đông Hoa-kỳ.

b) Ban Chấp-hành Đặng Văn Nhâm và các Trung-tâm Đông Bắc Âu (tân lập), Florida (tân lập), Georgia (tân lập), Louisiana (tân lập), Tây Nam Hoa-kỳ và Bắc Cali (Phúc Hữu).

c) Các Trung-tâm Québec và Sydney tùy nghi hoạt động với một trong hai BCH trên, không chấp-nhận "phe thứ ba", "phe thứ tư",...

Hai Ban Chấp-hành cam-kết sẽ giữ nguyên trạng các Trung-tâm, không xen vào nội-bộ của nhau và không lập thêm các Trung-tâm mới để tránh gây thêm xáo trộn.

2) Về một phái-đoàn đại-biểu hài-hòa: chúng tôi đề nghị hàng năm

mỗi bên cử 1 đại-biểu chính-thức tham dự Đại-hội VBQT. Hai đại-biểu này sẽ bắt thăm xem bên nào cầm phiếu bầu trong Hội-đồng Đại-biểu trong năm đầu-tiên, và sau đó sẽ luân-phiên nhau mỗi bên cầm phiếu bầu một năm.

Chúng tôi lạc-quan tin rằng giải-pháp này sẽ:

- Giúp chấm dứt tức khắc tình trạng công-kích nhau; các xáo-trộn đây chuyễn khác cũng sẽ giảm bớt và dứt hẳn.

- Có thể phục hoạt tư cách hội viên VBVNHN ngay trong mùa thu năm nay.

- Việc hợp-nhất VBVNHN chỉ còn là vấn-đề thời gian, một khi nhân-sự ở BCH hai bên (vốn thay đổi hai năm một lần) có thể hòa hợp với nhau.

Nếu quý vị thấy đề-nghị này có thể dùng được, xin:

a) Bàn lại trong Ban Chấp-hành Trung-tâm và đưa ra thảo-luận, biểu-quyết trong Đại-Hội-đồng của các Trung-tâm.

b) Khi đã có sự đồng thuận của các Trung-tâm mỗi bên, hai Ban Chấp-hành sẽ ký chung một bức thư gửi VBQT, xác-nhận tình-trạng tạm-thời chia đôi và giải-pháp một phái-đoàn hài-hòa hai thành phần (Harmony Delegation) tại Đại-hội VBQT và yêu cầu VBQT chấp-nhận tình-trạng này, coi như một giải-pháp sơ-khởi để tiến tới hợp nhất toàn diện sau này.

Chúng tôi ao ước thiến kiến trên đây được chấp-nhận và mang ra thảo-luận; và việc hợp nhất VBVNHN sau này sẽ trở nên dễ dàng hơn nhờ giải-pháp hài-hòa trên đây.

Trang trọng kính chào quý vị và quý văn-hữu.

Cung Vũ Nguyễn Hữu Nghĩa."

Tôi đã đau-đốn thảo bức tâm thư với lòng thành, mong giúp giải-quyết được cuộc khủng-hoảng, sau khi bao nhiêu giải-pháp dân-chủ đều bị gạt bỏ, công-lý bị giày-xéo. Nói là đau-đốn, vì đây là một giải-pháp phi-nguyên-tắc, vô-luật-lệ và là những điều tôi chống! Đau-đốn vì

đây là cách vá-vú lười biếng, có tính-cách mị quần-chúng hơn là giải-quyết tận gốc vấn-đề. Tôi cần rằng viết ra vì tôi nghiệm thấy trên đời này công-lý không luôn luôn thắng, mà thường khi còn ngược lại. Nếu công-lý thắng, tôi không mất nước, xất bát chạy sang đây! Nếu vấn-đề nguyên-tắc được tôn-trọng, VBVNHN không lâm vào trạng-thái "ngưng hoạt-động" như hiện nay. Tôi ngu-xuẩn cho rằng đây là lúc đảo giang tùy khúc, phải uốn-éo theo tình-trạng vô-luật-lệ của ông Blohk để cứu lấy tổ-chức. Và tôi đã phải trả giá cho sự ngu-xuẩn này!

Các anh chị ở Ban Chấp-hành trung-ương, Ban Cố-vấn và các Trung-tâm quyết-liệt phản-đối đề-nghị của tôi. Chị Minh Đức trả lời rõ-ràng rằng nếu anh em đồng ý giải-pháp của tôi, Đại Hội-đồng nên bầu người khác thay chị. Anh Phạm Quang Trình gay-gắt khuyến-cáo tôi rút lại ngay bản đề-nghị và xin lỗi anh em. Anh Sơn Tùng nhẹ-nhàng hơn, nhắc tôi rằng, luôn luôn chỉ có một VBVNHN, và đề-nghị của tôi chẳng những không thực-tế mà còn mở đường cho những xáo-trộn về sau. Anh Trương Sĩ Lương than phiền. Anh Khải Chính cũng trách-móc.

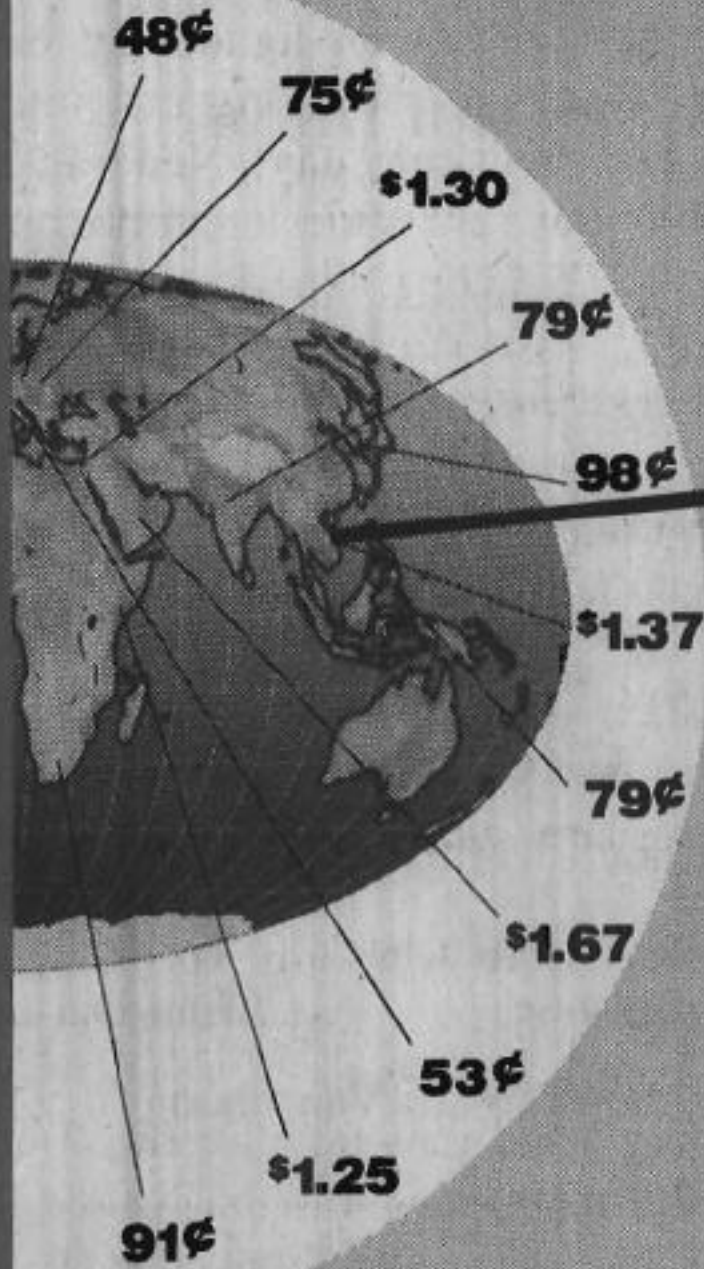
Tôi đã tuyên-bố rút lại bức tâm thư. Tôi đã đi một bước quá xa, nhưng không phải là "cấp tiến" mà lại "thoái hậu". Trong thâm tâm, tôi vẫn nghĩ là nên có một phái-đoàn hài-hòa (tôi tránh dùng chữ liên-hiệp) để VBVNHN không mất tiếng nói ở Đại Hội-Văn Bút Quốc-Tế, và phái-đoàn này chỉ có giá-trị để bảo-vệ tư-cách hội-viên của VBVNHN trước VBQT.

Tôi đồng ý với tất cả anh chị em rằng, chỉ có một VBVNHN mà thôi; và VBVNHN đó phải được xây-dựng trên nguyên-tắc dân-chủ, hợp Điều-lệ và đạo-tắc làm người. Anh chị em Văn Bút đã mở mắt cho tôi thấy: sự hợp-tác bao giờ cũng chỉ có thể diễn ra tốt đẹp giữa những người cùng có đạo-dức và lương-tri!

GỌI VIỆT NAM

BẤT KỲ NGÀY NÀO, BẤT KỲ LÚC NÀO **CHỈ CÓ**

\$1.37
MỖI PHÚT



- Không có mức tối thiểu hàng tháng và không giới hạn trong thời gian đầy mạnh quảng cáo
- Gọi đến bất kỳ nơi nào trong Canada chỉ có 15¢ mỗi phút. Bất kỳ nơi nào trong Hoa Kỳ chỉ 22¢ mỗi phút. Bất kỳ ngày nào. Bất kỳ lúc nào.
- Không tốn kém khi gia nhập
- Không lệ phí mở đường dây và không tiền dịch vụ
- Không gây rối loạn dịch vụ điện thoại địa phương, kể cả các chức năng thêm vào
- Không cần nhân viên kỹ thuật đến nhà quý vị
- Không cần bấm thêm số khi gọi
- Có thể chọn một trong tám phương cách để thanh toán hóa đơn, bao gồm trực tiếp trả tiền từ công ngân hàng hay bằng thẻ tín dụng!

MỖI

Giá Điện Thoại Nước Ngoài Thấp Hơn Của Sprint Canada.

Gọi và tiết kiệm trong mỗi phút của mỗi ngày khi gọi điện thoại đến Việt Nam và hơn 240 nước khác. Không cần phải đợi đến cuối tuần hoặc đêm khuya!

MỖI

Hóa Đơn Được Tính Theo Giây

Chấm dứt tình trạng quý vị phải trả tiền cho các giây phút không dùng! Không như các công ty điện thoại địa phương, sau phút thứ nhất, Sprint Canada tính tiền hóa đơn theo từng giây mà không làm tròn thành phút.

MỖI

Các Cú Gọi Ngắn Đều Miễn Phí

Hiện nay, với Sprint Canada, các cú gọi ngắn đến bất kỳ nơi đâu đều **MIỄN PHÍ!** Khi nghe thấy máy ghi âm hoặc gọi số sai và chỉ cần cúp điện thoại trong vòng 10 giây, thì Sprint Canada không tính tiền cú gọi đó của quý vị, chứ không như các công ty điện thoại địa phương khác.

Dưới đây là vài thí dụ khác của bảng giá tuyệt hảo:

Gọi đến Úc chỉ có	54¢ mỗi phút
Gọi đến Pháp chỉ có	44¢ mỗi phút
Gọi đến Đức chỉ có	48¢ mỗi phút
Gọi đến Anh chỉ có	28¢ mỗi phút

Hãy gọi cho chúng tôi để biết thêm các tỷ giá tuyệt vời khác.

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Gọi 1-800-371-8588

24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần
www.sprintcanada.ca

Sprint.
Canada

Chúng tôi có dịch vụ tiếng Việt khi quý vị có nhu cầu

Bảng giá có hiệu lực ngày 2 tháng Hai năm 1998 và được thay đổi không cần báo trước. © Sprint Canada, doanh nghiệp của Sprint Canada. The Most & doanh nghiệp của The Most là nhãn hiệu của công ty Điện thoại đường dài Sprint Communications Company LP, chỉ được dùng khi được phép của công ty Sprint® Sprint Canada Inc., 1998

THAM-KHẢO Ý-KIẾN ĐỘC-GIẢ

Làng Văn đang sẽ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, bắt đầu từ ngày 1.1.1999. Bằng cách này, tờ báo sẽ rộng chỗ để cải-tiến về bài vở. Tòa-soạn cần tham-khảo ý-kiến quý độc-giả về nội-dung tờ báo. Ước mong quý thân-hữu và độc-giả hưởng-ứng đông-dào. Đa tạ.

1) VỀ CÁC MỤC HIÊN-TAI:

<i>Mục</i>	<i>thêm</i>	<i>bớt</i>	<i>bỏ</i>
Tin văn quốc-tế	☐	☐	☐
Trong làng (văn nghệ)	☐	☐	☐
Ngoài ngõ (tin cộng-đồng)	☐	☐	☐
Tin Việt-nam	☐	☐	☐
Câu chuyện thời sự	☐	☐	☐
Tin văn xứ người	☐	☐	☐
Ta bà thế sự	☐	☐	☐
Biên-khảo	☐	☐	☐
Bình-luận thời sự VN	☐	☐	☐
Truyện ngắn	☐	☐	☐
Truyện dài	☐	☐	☐
Chém đá	☐	☐	☐
Đầu làng cuối xóm	☐	☐	☐
Độc sách	☐	☐	☐
Xóm cũ	☐	☐	☐
Xóm măng (thiếu-nhi)	☐	☐	☐
Độc-giả thác mắc	☐	☐	☐
Thư đi tin lại	☐	☐	☐
Diễn đàn độc-giả	☐	☐	☐
Giới-thiệu sách mới	☐	☐	☐

2) VỀ CÁC MỤC KHÔNG CÓ TRÊN LÀNG VÂN:

Mục	nên có	không nên
Tài-liệu trong nước	☐	☐
Gia-chánh	☐	☐
Mèo vật	☐	☐
Chuyện cười	☐	☐
Sử-ký Việt-nam	☐	☐
Địa-lý Việt-nam	☐	☐
Trang bạn trẻ	☐	☐
Câu đố	☐	☐
Câu đối	☐	☐
Ô chữ	☐	☐
Chuyện lạ bốn phương	☐	☐
Tâm tình	☐	☐
Kết bạn thư tín	☐	☐
Thể-thao	☐	☐
Khoa-học	☐	☐
Y-học	☐	☐
Điện-ảnh	☐	☐
Sân-khấu	☐	☐

Các mục khác nên có:.....

3) VỀ CÁC TÁC-GIẢ, NÊN MỜI THÊM:

.....

.....

.....

4) ĐỘC GIẢ CHO Ý-KIẾN:

Tên họ:.....

Khoảng tuổi: ☐ dưới 25 ☐ 26-35 ☐ 36-45
☐ 46-55 ☐ 56-65 ☐ 66-75 ☐ trên 75

Học-lực (VN): ☐ Tiểu học ☐ Trung học ☐ Đại-học

Học-lực (tại ngoại quốc:) ☐ Tiểu học ☐ Trung học
☐ Chuyên-viên ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Nghề-nghiệp: ☐ Lao-động ☐ Văn-phòng

Đã đọc Làng Văn từ năm:.....

☐ đọc giả dài hạn ☐ đọc giả mua lẻ
☐ đọc tại thư viện công cộng ☐ mượn người quen

Ngoài Làng Văn, còn đọc các báo:.....

5) GÓP Ý THÊM:

[illegible]

lê làng

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: 55 gia-kim (12 số) - 105 gia-kim (24 số)

cước hạng nhất: 75 gia-kim (12 số) - 140 gia-kim (24 số)

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: 55 mỹ-kim (12 số) - 105 mỹ-kim (24 số)

hàng không: 75 mỹ-kim (12 số) - 140 mỹ-kim (24 số)

. Các nước khác:

hàng-không: 85US\$ (125CA\$/12 số) - 170US\$ (255CA\$/24 số)

đường thủy: 55US\$ (82CA\$/12 số) - 105US\$ (157CA\$/24 số)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá 12 số báo:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chốt sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang font VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương

NHẮN TIN CHUNG:

Quý thân hữu và biên tập viên dùng thảo trình VNI Tân Kỳ, khi chuyển bài về về tòa soạn xin vui lòng chuyển dạng sang VNU trước khi gửi. Tòa soạn chuyển được tất cả các dạng chữ, kể cả VNI cũ, ngoại trừ VNI Tân Kỳ. Xin đa tạ.

Ông bà lang Trần, Đức: Lại dọn nhà? Thảo nào báo bị trả về. Đã gửi đĩa chữ ông bà cần. Các dấu của VNU nằm ở các vị-trí sau:

Trước nhất, phải mở dấu: giữ [ALT], đánh nút [Shift],

- dấu ã: a 1 (đánh chữ a xong đánh số 1).

- dấu â: a 2

- dấu râu: u 3 hoặc o 3

- dấu đ: d 4 hoặc D 4

- dấu sắc: số 6

- dấu huyền: 7

- dấu hỏi: 8

- dấu ngã: 9

- dấu nặng: 10

Mừng ông lang đã nghỉ hưu. Nhìn quanh, NH thấy ai nấy đều về hưu cả, không khỏi băng khuâng!

Thỉnh thoảng đọc bài tranh luận của ông lang trên *Tia sáng*, vẫn sắc lăm. Kính.

Thị sĩ Hoàng Bảo Việt. Thụy Sĩ: Bếp đọc bài thơ *Trên đồi Phnom Srey* đăng trên tờ *Le Courrier*, thích lắm, định dịch ra thơ Việt, suýt nữa chớ cùi về rừng!

Tiền bán sách *Ecrivains en Prison*, ông có thể dùng để tái hạn báo, không phải gửi qua lại lời thôi. Đã gửi sang ông 1 cuốn *Trong cơn vật vã*. Sẽ gửi biểu thêm cuốn thứ hai. Sách đi đường thủy nên hơi

chậm.

Cảm ơn ông về các trang tài liệu. Rất quý. Kính.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Pháp: Đã nhận được 4 bài mới, cảm ơn ông. Mong có dịp sang thăm ông bà. Kính.

Ông Đình Huỳnh, CA: Cảm ơn ông về các cuốn băng tài liệu, rất quý và hữu ích. Tinh thần sinh viên ở Đại học De Anza rất cao, phải thế chứ! Đoạn băng nói về sự tuần tiết của các tướng có khí phách rất cảm động. Bếp sang ra thành một tài liệu riêng, để dành cung cấp cho những ai cần.

NH gửi biểu ông một ít sách Võ Phiến, đoán là ông sẽ thích. Kính.

Nguyễn Hoài Phương, Đức: Đã nhận được truyện mới, cảm ơn anh. Toronto tháng 6 ban ngày trung bình 28 độ C, ban đêm 18 độ C, có thể tương đương với vùng anh ở. Tháng 6 ở đây nhiều hoa nhất. Tháng 10 đẹp nhất, nhờ lá phong đổi màu. Đầu tháng 6, đọc tin tai nạn xe lửa tốc hành ở Đức mà rợn người, mong không có người thân của mình trên chuyến xe định mệnh đó.

Đang bắt đầu chuẩn bị tập truyện đầu tay của anh. Nhiều việc bên ngoài quá, việc bên trong không tránh khỏi trì trệ. Thân.

Ông Kim Khôi, Montréal: Cảm ơn ông về hai ảnh hoa lan. Ảnh *Tiên* hài trội hơn, nhưng hậu cảnh rồi quá. Kính.

Ông Điền Văn Nghĩa, Rosrath: Đã nhận được hai lần tiền cho hai

năm báo và cuốn *VBMN*. Cảm ơn ông. Đã chuyển khoản thặng dư vào quỹ Liên Mạng. Đa tạ.

Tòa soạn Tia Sáng, Đức: Xin vui lòng gửi cho LV số 31, có bài đầu tiên của Nguyễn Dậu đưa đến cuộc tranh luận chính trị. Đa tạ.

BS Trần Văn Thuận, Houston: Đã phổ biến hai mẫu văn thư. Chúc ông bà lang mọi sự vui vẻ. Kính.

Xuân Ngừ Nguyễn Tứ Phương, CA: Đã nhận được hai bài thơ. Cảm ơn lời chúc lành và khuyến khích. Kính.

Thị sĩ Phạm Quân Khanh, Ottawa: Đã nhận được lời an ủi và cảnh giác của anh, xin đa tạ. Sẵn tâm thành, sẽ giữ cho cho chí định và không để cuộc hành-trình bị cản trở. Kính.

Cụ bà Trương Văn Chỉnh, CT: Các số báo gửi bù hi vọng sẽ sang Pháp bình yên. Cụ không dặn gửi báo mới sang Mỹ, nên NH vẫn gửi về Pháp. Mong sẽ không lạc mất. Kính.

Anh Lê Văn Điểm, Đức: Đã nhận được báo, cảm ơn anh, sẽ trao đổi. Đã đọc đoạn bài ông VTH nói về NCT, cảm ơn anh đã mách cho. Không thấy đoạn đó trên *Thông điệp xanh*. Kính.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Đọc chữ viết của ông, thấy khá bình thường. Rất mừng, và mong rằng cơn chấn não vừa qua sẽ không gây ảnh hưởng xấu tới sinh hoạt thường nhật của ông.

Cả bốn bài ông hỏi, sẽ đăng sớm. Tòa soạn quyết định xuất bản mỗi tháng hai kỳ, chính là để giải quyết nạn bài vở ứ đọng quá lâu, gây trở ngại cho việc sáng tác của các tác giả.

NH đã xem lại, và cuốn *Mười ba năm tranh luận văn học* của Thanh Lãng không trùng với *Bảng lược đồ*

văn học VN (tòa soạn không có cuốn *Phê bình văn học*).

Khi mua sách, các tác giả có tên trong ban biên tập và cộng tác được bớt 10% như độc giả dài hạn có mã số.

Cảm ơn ông đã ủng hộ bộ sách tài liệu. Kính chúc ông và bảo quyền khang ninh. Kính.

Thi sĩ Nam Man, Úc: Cảm ơn anh đã cắt gửi cho bài báo của ông VT. Tình trạng mắt của anh dạo này ra sao rồi? Vẫn mong có dịp sang thăm các anh chị em bên đó. Lu bu quá, cứ hẹn lần hẹn nữa mãi. Thân.

Thi sĩ Nghiêu Minh, MD: Đã nhận được tất cả tài liệu, cảm ơn anh. Cần gì cứ cho biết, sẵn sàng trợ thủ. Đồng ý phải “đánh” vào chùm khế ngọt nguy hiểm đó. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã gửi sách, cảm ơn chị về sự quan tâm và về lời chúc. Đã nhận được các bài thơ. Đa tạ.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Website Làng Văn có báo “Làng Văn Trẻ” nhiều thứ tiếng. Nếu bác thích, xin báo cho anh bạn trẻ bên Úc gửi bản dịch về.

Chúc bác lên đường vui vẻ. Khi nào có dịp sang Toronto, xin rước bác đến thăm tòa soạn. Kính.

Anh Nguyễn Tấn Hoa, Áo: Anh có thể vào Website Làng Văn, download (miễn phí) chữ Việt căn bản. Nếu NH không làm, hard disk có thể format bao nhiêu lần cũng được.

Thi sĩ Xuân Tước, CO: Cảm ơn đại ca luôn luôn chiếu cố, lo lắng cho các em đủ mọi mặt. Bếp phụ trách liên lạc cánh “Nam Kỳ Quốc”. Sẽ điện thoại cho ông XV. Kính.

Huỳnh Thị Kim Chi, Centreville: Cảm ơn về bài thơ. Tiếp tục nhé.

Trần Thạch Thảo, Winnipeg:

Đã nhận được cái truyện đầu tay. Truyện tạo được xúc động dù còn kém về kỹ thuật. Nên viết tiếp. Có nhiều triển vọng đấy. Gắng lên!

Nguyễn Bá Thiện, OH: Cảm ơn Thiện về các con tem VNCH, cô rất thích. Có gửi thêm, cho cô xin bản copy được rồi, đừng gửi bản chính. Thân.

Ông Lê Minh Khôi, VA: Đồng ý với đề nghị của ông trong thư. Đã có thư riêng xác-nhận. Kính chúc ông và *Gió Mới* mọi sự may lành. Kính.

Ảnh gia Lê Quang Xuân, Montréal: Đã nhận được ảnh mới, cảm ơn anh. Sẽ “cập nhật” các chi tiết mới trong bài về Lê Trảng Kiều (sẽ in sách). Cảm ơn lần nữa về mọi thứ.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na Uy: Đã nhận được tiền mặt chi cho mọi khoản, cảm ơn ông. Đang ở tiểu hạn “thiên di” mà dốc lòng giúp nhau như vậy, quý lắm! Về bài vở, cứ chậm chậm. An cư đã, mọi việc khác, tính sau. Kính.

Học giả Thái Văn Kiểm, Paris: Đã nhận được ảnh mới của bác, rất tươi tắn! Mừng bác vẫn đi đây đi đó khoẻ mạnh và đặc lực không thua thời thanh niên! Nhớ gửi tin cho LV. Sẽ gửi sách. Chúc hai bác an khang. Kính.

Hoàng Nga, Đức: Đã nhận được danh sách truyện cho cuốn sách thứ hai, *Một vết chim bay*, sẽ bắt đầu sớm. Có ảnh mới, vừa ý, nhớ gửi qua. Cảm ơn HN về chuyện bản quyền, và “cam đoan không tranh chấp hay nói xấu” nhau. Chuyện buồn ấy chẳng nên bao giờ xảy ra trong đời, một lần đã là quá nhiều! Từ đầu năm 1998, Làng Văn không giữ bản quyền của bất cứ tác giả nào, mà yêu cầu tác giả đăng bộ tại quốc gia nơi cư trú. Thân.

Anh Phạm Phong Dinh,

Winnipeg: Anh nhận được sách sớm là hay rồi. Hi vọng sẽ tiêu thụ nhanh để có phương tiện chuẩn bị cho cuốn kế. Thân.

Anh Nguyễn Mạnh An Dân, Houston: Khi nào xong sách cứ gửi sang, không vội, tòa soạn đang cơn nghèo! Mừng anh có việc mới, đúng nghề. Sẽ để ý đỡ đần nhau. Cần gì cho biết, để chuyển chữ sang. Thân.

Lộc Quy, PE: Đã nhận được quà miền biển, cảm ơn cháu. Chúc mọi chuyện sớm ổn định, học hành, công việc, gia đình. Thăm TH. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyễn Hoài Phương, Ngọc Huy, Lê Việt Diệu, Xuân Tước, Thái Văn Kiểm (2), Trần Thạch Thảo, Trùng Dương, Nguyễn Đắc Sang.

Thơ: Huỳnh thị Kim Chi, Nghiêu Minh, Nguyễn Thành Quốc (2), EP, Xuân Ngũ (2), Thanh Thanh, Mạc Trần Lan, Phan Long Yên (4), Hồ Văn Nga, Thy Lan Thảo (4), Hoàng Bảo Việt, Trần Huy Sao (2), Trần Văn Lê (3), Tuệ Nga (5), Nguyễn Hiền Tài (5).

Tranh: Ba Bui, Lê Quang Xuân, Kim Khôi.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Đứa con trai (NHP), Giao lưu (NH), Giận hờn (LVD), Xếp bút nghiên (XT), Đêm thu khắc lậu canh tàn (TVK), Nhành hoa giấy trắng (TTT), Một kỷ niệm Tô Châu (TD), Bến bờ an lạc (NDS).

Thơ: Mùa hè năm xưa (NTQ), Quê hương ai phải là người (NM), Mái tóc (TT), Hoa chân lý, Thằng Tư (XN), Nhận diện, Gỡ lịch (PLY), Về từ Nam Hà, Trộn ý (TLT), Trên đồi Phnom Srey (HBV), Đồi gió (TVL), Theo gió xuân, Thềm trắng, Cánh hư không (TN), Còn lại, Lãng quên, Thằng bảy (NHT).

Tranh: Ba Bui, Hoa tim võ (LQX), Bạch hồ điệp (KK)

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)
đọc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng - LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trần thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ân thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$58.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn
Ký sự,
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bên rừng Tuyết Sơn
Thiền học
Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về bầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Sách học làm người
Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.00

Bờ sông lá mực
bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$16.50

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc - Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US\$13.00 - CA\$19.50

Cây cỏ miền Nam
Biên khảo (6 tập)
Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập US\$35.00 - CA\$50.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$30.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo, Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$21.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US\$8.50 - CA\$13.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$18.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông
Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$16.50

Có chí thì nên
Sách học làm người
Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$12.00

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hào
US\$10.00 - CA\$15.00

Con thú vật
truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết dịch
US\$16.00 - CA\$24.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Căn
US\$18.00 - CA\$27.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00
Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$22.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Diana, ngọn đèn trước gió
Tiểu sử, Thanh Hiền
US\$10.00 - CA\$15.00

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm
Tập bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$18.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm Tập I, II, III Tập văn, Nhiều người viết, giá mỗi tập: US\$15.00 - CA\$22.50	US\$15.00 - CA\$22.50	Hắc thánh thần tiêu Võ hiệp, bộ 3 cuốn dày Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00	Kiến trúc cổ đô Huế Tài liệu, Phan Thuận An US\$8.00 - CA\$12.00
Dựa lưng nổi chết Hồi ký, Phan Nhật Nam US\$7.00 - CA\$10.50	Đi vào thế giới huyền bí Tập khảo Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Hậu B-40 <i>Bia đá nghìn người khắc</i> Tài liệu về băng Paris By Night 40 US\$10.00 - CA\$15.00	Kim Các Tự Y.Mishima, Đỗ Khánh Hoan US\$13.00 - CA\$19.50
Đá đổ mồ hôi Biếm văn, Sác Không US\$12.00 - CA\$18.00	Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn) Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$49.50	Hậu Cuốn Theo Chiều Gió A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn) US\$50.00 - CA\$75.00	Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50
Đá mực Truyện dài, Thảo Trường US\$10.00 - CA\$15.00	Điện hay tích lạ Nguyễn Tử Quang US\$12.00 - CA\$18.00	Hậu lưu trai Phạm Xuân Hy dịch US\$13.00 - CA\$19.50	Lã Mai Nương Võ hiệp, bộ 3 cuốn, Tề Phong Quân, T. Giang Mạnh Vũ US\$33.00 - CA\$50.00
Đạo & đức (Anh Việt Hán) Định Sĩ Trang US\$20.00 CA\$30.00	Định nghĩa cuộc đời Tập ghi, Trần Văn Điền US\$12.00 - CA\$18.00	Hồ Thùy Dương & Sợ lửa Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ US\$15.00 - CA\$22.50	Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, TT Quang US\$6.00 - CA\$9.00
Đàn ông đàn bà Phiếm, Kathy Trần US\$10.00 - CA\$15.00	Đorémon, cửa hiệu cầm đồ Truyện tranh US\$8.00 - CA\$12.00	Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Lầu xép Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$16.50
Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng Thái Chính Châu US\$14.00 - CA\$21.00	Đorémon, tên rôbot bất trị Truyện tranh US\$8.00 - CA\$12.00	Hôn bướm mơ tiên Truyện dài của Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.00	Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi Kiếm Thêm US\$10.00 - CA\$15.00
Đất thương yêu Tập-văn của Trà Lũ US\$15.00 - CA\$22.50	Đổi vợ truyện dài, Tiêu Nương US\$10.00 - CA\$15.00	Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý US\$8.00 - CA\$12.00	Ma nữ đa tình Truyện kiếm hiệp (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00
Đầu làng cuối xóm Biếm văn Mỗ (Làng Văn) US\$10.00 - CA\$15.00	Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Hôn thiêng dân tộc Nhận định văn hoá Nguyễn Hoàng Mai US\$25.00 - CA\$37.50	Ma thuật và phù thủy Tài liệu - Đoàn Văn Thông & Cung Giũ Nguyên US\$14.00 - CA\$21.00
Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17 Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên US\$12.00 - CA\$18.00	Gia đình Phật tử Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang US\$40.00 - CA\$60.00	Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$60.00	Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn, Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$15.00
Đêm giữa ban ngày Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967. US\$28.00 - CA\$42.00	Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh Hứa Hoàn US\$14.00 - CA\$21.00	Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng US\$13.00 - CA\$19.50	Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng Hoàng Quý US\$10.00 - CA\$15.00
Đêm hè Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$10.50	Giai thoại văn chương Nguyễn Đông Thành US\$14.00 - CA\$21.00	Khổ qua đáng khổ qua đèo về cây trái miền Nam Nguyễn Văn Ba US\$13.00 - CA\$19.50	Mẹo vặt sức khỏe Kiến thức phổ thông Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$21.00
Đi Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ US\$12.00 - CA\$18.00	Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ L.A.Hill, Kim Tiên US\$10.00 - CA\$15.00	Kéo neo mà chạy Truyện ngắn, NT Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.00	Món ăn bài thuốc III DS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$15.00
Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng	Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt) S. Dhammanand, T.T. Quang US\$7.00 - CA\$10.50		
	Hành trình nhật ký Du ký, Phạm Quỳnh US\$18.00 - CA\$27.00		

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mộng xuân, Thơ, Nguyễn Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Một mình em đến giữa đời
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Mùa xuân và những con dã tràng
Truyện ngắn, PT Trọng Tuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phượng Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngày tận thế
Truyện dài, Chu Tất Tiến
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngọc Vùi
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Ngũ Long Tuyết Mệnh
Truyện võ hiệp, bộ 7 cuốn
Trần Thanh Vân
US\$63.00 - CA\$94.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Người con gái lấy chồng
Giáo dục, BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Người con trai lấy vợ
Kiến-thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp, 5 cuốn
Trần Bích Vân
US\$40.00 - CA\$60.00

Nhìn cây thấy rừng

Phong văn, Đỗ Quyên
US\$18.00 - CA\$27.00

Nhìn lại biến cố 11.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US\$15.00 - CA\$22.50

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 - CA\$27.00

Như ảo như thực
Tập văn Thái Chính L.K. Loan
US\$20.00 - CA\$30.00

Những chiếc mặt nạ cười
Truyện ngắn, Kinh D. Vương
US\$8.00 - CA\$12.00

Những điều cần biết về phong thủy, Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Những người thích đấu huyền
Tập văn, Đặng Trần Huân
US\$10.00 - CA\$15.00

Những phong tục lạ trên thế giới - N.M.Khang, H.M.Tuấn
US\$7.00 - CA\$10.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Nỗi đau quê mẹ
Tập văn, Nguyễn Thanh Giản
US\$20.00 - CA\$30.00

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn, Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa
US\$13.00 - CA\$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Ốc sáng suốt
Sách học làm người
Nguyễn Duy Cần
US\$7.00 - CA\$10.50

Paris Xuân 96

Tâm bút, Nguyễn Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Phận bạc
Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN
US\$12.00 - CA\$18.00

Phật học tinh hoa
Biên khảo tôn giáo
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US\$8.00 - CA\$12.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tranh luận tôn giáo,
Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00
Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00

Phiên dịch sách báo Anh Việt - Nguyễn Văn Tạo
US\$30.00 - CA\$45.00

Phượng gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

Phượng vẫn nở bên trời Hà Nội - Hồi ký, N.T.Ngọc Dung
US\$15.00 - CA\$22.50

Quân lực VNCH trong cơn bão lửa
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US\$18.00 - CA\$27.00

Sài Gòn trong mắt tôi
Tập khảo, Phụng Nghi
US\$12.00 - CA\$18.00

Sư phụ
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei)
Bankei - Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$18.00

Thạch Phá Thiên
Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US\$26.00 - CA\$39.00

Thanh niên trên đường lập nghiệp - Hoàng Xuân Việt
US\$11.00 - CA\$16.50

Thần đao Hồ đại đóm
Võ hiệp, bộ 3 cuốn Kim Dung
US\$39.00 CA\$59.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thất tuyệt ma kiếm
Võ hiệp, bộ 6 cuốn, Ngô Long Sinh, Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$78.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

Thơ My
Thơ Cao My Nhân
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ Lê Mai Linh
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US\$12.00 - CA\$18.00

Thôn tình cô kiếm
Truyện võ- hiệp (7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tập văn của Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thư gửi người bạn Mỹ
Ký, Vĩnh Lộc
US\$12.00 CA\$18.00

Thư về Bloomington, Illinois
Truyện dài,
Lê Tất Điều
US\$11.00 - CA\$16.50

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học, Tâm Diệu US\$12.00 - CA\$18.00	US\$8.00 - CA\$12.00	Văn học miền Đông, Hè 97 Tuyển tập nhiều tác giả US\$8.00 - CA\$12.00	Xuân Thu tam truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Hoàng Khôi US\$66.00 - CA\$99.00
Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Truyện đọc bằng tranh Sách thiếu nhi Nguyễn Nhất Phương US\$10.00 - CA\$15.00	Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, tập II, Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Yêu con, dạy con nên người Việt - Đỗ Quý Toàn US\$8.00 - CA\$12.00
Tìm hiểu về phong thủy Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$21.00	Túi khôn của loài người Sách học làm người Phạm Cao Tùng US\$7.00 - CA\$10.50	Vấn đề y học thông thường Y học thường thức, I, II BS Trần Trúc Quang Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50	Truyện thiếu nhi Anh Việt (bìa cứng, nhiều màu)
Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$10.50	Tử vi kinh nghiệm và luận giải - Bói toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$21.00	Vàng trắng nội thành Truyện ngắn, HĐ Nghiêm US\$10.00 - CA\$15.00	Anh mù và anh què US\$15.00 - CA\$22.50
Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$40.50	Tường trình về Đảng Trong A. de Rhodes, Hồng Nhuệ US\$10.00 - CA\$15.00	Về Bắc Truyện ngắn, Lập Phương US\$10.00 - CA\$15.00	Ba chú hội con US\$12.00 - CA\$18.00
Tiếng kêu nào bên kia thời tiết- Truyện ngắn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$18.00	Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng, Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$10.50	Vết thương ngày cũ Truyện dài, Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$18.00	Bảy anh em có biệt tài US\$18.00 - CA\$27.00
Tiếng Việt lớp 1, ráp vần và tô chữ US\$6.00 - CA\$9.00	Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần Y học, Văn Nguyễn US\$7.00 - CA\$10.50	Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954 Tài liệu, Chính Đạo US\$22.00 - CA\$33.00	Cá bảy màu đóng vai người hùng - US\$20.00 - CA\$30.00
Tình sầu Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50	Tuyển tập nghệ sĩ III Tập ký viết về các nghệ-sĩ US\$15.00 - CA\$22.50	Việt Nam tinh hoa Tập khảo, Thái Văn Kiểm US\$18.00 - US\$27.00	Con cá bảy màu US\$20.00 - CA\$30.00
Tổ chức công việc theo khoa học - Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$19.50	Tuyển tập Trần Bình Nam Bình luận chính trị US\$15.00 - CA\$22.50	VN và trật tự Trung Hoa Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa US\$15.00 - CA\$22.50	Cô dâu chuột US\$18.00 - CA\$27.00
Trăng goá Truyện ngắn, Lê Minh Hà US\$10.-- CA\$15.00	Tự diễn nhân quyền Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyển US\$15.00 - CA\$22.50	Vietnamese dishes (song ngữ Anh Việt) Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên US\$10.00 - CA\$15.00	Mèo và chuột US\$15.00 - CA\$22.50
Trăng ơi thơ ấu mãi Truyện ngắn, Ng. Chí Kham US\$10.00 - CA\$15.00	Tự diễn quốc sách Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyển US\$15.00 - CA\$22.50	Việt ngữ đàm thoại Trần Hoài Bắc US\$18.00 - CA\$27.00	Mười hai con giáp US\$18.00 - CA\$27.00
Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$15.00	Tự diễn chính trị Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyển US\$15.00 - CA\$22.50	Vì sao tin Phật, (song ngữ Anh Việt) Dhammananda, T.Tâm Quang US\$12.00 - CA\$18.00	Múa lên đi chuột ơi US\$18.00 - CA\$27.00
Trong cơn vật vã Thơ văn nhiều tác giả. US\$15.00 - CA\$22.50	Tự truyện phá thể tiểu thuyết Tập văn, Đặng Phùng Quân US\$10.00 - CA\$15.00	Vương bụi hồng Truyện dài, Uyên Cơ US\$20.00 - CA\$30.00	Nàng Nguyễn Tiêu US\$15.00 - CA\$22.50
Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50	Uống lửa thờ đất Mật Tông Choegyam Trungpa US\$12.00 - CA\$18.00	Xứ Phật tình quê Tài liệu hành hương, Thích Hạnh Nguyên US\$14.00 - CA\$21.00	Ông khổng lồ và mùa xuân US\$18.00 - CA\$27.00
Truyện cười chàng Ngốc Nguyễn Cù	Vang bóng miền Nam Truyện ngắn, Xuân Tước US\$15.00 - CA\$22.50		Simon và những cái hộp US\$14.00 - CA\$21.00

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

ONTARIO - CANADA

CẦN NGƯỜI
Cần nhân-viên
hái dâu
(strawberry)
trả tiền mặt
mỗi ngày

Gọi số: (905)
294-9472

Giới-thiệu sách mới:



Tập truyện ngắn, 186 trang giá 10 mỹ-kim

Liên-lạc:

Hồ Minh Dũng

3325 Chamblee Tucker Rd., #6

Atlanta, GA 30341, USA

NGUYEN
Video & photography

TÙNG NGUYỄN và nhóm cộng-tác-viên chuyên sử-dụng hệ-thống máy móc chuyên-nghiệp với kỹ-thuật cao. Bảo- đảm sẽ đem đến cho quý vị sự tin-tưởng uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450

Model by Diu Grant 50.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, GS và bà Cao Thế Dung (Hoa-kỳ) sẽ làm lễ thành-hôn cho thứ nam

Anthony CAO HỒNG ÂN

sánh duyên cùng

Mary Frances LÊ XUÂN MAI

ái nữ của ông bà Lê Hoàng Cảnh (Hoa-kỳ).

xin chúc mừng hai họ và chúc cô dâu chú rể hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Ông bà Nguyễn Nhật Tân

Ông bà Sơn Tùng Nguyễn Minh Ngọc

Ông bà Nghiêu Minh (MD)

Ông bà Trương Sĩ Lương (TX)

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

TIỆM VÀNG VÀ HỘT XOÀN HOÀNG LAN



**88 Bowery St.
New York, NY 10013**
(Quầy số 4, xéo Siêu-thị Tân Ái Hoa,
góc đường Hester)
Điện-thoại: **(212) 966-7151**

CHUYÊN MUA, BÁN:

- Vàng 24K, 18K, 14K
- Vàng lượng và OZ9999
- Các loại Cẩm thạch, Ruby,...
- Hột trai (hộet bết) đủ loại, đủ kiểu, đẹp, hợp thời-trang.
- Đủ loại nữ trang



Làm theo mẫu design
của khách hoặc theo Catalog

Có đủ hột xoàn: Tròn, Vuông, Tam giác

Bán hột xoàn theo tiêu chuẩn G.I.A.

Giải thích tường tận về chất lượng
và màu sắc của hột xoàn.

**THÀNH THẬT - UY TÍN - THỢ KINH NGHIỆM
ÂN CẦN - LỊCH SỰ**

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần

Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10:00AM-6:30PM

Chúa nhật: 10:00AM - 4:30PM

HOÀNG LAN kính mời



**CENTURY 21
DORCHESTER-
ASSOCIATE
ĐIÀ-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

*Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.
Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

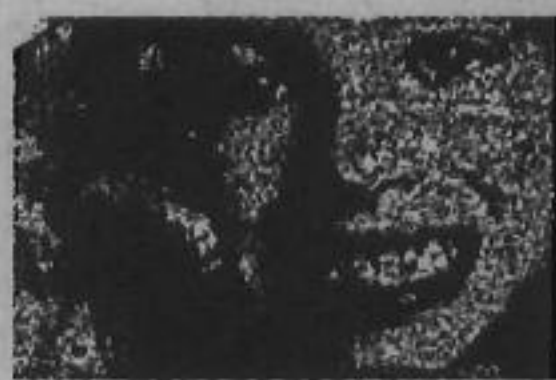
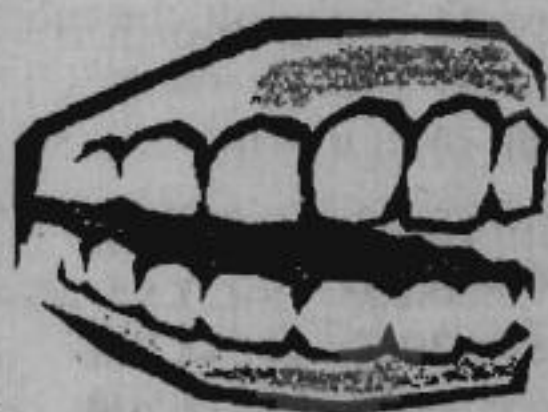
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

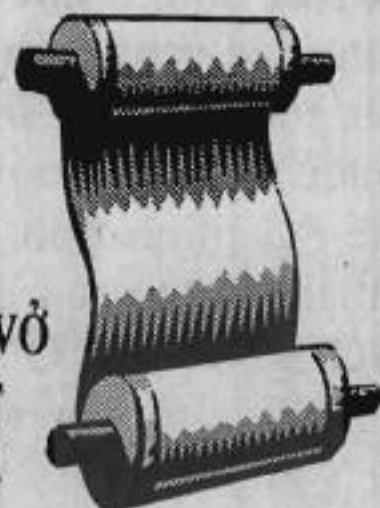
MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

nên uống EXATIVA cùng với YOHIMBE

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng YOHIMBE 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA
Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng EXSATIVA và YOHIMBE, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc PHARMATON danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules PHARMATON chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua làm phải PHARMATON thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng G.H.3 (xin đừng lộn với thuốc H.3 hoặc GH3-X). Thuốc G.H.3 đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khỏe toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi EMPEROR'S SECRET (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ uống cùng với G.H.3, sức khỏe sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, EMPEROR'S SECRET chủ yếu về THẬN nên rất bổ THẬN. Mỗi hũ G.H.3 và Emperor's Secret giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc MỐI trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: **Bút Chì**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU !**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

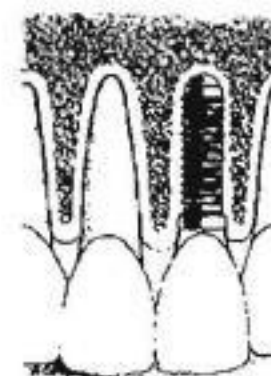
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:

**"B-40",
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ**

236 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 10GK)

316 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 12GK)

Mua trực-tiếp, cả bộ (2 cuốn): 17 mỹ-kim (Canada: 20GK), gửi chỉ-phiếu về Làng Văn

Bìa đá nghìn người khác

HẬU "B-40"

Hồ-Sơ Paris by Night

Chủ-đề Mẹ, phần II

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang \$120; nửa trang \$70; 1/4 trang 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng. Quảng-cáo dài hạn 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô \$100/kỳ; 4 ô: \$180/kỳ; 6 ô: \$250 một kỳ.

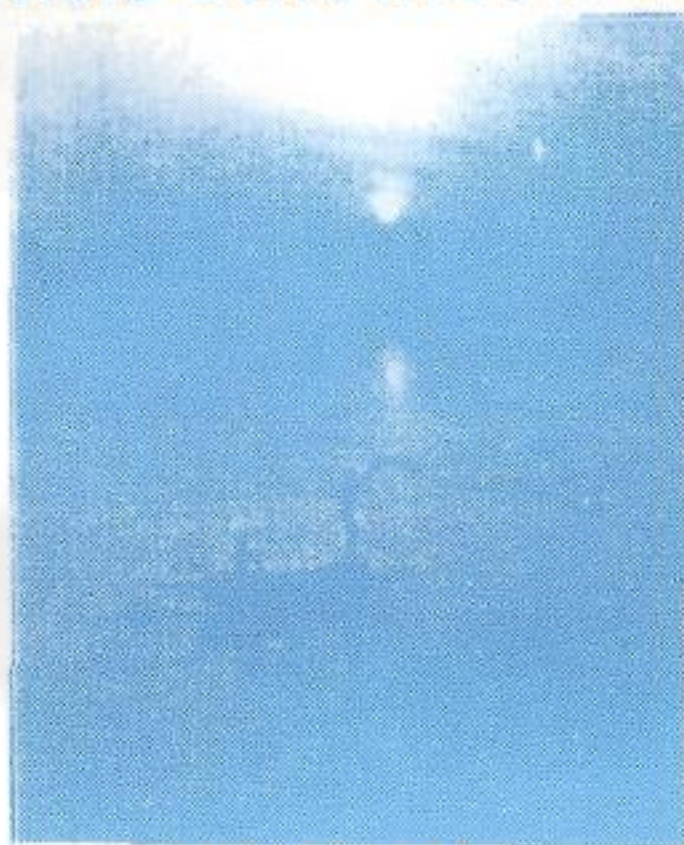
GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

VANG BÓNG MIỀN NAM



XUÂN TƯỚC

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tước,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

CAO XUÂN LÝ



**NẮNG MUỘN
THU VÀNG**

làng văn

*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East